

DUY TUỆ

Dành cho
những người
thực sự muốn
thay đổi
đời mình

Khai mở

đạo tâm

● Chìa khóa khai mở Thông Minh Sâu Thẳm



 Minh Triet



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN

Khai mở đạo tâm

Duy Tuệ

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Mục đích của việc thực hành các pháp này là giúp cho hiền giả:](#)

[Làm sao có nhiều lợi ích khi đọc những trang sách này?](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Vài điểm lưu ý khi đọc tác phẩm của tác giả Duy Tuệ](#)

[Bài Mở Đầu Khai Mở Đạo Tâm](#)

[Những điều cần lưu ý](#)

[Trạng thái an lạc vô điều kiện](#)

[Câu chuyện huyền thoại thú vị về ánh sáng A Di Đà trong Phật Giáo](#)

[Kho báu lớn nhất của con người là đầu óc Tự Do](#)

[Thói quen nâng cao kiến thức](#)

[Trải nghiệm sống cô độc](#)

[Diệu Lực Nhiệm Màu](#)

[Trở thành người quan sát để an trú thực tại nhiệm màu](#)

[Lời truyền Diệu Lực Nhiệm Màu](#)

[Tập Cho Đi Là Phương Pháp Khai Mở Diệu Lực Vô Hình](#)

[Những Điều Cần Biết Khi Tập Khai Mở Đạo Tâm](#)

[Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi](#)

[Diệu Lực Vô Hình](#)

[Ám ảnh xấu về tương lai của con gái](#)

[Mâu thuẫn trong gia đình](#)

[Câu chuyện số mệnh](#)

[Căn bệnh thèm muốn đàn ông của nữ Phật tử](#)

[Căn bệnh mê kiếm tiền và bồ bịch](#)

[Tâm bất an của ngài Huệ Khả](#)

[Thấy rõ hai loại suy nghĩ](#)

[Thấy rõ hai trạng thái làm việc của đầu óc](#)

[Tầm nhìn và sức thấy của hai trạng thái làm việc của đầu óc](#)

[Giác ngộ và tỉnh thức](#)

[Nguồn gốc của ý nghĩ, cảm xúc](#)

[Tác hại mà dòng suy nghĩ, cảm xúc gây nên](#)

[Cách ngăn ngừa, kiểm soát, hàng phục ý nghĩ và cảm xúc](#)

[Quan sát bên trong](#)

[Quan sát bên ngoài](#)

[Chuyển nhận thức về đầu óc tĩnh lặng](#)

[Trí tuệ vô thượng](#)

[Lắng nghe âm thanh](#)

[Quan sát không phân tích, đánh giá](#)

[Hiện tại không phải là thực tại](#)

[Chuyên tâm thực hành quan sát](#)

[Hai loại suy nghĩ](#)

[Ý chí](#)

[Lời kết](#)

[Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi](#)

[Tập cho đi vì lợi ích chính mình](#)

[Tập cho đi về mặt tinh thần](#)

[Tập cho đi về mặt vật chất](#)

[Tập cho đi không điều kiện](#)

[Tập thông cảm mở rộng tình thương và phát triển trí thấy](#)

[Tập phát ngôn phát triển tình thương](#)

[Tập ứng xử mở rộng tình thương và phát triển trí thấy](#)

[Tập cầu nguyện mở rộng tình thương và phát triển trí thấy](#)

[Phát Triển Lòng Thương Người](#)

[Trí tuệ không khổ đau](#)

[Phát lộ trí tuệ không khổ đau](#)

[Phát triển tình thương không điều kiện](#)

[Những bước tập phát triển tình thương](#)

[Tập bỏ thành kiến và ghen ghét](#)

[Tập thương và tập xóa bỏ ghen ghét](#)

[Tập Dừng Ham Muốn](#)

[Cái gì trong con người ham muốn?](#)

[Những sự ham muốn nào có sức mãnh liệt nhất?](#)

[Nguyên nhân hay nguồn gốc của ham muốn ở đâu?](#)

[Động cơ hay mục đích ham muốn là gì?](#)

[Sự nguy hiểm hay hậu quả của ham muốn là gì?](#)

[Có thể sống, làm việc và có nhiều thứ mà không cần phải ham muốn](#)

[Tập dừng các ham muốn](#)

[Mượn những lời Bát Nhã Tâm kinh huyền thoại trong Phật giáo để kích hoạt ánh sáng Diệu lực nơi mình](#)

[Lại nói về Bát Nhã Tâm Kinh trong Phật giáo](#)

[Mục đích của kinh là gì?](#)

[Tại sao phải học?](#)

[Ý chỉ của kinh và học như thế nào?](#)

[Thay lời kết luận](#)

[Sự Tỉnh Thức của Bản Ngã](#)

[Cuộc Cách Mạng của Tâm Hồn](#)

[Thanh Lọc Tâm Hồn](#)

[Mượn lời Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong Phật giáo](#)

[Lên Đường Tìm Lại Chính Mình](#)

[Mục lục](#)

Mục đích của việc thực hành các pháp này là giúp cho hiền giả:

- Ổn định tâm để quan sát chính mình và thế giới chung quanh, nhằm phát minh trí tuệ ứng xử phù hợp với thực tại phong phú, sinh động của cuộc sống.
- Đạt trạng thái tâm tự do trong mọi hoàn cảnh, thời gian và không gian.
- Khám phá những điều kỳ diệu của tâm.
- Giải quyết các chướng ngại đã làm cho tâm không phát huy sự kỳ diệu
- Trả lại cho tâm tính chất bao la vô tận, tính chất lộng lẫy khi nó hiện hữu trong thân hữu hạn này.
- Trả lại cho tâm tính chất tỉnh thức vô sinh vô diệt và không thay đổi.
- Giúp cho hiền giả nhận ra thế nào là Diệu Lực Vô Hình, Tâm Bát Nhã, Tâm Phật, Tâm Vô Niệm, Tâm Không Tâm, Không Tâm hay Đạo Tâm.
- Thường tự vui, tự hạnh phúc do sự hiểu biết tất cả các pháp từ nội tâm đến bên ngoài, từ gần đến xa và do có vô lượng trí tuệ giải thoát thường phát sinh không ngừng, dần dần đạt khả năng nói chuyện thuyết phục kỳ diệu.
- Dễ dàng hiểu sâu sắc các lời dạy trong các kinh điển của Phật giáo và các tôn giáo khác. Đạt khả năng lời nói như tiên tri, lời nói như thiên hoa khai mở lòng người.
- Sống đúng với logic, nguyên tắc, hay bản chất và quy luật của lực mẫu nhiệm tạo ra trạng thái thấy biết và các cách nhìn tích cực để sống thanh thản mà không cần dùng đến suy nghĩ hay mưu tính làm cực khổ đời mình. Thường sống trong trạng thái tinh thần ổn định, bình yên, không stress. Luôn có ý muốn làm những việc tốt cho mình, lợi cho người. Sống với tâm tự do, thanh thản, không còn bị các tư tưởng, triết lý, thói quen, thành kiến, chấp ngã trói buộc và làm cái nhìn trong đầu óc mờ tối hay lệch lạc gây bất an cho đầu óc nữa.
- Giải trừ hầu hết “nghiệp chướng” sâu dày do cách nhìn và niềm tin lệch lạc và tiêu cực tạo ra. Làm việc không để lại hậu quả xấu cho mình và người. Hành động tự do khỏi quy luật “nhân quả”, do vậy, sẽ đạt đại giải thoát, không còn “tái sinh” nữa. Luôn luôn tỉnh thức với bản ngã, vượt khổ nạn, và được hưởng cảnh Niết Bàn.
- Nhận biết rõ tính chất của tình thương chân thật cao quý của con người và trí thấy thường phát ra tình yêu giải thoát với cuộc sống ngắn ngủi của con người. Tự biết về các đấng linh thiêng mà con người thường ngưỡng vọng để tự do với các Đấng ấy trong niềm hân hoan vô tận.
- Biết cách sống yên ổn và biết cách chết nhẹ nhàng trong mọi hoàn cảnh, mọi thời gian và nơi chốn. Biết cách quyết định tái sinh hay không tái sinh nữa.”

Làm sao có nhiều lợi ích khi đọc những trang sách này?

Có hai cách tiếp cận những trang sách này thật nhiều lợi lạc. Thứ nhất là hiểu những trang sách này qua các dòng chữ và ý nghĩa ẩn chứa trong các câu chữ. Thứ hai là cố gắng cảm nhận và thấu hiểu một lực màu nhiệm bí mật qua những trang sách này.

DUY TUỆ

Lời cảm ơn

Quý độc giả thân mến!

Sau một tuần phát hành đợt đầu tiên cho đến nay, đã có nhiều đầu sách của tôi được xuất bản và phát hành. Tôi thường nhận được rất nhiều thư cảm ơn tác giả đã chỉ ra những giá trị to lớn chưa từng có. Cảm ơn quý vị đã dành sự ưu ái và ngưỡng mộ.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời cảm ơn đến :

- Công ty Đầu Tư Giáo Dục Minh Triết,
- Trung tâm Unesco Nghiên Cứu & Ứng Dụng Phật Học Việt Nam
- Nhà Xuất bản Văn Hóa Thông Tin Hà Nội,
- Các Câu Lạc Bộ Trần Nhân Tông tất cả các nơi,
- Ban phiên tả,
- Các quý vị biên tập viên,
- Cá nhân hiền giả Giác Tuệ (ông Ngô Văn Quán, Ủy viên thường vụ Liên hiệp các Hội Unesco Việt Nam),
- Cá nhân hiền giả Duy Trung Ý,

Cùng nhiều tổ chức, cá nhân khác đã góp sức hình thành và xuất bản cuốn sách này.

Cầu nguyện Quý vị nhiều sức khỏe và bình an.

Irvine, ngày 30 tháng 7 năm 2011

Tác giả **Duy Tuệ**



Vài điểm lưu ý khi đọc tác phẩm của tác giả Duy Tuệ

1. Sách chỉ dành cho người muốn và quyết tâm thay đổi cuộc đời, để được hưởng trọn vẹn không gian tự do trong đầu óc, sự an tâm - thành đạt - hạnh phúc nơi chính mình.
2. Nội dung của sách giúp bạn khám phá thế giới đầu óc huyền bí của con người, để tổ chức và làm chủ chính nó, để luôn thấy rõ mọi vấn đề của cuộc sống đang diễn ra trong và với (hay quanh) bạn. Từ đó, tầm nhìn hay khả năng thấy biết (trí thấy của riêng bạn), sự sáng tạo ngoài phạm vi đầu óc con người được kích hoạt và tuôn chảy, sự thông cảm và tình thương yêu vô điều kiện dâng trào. Bởi thế, sách không dành cho những người chỉ tìm kiếm kiến thức để nạp vào cái đầu vốn đã eo hẹp, chật chội.

3. Khi đọc, bạn cố gắng và tự nhắc nhở mình loại ra ngoài tất cả kiến thức, kinh nghiệm về các khái niệm chất chứa trong đầu óc. Nghĩa là, không để khối kinh nghiệm, kiến thức cũ kỹ trong đầu óc bạn vận động và cho ra những ý kiến, đánh giá hoặc so sánh chủ quan, cản trở bạn nhận được những giá trị lớn lao ẩn dưới từng câu chữ. Hãy đọc trong tình trạng cái đầu tập trung chú ý nhận biết cao nhất, tỉnh táo và trống không, không có bất cứ suy nghĩ hay ý tưởng nào. Mỗi lần đọc là mỗi lần khám phá những điều mới mẻ và lí thú.
4. Câu chữ chỉ là phương tiện truyền trao thông điệp, quan trọng là bạn thẩm thấu và trực nhận được gì đằng sau những câu chữ ấy. Do vậy, khi tác giả trình bày thì bạn không nên chỉ hiểu vấn đề theo khái niệm vốn có của câu chữ. Ví dụ, đôi khi tác giả đề cập đến vấn đề a, nhưng thông điệp truyền tải lại là b...
5. Hãy đặt câu hỏi cho các vấn đề mà bạn thắc mắc hay quan tâm. Bạn cứ hỏi nhưng không cần và không phải đi tìm câu trả lời. Bằng việc học và thực hành liên tục, câu trả lời sẽ tự hiện hữu trong bạn.
6. Bạn nên tìm nghe các bài giảng audio trực tiếp của chính tác giả, bạn sẽ mau chóng nắm bắt được những bí mật mà đôi khi câu chữ trong sách không thể chuyển tải được.
7. Bạn hãy liên lạc với bộ phận trợ giúp độc giả của công ty chúng tôi là những Hiền giả Minh Triết, những người đang có những thay đổi tốt đẹp và sâu sắc từ việc thực hành các bài giảng trong nội dung cuốn sách này để được chia sẻ vô số trải nghiệm thú vị hữu ích.
8. Mọi sự quan tâm, thắc mắc muốn được tác giả phúc đáp, cũng như liên hệ với các Hiền giả Minh Triết, mời bạn gửi thư về info@minhtriet.vn hoặc gọi số: (08) 39115501 - (04) 3722 8199 hoặc 0169 7230 120.

Chúc bạn nhận được những giá trị đích thực!

BAN CÔNG TÁC BẠN ĐỌC

Bài Mở Đầu Khai Mở Đạo Tâm

Người ta mơ đến tiền, có thể trở thành tỉ phú. Mơ đến sáng tạo khoa học kỹ thuật, có thể trở thành bác học. Nhưng, mơ một cuộc sống hoàn toàn bình yên, để Diệu Lực Vô Hình phát ánh sáng vô lượng vô biên, và sáng tạo vô lượng vô biên trí tuệ để vui mình, lợi người thì quả thật hiếm hoi trên trái đất này, gần như không thể có được. Quý vị cùng với tôi đi vào con đường này, không phải chỉ một vài người, mà là hàng chục, hàng trăm người để cùng đạt kết quả. Bài Mở Đầu Khai Mở Đạo Tâm

Chào quý vị!

Tôi chia sẻ với quý vị một số nội dung quan trọng để mở đầu cho các bài pháp thực hành Khai Mở Đạo Tâm. Những quý vị theo học với tôi, có vị đã được đến tám, chín năm, vị nào mới thì cũng hơn một năm, nhưng đa số quý vị đều đạt được kết quả đầu óc nhẹ nhàng dễ chịu giống như mình vừa buông xuống một gánh nặng. Đó là tôi nói về những quý vị trực tiếp học với tôi. Ngoài ra, có rất nhiều vị đã gửi thư, email đến cho tôi. Họ chỉ đọc, học các bài trên mạng mà cũng đạt được kết quả tốt đẹp và sống an lạc hơn, có tầm nhìn rộng hơn, tâm rộng hơn, lòng thương xót về chính mình và người khác cũng phát triển nhiều hơn. Điều này làm cho cuộc sống của họ dễ chịu hơn và nhiều người đã viết thư để cảm ơn và chia sẻ với tôi.

Học các bài pháp này để quý vị có cơ hội đi sâu vào nhận biết Đạo Tâm của mình. Khi tôi nói Đạo Tâm cũng có nghĩa là nói tới bản chất và quy luật của lực mầu nhiệm tạo ra trạng thái thấy biết và các cách nhìn tích cực hay nói tới Diệu Lực Vô Hình, tương tự những từ mà ta thường thấy trong các kinh điển Phật giáo như Tâm Vô Niệm, Tâm Chân Như, Tâm Bát Nhã, Tâm Phật. Việc nhận ra Diệu Lực Vô Hình này mang ý nghĩa hết sức quan trọng, giúp chúng ta có những trí tuệ sắc sảo để nhận biết nguyên nhân của khổ đau và biết cách kiểm soát những ý

*Nên biết dựa vào
sự bình yên của tâm hồn
làm nền tảng cho
cuộc sống bản thân.*



ngiht, cảm xúc không cần thiết. Đồng thời, nó phát ra lòng thương người một cách chân tình, sâu sắc, mà trước nhất trong tình thương ấy, quý vị sẽ thấy thương xót chính mình. Thương xót vì trong cuộc đời ngắn ngủi mình đã phí phạm cuộc sống trong kiếp sống vô minh, chạy theo những tham vọng, ham muốn, ý nghĩ, cảm xúc mà bản thân không kiểm soát được. Tôi không nói những ý nghĩ và cảm xúc là tầm thường, chỉ nói những ý nghĩ và cảm xúc không thể kiểm soát được dù có đồng ý hay không, thích hay không thích thì cũng không kiểm soát, không dùng nó được mà cứ phải chạy theo nó mãi. Cho nên, khi nhận ra được Diệu Lực Vô Hình thì quý vị sẽ kiểm soát được trạng thái làm việc của đầu óc mình, tầm nhìn và khả năng thấy của quý vị sẽ mở rộng rất lớn, có thể dung chứa được tất cả mọi diễn biến phức tạp trong đầu óc của con người thế gian, dung chứa được tất cả những trạng thái cảm xúc, ý nghĩ, hành động, cung cách cư xử của mọi người mà bản thân thích hay không thích, đồng tình hay không đồng tình... chứa đựng được hết. Chứa đựng một cách bình yên, thoải mái, tự tại vô ngại. Đó là mục đích của các bài pháp này.

Để thực hiện được mục đích đó, thời gian qua, quý vị đã học, nghe giảng, đọc rất nhiều bài pháp rồi tự mình thực hành theo những lời dạy ấy và thấy được rất nhiều kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên, những kết quả ban đầu đáng khích lệ ấy là tiền đề, là điểm khởi đầu để quý vị bắt đầu đi vào con đường khám phá thực sự Diệu Lực Vô Hình hay bản chất và quy luật của lực màu nhiệm.

Các bài pháp này đưa quý vị tới kho báu thực sự của cuộc đời. Từ đó, quý vị phải hiểu một số những vấn đề căn bản để nương theo đó mà học và thực hành pháp. Quý vị cần phải thu xếp thời gian như bớt thì giờ không cần thiết cho những việc chơi bời mua vui bên ngoài, bớt thì giờ cho việc hơn thua, đánh giá người khác... để chú trọng cho sự nghiệp phát triển hạnh phúc, niềm vui chân thực từ trong sự thực hành phát triển trí thấy rộng lớn và mở rộng tình thương yêu bình đẳng tự do. Đừng mất thì giờ đi theo những việc đại loại như: chạy đi chỗ này chỗ kia cúng bái, lễ lộc, ngồi lê đôi mách, nói chuyện phiếm... hay làm các việc không trực tiếp đem lại lợi ích cho sự tồn tại về đời sống vật chất tối thiểu và sự phát triển tâm hồn.

Những điều cần lưu ý

Đầu tiên, chúng ta lưu ý hai vấn đề rất căn bản. Một là những việc làm không trực tiếp hỗ trợ cho đời sống vật chất tối thiểu. Hai là những việc làm không trực tiếp hỗ trợ cho đời sống tinh thần, tức là không giúp khai mở Diệu Lực Vô Hình, khai mở trí tuệ. Những việc làm ấy nên dừng lại để có thời gian thực hành và trải nghiệm cuộc sống hạnh phúc thông qua thực hành.

Thứ hai, toàn bộ chương trình, nội dung luyện tập của quý vị là nhằm khám phá Diệu Lực Vô Hình, kiểm soát tình trạng làm việc của đầu óc, mở rộng tầm nhìn và khả năng làm việc của đầu óc, mở cửa sổ cho ánh sáng của tính thấy – biết tuôn ra. Những cửa sổ hay cánh cửa đóng không để cho ánh sáng của Diệu Lực Vô Hình tuôn ra được chính là những ý nghĩ, những cảm xúc cứ tự động chạy vòng vòng trong đầu óc mà mình không thể nào kiểm soát được. Quý vị hãy luôn lưu ý đây cũng là mục đích luyện tập của các bài pháp mà tôi đã, đang và sẽ giảng dạy.

Thứ ba, quý vị phải quyết tâm, phải khẳng định có đầy đủ ý chí, đầy đủ kiên nhẫn thực hành các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm – Khai mở Diệu Lực Vô Hình cũng như các bài pháp sống với Diệu Lực Vô Hình hay sống với bản chất và quy luật của lực màu nhiệm tạo ra trạng thái thấy biết và các cách nhìn tích cực được khai mở. Phải thực hiện các bài pháp ấy trọn cuộc đời, chứ không phải là chỉ học trong một vài năm hoặc một thời gian rồi thôi.

Thứ tư, những bài pháp tôi giảng dạy không phải để giúp quý vị nâng cao kiến thức. Bởi vì, nếu cứ luôn luôn có thói quen nâng cao kiến thức thì sẽ không có lợi. Việc nâng cao kiến thức sẽ củng cố cho cỗ máy chấp ngã khổng lồ do đầu óc bị điều kiện hóa xây dựng nên. Cỗ máy ấy chỉ khiến tăng thêm bản ngã, và nhiều khi tự cho rằng chính mình là cỗ máy đó, cỗ máy của những ý nghĩ và cảm xúc. Cỗ máy này làm cho quý vị nhìn, nghe, thấy cái gì cũng bị tính chất điều kiện hóa của đầu óc chi phối. Đầu óc bị điều kiện hóa là do khi chúng ta sinh ra và lớn lên

bị ảnh hưởng bởi giáo dục gia đình, nền văn hóa tại nơi sinh ra và trưởng thành, ảnh hưởng bởi những lời dạy của nhà trường hay học được từ môi trường xã hội. Qua đó, quý vị tích lũy kiến thức rồi trải nghiệm qua các cảm xúc, dần dần đi đến hình thành những thói quen, tập quán không sửa được. Và rồi, chúng tiếp tục trở thành những tri thức, cảm xúc, cảm giác, cảm nhận, những sự hiểu biết dồn lại trong kinh nghiệm, lâu ngày thành một cỗ máy khổng lồ làm cho đầu óc của chúng ta bị cứng nhắc hay chật hẹp lại, và bất cứ thấy, nghĩ, nói điều gì cũng chỉ từ trong cỗ máy cũ kỹ này.

Những bài pháp mà tôi đã truyền trao cũng như các bài pháp quan trọng trong cuốn sách Khai Mở Đạo Tâm là trả về cho đầu óc quý vị trạng thái tự do ban đầu của nó. Trạng thái làm việc của đầu óc tự do ấy cũng được gọi là Tâm Chân Như, Tâm Vô Niệm, Tâm Đạo. Tâm ấy không có sự hiện hữu của cỗ máy khổng lồ được tạo nên từ những gốc rễ về tư tưởng, văn hóa, chính trị, học vấn trong quá khứ. Cỗ máy đó chi phối toàn bộ sự nhìn nhận, suy nghĩ... khiến đầu óc chúng ta không còn được tự do nữa. Vậy nên, những bài pháp có tác dụng làm tan vỡ cỗ máy này để trả lại cho đầu óc trạng thái tự do. Từ đó, quý vị trở thành con người sáng tạo, có thể nâng cao kiến thức hay tạo ra kiến thức mới mà những kiến thức mới này không góp phần vào việc xây dựng cỗ máy điều kiện hóa của đầu óc nữa. Lúc bấy giờ, quý vị có thể thu lượm, tìm hiểu, sáng tạo và sử dụng kiến thức một cách tự tại và hoàn toàn tự do với những kiến thức đó.

Trạng thái an lạc vô điều kiện

Qua trải nghiệm hơn mười năm, tôi sống hoàn toàn không đau buồn, không giận hờn, không hối tiếc, không có những xúc động của quá khứ hay tương lai, không hơn thua, không ghen ghét. Đầu óc ở trạng thái hoàn toàn rất rộng rang, thực sự an lạc và tôi sống hết sức bình yên so với thời kỳ chưa trải qua những đợt trải nghiệm bùng sáng Diệu Lực Vô Hình đặc biệt trong đầu óc. Thời ấy, đầu óc tôi không có những giây phút bình yên. Thỉnh thoảng có một vài chuyện vui nhỏ nhưng rồi cũng tan biến, còn sự bình yên của tâm hồn thì không hề có. Cuộc sống vật chất, hình thức, sinh hoạt của tôi khi đó thì rất nhiều người mơ ước, nhưng họ không hề biết đầu óc tôi luôn luôn bị khuấy động.

Từ ngày như có Diệu Lực Nhiệm Mầu giúp đỡ, hộ trì cho tôi thì những trí tuệ đặc biệt, những sự nhìn mới phát sinh, những hiện tượng và linh ảnh xuất hiện để hỗ trợ cho sự phát triển nội tâm của tôi kéo dài mười lăm năm. Sau những sự kiện xuất hiện nhiều linh ảnh trong chừng ấy năm, tôi đã rời bỏ sự ràng buộc luyện ái gia đình để đi vào cuộc sống mới. Tôi dành hết thời gian, sức lực và tình cảm cho việc chia sẻ những trải nghiệm hạnh phúc ổn định chân thật với kiện vật chất đầy thiếu thốn trong một căn phòng nhỏ chừng năm, sáu mét vuông. Không có xe, phải đi bộ hoặc xe buýt. Ăn uống rất đạm bạc, có những tuần lễ chỉ ăn cháo gạo lứt với đậu đỏ hoặc cháo muối hột thối, nhưng tôi không thấy gì là khó khăn cả. Những thứ đó không có gì là ràng buộc, không có gì là cản trở. Trí tuệ và tâm hồn của tôi bao la, bát ngát như quý vị đã biết và tôi thực sự an vui.

Sự an lạc đó không gắn với điều kiện gì. Dù ở đâu, ăn mặc thế nào, làm việc gì tôi cũng luôn giữ sự an lạc. Cần phải lưu ý điều này, nhiều khi chúng ta an lạc có điều kiện. Mà đã có điều kiện thì trạng thái an lạc ấy không phải hiện từ Diệu Lực Vô Hình.

Có những người bạn Mỹ của tôi rất ngạc nhiên rằng, tại sao tôi có một cuộc sống rất thiếu thốn về vật chất như vậy nhưng tâm hồn lại rất bình yên, trí tuệ rất sáng suốt. Do vậy họ rất thích giao tiếp với tôi. Khi họ gặp và nói chuyện với tôi thì họ thừa nhận rằng, họ thực sự cảm thấy được bình yên hơn, thích thú hơn, nên có những người trở thành bạn hữu rất thân với tôi. Khi tôi cần đi đâu đó, họ sẵn sàng đưa đi, giúp đỡ về mặt di chuyển. Thỉnh thoảng họ nấu đồ ăn mang tới cho tôi.

Mười lăm năm nhận những điềm báo diệu kỳ, cũng là chừng ấy năm tôi chuẩn bị rời bỏ sự ràng buộc luyện ái gia đình để lãng du chia sẻ tình thương với mọi người. Sau khi đi vào thế

giới diệu kỳ lý thú này, tôi cũng được Diệu Lực Nhiệm Mầu điều dắt chữ chính tôi cũng không biết phải làm gì, và tôi đã sống được an lạc liên tiếp như vậy trên mười năm. Kể ra, có một sự an lạc không điều kiện liên tiếp ngày đêm kéo dài trong suốt mười lăm năm như vậy là chuyện không phải dễ. Quý vị cứ thử ôn lại cuộc sống cá nhân để thấy rằng, được sự an lạc trong ba mươi phút, một giờ, một buổi hay một ngày cũng quả là rất khó khăn. Dĩ nhiên, trong số rất nhiều quý vị nghe, đọc những bài học của tôi và học trực tiếp đã đạt được sự bình yên không chỉ một, hai ngày mà có thể một vài tháng hoặc cả năm. Tôi rất mừng! Quý vị cứ lấy kinh nghiệm cá nhân để đối chiếu lại với thời gian trước khi học với tôi thì sẽ thấy khác xa lắm.

Quý vị lưu ý, sự bình yên của quý vị cũng như của tôi đang có, đang hiện hữu trong đầu óc và tâm hồn là nhờ trí thấy từ Diệu Lực Vô Hình phát ra. Nhờ Diệu Lực Vô Hình, trí thấy có cơ hội bừng sáng lên nên cho chúng ta cái nhìn rõ ràng về chính mình, các đối tượng xung quanh và thế giới. Cái nhìn đó khác với cái nhìn trước đây. Ví dụ, trước đây quý vị nhìn người ta có nhà, xe cộ, cuộc sống hình thức rất phong phú thì thấy buồn khổ khi bản thân không bằng họ, hoặc cảm thấy ghen tức khi thiếu thốn hơn họ.

Nhưng giờ đây, quý vị có cái nhìn vào bản chất của cuộc sống là tâm hồn an lạc, là trí tuệ không khổ đau. Người khác có hơn mình về mặt vật chất hay hình thức thì mình cũng không quan tâm. Bởi quý vị có cái nhìn biết rằng, tâm hồn họ không thể bình yên, đầu óc họ không thường xuyên phát ra trí thấy như mình được. Và quý vị biết dựa vào sự bình yên của tâm hồn làm nền tảng cho cuộc sống của bản thân. Sự bình yên này do cái nhìn của tính sáng trong Diệu Lực Vô Hình phát ra chứ không phải do xuôi tay theo định mệnh, tới đâu thì tới. Người xuôi tay, phó mặc cho định mệnh tới đâu thì tới cũng bình yên nhưng không phải người sống đạo, không phải người làm chủ cuộc đời họ mà bị quy luật “nhân quả”, “định mệnh” của thế giới kinh nghiệm chi phối. Còn quý vị thì khác rồi, khác xa lắm, quý vị nhớ điều đó.

Rõ ràng, qua thực tế của cá nhân tôi sống hơn mười năm bình yên, niềm hạnh phúc ngập tràn và trí tuệ liên tiếp phát sinh ra mỗi ngày để tôi viết, giảng, làm tất cả mọi việc ngày đêm giúp đỡ cho quý đệ tử của tôi cũng như bá tánh học hỏi, mở tâm, mở trí. Quý vị thấy rằng, đó là điều có thật! Cũng như sự bình yên kéo dài hàng ngày, hàng tháng, hàng năm là điều có thật! Trí thông minh của quý vị càng ngày càng nhiều dù lớn tuổi, thậm chí có vị sáu mươi, bảy mươi rồi nhưng sự thông minh cứ càng ngày càng phát triển. Sự thông minh đó là tính sáng từ Diệu Lực Vô Hình phát ra. Trước đây, đầu óc của quý vị luôn điên đảo bất an, hay còn gọi là những cảm xúc phát sinh mà quý vị không kiểm chế được, thì nay quý vị đã nhìn thấy rõ và cũng tập được thói quen không cho những trạng thái tâm, những hình thức tâm và cảm xúc không cần thiết ấy cản trở Diệu Lực Vô Hình của mình nữa.

Qua đó quý vị thấy rõ ràng là, con đường, cách sống, loại trí tuệ giúp con người sống trên con đường không khổ đau là có thật, thực sự có thật. Trong kiếp này, quý vị sống được như vậy thì chắc chắn khi rời bỏ thân xác sẽ đi thẳng vào Niết Bàn. Vì ngay cuộc sống hiện tại đã vào được thế giới Niết Bàn rồi thì dĩ nhiên, khi bỏ thân xác cũng sẽ đi vào Niết Bàn, Thiên Đường chứ không thể khác được.

Còn nếu người nào vẫn cứ mãi mãi ở trong tâm địa ngục, lúc nào cũng lo lắng, bồn chồn, khổ đau, ghen ghét, giận hờn, nhỏ mọn, bủn xỉn... dù có ngồi trong chùa tu thiền bao nhiêu lâu đi nữa, có đọc, có hiểu hết kinh điển, hay thậm chí có đi giảng kinh Bible, kinh Coran, kinh Phật và tụng kinh, gõ mõ kiểu gì thì cũng vẫn ở trong địa ngục mà thôi. Khi sống mà như vậy thì khi chết đi, tâm vẫn vào trong thế giới địa ngục mà thôi, không thể khác được. Đừng nói niệm Phật sẽ về được với Phật nếu như niệm Phật mà lòng không đổi thay thanh thoát.

Câu chuyện huyền thoại thú vị về ánh sáng A Di Đà trong Phật Giáo

Niệm Phật sẽ về được với Phật có ý nghĩa nhắc nhở sự thanh thản của tâm hồn. Niệm Phật là gì? Phật là tính chất thấy vô tư hồn nhiên, tự nhiên trong đầu óc. Niệm Phật tức là nhớ nghĩ về tính sáng đó, nhớ nghĩ về tính sáng đó để nó tỏa ra. A Di Đà là ánh sáng. Giả định rằng Phật A

Di Đà và thế giới của Ngài là có thật, nhưng tính sáng của mình không phát ra được thì làm sao về với thế giới của Phật được! Phương tiện để đi về cõi Phật chính là ánh sáng của Đạo Tâm, ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình.

Trong kinh A Di Đà, đức Phật Thích Ca thuyết, đức A Di Đà là đức Vô Lượng Quang, tức ánh sáng thuần khiết vô lượng vô biên. Trong tâm con người có ánh sáng thuần khiết vô lượng vô biên đó, nhưng nếu như không nhớ, không niệm, không trở về với nó, không tạo điều kiện cho nó tuôn ra thì không cách gì về thế giới A Di Đà có thật được. Phải nhận ra được ánh sáng vô lượng, ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình nơi mình thì mới về được thế giới của đức Phật A Di Đà hay thiên đường. Nhưng có điều chắc rằng khi ai nhận ra được rồi thì chỉ cười thôi và mọi ước mơ sẽ chấm dứt không còn giá trị cho cuộc sống nữa! Thật là tuyệt! Bởi khi nhận ra được tính chất biết hồn nhiên đang tự tồn tại thẳm lặn nơi ta thì tự nhiên mọi ước muốn hay mơ ước không thể tồn tại nữa. Hay mọi ý tưởng mình tin và theo đuổi sẽ không còn giá trị và tự tan biến. Lúc này, đầu óc luôn phóng hào quang của các sự thấy đặc biệt và mình tự vui triền miên trong trạng thái này. Mọi nhu cầu tìm kiếm bên ngoài chấm dứt. Và từ đó, mình tiếp tục nâng cao hơn nữa.

Kho báu lớn nhất của con người là đầu óc Tự Do

Trong kinh sách Phật Giáo thì Tâm Chân Tâm, Tâm Chân Như hay Tâm chính là đầu óc tự do. Các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm sẽ đưa quý vị đi thẳng, trực diện vào vấn đề sâu thẳm là Diệu Lực Vô Hình rồi mới sản xuất ra vô lượng ý tưởng sinh sinh, diệt diệt để đối ứng phù hợp với cuộc sống vô thường này. Điều này rất thú vị! Tôi tạm gọi Lực Mẫu Nhiệm, Diệu Lực Vô Hình này là Đạo Tâm cho quen thuộc với người Việt Nam.

Học và thực hành các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm sẽ giúp quý vị đi thẳng vào Diệu Lực Vô Hình như tôi vừa trình bày và giúp cho quý vị ứng xử, đối ứng hết sức phù hợp với cuộc sống sinh sinh, diệt diệt. Đầu óc của quý vị sẽ ở trong trạng thái tự do. Dù các ý tưởng sinh sinh, diệt diệt xuất hiện nhưng do chủ động sản xuất ra chúng nên đời sống tinh thần vẫn ở trạng thái tự do. Cái hay là vậy! Còn nếu quý vị chưa thâm nhập vào Cõi Mẫu Nhiệm của Diệu Lực Vô Hình này thì chưa thể sản xuất ra những ý tưởng sinh sinh, diệt diệt thật sinh động hợp thời được, mà những dòng ý tưởng rối loạn sinh sinh, diệt diệt tự động xuất hiện và không thể kiểm soát, không thể dừng được. Một trong các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm sẽ nói rõ về vấn đề này. Tôi tin chắc rằng quý vị học và thực hành các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm sẽ khám phá được điều kỳ diệu của Đạo Tâm và thấy rằng, rõ ràng kho báu lớn nhất của đời người chính là Đạo Tâm. Khi khám phá được rồi thì an trú trong đó và sản xuất ra vô số, vô lượng trí tuệ hay vô lượng các loại ý tưởng sinh diệt để đáp ứng được đời sống vật chất, tinh thần cho chính mình, người thân, bà con dòng họ và lớn hơn nữa là cho nhân loại.

Quý vị sẽ làm chủ được cái đầu, an định hay dựa vào Đạo Tâm mình và làm chủ những tâm sinh diệt khi sáng tạo ra để sống với cuộc đời. Quý vị sẽ biết được quy luật, nguyên tắc, tính chất của Đạo Tâm và nương theo, tôn trọng nguyên tắc hoặc tính chất của nó để được an toàn, luôn luôn sống trong an toàn và cầm chắc sự giải thoát theo nghĩa tích cực. Khi ở trong trạng thái Đạo Tâm thì những điều nói ra về tương lai y như tiên tri mà không cần học, không cần nói theo sách nào cả, chỉ tự tiên đoán vậy thôi. Nói tương lai việc nào đó xảy ra thì sẽ xảy ra, nhưng lời nói ấy phải được nói ra từ kho báu Đạo Tâm. Khi quý vị đã khám phá và sống được với Đạo Tâm thì sẽ có được những lợi ích hết sức tốt đẹp, tuyệt vời, điều mà con người thường chỉ mơ tới thôi chứ không dễ để thực hiện.

Người ta mơ đến tiền, có thể trở thành tỉ phú. Mơ đến sáng tạo khoa học kỹ thuật, có thể trở thành bác học. Nhưng, mơ một cuộc sống hoàn toàn bình yên, để Đạo Tâm phát ánh sáng vô lượng vô biên, và sáng tạo vô lượng vô biên trí tuệ để vui mình, lợi người thì quả thật hiếm hoi trên trái đất này, gần như không thể có được. Quý vị cùng với tôi đi vào con đường này, không phải chỉ một vài người, mà là hàng chục, hàng trăm người để cùng đạt kết quả tuyệt vời.

Thói quen nâng cao kiến thức

Tôi nhắc lại, các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm cũng như các bài học đã qua là những bài học để giải quyết vấn đề của đầu óc, nên không phải những bài học nâng cao kiến thức. Người ta có thói quen thích nâng cao kiến thức để rồi đi khoe khoang nó. Điều này không đúng với trường hợp học đạo với tôi. Học, thực hành với tôi là làm cho bộ máy suy nghĩ cứ liên tục nảy sinh trong đầu óc và cản trở tầm nhìn bị đánh tan, để trả lại cho đầu óc trạng thái tự do. Tự do với tri thức, tự do với các suy nghĩ và cảm xúc, đó mới đích thực là sự tự do.

Khi đầu óc ở trạng thái tự do thì quý vị nâng cao kiến thức, sản xuất ra những kiến thức, trí tuệ mới nhưng không bị chúng ràng buộc, hành hạ nữa do đã kiểm soát được. Cho nên, những bài học với tôi không phải là những bài học để nâng cao, dùng kiến thức như kết quả của việc học tập, mà là những bài học giải quyết vấn đề trở ngại của kiến thức, sự trở ngại của đầu óc do kiến thức đem lại. Quý vị phải nhớ lấy, những bài học với tôi nhằm giải quyết vấn đề trở ngại của đầu óc do kiến thức và cảm xúc trong quá khứ từ nhiều đời nhiều kiếp về trước và trong kiếp này gây ra sự rắc rối cho tâm hồn, chứ không phải những bài học nâng cao kiến thức. Muốn nâng cao kiến thức thì hãy đọc trong sách. Như vậy, tôi cùng quý vị cố gắng thấy sự cản trở của kiến thức đối với tính sáng của đầu óc, để trả về cho đầu óc tính sáng hồn nhiên của nó. Kiến thức và cảm xúc đã tạo ra vô lượng cánh cửa đóng kín tâm hồn trong sáng và chảy liên tục trong đầu óc, tạo bức màn bao vây toàn bộ tâm hồn, làm cho ánh sáng của tâm hồn không thể phát được, Diệu Lực Vô Hình không phát triển được.

Trải nghiệm sống cô độc

Trong quá trình thực hiện những bài pháp này, thỉnh thoảng quý vị nên thực hiện trải nghiệm trạng thái sống cô độc, đơn độc để có cơ hội ôn lại tất cả giai đoạn quá khứ đã xuất hiện trong tâm, những loại tư tưởng, ý nghĩ, cảm xúc gì thì nhìn lại cho rõ. Sống trong trạng thái cô độc để có cơ hội lắng nghe tâm, lắng nghe sự quấy rối cũng như thành quả mới đã học được, hoặc là lắng nghe cả hai.

Diệu Lực Nhiệm Màu

Trong lúc học, quý vị hãy để ý đến Diệu Lực Nhiệm Màu. Thực tế là có năng lượng của Diệu Lực Nhiệm Màu đang theo sát để giúp cho quý vị. Bởi vì, khi quý vị thực tâm có ý chí học và thực hành để thay đổi cuộc đời mình và chia sẻ hạnh phúc với tha nhân thì ánh sáng trong Diệu Lực Vô Hình đã tiết ra một chút, phát ra ngoài và năng lượng vô hình của các Diệu Lực Nhiệm Màu, của các bậc giác ngộ, của chư Phật, chư Bồ Tát bắt được tín hiệu, cũng như chư thiên thấy được ánh sáng đó thì sẽ hộ trì.

Thời điểm Diệu Lực Nhiệm Màu thường hộ trì vào ban đêm khoảng từ 2-4h sáng, ban ngày khoảng từ 9-11h, thỉnh thoảng xuất hiện từ khoảng 12h20 trưa đến 13h20 chiều. Lúc ấy, quý vị thường thấy mùi thơm phảng phất chung quanh mà không thấy nơi xuất phát, thỉnh thoảng nghe những âm thanh như tiếng nhạc hay những âm thanh trong vô hình nhắc nhở.

Trở thành người quan sát để an trú thực tại nhiệm màu

Trong quá trình thực hiện các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm thì quý vị cũng phải tập ngồi thiền, mỗi ngày từ 15-30 phút, mỗi lần khoảng từ 5-10 phút. Có thể quý vị học thiền, nghe về thiền rất nhiều, nhưng tôi đề nghị không nên đi quá sâu vào những chuyện sách vở hay nghe thầy này, thầy kia nói về thiền này, thiền nọ. Như vậy rất lung tung và quý vị không thể biết được đầu vào đâu, không thể biết mục đích, thực hành, kết quả ra sao, phức tạp lắm! Trong kinh điển Phật giáo nguyên thủy, người ta thường tập thiền Tứ niệm xứ. Có lẽ quý vị cũng đã đọc rồi, đó là thiền quán tâm, quán tướng... nói chung, chủ yếu là quán.

Quý vị hãy làm đơn giản thế này. Tìm một nơi thanh vắng, nếu ngồi trên ghế được thì ngồi

và ngồi thẳng lưng, hai lòng bàn tay để ngửa chồng lên nhau, mắt khép nhẹ lại và bắt đầu hít thở, tập hít vào thở ra. Nếu không ngồi chéo chân được thì ngồi trên ghế, thẳng lưng, hai bàn chân chạm đất, hai bàn tay ngửa trên đùi, khép nhẹ mắt lại và cũng bắt đầu hít vào thở ra. Giai đoạn quan trọng ở chỗ, quý vị bắt đầu trở thành một người quan sát hơi thở của mình, quan sát thật kỹ luồng không khí đi vào và đi ra cơ thể mình. Bí quyết ở đây là quý vị trở thành người quan sát. Khi đã trở thành người quan sát thì thực tại hiển lộ.

Tại sao thực tại hiển lộ? Cái gì thực tại và cái gì không thực tại? Những ý nghĩ vớ vẩn thường xuyên xảy ra trong đầu óc như dòng chảy liên tục không ngừng của một dòng sông, hay những ý nghĩ, cảm xúc trộn lại và cứ chạy mãi, chạy mãi trong đầu óc không chịu dừng. Những ý nghĩ và cảm xúc này lại tác động đến đầu óc và bắt đầu óc phải nghĩ tiếp, rồi lại xuất hiện tiếp những cảm xúc và nghĩ tiếp những vấn đề mới, chúng che mất thực tại, chạy trong đầu khiến quý vị nghĩ nó là thực tại nhưng không phải vậy. Quý vị sẽ nghiên cứu kỹ vấn đề này ở bài khác, còn ở đây tôi chỉ đề cập sơ qua vậy thôi.

Khi trở thành người quan sát hơi thở của mình, những ý nghĩ và cảm xúc không cần thiết tự nhiên không có cơ hội tồn tại để chạy nữa nên sẽ tự động bị dừng lại. Khi chúng dừng lại, giống như phim đang chiếu trên màn ảnh bị dừng, không chiếu nữa và màn ảnh trống. Khi đó trong đầu óc, các ý nghĩ và cảm xúc bị cắt đứt nên có một khoảng trống, khoảng trống này chính là Diệu Lực Vô Hình. Đầu óc có khoảng trống này chính là Diệu Lực Vô Hình, Tâm Vô Niệm, Vô Tri Thức hay Đạo Tâm hiện ra. Vậy nên, trở thành người quan sát là rất quan trọng. Nhưng quý vị để ý, khi quan sát hơi thở đi vào tới hết rồi quan sát hơi thở đi ra và đếm là một, thì quý vị làm chừng một, hai lần chứ làm lần thứ ba, bốn lập tức bị nhầm lẫn, ý nghĩ bắt đầu chạy vào liền và sự quan sát thực tại bị dừng lại ngay. Thực tại vẫn còn đó nhưng bị che lấp mất ngay và quý vị không còn là người quan sát nữa.

Chỉ cần làm sao thực hiện cho được vai trò của người quan sát hơi thở. Quý vị làm một lần, hai lần. Quan sát hơi thở đi vào và đi ra đếm là một lần chứ không phải thở vào thở ra rồi đếm một lần. Cứ thế cho đến mười lần là tốt rồi. Quý vị làm được lần nào thì lần đó đang sống với thực tại. Trong khi quan sát hơi thở đi vào, đi ra mà không bị ý nghĩ và cảm xúc quấy rầy thì lần ấy, tạm coi bằng một giây đồng hồ là tâm trống rỗng, một giây đồng hồ đó là ánh sáng của Chân Tâm tiết ra, và quý vị sống trong trạng thái của Diệu Lực Vô Hình hay Đạo Tâm. Điều này cũng vô cùng quan trọng! Nếu bận rộn thì có thể tập lúc đang làm việc hay nghỉ trưa, hoặc khi vệ sinh cá nhân cũng có thể tập được, tìm chỗ vắng để ngồi tập cho được mấy phút như vậy. Tuy chỉ vài phút nhưng vô cùng quan trọng. Quý vị cứ để ý, lúc làm việc mệt mỏi do đầu óc làm việc nhiều thì tìm chỗ thanh vắng làm như vậy, chỉ cần quan sát hai lần liên tiếp thật rõ ràng thôi sẽ thấy khỏe vô cùng. Do đó, thực tại có sức mạnh rất mạnh mẽ. Lúc thực tại diễn ra, tức là khi ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình phóng ra thì thời gian và không gian không xuất hiện trong đầu óc nữa, có nhiều năng lượng được đưa vào. Còn khi thực tại mất đi thì trong đầu óc luôn luôn xuất hiện thời gian và không gian, tức là ý nghĩ và cảm xúc xuất hiện đồng thời với thời gian và không gian trong đầu óc.

Khi là người quan sát phải rất chi tiết, rất cụ thể, rất tập trung hơi thở như vậy thì dòng chảy của không gian và thời gian trong đầu óc bị dừng lại, nên người rất khỏe nhờ năng lượng đi vào. Nếu người nào thích gọi năng lượng này là từ trường hay nhân điện, thì chính giai đoạn thực tại hay ánh sáng của Diệu Lực Vô Hình xuất hiện, thời điểm một giây đồng hồ đó đã sạc lại cho tâm nguồn năng lượng giúp khỏe mạnh, thông minh và càng kéo dài thì nguồn năng lượng được sạc càng nhiều. Quý vị cần nhận thức và thực hành chi tiết như vậy chứ không phải cứ ngồi lim dim rồi tưởng tượng lấy ánh sáng từ năng lượng mặt trời hay không gian xuống, đừng chạy theo mấy thứ đó.

Lời truyền Diệu Lực Nhiệm Mầu

Trong quá trình thực hiện các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm, quý vị nhớ làm những việc như tôi đã dặn như trên. Phần tôi vừa trình bày là phần mở đầu để chuẩn bị tinh thần cho quý vị

học các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm. Tôi mong quý vị nghe, đọc nhiều lần để dọn dẹp đầu óc, nhằm mục đích sẵn sàng đón nhận những bài pháp tiếp theo. Trong quá trình học, nhớ cầu nguyện diệu lực của các Năng Lực Nhiệm Mầu, của chư Phật, chư Bồ tát, chư thánh hiền và các bậc giác ngộ thương tưởng và hộ trì. Quý ngài ban thưởng là chuyện có thật! Quý vị nào đã nghe bài tôi nói chuyện riêng với một số đệ tử về vấn đề Diệu Lực Nhiệm Mầu thì sẽ biết, cảm nhận được sự hộ trì của Diệu Lực Nhiệm Mầu là có thật mà bản thân tôi là một minh chứng rất hùng hồn. Diệu Lực Nhiệm Mầu này giúp khai mở Đạo Tâm, chứ không phải cho trúng xổ số hay số đề, hay những chuyện phù phép giống chuyện thần thoại hoặc mê tín dị đoan. Tôi cầu mong quý vị sẽ đạt được kết quả lớn lao trong việc thực hành đối với các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm, và cố gắng thực hành nó hàng ngày và trọn cuộc đời! Thực hành những bài pháp đó cũng có nghĩa giữ được trí tuệ, phong thái, tâm hồn và nhân cách của quý vị trong thế giới Niết Bàn hay Thiên Đường tại thế để an vui trong thế giới này. Đồng thời, quý vị có cuộc tái sinh tốt đẹp hoặc an toàn về được những thế giới xa xôi vô định. Tóm lại, lợi lạc không thể nghĩ bàn, không có bạc vàng châu báu nào có thể đổi được. Quý vị có hàng tỷ Mỹ kim cho nhân loại là tốt, nhưng không thể đánh đổi hay lấy được hạnh phúc như đã học và sẽ học các bài pháp sắp tới.

Kinh nghiệm thường chi phối rất lớn quá trình thực hành pháp. Ví dụ, một người đã quen dùng đũa tay thuận. Nhưng giả sử tay này bị làm sao đó, không thể dùng được đũa nữa và cần phải dùng đũa bên tay trái để hạnh phúc hơn, thì chỉ trừ trường hợp tay thuận bị đứt đi, người đó mới buộc lòng dùng tay trái. Khi còn tay phải thì dùng tay trái rất khó khăn và nhiều khi nản chí, không muốn dùng nữa. Việc thực hành pháp cũng tương tự vậy, tạo ra cho quý vị một sự nhìn, thói quen mới cho cuộc sống. Nhưng vì thói quen cũ trong cuộc sống dày quá, đã thành cổ máy vĩ đại trong tâm hồn mất rồi, nên sáng tạo ra cái mới vô cùng khó. Do đó, cần phải dùng ý chí thật mãnh liệt để thực hành hết sức kiên nhẫn, vì sự nghiệp vô cùng phước báu sẽ đến khi bắt đầu thực hành pháp cũng như trong thời gian qua quý vị đã thấy rồi.

Các bài pháp Khai Mở Đạo Tâm rất cụ thể để quý vị tiến tới đời sống mới, sự nhìn mới, cuộc sống thực sự ở trong thế giới Niết Bàn hay Thiên Đường tại thế gian này, mà hoàn toàn làm chủ được tư tưởng, kiến thức, ý nghĩ, cảm xúc và an trụ được trong Tâm Niết Bàn, Tâm Phật hay Đạo Tâm. Tôi cầu nguyện các Diệu Lực Nhiệm Mầu thương tưởng, hộ trì cho quý vị bình an và đầu óc ở trong điều kiện sẵn sàng thực hành pháp, cũng như nhớ không để kinh nghiệm trong quá khứ của cuộc sống chi phối việc thực hành pháp! Tôi chúc quý vị đạt được nhiều kết quả!

Tập Cho Đi Là Phương Pháp Khai Mở Điều Lực Vô Hình

Con người tự động có bản tính thu vén mà không cần phải tập, giống như cá con khi bắt đầu sinh ra đã tự động biết quẫy đuôi để bơi. Bản tính thu vén vào cho bản thân gần như một thần thông của con người và thuộc loại thần thông không lành mạnh.

Thực hiện pháp tập cho đi như thế nào để cho không gian làm việc của đầu óc hay tầm nhìn có cơ hội mở rộng ra, để trí tuệ không khổ đau từ Điều Lực Vô Hình có cơ hội phát sinh ra. Cái nhìn với sự sáng tạo xuất phát từ trạng thái đầu óc được mở rộng đi liền với nhau.

Phần thực hành tập cho đi là một pháp hết sức hiệu quả, nếu quý vị thực lòng muốn mở rộng không gian làm việc của đầu óc càng ngày càng nhiều, thực lòng muốn trở thành một người sáng tạo hơn là một con người copy, trở thành một người làm chủ và kiểm soát được đầu óc, ý nghĩ, cảm xúc hơn là chỉ là một con người nô lệ, chạy theo ý nghĩ của người khác và bản thân.

Trong tất cả các pháp mà đức Phật Thích Ca thuyết giảng để dạy cho các vị Bồ tát, các đệ tử thực hành khai mở Đạo Tâm thì pháp tập cho đi là pháp đầu tiên. Bởi vì, đầu óc của chúng sinh còn trong tình trạng ích kỷ, hẹp hòi, thu vén về cho bản thân. Sống trong tình trạng đầu óc hẹp hòi, lúc nào cũng nghĩ lợi cho bản thân thì thế giới làm việc của đầu óc này sẽ là mảnh đất làm cho ý nghĩ trở thành nhỏ nhen. Và ý nghĩ này trở thành cục bộ, trở thành một thứ gì đó đối nghịch với quyền lợi của họ. Nhưng họ không hiểu, họ tưởng rằng nghĩ đến quyền lợi và thu vén về cho bản thân mới là đúng, mới thu được kết quả. Họ không biết, chính suy nghĩ đó đã đi

Không có tiền thì tập cho đi nụ cười, tập cho đi tinh thần cởi mở trong sự giao tiếp, cư xử với những người xung quanh.



ngược lại quyền lợi của họ, nên phải dùng pháp tập cho đi để xả tình trạng đầu óc đen tối này.

Tập cho đi về mặt tinh thần hay vật chất đều có ý nghĩa là xả bỏ, cho ra. Thay vì đem vào thì phải tập xả bỏ, tập cho ra. Thu vén vào không cần phải tập vì tự nhiên, bản tính con người khi sinh ra, lớn lên bị ảnh hưởng bởi môi trường gia đình, xã hội thành một thói quen tự động thu vén vào cho bản thân, thành như một định nghiệp, số mệnh. Con người tự động có bản tính thu vén mà không cần phải tập, giống như cá con khi bắt đầu sinh ra đã tự động biết quẫy đuôi để bơi. Bản tính thu vén vào cho bản thân gần như một thần thông của con người và thuộc loại thần thông không lành mạnh. Loại thần thông này làm cho con người trở thành tầm thường, thấp kém, nghèo nàn cả về vật chất và tinh thần. Do đó, phải tập xả bỏ.

Xả bỏ được mới thực sự là khó! Ví dụ, bảo người nghèo không có tiền để tập cho đi thì họ không hình dung được làm sao để thực hành tập cho đi, vì không có tiền. Không phải vậy! Không có tiền thì tập cho đi nụ cười, tập cho đi tinh thần cởi mở trong sự giao tiếp, cư xử với những người xung quanh. Không có tiền nhưng có các lời lẽ để an ủi, động viên những người đang khó khăn, khổ đau. Sự động viên, an ủi, sẽ chia giúp người đang khổ đau tỉnh táo và cảm thấy, ít ra còn được có người thông cảm để từ đây họ tái tạo lại được niềm tin, tiếp tục phấn đấu vượt qua khổ đau, tiến tới cuộc đời tươi đẹp.

Cho nên, lời nói và cư xử thông cảm, vui vẻ, hòa nhã, tốt đẹp, nở nụ cười hồn nhiên dành cho những người xung quanh để tập cho đi rất quan trọng! Nhưng vì tính tình ích kỷ, nhỏ nhen của con người từ lúc sinh ra đến lớn đã trở thành thói quen nên khi cười, cởi mở, thông cảm cho bất kỳ ai là phải có điều kiện. Tình trạng làm việc của đầu óc bị điều kiện hóa quen rồi, nên bất cứ cái gì cũng phải có điều kiện mới chịu làm. Đó chính là tai họa nhưng người ta không thấy, lại còn tưởng thế là hay, là tốt lắm và cho rằng mình như thế này, như thế kia, phải khác người mới là mình. Họ không biết, điều họ cố gắng làm để khác người không phải là chính họ. Cái là chính họ thực sự là mọi người, là sự hồn nhiên, là sự thấy và nhìn khách quan, vô tư, không đánh giá từ kinh nghiệm của bản thân. Đó chính là người thật của mỗi con người, chứ không phải sự khác biệt ở từng con người mới là con người thật của mỗi cá nhân bất kỳ.

Ai cũng có sự nhìn thấy và cư xử hồn nhiên. Tính hồn nhiên của con người tồn tại y chang mãi, từ khi sinh ra tới lúc bỏ thân xác cũng vẫn không thay đổi. Dễ thấy rằng, hồi nhỏ con người rất hồn nhiên nhưng khi lớn lên thì bị mất đi. Thỉnh thoảng, sự hồn nhiên ở người lớn vẫn bộc lộ ra, mà nhiều khi có thể bản thân không thấy nhưng người ngoài thấy. Mặc dù tuổi đã cao, nhiều khi người già vẫn bộc lộ sự hồn nhiên mà không biết. Người già rất khó hồn nhiên vì kinh nghiệm quá khứ dày đặc trong tâm, nhưng có những lúc sự hồn nhiên của họ gặp điều kiện phù hợp và bộc lộ ra. Ví dụ, khi họ thích vui đùa qua các trò chơi cùng với trẻ nhỏ thì họ cũng đùa giỡn, la hét và người quan sát sẽ thấy rất rõ sự hồn nhiên nơi họ đã bộc lộ.

Sự hồn nhiên trong lúc tuổi già, trung niên, trẻ thơ là y hệt nhau chứ không có gì khác. Cái gì mà cứ y chang mãi từ khi sinh ra tới lúc bỏ thân xác không thay đổi, dù không thể bộc lộ được thì đó chính là cái thật của con người. Còn cái do bản thân mỗi con người cố gắng tự dựng lên từ trong kinh nghiệm riêng của cuộc sống, ý nghĩ, ý tưởng riêng của bản thân để chứng tỏ mình là con người như thế này, thế kia, phải khác thiên hạ thì không phải thật. Con người này gây ra cho chính bản thân bao nhiêu sự rắc rối, cản trở và phiền muộn chứ không đem lại niềm vui nào cả.

Tập cho đi là xả bỏ đi những cái mà con người tự dựng lên, làm cho đầu óc có điều kiện bị loãng ra và tự do trở lại, làm cho những kinh nghiệm, ý nghĩ, ý tưởng, các vấn đề chấp này chấp kia, những cái mà tự cho là mình, đã đông đặc trong đầu óc xả ra, làm cho sự hiểu lầm xả ra.

Nói ở góc độ nào đó thì những cái mà con người tự cho mình khác người là một sự hiểu lầm. Hiểu lầm là nguyên nhân gây ra sự đau khổ trầm luân của con người. Con người đa phần hiểu lầm chứ ít khi hiểu đúng về cái thật của mình. Sự hiểu lầm lớn lao và cơ bản nhất mà con người không thấy được là, hiểu lầm rằng toàn bộ thành tựu về tri thức, vật chất, sự thất bại hay

thành công, tri thức cao hay thấp, hiểu biết nhiều hay ít... là con người thật của mình, là chính mình.

Tính chất hồn nhiên hay Diệu Lực Vô Nhiễm không thay đổi từ khi sinh ra tới lúc bỏ xác thân của tâm hồn con người mới thực sự là người thật của mỗi người. Nếu thấy được tính hồn nhiên có sẵn trong tâm hồn đó thì sự hiểu lầm chấm dứt. Sự hiểu lầm chấm dứt thì trở thành người sáng tạo, không còn là con người copy tri thức, không phải con người nô lệ, đi lạy người này người kia nữa. Vì bản thân không làm chủ được nên chuyên đi copy sự sống của người khác, rồi sợ sệt, rồi phải lạy người ta, phải làm nô lệ.

Tất cả những người thành đạt trên thế giới, trở thành người làm chủ lớn đều có trí tuệ của người làm chủ chứ không phải dùng trí tuệ copy. Trí tuệ copy là thuê tiến sỹ, bác sỹ, kỹ sư... làm việc. Nhiều loại tiến sỹ chỉ lấy bằng tiến sỹ bằng cách copy vài chục phần trăm trí tuệ của người sáng tạo mà thôi. Người ta copy từ sách vở, từ kinh điển, từ đủ các thứ. Tiến sỹ thần học copy từ kinh Bible, tiến sỹ Phật học copy trong kinh điển Phật giáo, tiến sỹ của một chủ thuyết nào đó copy của các tác giả sáng tạo ra chủ thuyết ấy, thành ra không phải là trí tuệ sáng tạo. Như vậy gọi là tri thức, tức là copy và có được một tỉ lệ nhất định tri thức của người khác trong đầu óc để sử dụng. Trí tuệ đi liền với sự sáng tạo. Sự sáng tạo chỉ có trong đầu óc hồn nhiên chứ không thể xuất hiện trong đầu óc kinh nghiệm. Nếu có sự sáng tạo trong đầu óc kinh nghiệm, thì đó chỉ là sáng tạo trở lại những thứ đã copy được mà thôi.

Tập cho đi để làm tan rã khối vô hình trong đầu óc đã bị cứng đờ vì cho rằng mình như thế này, như thế kia là đúng, tin tưởng vào ý nghĩ, suy nghĩ, sự hưởng thụ, sự chịu đựng của mình và cho đó là mình. Những sự “cho rằng” ấy buộc chặt và làm cho đầu óc đông cứng nên ứng xử cứng đờ, thì tập cho đi để làm tan nó ra. Nhìn một người và tự cho rằng họ thấp kém, không đáng để chào hỏi, nở nụ cười vô tư, ứng xử nhỏ nhẹ... Cứ nghĩ vậy mà không biết cư xử thế chính là hại bản thân chứ không phải hại người khác.

Thực hiện phương pháp tập cho đi bằng lời ăn tiếng nói, suy nghĩ, tình cảm, cử chỉ, tiền tài... Cố gắng tập, cái gì thấy khó cho nhất, khó bỏ nhất thì đem cho. Làm được như vậy, trước nhất là có lợi cho bản thân chứ không chỉ cho người khác. Vì cái gì khó cho nhất mà dám đem cho thì đại trí tuệ sẽ phát triển, cái gì khó bỏ nhất mà dám bỏ thì đại trí tuệ sẽ phát triển.

Con người có thói quen kỳ lạ, cứ đi copy nên quên mất mình, quên mất mình là một người chủ sáng tạo. Cứ thích làm nô lệ cho kiến thức, ý thức, sự hiểu biết của người khác, nô lệ dưới quyền uy của người khác nên mãi mãi sống trong cảnh nô lệ, nhưng lại cứ tự hào là người hay, người thành đạt, người đi đúng đường. Đang thấy lầm, đang hiểu lầm, đang mờ mịt mà lại cho rằng sáng suốt và đi đúng đường, như vậy là không thấy được hai con người của bản thân. Con người sáng suốt hồn nhiên chính là người làm chủ thể, còn con người kia chuyên chạy theo kiến thức, sự hiểu biết của người khác, chạy theo sự đóng kịch, dân dụ của người khác.

Con người thật, con người có đầu óc hồn nhiên, có đầu óc sáng tạo là con người sáng tạo và là chủ thực sự. Trong cõi hồn nhiên, trong cõi Diệu Lực Vô Hình sẽ sáng tạo ra trí tuệ, sáng tạo ra cái nhìn, tình yêu thương, những cái đẹp, làm cho đầu óc bao la bát ngát và trở thành người trưởng thành. Trưởng thành không phải là có nhiều tiền bạc hay thứ này thứ nọ. Tất cả sự trưởng thành kiểu đó đều sẽ mất đi hết, hôm nay có tiền mai lại hết. Đó không phải trưởng thành mà là phương tiện cần để giải quyết vấn đề. Ai mê tiền quá tức là trong vô lượng kiếp và kể cả kiếp hiện thời, người đó luôn luôn sống trong nghèo đói. Có nhiều tiền trước mắt rồi nhưng vẫn cứ mê là đầu óc nghèo đói trong nhiều kiếp, và kiếp này may mắn có được nhưng vẫn cứ mê theo đó. Người đầu óc không nghèo thì không mê mãi vậy, có tiền thì dùng, dùng hoang, dùng dấn chứ không có sự say đắm trong đó. Hề say đắm gì là thêm nấy, thêm lắm chứ không thể khác được. Người nào say đắm trong tình thì thêm tình, say đắm trong tiền thì thêm tiền, say đắm trong tiếng tăm thì thêm tiếng tăm...

Thực hiện tập cho đi là để đầu óc trở lại thông thoáng, tự do với kiến thức đã học, tự do với

những thói quen, quan niệm, tập quán đã tiêm nhiễm, tự do với những cảm xúc đã trải qua. Nhìn về quá khứ mà không bị quá khứ ràng buộc, lôi kéo, nghĩ đến tương lai mà không bị những ý nghĩ ấy dẫn đi thì người đó đã làm chủ. Đó là mục đích của việc thực hành pháp tập cho đi. Khi đã thực hành pháp này một cách tự nguyện, tự giác mà biết rõ mục đích để đầu óc tự do như trên thì trở thành người sáng tạo, người chủ, thậm chí không phải chạy theo ai nữa hết. Nếu nói đây là Chúa thì là Chúa, nếu nói đây là Phật thì là Phật, nếu nói đây là Thượng Đế thì là Thượng Đế... chứ không còn gì hơn nữa. Đây là chủ thể có tính chất của Chúa, Phật, Thượng Đế, Tối Linh bên trong rồi.

Đầu óc ở trạng thái tự do là đầu óc Tối Linh, không có tên để gọi hay muốn gọi gì cũng được. Thực hành tập cho đi mà đạt được đầu óc tự do, trở thành đầu óc Tối Linh thì mọi suy nghĩ, cảm xúc, sự nhìn thấy, nói năng, đi đứng, cư xử khi tiếp xúc là ở trong thế giới Tối Linh. Nếu chưa làm được vậy tức đang ở thế giới đầu óc chật hẹp, chấp ngã tôi thế này, tôi thế kia... đó là đầu óc tầm thường, đầu óc thấp kém. Sống trong đầu óc thấp kém thì không thể nào có sự linh thiêng được, mà chỉ là sống trong sự nô lệ mà thôi. Nô lệ mà không biết đang nô lệ, mù mà không biết bị mù, không nhìn thấy mà tưởng sáng mắt, hiểu lầm mà tưởng hiểu đúng... đây là tình trạng chung của chúng sinh. Giống như một đứa bé không biết gì nên cứ ăn bậy bạ, người lớn thấy thì đánh nhưng nó không chịu mà chỉ khóc. Chúng sinh đang sống trong sự mù lòa mà cứ tưởng hay, tưởng mắt sáng lắm và cứ cho là mình đúng.

Nếu cứ vậy thì mãi ở trong hang của đầu óc chật hẹp, không có cơ hội ra khỏi nó. Vì bằng lòng với cái hang đó nên không chịu chui ra. Dù có người đã ra được và thấy bầu trời bao la bát ngát, thấy những điều quá hay, quá đẹp, quá lạ của cảnh vật và cuộc đời, người ta đến bảo mình bỏ hang đi cũng không nghe, không chịu, lại còn cố chấp cho những lời ấy không thật và chỉ tin cái hang đó là số một, là nhất. Ví dụ, một người có cô vợ đẹp, cứ say đắm với người vợ này và cái gì của vợ cũng là nhất. Nhưng một ngày nào đó, anh ta đi tới được thế giới khác và gặp cái đẹp long lanh, tuyệt hảo về mọi mặt, chưa từng thấy bao giờ của người phụ nữ ở đấy thì tự dừng thấy cô vợ của mình xấu xí lắm thay, tự nhiên thấy xưa nay mình sống trong mù lòa mà không biết.

Có một câu chuyện vui thế này. Hai con ếch sống chung trong một cái ao thật nhỏ dưới chân quả đồi. Một hôm, con ếch no đi ra ngoài và nhảy lên được đỉnh đồi, thấy bên kia có cái ao thật to lớn, chung quanh có cây cối, cảnh đẹp chưa từng thấy bao giờ. Chàng ếch trở về cố gắng thuyết phục bạn mình từ bỏ ao cũ nhỏ hẹp để đến thế giới mới long lanh hơn trước khi chết. Nhưng bạn từ chối và lại còn nói, ông bị nhiễm tà đạo rồi nên mới thấy cái thế giới lâu nay hai chúng ta chung sống là chật hẹp nên không đáng theo. Chàng ếch kia đành để bạn chết trong sự ngu dốt cố chấp, rồi anh ta đến nơi thế giới mới hưởng cuộc sống thật sự an lạc, mát mẻ, rộng rãi, thoáng mát gấp trăm ngàn lần nơi cũ.

Thấy rõ đầu óc kinh nghiệm, đầu óc chật hẹp tai hại đến vậy, nó làm cho con người cứ nhìn lầm mãi trong cuộc đời nên khổ đau mà không biết khổ đau, cứ cứng đờ ra. Nói chuyện với người khác thì khoe khoang hay lắm, nói vừa lòng với cuộc sống của mình lắm, bình yên lắm. Nhưng không, điều đó là không thật! Khi đối diện với chính mình trong sự tĩnh lặng mới thấy, mình luôn ở trong sự bất an và luôn đang ở trong tình trạng không thỏa mãn. Lúc thấy đang ở trong tình trạng bất an, không thỏa mãn được với cuộc sống có nghĩa là sự thấy, hiểu, biết, nhìn đã sai lầm. Đã sai nhưng không biết sai, đã lầm nhưng không biết lầm, lại cố chấp. Vì thế cần xả bỏ.

Do vậy, phải tự đối diện với chính mình một cách nghiêm túc để biết, mình đã thực sự vừa lòng với cuộc sống này chưa hay chỉ tạm thời. Phải đạt được sự vừa lòng vĩnh viễn, mà cái chết có đến cũng thấy đã vừa lòng vĩnh viễn rồi. Nếu đạt được sự vừa lòng vĩnh viễn thì cái thấy, nhìn, hiểu, biết là chính xác. Còn nếu thấy dấu vết của sự chưa vừa lòng nghĩa là cái thấy, nhìn, hiểu, biết đang ở trong sự lầm lẫn.

Tôi nhắc một số điều, để quý vị cần phải quán chiếu lại đầu óc và thực hành pháp tập cho đi.

Chủ đề này tương đối dài, tôi sẽ tiếp tục giảng ở các phần tiếp theo.

Tạm biệt và chúc quý vị mạnh khỏe!

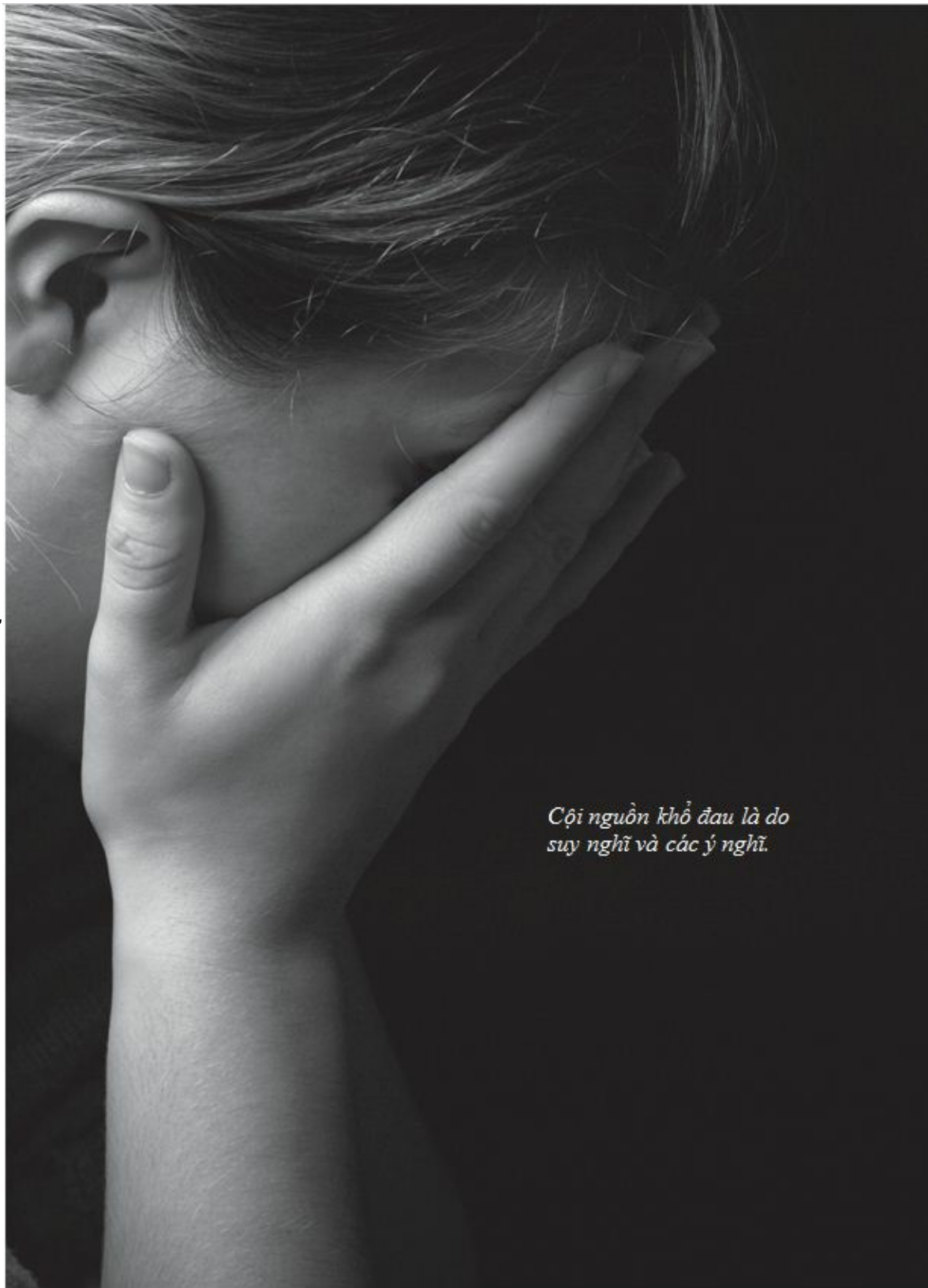
Những Điều Cần Biết Khi Tập Khai Mở Đạo Tâm

Gửi các Hiền giả chân chính thực hành cuộc chuyển đổi tâm hồn thành ra lộng lầy!

Các Hiền giả thân mến!

Tìm con đường sống không khổ đau và thật sự hạnh phúc là mong muốn của loài người, trong đó có các Hiền giả. Trong nhiều năm qua học đạo với tôi, các Hiền giả đã phần nào trải nghiệm con đường bớt khổ đau và tăng trưởng hạnh phúc. Bây giờ là giai đoạn tôi nâng cao hơn nữa thành quả học và thực hành các chân lý cho các Hiền giả. Quý vị sẽ có dịp chứng nghiệm chân lý để sống hạnh phúc và chia sẻ kết quả ấy đến tất cả những ai có đủ duyên lành, thật lòng tha thiết đến với con đường sống không khổ đau.

Tôi viết những lời này cho các quý vị đầy đủ lòng tin nơi tôi sau nhiều năm theo học. Những chia sẻ đặc biệt này, tôi đem chính mình làm thí nghiệm cho các quý vị hiểu thêm về con đường mình đi, và biết chắc rằng, có một con đường sống không khổ đau và thật sự lộng lầy, không gì ở thế gian này có thể so sánh được. Những bài trong cuốn sách này cũng như trong các cuốn sách khác, trong các CD Pháp âm mà tôi đã và đang cho xuất bản, tái bản sẽ giúp cho quý vị sống với tình trạng của đầu óc mà kiến thức học được trong các sách vở không còn cần thiết nữa. Những lời quý vị nói ra là của chính bản thân chứ không cần phải mượn của ai nữa. Sau đó, đầu óc của quý vị là đầu óc thường sản sinh ra những trí tuệ sáng tạo tích cực cho con người và thường phát triển tình thương yêu bao la vô tận. Cuộc sống tinh thần của các Hiền giả sẽ thật sự thay đổi đáng kinh ngạc và đầy phúc lạc!



Cội nguồn khổ đau là do suy nghĩ và các ý nghĩ.

Tôi thấy cần nói sơ qua về mười năm liên tiếp tôi đã trải nghiệm an lạc nội tâm như thế nào, để như là một bằng chứng cho các Hiền giả thực hành. Nó cũng là bằng chứng cho thấy rằng, sự khám phá nội tâm của chư Phật sẽ hiện ra con đường không khổ đau là hoàn toàn có thật. Là một con người bình thường như mọi người, tôi cũng sống trong tình trạng tâm hỷ, nộ, ái, ố thường ngày. Trong thời gian trước khi đi truyền trao con đường hạnh phúc giúp đời, tôi chưa bao giờ có được chừng vài mươi phút sống trong tâm bình an. Hết lo chuyện này lại đến chuyện khác. Luôn sống trong tâm bất an. Đầu óc tôi luôn căng thẳng vì nhìn thấy sự bất an của người thân, của con người và đất nước nói chung. Nhiều khi phải ra nước ngoài để tránh môi trường mình đang sống căng thẳng. Đôi khi phải ghìm đầu vào một hồ nước thật lạnh để những suy nghĩ lo lắng không hành hạ nữa. Tôi thêm cảnh sống yên bình của những nông dân. Nói chung là tôi luôn trong tình trạng quá căng thẳng.

Rồi một giai đoạn định mệnh đến, không biết bằng cách nào, tôi như bị bao phủ bởi những hiện tượng kỳ lạ như không ăn được thịt cá, sợ mùi tanh, nghe âm thanh trong hư không truyền dạy về nội tâm. Đặc biệt nhất là tình trạng đang làm việc bỗng dưng không còn suy nghĩ được. Giống như bộ máy gây ra suy nghĩ bị tạm dừng lại và một trạng thái sống không thể suy nghĩ xuất hiện rõ rệt trong tâm tôi. Có lúc kéo dài đến vài giờ đồng hồ.

Khi tình trạng ấy xảy ra, tôi nhìn cảnh sinh hoạt của con người như dưới ánh trăng thật tỏ và thơ mộng. Mọi việc rất rõ ràng với sự dễ chịu kỳ diệu trong tâm hồn. Có lần tôi đang ở trong tình trạng đặc biệt đó vào lúc 1 giờ trưa, nhưng tôi chậm rãi bước trong vườn cây như đang thăm dò cảnh vật kỳ lạ không tên gọi. Cũng vẫn cái cây như mọi khi, mà lúc này không còn gọi được tên và một âm thanh kỳ diệu phát lên cho tất cả mọi thứ tôi sờ vào: “Đây là Phật”. Tâm hồn tôi hoàn toàn thay đổi sau những lần như vậy.

Tôi còn nhớ mãi vào ngày nọ, một luồng trí tuệ chạy qua trong tâm, và báo cho tôi biết rằng, cội nguồn khổ đau mà tôi phải mang lấy bao năm qua chính là do suy nghĩ và các ý nghĩ. Sau đó, một trạng thái thương yêu sâu sắc cho chính bản thân tôi xuất hiện. Thương cho những năm tháng sống hoang phí cuộc đời trong những tham vọng và không có con đường rõ rệt cho đời mình.

Tôi cũng nhìn thấy thật rõ cảnh khổ của thế gian. Thấy rõ nguồn gốc của khổ đau, thấy rõ cách chúng sinh suy nghĩ, cách chúng sinh hình thành các quan niệm, các ý tưởng, các triết lý. Thấy rõ chúng sinh sinh ra vì đâu và chết đi về đâu. Hiểu được tiền kiếp của chúng sinh và hiểu được kiếp sau của họ. Và thấy rõ sự bế tắc của chúng sinh trong việc vượt qua khổ đau. Thấy rõ sự bất lực của các tôn giáo trong việc giúp đỡ cho chúng sinh giảm khổ, tăng vui. Đồng thời, tôi cũng thấy thật rõ khả năng bừng sáng lại nơi tâm họ, để họ là những con người sống với tâm hồn rộng rãi nhất mà loài người có được.

Kể từ đó, tôi không còn tin vào ý nghĩ của mình nữa, không coi sự suy nghĩ là chìa khóa để giải quyết các vấn đề cho cuộc sống riêng của mình. Tôi coi cách sống không dụng suy nghĩ là cách giải quyết các bất an, hay cách giải quyết những gì cần giải quyết trong cuộc sống của mình. Các tính cách đem lại an lạc nội tâm hình thành ngày càng nhiều như không hơn thua, không tranh cãi, không chạy theo các ham muốn bên ngoài, không muốn sửa đổi ai hay sửa đổi cái gì. Trí tuệ biết rõ những tính chất biến tâm tự do thành ra trói buộc, như tính chất tin vào suy nghĩ của mình là đúng và chấp vào đó để ứng xử trong giao tiếp cộng đồng, tính chất mong thỏa mãn thèm muốn của tinh thần hay của cái đầu, tính mong thỏa mãn trở lại những kinh nghiệm khoái cảm đã trải qua trong quá khứ.

Nói tóm lại, những thứ tốt đẹp của tâm hồn hình thành nơi tôi. Đó là kết quả mà ban đầu như vô tình được ai đó trong vô hình giúp đỡ tôi vậy. Nó không phải được viết ra từ ý tưởng nào trong sách vở. Các bài pháp Khai mở Đạo Tâm được tôi xây dựng để giúp cho các quý vị luyện tập hiệu quả và cũng đạt được những kết quả và lợi ích như vậy.

Để đi vào chương trình học và thực hành các bài pháp này, các quý vị cần lưu ý nhận thức

những cơ bản sau đây:

1. Những bài học này là nhằm giải quyết các vấn đề của đầu óc.
2. Khi học và thực hành pháp, hãy chú ý rằng ảnh hưởng của các kinh nghiệm và quan niệm có sẵn trong đầu óc sẽ chi phối, làm cho việc tiếp nhận và thực hành bài pháp không có hiệu quả.
3. Lấy kinh nghiệm sau mỗi bài thực hành để làm thước đo kết quả học tập.
4. Đây là những bài pháp thực hành, do vậy, không nên quá quan tâm đến vấn đề phát triển kiến thức, ví dụ như cố gắng nhớ và thuộc chẳng hạn. Hãy chú tâm thực hành để xem các kết quả xảy ra thế nào.
5. Phải kiên nhẫn và tinh tấn thực hành.
6. Trong quá trình thực hành, đôi lúc cần nơi thanh vắng và tự mình cô độc để tư duy về bài học, về cách thực hành và theo dõi các kết quả đang diễn biến trong đầu óc.
7. Trong suốt thời gian học, hãy nhớ lại và liên tưởng đến các trạng thái đầu óc của mình trong quá khứ đối với các nội dung thực tập. Ví dụ, nói đến ảnh hưởng bất ổn của đầu óc do sự thèm khát mang lại thì liên tưởng đến quá khứ và cố tìm những tình huống tương tự để biết rằng, những điều mình đang tập chính là đang thể nghiệm hay đang chứng thực lại các chân lý. Nghĩa là mình đang chứng nghiệm lại chân lý mà các đấng giác ngộ đã chứng nghiệm, giống như chính mình đang tự chứng nghiệm lại và xác nhận lại các chân lý vậy.
8. Chú ý đến sự gia trì của tha lực. Điều này là có thật. Khi mình bắt đầu quyết chí thực hành thì tự nhiên, trong đầu óc của mình phát ra những năng lượng lành, có khả năng chiêu cảm được các năng lượng tích cực xung quanh và trong không trung. Nếu để ý một cách tập trung thì có thể thấy những hiện tượng như có hương thơm giống mùi của kỳ nam hay trầm hương bay thoảng qua mũi, có khi nghe tiếng nhạc du dương, có khi thấy ánh sáng xung quanh mình thay đổi màu sắc dịu hơn, có khi nghe âm thanh của vị nào đó trong hư không dịu dặt, hoặc có khi thấy một loài hoa đặc biệt nào đó nở chung quanh mình. Thời gian thường xảy ra những hiện tượng kỳ diệu dịu dặt hay tán thán việc thực hành là từ 9 đến 10 giờ sáng, 12 giờ trưa đến 4 giờ chiều, và từ 3 đến 4 giờ sáng.
9. Thực hành thiền mỗi ngày từ 15 đến 30 phút. Ngồi tréo chân hay ngồi thẳng lưng trên ghế dựa. Nếu ngồi trên ghế tựa, hai bàn tay đặt ngửa thoải mái lên hai đùi. Nếu ngồi tréo chân, hai bàn tay đặt dưới rốn. Khép nhẹ hai mắt, hít vào thở ra đếm là 1. Làm như vậy từ 1 đến 10 chu kỳ. Sau đó, chuyển chú ý sang điểm giữa chân mày để theo dõi những ý nghĩ hiện ra trong đầu. Hít thở nhẹ nhàng thư giãn. Khi ý nghĩ ngừng xuất hiện thì như trông thấy một lỗ đen. Tại cứ để cho các âm thanh vào tự nhiên. Cứ như vậy đến khi cảm thấy không thích ngồi nữa thì xả ra. Xoa hai bàn tay cho nóng rồi vuốt nhẹ hai mắt, và xoa nhẹ mặt, đầu.
10. Thường tự hỏi mình, "Tâm ở đâu?", rồi cố tìm thử có thấy được không. Chỉ cần hỏi thế thôi, làm như vậy bất luận nơi đâu và bất cứ lúc nào có thể.

Trong quá trình thực hành pháp, nếu quý vị nào nhận thức được điều gì đó, giống như có một sự khám phá và cảm thấy hân hoan, nghe sự chấn động trong đầu óc như sấm sét thì hãy theo dõi thật rõ ràng để biết hai điều. Một là, khám phá hay nhận biết được điều gì đã gây cho tâm mình bất ổn và đau khổ trong quá khứ, trước khi thực hành pháp này. Hai là, những cảm giác hạnh phúc và lòng thương xót xuất hiện. Sau đó, tạm nghỉ vài ngày để tưởng nhớ những điều ấy để thưởng thức niềm vui.

Tôi cầu nguyện để quý vị đạt nhiều kết quả!

Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi

Ý nghĩ thuộc về quá khứ. Sự chú ý theo ý nghĩ vận động là diệt năng lượng của ý nghĩ và làm nó tan biến. Khi ý nghĩ tan biến thì thực tại hiện hữu. Mà thực tại hiện hữu có nghĩa trí thấy từ Diệu Lực Vô Hình phát sáng, con người trở nên mẫu nhiệm và sáng tạo ra con đường ứng xử mới cho đời sống mà không để lại khổ đau hay lo lắng.

Chào quý vị, những người có nhiều phước báu để nghe và tiếp nhận những bài pháp hết sức quý giá này!

Những bài pháp này, tôi đã trải nghiệm, quan sát từ nhiều năm trước đây và hoàn thành những phần cơ bản trong vòng bốn tháng để thuyết giảng cho quý vị. Tôi rất mong được truyền đến quý vị trước khi thực hiện chuyến thăm và chia sẻ những trải nghiệm hạnh phúc ổn định chân thật của tôi với các quý vị Hiền giả tại các nước châu Âu vào cuối tháng 5/2007. Tại các nước châu Âu, tôi cũng tiếp tục truyền giảng những bài pháp quan trọng này cho nhiều người ở đó có cơ duyên tốt lành khai mở Đạo Tâm, và trở thành những hạt giống tươi tốt để phát triển hạnh phúc ổn định chân thật, phát triển trí thấy rộng lớn và tình thương yêu bình đẳng tự do cho cộng đồng người Việt Nam cũng như nhiều người nước ngoài tại châu Âu.

Tôi cầu nguyện Diệu Lực Nhiệm Mầu, chư Phật, chư Bồ tát, chư Thánh hiền thương tưởng, hộ trì cho tất cả những ai có phước duyên học những bài pháp quý báu này sớm được giác ngộ Đạo Tâm! Hôm nay, tôi thuyết giảng một trong các bài pháp thực hành để khai mở Đạo Tâm.

*Dùng ý chí và kiên nhẫn
để thực hiện quan sát ý nghĩ đang
diễn ra trong đầu óc mình.*



Bài pháp này hết sức quan trọng, là bài pháp sử dụng thực hành bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào trong suốt cuộc đời. Tôi nhắc lại, bài pháp này là bài pháp thực hành bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào và trọn cuộc đời. Bởi vì, khi thực hành bài pháp này thì quý vị sẽ cảm nhận được Điều Lực Vô Hình, khám phá được Điều Lực Vô Hình, sẽ kiểm soát được những trạng thái tiêu cực của đầu óc như suy nghĩ, cảm xúc cứ tự động xuất hiện trong đầu óc, trong tâm tưởng mà không làm sao dừng lại được, không làm sao kiểm soát được.

Việc nhận biết được Điều Lực Vô Hình vô cùng quan trọng, vì Điều Lực Vô Hình mới thật là quý vị chứ không phải những ý nghĩ, những dòng suy nghĩ, những dòng tư tưởng, những kiến thức chảy trong tâm hồn là quý vị đâu! Mới nhìn qua, những kiến thức, những ý tưởng, những suy nghĩ, những cảm xúc, chúng ta cứ tưởng chúng là mình, mình là chúng nhưng không phải vậy. Quý vị đích thực là ai? Tôi xin nói cho quý vị biết, quý vị đích thực là Điều Lực Vô Hình, và Điều Lực Vô Hình đích thực là quý vị.

Điều Lực Vô Hình

Điều Lực Vô Hình là trạng thái tâm tự sẵn có khi con người sinh ra và tồn tại mãi, không thay đổi cho đến khi từ bỏ xác thân ra đi. Ít nhất, nó cũng tồn tại suốt thời gian một kiếp đời. Như vậy, nó tồn tại ngày lẫn đêm, bất cứ nơi đâu, bất cứ giờ phút nào. Còn trạng thái tâm sinh diệt thì có điều kiện như ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc, tri thức... Tất cả các loại tâm thường thấy này chảy mãi như dòng suối không dừng trong tâm hồn, trong đầu óc thì tôi gọi là tâm sinh diệt có điều kiện, nhưng lại thường xuyên xảy ra trong đầu óc mà khó khi nào khống chế, kiểm soát được. Chỉ khi ngủ say, tâm ấy mới không xuất hiện, hoặc thỉnh thoảng xuất hiện trong giấc mơ nhưng không phổ biến lắm.

Bài pháp này vừa giúp quý vị cảm nhận được Điều Lực Vô Hình, vừa giúp kiểm soát được trạng thái ý nghĩ hay những cảm xúc thường tự động diễn ra, quấy rầy trong đầu óc. Việc nhận ra Điều Lực Vô Hình sẽ trực tiếp giúp tiêu trừ nghiệp chướng vô lượng kiếp, đồng thời giúp đầu óc luôn luôn sáng suốt, luôn luôn minh mẫn, luôn luôn có những trí tuệ hết sức mới mẻ, hết sức phù hợp, hết sức hợp thời để ứng xử với tất cả mọi hoàn cảnh đang diễn ra với bản thân.

Chúng ta thường nghe nói về Bát Nhã Tâm Kinh, và tam thể chư Phật nương theo trí tuệ này mà thành Phật, hay các Bồ tát thường nương theo trí tuệ này mà không thấy khổ đau và đạt được trạng thái Niết Bàn. Trí tuệ này hay cái thấy của trạng thái Điều Lực Vô Hình là cái thấy không có điều kiện, cái thấy thuần khiết và thường thấy hay thường chiếu soi. Ngược lại, cái thấy của trạng thái tâm sinh diệt diệt, hoặc trạng thái tâm có điều kiện là cái thấy bị điều kiện hóa bởi kinh nghiệm đã trải qua trong quá khứ. Cái thấy đó bị kinh nghiệm chi phối hay ảnh hưởng, vì thế, nó đi liền với sự đánh giá, phân biệt, có hơn thua, có hay dở, có được mất, có trên dưới, có trong ngoài... Tóm lại, cái thấy của trạng thái tâm có điều kiện là cái thấy rất hạn hẹp và đem lại sự đối đầu, đem lại sự bất bình an cho tâm hồn, đó là cái thấy thường đem lại sự đau khổ.

Bài pháp này giúp quý vị nhận ra thật rõ trạng thái của Điều Lực Vô Hình, và nhận ra thật rõ trạng thái của những suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc được hình thành do nhiều điều kiện khác nhau.

Để giúp hiểu được bài pháp khó hiểu này, tôi giới thiệu một số ví dụ trước. Những ví dụ này giúp quý vị thấy thế nào là trạng thái làm việc của đầu óc và suy nghĩ, cảm xúc được hình thành do có điều kiện, và bản chất của những trạng thái tâm này như thế nào, đóng vai trò gì trong đời sống tinh thần và thể chất. Thấy điều này trước thì sau đó quý vị sẽ dễ cảm nhận được trạng thái của Điều Lực Vô Hình.

Câu chuyện nhỏ về vết thương lòng

Ví dụ thứ nhất, tôi đưa ra một câu chuyện nhỏ về vết thương lòng. Chị Trần Thị Thương mất người chồng hiền là anh Phan Văn Nhớ. Anh Phan Văn Nhớ là một người chồng rất tốt, nghề nghiệp chính là đi biển đánh cá để nuôi vợ và các con. Không may, anh bị chết ngoài biển do một trận bão lớn. Khi anh Nhớ không còn nữa thì chị Thương ngày đêm đau khổ, nhớ thương và khóc vì sự ra đi đột ngột của người chồng yêu quý và cũng là người trụ cột về mặt kinh tế, tinh thần của gia đình. Giờ đây, chị cô đơn nuôi hai đứa con nhỏ nên gần như không còn chỗ dựa trong cuộc đời, vì chỗ dựa duy nhất là tình thương của người chồng không còn nữa. Lúc nào chị Thương cũng bị ám ảnh bởi sự mất đi người chồng. Thỉnh thoảng, hình ảnh người chồng hiện ra làm chị rất đau lòng và luôn luôn sống trong nỗi đau khổ ấy.

Sự ám ảnh của hình ảnh người chồng mất đi trên biển cả mênh mông đã gây cho chị Thương nhiều suy nghĩ khác lẫn nhiều cảm xúc, và chị không cầm được cảm xúc đó nên thường khóc. Chị Thương thường nghĩ về quá khứ nhiều, rồi nghĩ về tương lai đen tối không biết nương tựa vào ai. Những ý nghĩ ấy tạo ra những cảm xúc mãnh liệt trong tâm hồn và khiến chị khóc ngày đêm. Đây được coi như một vết thương lòng kéo dài theo thời gian, không xóa nhòa được. Vết thương lòng này đã hành hạ, không cho chị bình tĩnh lại để tìm ra con đường sống mới cho bản thân và con cái. Vết thương lòng này nổi lên làm mờ hết tâm trí, chị chỉ còn biết khóc, chỉ còn biết nghĩ về quá khứ, về những ngày đêm của quá khứ và luôn nuôi tiếc hình ảnh quá khứ không còn nữa, rồi nghĩ về tương lai đen tối trước mắt và chị cứ khóc, cứ mãi như vậy không biết đến khi nào mới hết.

Đó là ví dụ thứ nhất để thấy vết thương lòng không dễ gì xóa được trong thời gian ngắn. Thậm chí, có những người kéo dài gần như cả cuộc đời, đến nỗi bị bệnh thần kinh hay bị điên loạn vì những nỗi ám ảnh, những vết thương lòng ấy. Nếu người chồng hoặc người vợ chứng kiến được cảnh người vợ hay người chồng chết trước mắt mà bản thân không cứu nổi, thì sự ám ảnh ấy còn ghê gớm đến đâu, và dĩ nhiên nó chi phối hết cả cuộc đời người sống. Người ta có thể bị bệnh thần kinh, bị điên loạn vì những chuyện như vậy. Mà những chuyện đó có lẽ cũng khá phổ biến.

Ám ảnh xấu về tương lai của con gái

Ví dụ thứ hai, nói về một vấn đề đang diễn ra: Vợ chồng anh Tha và chị Thứ có đứa con gái ở tuổi vị thành niên. Cô bé chừng 15, 16 tuổi này tự nhiên trở chứng lười học và ham chơi với một số bạn bè xấu. Hai vợ chồng anh Tha, chị Thứ rất lo ngại cho tương lai của con mình. Trước đây hai anh chị lúc nào cũng mừng thầm thấy con gái đang có điều kiện học hành để trở thành kỹ sư, bác sỹ hay được sỹ và có một tương lai tươi sáng với đồng lương rất cao. Nhưng đến thời kỳ những năm cuối của trung học để bước vào đại học, thì cô bé sinh lười học, lo chơi game, chát chít trên mạng và cặp chơi với những người xấu. Do đó, anh Tha và chị Thứ đều thấy hình ảnh đẹp mà hai anh chị hy vọng ở tương lai của con gái bị thay thế bằng hình ảnh có thể sẽ bị hư hỏng, sẽ bị lao vào hút xách, sẽ bị đi theo con đường nghiện xì ke, ma túy và con đường không có tương lai.

Hình ảnh đó cứ chạy mãi và xuất hiện mãi trong đầu óc của hai anh chị. Thậm chí, nó làm cho hai anh chị gây gổ lẫn nhau, thường xuyên không êm ấm với nhau. Và rồi thì anh đổ lỗi tại chị, chị đổ lỗi tại anh, còn con gái thì cả hai đều không thuyết phục được. Cho nên, lúc nào hình ảnh xấu về tương lai của người con gái cũng xuất hiện, luẩn quẩn mãi trong đầu anh chị, không thể dứt được, muốn dứt cũng không dứt được và nó tạo ra sự đau đớn trong hai anh chị. Gương mặt của anh Tha, chị Thứ bắt đầu tiêu tụy, lờ lửng, không còn bình an, không còn thư thái, không còn tươi vui nữa.

Mâu thuẫn trong gia đình

Ví dụ thứ ba, mâu thuẫn về văn hóa hay những thói quen và cách nhìn khác nhau trong các thành viên một gia đình.

Bà Nguyễn Thị Chấp sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, nhưng lập nghiệp, lấy chồng và sinh con ở nước ngoài. Người con bà đang theo học trong một nền văn hóa, giáo dục mới, không giống với Việt Nam là nơi trước đây bà lớn lên. Bà Chấp thấy rất rõ sự thờ ơ của con đối với cha mẹ, không tỏ thái độ lo học để báo hiếu cho cha mẹ vui lòng. Vì con bà học trong một nền văn hóa, giáo dục ở xứ mà người ta chỉ chú trọng việc học để phát triển khả năng cá nhân cao nhất và trở thành một con người, một cá nhân thành đạt với cuộc sống của riêng họ. Tức là, nền giáo dục đi sâu vào phát triển chủ nghĩa cá nhân thông qua việc phát triển năng khiếu cá nhân cao nhất. Cho nên, con bà Chấp không hề nghĩ đến việc học để báo hiếu cha mẹ, học nhưng rất thờ ơ đến việc báo hiếu, nghĩa là không quan tâm làm cho cha mẹ hài lòng. Trong khi đó, bà Chấp luôn ám ảnh bởi chuyện trước đây là học để báo hiếu cha mẹ, nên lúc nào cũng muốn làm cho cha mẹ vừa lòng. Bây giờ ngược lại, bà Chấp thấy người con của bà ở xứ mới, xứ lạ quê người này đối nghịch quá nên không hài lòng với thái độ của con.

Con bà có người mẹ nuôi đỡ đầu để giúp đỡ học hành, và cách cư xử của con bà đối với người đỡ đầu lại rất lịch sự, rất ân cần, rất đẹp. Bà Chấp thấy vậy đâm ra ghen tức. Bà cho rằng, con bà quả thật bất hiếu vì không có những lời ăn tiếng nói nhỏ nhẹ, không cư xử đầy tình thương với bà như cách cư xử với người đỡ đầu kia. Cho nên, bà Chấp cho rằng, con cái của bà thực sự bất hiếu, thiếu đạo đức.

Bà luôn luôn nghĩ đến hình ảnh đứa con bất hiếu, thiếu đạo đức này và rất đau lòng, hể nghĩ tới là khóc. Trong quá khứ, bà mong nó chăm học. Bây giờ, bà nhận ra nó vẫn học nhưng lại có vẻ sống ích kỷ đối với bà, và có lẽ tương lai nó không có tình thương nồng nàn với bà nữa, coi như bà mất đứa con. Những hình ảnh, ý nghĩ đó cứ hiện mãi trong đầu óc bà Chấp, và khi hiện lên lại làm bà nghĩ người con thiếu đạo đức và không thương bà. Thái độ sống lạnh nhạt của con tạo ra nhiều ý nghĩ cứ hiện ra trong đầu bà mãi. Những ý nghĩ này tạo ra cảm xúc làm bà cứ khóc mãi, không sao dừng được nên bà đâm ra buồn rầu, không còn tươi tắn nữa.

Câu chuyện số mệnh

Ví dụ thứ tư, giúp cho thấy trạng thái tâm sinh diệt có điều kiện xuất hiện và hành hạ con người như thế nào. Sức mạnh vô hình của thói quen đã biến thành một thứ số mệnh.

Rất lâu rồi, tôi có gặp một nữ nghệ sỹ ở Sài Gòn tại nhà của nữ nghệ sỹ Thẩm Thúy Hằng. Cô nghệ sỹ kia than thở: “Thầy ơi! Không biết sao mà nghiệp con nặng quá. Con đã có đến sáu đời chồng rồi. Người chồng thứ sáu không còn ở với con nữa và bây giờ thực sự con không muốn lấy chồng tiếp, nhưng sao ý tưởng lấy chồng cứ hiện ra trong đầu óc con mãi, con không biết cách nào dừng lại được. Có lẽ đây là số mệnh đời con, nên chắc con phải lấy người chồng thứ bảy nữa rồi. Thực lòng con không thích, nhưng sao cứ nghĩ tới mãi? Thầy chỉ dạy con cách nào để dừng cho những ý nghĩ này xuất hiện trong đầu óc con nữa.”

Căn bệnh thèm muốn đàn ông của nữ Phật tử

Ví dụ thứ năm, một câu chuyện khác cũng gần giống trường hợp nữ nghệ sỹ kể trên.

Có nữ Phật tử gặp tôi tại văn phòng của một nhà khoa học. Khi nhà khoa học đi ra ngoài thì cô ấy nói: “Thưa Thầy! Năm nay con 42 tuổi rồi. Từ hồi 18 tuổi, con đã bắt đầu gặp chuyện rắc rối là hay suy nghĩ đến đàn ông nên cứ bịa đặt con lấy đó. Giống như bệnh, trong đầu con cứ hiện suy nghĩ đó mãi. Cứ ước muốn, nghĩ tới là muốn, rồi sự tưởng tượng gần gũi với đàn ông cứ kích thích con mãi. Một hôm, con đến chùa và trình bày vấn đề đó với một vị thầy. Vị thầy dạy con, học thuộc chú Đại Bi rồi niệm mỗi ngày sẽ hết. Bạch thầy! Con đã niệm chú Đại Bi từ hồi 18 tuổi đến nay nhưng không hết được ý nghĩ đó. Mỗi lần nghĩ đến đàn ông là con có cảm giác thèm muốn. Con tức quá, vào chùa lễ Phật và thề sẽ không nghĩ tới nữa. Nhưng vừa bước ra khỏi chùa, thấy người đàn ông lại nghĩ tới liền. Tới mấy chục năm rồi mà con không làm sao trị được. Con thấy xấu hổ quá, không biết làm sao để chấm dứt chuyện này.”

Căn bệnh mê kiếm tiền và bồ bịch

Ví dụ thứ sáu. Trường hợp khác, có một vị nam Phật tử, lúc gặp tôi cũng khoảng gần 70 tuổi. Ông ta than phiền với tôi, lúc nào cũng nghĩ đến việc kiếm tiền và bồ bịch. Hai ý nghĩ này cứ hành hạ mãi làm ông ta hết sức khổ nhọc, rồi phải đi kiếm việc này việc kia để có thêm chút tiền, đáp ứng điều kiện quan hệ với phụ nữ. Ông ta coi đây như một căn bệnh mà ông ta rất mệt với nó, nhưng không biết làm sao khống chế được.

Tâm bất an của ngài Huệ Khả

Một câu chuyện nữa cũng nói lên sự hành hạ của tâm sinh diệt, tâm lo lắng hoặc tâm thèm muốn vào thời nhà Đường ở Trung Hoa. Ngày xưa, khi sư tổ Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Hoa truyền đạo. Việc truyền đạo, dạy đạo cho triều đình nhà Đường không thành, nên tổ Đạt Ma về ngồi trong hang núi, hướng mặt vào vách đá và thiền định. Khi đó, ngài Huệ Khả đến cầu Đạo với tổ. Ngài Huệ Khả cứ ngồi phía sau mà không thấy tổ lên tiếng, nên cũng không dám chào hỏi.

Vào một hôm trời đông tuyết lạnh, ngài Huệ Khả thấy khó chịu trong người quá, tâm càng ngày càng lo lắng, càng ngày càng bồn chồn. Đến mức cao độ, ngài Huệ Khả không chịu nổi nữa bèn đến thưa với tổ: “Xin tổ khai tâm cho con!”. Tổ nói: “Ông tưởng quỳ suốt đêm trong giá tuyết vậy là ghê gớm lắm sao, công lao to lớn lắm để cầu đạo nơi ta sao!”. Ngài Huệ Khả nghe vậy liền lấy dao chặt đứt một cánh tay và dâng lên tổ Đạt Ma. Tổ Bồ Đề Đạt Ma thấy cánh tay rơi, máu đổ vậy thì thấy ngài Huệ Khả đã quyết tâm cầu đạo nên nói: “Ông cầu gì ở ta?”. Ngài Huệ Khả đáp: “Thưa tổ! Tâm con bị bồn loạn, xin tổ an giúp con cái tâm bất an ấy”. Tổ bảo: “Được, ta sẽ an cho, ông hãy lấy cái tâm bất an đó đưa cho ta để ta an cho ông”.

Lúc ấy, rất đột ngột, ngài Huệ Khả truy tìm cái tâm bất an đó để dâng lên, nhưng khi truy tìm tâm bất an ấy thì ngài Huệ Khả hết sức ngạc nhiên là không thấy nó đâu nữa. Trước đây thì thấy có, nhưng khi tìm thì lại không thấy đâu cả. Ngài Huệ Khả bối rối quá, không biết làm cách nào, giống như vừa mới nói láo với tổ, bèn thưa với tổ Bồ Đề Đạt Ma: “Bạch tổ! Con tìm rồi nhưng không thấy cái tâm bất an đâu nữa, nó đi đâu mất rồi”. Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời: “Ta đã an cái tâm đó cho ông rồi đấy thôi”. Sau đó, ngài Huệ Khả hoát nhiên đại ngộ.

Nghĩa là tâm lo lắng ấy không phải là Huệ Khả, tâm này mất rồi, nhưng một cái tâm khác vẫn còn nguyên đó không đổi thay, nó vẫn đang chiếu ánh sáng của thấy và biết trong trạng thái tĩnh lặng tuyệt đối.

Đại ngộ là ngộ cái gì? Chính là nhận ra cái tâm sinh diệt và nhận ra cái tâm không sinh không diệt, tức là nhận ra hai trạng thái tâm. Trạng thái tâm không sinh không diệt là ai? Là gì? Và nhận ra trạng thái tâm có sinh có diệt, tức tâm lo lắng, suy nghĩ lăng xăng đó là gì? Là ai? Khi nhận ra được hai điều này, tức là ngài Huệ Khả đã khai mở được Đạo Tâm.

Vừa rồi, tôi giới thiệu một số ví dụ để quý vị hiểu tình trạng của những tâm sinh diệt như những ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc thường xuất hiện trong đầu óc, tâm hồn. Dù không hề muốn nhưng chúng cứ xuất hiện và rất khó kiểm soát, rất khó khống chế, rất khó hàng phục.

Quý vị có thể nêu rất nhiều ví dụ tương tự khác nữa để thấy. Quý vị hãy dùng kinh nghiệm cá nhân để thấy trạng thái tâm sinh diệt rất đa dạng, và trong cuộc đời mỗi người, chúng xuất hiện nhiều vô kể. Ví dụ khi ngồi thiền chẳng hạn, được một lát liền nổi lên đủ thứ ý nghĩ mà muốn khống chế hay đuổi chúng đi cũng không được, theo dõi thì chúng mất đi nhưng một lúc sau lại quay lại. Khi tụng kinh, niệm chú, niệm Phật cũng vậy, chỉ được một lát chúng lại trở lại đây, hoặc trong khi trì tụng thì chúng không nổi nhưng sau đó vẫn nổi lại, gần như đầu lại vào đây. Tình trạng như vậy nhiều vô số, quý vị liên tưởng qua kinh nghiệm cá nhân sẽ rõ.

Thấy rõ hai loại suy nghĩ

Bên cạnh những ý nghĩ mang tính chất tự động trôi dạt ấy, có một loại ý nghĩ khác xuất phát từ thực tế đang đối mặt. Đây là thứ suy nghĩ do ta chủ động hoàn toàn. Ví dụ khi giải một bài toán, phải đọc qua bài toán và câu hỏi phải giải, rồi từ đó tìm, nhớ lại những nội dung đã học và sắp xếp, suy nghĩ cách giải bài toán này theo hướng nào cho thật tốt. Đây là loại suy nghĩ chủ động, nhưng khi giải xong bài toán thì không xuất hiện nữa. Loại suy nghĩ, ý nghĩ hay ý tưởng này không cần phải khống chế, kiểm soát vì nó chỉ xuất hiện để sử dụng như những công cụ, phương tiện cần thiết giúp giải quyết các công việc trước mắt cần giải quyết. Khi xong việc thì bỏ đi hoặc nó tự động mất đi, không tồn tại và không cần phải khống chế nó nữa.

Thấy rõ hai trạng thái làm việc của đầu óc

Điều tối quan trọng mà quý vị cần phải biết nếu muốn có một cuộc đời thật sự đẹp. Đó là cần phải hiểu và thấy tình huống đầu óc chúng ta không ở trong trạng thái suy nghĩ gì hết, không có bất cứ dòng ý nghĩ nào chảy qua, không có một hình ảnh nào của quá khứ và tương lai trong đó. Trạng thái này rất khó bởi những suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc tự động trôi dạt trong đầu thì cứ chảy, chảy mãi như dòng nước không ngừng của con sông. Trừ trường hợp dòng ý nghĩ này dừng lại và một kẽ hở được tạo ra, thì mới nhận thấy được trạng thái tĩnh lặng của đầu óc không có những dòng ý nghĩ xuất hiện trong đó.

Ví dụ, lúc bắt đầu ngủ, trước khi đi vào giấc ngủ say thì quý vị sẽ thấy rất buồn ngủ, lúc buồn ngủ dữ dội thì không còn nghĩ được gì nữa do mệt mỏi và buồn ngủ quá độ, chịu không nổi nữa. Chính lúc này, đầu óc chúng ta không có bất cứ dòng suy nghĩ nào chảy qua, nhưng rất tiếc đó lại là lúc ta chìm vào giấc ngủ say nên không có cơ hội nhận ra sự tĩnh lặng của đầu óc, không có cơ hội để thấy đầu óc không còn dòng suy nghĩ nào phô diễn sự nhiệm màu.

Tuy nhiên, trạng thái tĩnh lặng không có dòng suy nghĩ nào chảy qua là có thật! Trong bài pháp Linh Ảnh, quý vị đã nghe tôi nói chuyện về 15 năm những hiện tượng, linh ảnh Diệu Lực Nhiệm Mầu xuất hiện và hộ trì tôi, để có những kinh nghiệm đi vào trạng thái những dòng suy nghĩ ngừng bật, không còn suy nghĩ gì nữa. Khi đó, tôi ở trong tình huống đang thức làm việc nhưng suy nghĩ ngừng lại, muốn suy nghĩ cũng không suy nghĩ được. Tôi được gia trì thông qua các linh ảnh vô hình của Diệu Lực Nhiệm Mầu cho tôi đi vào trạng thái, cảnh giới ấy rất nhiều lần, mỗi lần kéo dài chừng 30 phút tới 4 giờ. Tôi hưởng được hồng ân nhờ sự gia trì quý báu liên tiếp trong 15 năm để chuẩn bị công cuộc từ giã gia đình, đi thuyết giảng bằng sự màu nhiệm của trạng thái đầu óc không có dòng suy nghĩ nào chảy qua.

Tầm nhìn và sức thấy của hai trạng thái làm việc của đầu óc

Sự khác biệt về tầm nhìn và sức thấy giữa hai trạng thái làm việc của đầu óc là ở chỗ, tầm nhìn và sức thấy của trạng thái làm việc của đầu óc không có dòng suy nghĩ chạy qua là hoàn toàn không có kinh nghiệm gì, nên không có ý thức phân biệt, đánh giá, không có quá khứ và tương lai, chỉ có thực tại màu nhiệm. Còn tầm nhìn và sức thấy của trạng thái làm việc của đầu óc có dòng ý nghĩ chạy qua là cái nhìn của kinh nghiệm trong quá khứ có lần thời gian, không gian nên có sự phân biệt, hơn thua. Do nhìn từ những sự phân biệt, đánh giá nên chúng tự động đẩy đầu óc phát sinh những suy nghĩ, cảm xúc theo hướng kinh nghiệm của chúng, đưa con người về quá khứ và tương lai. Con người ấy mất thực tại tối hậu, mà thực tại là nguồn gốc của sự sống sinh động, là chân lý, là Đạo.

Quý vị thấy là, khi ngủ say, không có dòng suy nghĩ chảy qua thì đầu óc vẫn tỉnh thức, vẫn không ngủ nên những tiếng động xung quanh, người ngủ đều có thể nhận biết được. Sự khác biệt giữa trạng thái làm việc của đầu óc không có dòng ý nghĩ với trạng thái làm việc của đầu óc có dòng ý nghĩ chảy qua là, trạng thái làm việc của đầu óc không có dòng suy nghĩ chảy qua luôn luôn thức tỉnh bất cứ nơi đâu, hoàn cảnh, giờ phút nào. Còn trạng thái làm việc của đầu óc có dòng suy nghĩ chảy qua chỉ tồn tại khi có điều kiện, và khi những điều kiện không còn thì

trạng thái làm việc của đầu óc đó bị mất đi. Ví dụ, trong lúc thức, làm việc là một trong những điều kiện cho nó xuất hiện, hoành hành trong đầu óc, nhưng khi ngủ say thì không còn điều kiện xuất hiện nữa. Nhưng trạng thái làm việc của đầu óc không có dòng ý nghĩ, hay Diệu Lực Vô Hình vẫn hiện hữu nguyên vẹn lúc thức cũng như lúc ngủ.

Vô vàn những diễn biến của suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng liên tục nảy sinh trong đầu óc con người thì xuất sinh từ Diệu Lực Vô Hình, nghĩa là không có sự hiện hữu của Diệu Lực Vô Hình thì các trạng thái tiêu cực ấy không thể hiện hữu. Trong khi đó Đạo Tâm hay Diệu Lực Vô Hình lại tự đầy đủ, tự hoàn hảo mà không cần đến sự hiện diện của các trạng thái tiêu cực của đầu óc. Đó là sự khác biệt quan trọng khó thấy. Quý vị nhớ rõ điều này!

Giác ngộ và tỉnh thức

Quý vị cần hiểu, khái niệm giác ngộ thường được nghe chính là chỉ vấn đề như sau. Khi có ai hoặc hoàn cảnh nào đó giúp quý vị nhận biết được vấn đề gì đó mà xưa nay có sẵn, nhưng chưa thấy, hoặc nhận biết được điều có tính chất khó thấy hay bí mật ấy một cách rõ ràng, đó tức là ngộ. Còn sự tỉnh thức có thể dùng hình tượng ngủ để đối chiếu. Tỉnh thức giống như không ngủ nên những gì xảy ra xung quanh đều thấy được, nghe được. Nó đối lập với trạng thái ngủ say, không nhận biết được những vấn đề xảy ra xung quanh hoặc chỉ thấy mập mờ, không rõ ràng. Lúc không ngủ thì quan sát hay nghe rất rõ ràng, cái gì xảy ra cũng biết. Đó gọi là tỉnh thức! Cần nắm được những khái niệm trên để quý vị đi vào bài học thì dễ hiểu hơn.

Bài pháp này tôi đặt tên là Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi, giúp quý vị thấy rõ rệt hai hình ảnh đã đề cập. Vừa thấy trạng thái tâm có ý nghĩ chảy trong đầu óc, tâm hồn và mặt khác, vừa có cơ hội nhận thấy được Đạo Tâm hay Diệu Lực Vô Hình không có ý nghĩ thường hiện hữu nơi con người, từ lúc sinh ra tới lúc bỏ thân xác cũng không thay đổi, không sinh diệt.

Bài pháp này đề cập đến ba vấn đề chính:

- Một là, nguồn gốc của những ý nghĩ, cảm xúc không cần thiết từ đâu có và tại sao thường xuất hiện tự động trong tâm trí, đầu óc con người.
- Hai là, tai hại của loại ý nghĩ, cảm xúc không cần thiết đối với đời sống mỗi con người.
- Ba là, làm cách nào để ngăn ngừa, kiểm soát hay hàng phục loại suy nghĩ, cảm xúc không cần thiết này.

Nguồn gốc của ý nghĩ, cảm xúc

Vấn đề thứ nhất, ý nghĩ, cảm xúc bắt nguồn từ đâu?

Quý vị hãy dùng kinh nghiệm cá nhân để nhận biết. Ví dụ, quý vị thấy hình dáng một bông hoa hồng tươi thật trước mắt, thấy màu sắc, ngửi bông hoa đó và nhận biết mùi thơm, sờ vào bông hoa thấy êm ái, mềm mại. Nhưng với một bông hoa hồng bằng nylon, quý vị nhìn, ngửi và sờ vào thì thấy không giống bông hoa hồng thật. Có hai vấn đề đề cập đến khi tiếp xúc với sự vật. Thứ nhất là, sự nhìn thấy của con mắt, ngửi thấy của mũi và cảm giác của tay sờ vào và thứ hai là, sự vật được tiếp xúc. Hai vấn đề này phối hợp lại tạo thành nhận thức, ý tưởng, và kinh nghiệm. Từ đó mà nhận thức và ý tưởng trong đầu óc được hình thành. Điểm này rất quan trọng!

Quý vị nhớ, nhận thức và ý tưởng trong đầu óc được hình thành là kết quả tiếp xúc của các bộ phận mắt, tai, mũi, lưỡi, xúc giác trực tiếp tiếp xúc với vật trước mắt hay chung quanh. Nhận thức và ý tưởng hình thành trong đầu óc, trong tâm rồi thì không bị mất mà nằm lại trong tâm. Sau này, khi nghĩ tới hay khi có dịp gặp một bông hoa hồng, hoặc có cơ duyên liên

quan đến hoa hồng thì những nhận thức, ý tưởng về hoa hồng đã tiếp xúc trước đây nằm trong đầu óc sẽ nổi lên. Cứ mỗi khi chúng ta có dịp tiếp cận hay có những hình ảnh liên tưởng hoặc khi đầu óc rảnh rỗi thì nó nổi lên.

Quý vị có thể qua ví dụ tiếp sau đây để nhận thấy rõ hơn. Một em bé đang rất chăm học nhưng bỗng nhiên trở nên lười biếng. Hình ảnh này đập vào mắt của cha mẹ thì sẽ tạo thành những ý tưởng trong đầu óc, tâm hồn của cha mẹ. Và khi những ý tưởng này xuất hiện, nó sẽ bắt họ cứ nghĩ mãi về hình ảnh đứa con đó, rồi tạo ra cảm giác không yên tâm, ưu phiền, lo lắng.

Bao nhiêu sự tưởng tượng về tương lai đen tối của đứa trẻ nhuốm mờ tâm trí của họ. Qua ví dụ này, quý vị thấy cách hình thành những ý tưởng dẫn đến những suy nghĩ, lo lắng ưu phiền, tức giận, thất vọng, cảm xúc khổ đau thường xuất hiện. Chúng tồn tại vô hình để rồi tái xuất hiện trở lại trong tâm trí cha mẹ.

Sự vận động của ý tưởng và cảm xúc là một tiến trình thứ lớp. Đầu tiên là sự tiếp xúc của lục căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý với cảnh bên ngoài, tức là sự thấy, sự nghe với sự vật, hiện tượng bên ngoài. Diễn biến kế tiếp, qua sự tiếp xúc đó, ý nghĩ, ý tưởng, ý thức, cảm giác, cảm xúc hình thành và tồn tại trong tâm hồn. Kế tiếp, khi có điều kiện thì sự tồn tại đã được lưu giữ trong tâm trí ấy nổi lên. Khi chúng nổi lên thì lôi kéo đầu óc chạy theo chúng để suy nghĩ, tưởng tượng, rồi tạo ra nhiều loại cảm xúc. Sau cùng, có thể dẫn tới hành động nếu con người không kiểm chế được. Đây là quá trình hình thành, vận động của những ý nghĩ, ý thức, ý tưởng, cảm giác, cảm xúc thường chảy trong tâm hồn con người.

Quá trình hình thành diễn ra sáu bước:

- Bước một, sự thấy và nghe tiếp xúc với cảnh.
- Bước hai, qua cuộc tiếp xúc đó hình thành ý nghĩ, ý thức, ý tưởng, tri thức trong tâm hồn.
- Bước ba, chứa đựng, tàng trữ vô hình trong đầu óc.
- Bước bốn, hình thành dòng chảy một cách tự động, liên tục trong đầu óc.
- Bước năm, khi xuất hiện lại, nó tạo ra những suy nghĩ, cảm xúc tiếp tục. Những suy nghĩ, cảm xúc mới này lại lôi kéo con người tiếp tục suy nghĩ, tưởng tượng ra nhiều cảnh giới khác nhau về tương lai, gây ra nhiều cảm giác lo sợ, ưu tư, phiền muộn, bồn chồn, thất vọng, hy vọng và bao nhiêu ảo tưởng khác. Cứ tiếp tục như vậy, nó tạo thành vô lượng suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng trong đầu óc.
- Bước sáu, nếu không kìm chế được thì chúng dẫn con người đến hành động. Và hành động này là hành động chạy theo thể giới của các ý nghĩ do các hình ảnh quá khứ tác động.

Tóm lại, những ý thức, tri thức, cảm giác, nhận định, đánh giá, ý tưởng đã được hình thành và tồn tại trước đây sẽ hoành hành và tiếp tục tác động qua lại lẫn nhau, tạo ra vô số ý nghĩ, nhiều khi cả sự tưởng tượng khác nữa. Ví dụ, tưởng tượng ra tương lai đen tối, xấu xa, nguy hiểm của đứa con như thế nào. Từ những tưởng tượng này lại suy nghĩ về chúng và rồi lại tưởng tượng tiếp, và gây ra những cảm xúc rất khó chịu, buồn bực, khổ đau, tức tối, thất vọng, rầu rĩ, đau thương cứ chảy mãi, chảy mãi và dẫn con người ra khỏi thực tại.

Quý vị thấy rõ ràng, toàn bộ tiến trình xuất hiện và hoạt động của ý nghĩ, nhận thức, suy nghĩ, ý tưởng trong đầu óc, tâm hồn con người tạo ra nhiều suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc mới khó chịu đều bắt nguồn từ quá khứ. Chúng gắn liền với thời gian và không gian. Mà đã gắn liền với

không gian, thời gian tức là thuộc về quá khứ. Quý vị cần hết sức lưu ý, suy tư sâu chỗ này để phát hiện được nguồn gốc của chúng.

Có vô số vấn đề, vô số chuyện của mối quan hệ giữa người với người và cảnh vật xung quanh. Mỗi chuyện lại để lại trong tâm một loại ý thức, ý nghĩ, tư tưởng và cảm xúc khác nhau. Quý vị hồi tưởng lại xem mình đã trải qua bao nhiêu chuyện trong cuộc đời này? Trùng trùng điệp điệp những ý nghĩ, ý tưởng, tri thức, cảm giác, cảm xúc chứa đầy trong đầu óc và tâm. Hết loại này lại tới loại khác chảy liên tục trong tâm, tạo ra trong đầu óc những suy nghĩ và cảm xúc mới. Rồi, những suy nghĩ và cảm xúc mới lại tác động ngược trở lại, làm cho cái cũ thêm sức sống mãnh liệt. Tất cả đều có nguồn gốc từ quá khứ và liên quan đến thời gian, không gian.

Tại sao chúng tồn tại được? Đây là điều rất ly kỳ, rất khó hiểu. Ví dụ, người vợ bị mất người chồng yêu quý trong câu chuyện nêu trên. Sự việc đã xảy ra rồi, đã thuộc về quá khứ nhưng những ý nghĩ, ý tưởng hay những cảm xúc đau buồn về chuyện đó cứ tồn tại mãi trong tâm của người vợ bất hạnh. Tại sao nó tồn tại được? Gọi là tâm sinh diệt mà sao nó không biến mất mà cứ tồn tại mãi trong đầu óc? Là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Nguyên nhân thứ nhất, là nguyên nhân chính và rất căn bản, là do ta chưa có cơ hội nhận biết được về con người thật của mình, chưa có cơ hội nhận biết tâm thật chính là Diệu Lực Vô Hình hay Chân Tâm hay Tâm Đạo. Vì chưa có cơ hội nhận biết Diệu Lực Vô Hình chính là ta, nên nhận lầm những ý nghĩ, ý tưởng thường xuyên chảy trong đầu óc, tâm trí chính là ta, trong khi nó là giấc lại được nhận làm con. Do vậy, ta không có cơ hội sống với thực tại, bởi những ý nghĩ đó bắt nguồn từ quá khứ, đi liền với thời gian và không gian. Nhận nhầm vậy là vì chưa thấy được Diệu Lực Vô Hình trong suốt nên không có cơ hội sống với Đạo, sống với thực tại mà chỉ sống với quá khứ và tương lai. Tương lai chính là ảnh phóng của quá khứ nên không khác gì quá khứ.
- Nguyên nhân thứ hai, là do ta nghĩ về quá khứ, tương lai nhiều quá, luôn luôn chạy theo ý nghĩ. Cứ luôn nghĩ về quá khứ và tương lai là một cách thức nuôi dưỡng những dòng tâm thức, ý tưởng tồn chứa trong tâm, giúp nó càng ngày càng thêm sức mạnh, gốc rễ để tồn tại và vận động trong đầu óc.
- Nguyên nhân thứ ba, thêm vào đó, khi các tâm trí, ý nghĩ xuất hiện trong đầu óc thì ta không biết cách khống chế, mà nhiều khi lại chấp nhận thỏa thuận, cho rằng nó là đúng, là con người thật của mình rồi chạy theo và tìm cách thỏa mãn nó. Thành ra, con người thỏa mãn nó, nó lại thỏa mãn con người, hai bên cứ hiệp thương, thỏa thuận với nhau vậy. Nó thỏa mãn những cảm giác cho con người và con người chạy theo, bằng lòng thỏa mãn sự hiện diện của nó trong đầu óc.
- Nguyên nhân thứ tư, nguy hiểm hơn là tình trạng đồng hóa thể giới tâm ý trong quá khứ thường luân chuyển trong đầu óc, tâm trí thành bản thân, tưởng nó là chính mình. Rồi nếu thấy những ý nghĩ đó không phải mình thì đâm hoảng loạn do không biết mình là ai. Do không có cơ hội nhận ra con người thật chính là Diệu Lực Vô Hình nên nhận lầm tâm sinh diệt có điều kiện thường luân chuyển trong đầu óc của mình là thật, là chính mình. Chính sự thừa nhận nhầm lẫn này mà nó cứ ở mãi trong tâm ta, không chịu chuyển hóa sang năng lượng khác. Đây là lý do giúp cho cái tâm sinh diệt thường chảy, hành hạ trong đầu óc tồn tại lâu hơn.

Tác hại mà dòng suy nghĩ, cảm xúc gây nên

Vấn đề thứ hai, tác hại của những dòng ý nghĩ, cảm xúc đối với đời sống mỗi con người ra sao?

1. Gây ra bệnh hoạn cho thân thể và tinh thần.

Khi dòng ý nghĩ, ý tưởng chảy qua, nó tạo cho đầu óc những nghĩ suy, tưởng tượng liên miên và tạo ra vô vàn cảm xúc buồn tủi, tức giận, hận thù, tuyệt vọng, đau khổ... Cảm xúc hình thành thì sẽ thể hiện trên thân thể vật lý, mà rõ nhất là bằng những đường nhăn, sắc xấu trên gương mặt hoặc khiến cơ thể tiết ra những độc tố đưa đến nhiều bệnh hoạn. Ai buồn nhiều thì dễ dẫn đến bệnh hoạn, ai bị ám ảnh nhiều dễ dẫn đến bệnh thần kinh. Tóm lại, đối với cơ thể thì những dòng ý nghĩ, ý tưởng liên miên chạy qua đầu óc sẽ làm cho chúng ta dễ bị bệnh, mặt mày héo hon, sâu muộn, còn về mặt tinh thần thì mệt mỏi.

2. Che kín sự trong suốt tinh anh và màu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình

Thế nhưng điều hết sức quan trọng, tai hại hơn rất nhiều là nó làm cho Diệu Lực Vô Hình không thể trong suốt, đầu óc chúng ta không thể thanh tịnh được. Nó biến không gian làm việc của đầu óc trở thành hang động tối tăm, thành sương mù hay mây đen dày đặc và khiến độ sáng, độ tinh khiết của đầu óc không giữ được nữa. Vì lúc bấy giờ, đầu óc rơi vào trạng thái có ý nghĩ, không còn ở trạng thái trong suốt, không ý nghĩ nữa.

3. Đầu óc bị suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng điều kiện hóa trở thành cứng nhắc và nô lệ

Khi đầu óc có ý nghĩ cứ chảy mãi, cứ hoạt động mạnh mẽ sẽ làm Diệu Lực Vô Hình biến đổi hoàn toàn, mất đi sự trong suốt.

Nếu tâm trong suốt là Tâm Phật, thì lúc tâm không còn trong suốt nữa có nghĩa là vị Phật đó đang bị thất cố. Nói cách khác, vị Phật đang bị tâm có sinh có diệt, đang bị những dòng ý nghĩ, ý tưởng và cảm xúc tự động chảy trong đầu óc xiết chặt cổ rồi (dĩ nhiên dù bị xiết cổ nhưng vị Phật ấy không chết được). Tức là, Diệu Lực Vô Hình trong suốt không ý nghĩ trong đầu óc trở thành thế giới nhuộm đầy những ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc một cách mãnh liệt. Khi đó, đầu óc làm việc trong trạng thái bị điều kiện hóa, bị kinh nghiệm hóa hoàn toàn. Do đó, toàn bộ sự thấy, nhìn, nghe, cảm giác của người đang có trạng thái tâm thường xuyên biến động, thường xuyên hoạt động âm ỉ trong đầu óc không còn sáng suốt nữa. Lúc này, con người chỉ có thể nhìn, thấy, nghe thấy trong tình trạng làm việc của đầu óc hoàn toàn đã bị nhuộm đen bởi những kinh nghiệm trong quá khứ và bởi những viễn cảnh được tưởng tượng ở tương lai. Do vậy, rất khó đạt được trí tuệ sáng tạo, vì trí tuệ thực sự sáng tạo nằm tại Diệu Lực Vô Hình. Khi Diệu Lực Vô Hình không còn màu nhiệm, linh thiêng nữa mà bị che kín, thì nó khiến cho con người phải làm việc trong đối đầu, đắp đổi và lao động đổ mồ hôi sôi nước mắt, nhưng vẫn không bao giờ được an lòng.

4. Đầu óc tự do bị biến thành đầu óc nô lệ

Nếu cứ sử dụng đầu óc cũ kỹ của quá khứ để học tập, nghiên cứu thì những kiến thức có được chỉ là copy. Kiến thức có được từ copy chỗ này chỗ khác để làm ra một cái gì đó mới mẻ nhưng kỳ thực, đó chỉ là tác phẩm copy chứ không phải sáng tạo hoàn toàn từ Diệu Lực Vô Hình. Người nào cứ thường sống mãi trong dòng chảy ý nghĩ, cảm xúc này tức là chưa nhận biết được Diệu Lực Vô Hình. Mới chỉ thấy được những dòng ý nghĩ mà chúng ta đã cho đó là ta. Và chúng ta luôn luôn sống trong tình trạng đầu óc hay tầm nhìn đã bị điều kiện hóa, cũ kỹ, bất chước và học đòi. Rồi tiếp đó là thu thập những kinh nghiệm copy, những kinh nghiệm quá khứ để nhìn và đánh giá người, đánh giá ta và cảnh vật. Toàn bộ sự đánh giá ấy đều từ trong thế giới đầu óc đã bị ô nhiễm bởi kinh nghiệm quá khứ, chứ không phải xuất phát từ đầu óc trong sáng, đầu óc vô tư, đầu óc vô nhiễm hay đầu óc khách quan không bị nhiễm quá khứ.

Con người sống với đầu óc nô lệ, nhưng lại tưởng rằng mình là chủ. Đa số con người sống bằng đầu óc nô lệ nhưng không biết. Nô lệ cho văn hóa, kinh tế, cảm giác khoái lạc, chính trị, tư tưởng, triết học, tôn giáo, thần quyền, các loại chủ nghĩa. Nô lệ mà không biết, mà lại cho rằng đó là vinh quang. Chỉ khi nào quán chiếu thật rõ hai nguồn tâm, Tâm Đạo của Diệu Lực Vô Hình

và tâm kinh nghiệm thì lúc ấy mới tự tại sử dụng tâm kinh nghiệm mà không còn bị nô lệ nữa.

5. Tình cảm cũng bị ảnh hưởng bởi đầu óc và tâm hồn bị kinh nghiệm hóa.

Trong câu chuyện bà Nguyễn Thị Chấp đã đưa làm ví dụ, phần lớn ý tưởng của bà bị ảnh hưởng bởi nền văn hóa trước đó ở nơi bà sinh ra. Từ phong tục tập quán, ý nghĩ, nhìn nhận, đánh giá, xem xét thế nào là hạnh phúc, đạo đức, khổ đau... tất cả những ý niệm được hình thành trong tâm của bà hoàn toàn thuộc về quá khứ, ở nền văn hoá nơi bà sinh ra và trưởng thành. Còn người con của bà được sinh ra và trưởng thành ở nền văn hoá khác.

Bà Chấp nhìn con bằng toàn bộ thế giới đầu óc bị tiêm nhiễm kinh nghiệm trong quá khứ thì đương nhiên, sự nhìn đó ảnh hưởng hoàn toàn từ thế giới quá khứ của nền văn hóa mà bà đã sinh ra và lớn lên, nên bà thấy hình ảnh người con không phù hợp, khiến bà chướng tai gai mắt.

Ngược lại, người con được sinh ra, lớn lên, học tập trong nền văn hoá, giáo dục khác và tiêm nhiễm vào tâm thức nền văn hoá, giáo dục ấy nên tạo ra một thế giới đầu óc khác. Người con nhìn bà Chấp bằng thế giới đầu óc này nên thấy mẹ đối nghịch với mình. Cuối cùng, hai mẹ con tuy không cố ý nhưng đã tạo thành nhiều sự bức bối, mâu thuẫn nếu không muốn nói là sự thù hằn, luôn luôn gắt gỏng, cãi vã, bất bình và không muốn gặp nhau.

Tình thương chân thành chỉ xuất hiện trong cái nhìn vô tư, trong Diệu Lực Vô Nhiễm. Còn cái nhìn đã bị quá khứ làm cho ô nhiễm thì không phải là tình thương vô tư, tình thương vô điều kiện nữa, mà là tình thương mang tính ích kỷ trong thế giới cũ tạo nên. Tình thương chân thành, trong sáng chỉ xuất hiện trong Diệu Lực Vô Nhiễm hay trạng thái đầu óc vô tư, đầu óc trong sáng, đầu óc không bị các dòng ý thức, ý tưởng, cảm xúc từ trong quá khứ dính vào. Nhìn bằng đầu óc tự do này thì tình yêu chân chính, tình yêu đẹp, sự thông cảm và sáng tạo nên niềm vui, và hạnh phúc chân thật xuất hiện.

Quý vị thấy đầu óc bị dính mắc bởi kinh nghiệm quá khứ, các dòng ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc của quá khứ tai hại như vậy. Nó làm người ta luôn luôn sống trong khổ đau vì cho rằng, những ý nghĩ của họ là đúng, những ý nghĩ mới thoáng qua trong đầu là của họ và là con người thật của họ, đồng hóa những ý nghĩ ấy là chính mình. Họ không hề biết những ý nghĩ ấy hình thành có điều kiện trong quá khứ chứ không phải là chính họ.

Những ý nghĩ ấy do trong quá khứ đã đóng nhiều vai tuồng, nhiều cảm xúc, ý tưởng khác nhau xuất hiện. Vì không chấp nhận đang đóng kịch, không công nhận đang đóng vai tuồng ở cuộc đời này nên chấp nhận ý nghĩ đó là mình thực sự và cứ bám giữ, bảo vệ nó. Nếu chúng ta vào một lúc nào đó nhận ra được thế giới Diệu Lực Vô Nhiễm hay trạng thái quan sát vô nhiễm trong đầu óc không có ý nghĩ thì sẽ thấy được đây mới chính thật là bản thân mình, thấy được mình chính là Diệu Lực Vô Nhiễm, thấy được mỗi người chính là Diệu Lực Vô Nhiễm đó mà từ khi sinh ra tới lúc bỏ xác thân nó không hề thay đổi. Diệu Lực Vô Nhiễm và ổn định đó mới thật là chính mình!

Còn những ý nghĩ hình thành có điều kiện trong quá khứ vẫn tồn tại nhưng luôn luôn thay đổi. Trường hợp lâu quá thì bị tạm quên lãng, nhưng vẫn còn đấy và sau đó sẽ biến tướng để tiếp tục hoành hành đầu óc. Vì thế, có rất nhiều loại ý nghĩ, ý tưởng, tri thức, sự hiểu biết tồn tại trong quá khứ, không chỉ riêng ở cuộc sống đang hiện hữu của chúng ta mà nó còn bị ảnh hưởng bởi thói quen, tập quán, kinh nghiệm từ ông bà, cha mẹ chúng ta, nên trong đời sống có nhiều ý tưởng dằn dặt con người mà trong cuộc sống hiện thời chúng ta không học ở đâu cả, cũng không biết tại sao nó có, những thứ này thuộc về ảnh hưởng từ lịch sử của đời sống kinh nghiệm.

Cách ngăn ngừa, kiểm soát, hàng phục ý nghĩ và cảm xúc

Quý vị đã biết tác hại của tình trạng làm việc có điều kiện trong đầu óc rồi nên phải ngăn ngừa. Trong kinh Pháp Hoa, Đức Phật thuyết: “Vì một đại sự nhân duyên khai thị cho chúng sinh ngộ nhập Phật tri kiến nên chư Phật ra đời”. Tại sao lại phải khai thị cho chúng sinh ngộ nhập Phật tri kiến mà Phật mới ra đời? Vì nguồn gốc của khổ đau chính là bởi chúng sinh không thấy được tri kiến Phật, tức sự thấy và sự biết từ Diệu Lực Vô Hình, trạng thái trong suốt, trạng thái bất sinh bất diệt của tâm hay còn gọi là Tâm Bất Nhã, Tâm Phật, Đạo Tâm. Chúng sinh chỉ thấy tâm sinh diệt hay những ý tưởng, ý nghĩ, cảm xúc thường luân chuyển mãi trong đầu óc và chấp nó chính là bản thân, nên mãi trầm luân trong khổ đau. Dù có được đầy đủ tiền tài, nhà cửa, danh vọng, quyền lực cũng không thể tránh khỏi sự khổ đau, trừ khi nhìn rõ được, nhận rất rõ được Diệu Lực Vô Nhiễm hay trạng thái quan sát thuần khiết không có ý nghĩ chính là mình. Đồng thời, thấy rõ những ý tưởng, ý nghĩ, cảm xúc tự động liên tục nảy sinh trong đầu óc đã hình thành có điều kiện và ứng xử trong các điều kiện, hoàn cảnh khác nhau hoàn toàn không phải là mình.

Vì đóng nhiều vai trò khác nhau, nên có các trạng thái làm việc của đầu óc khác nhau như vậy. Lúc nhỏ đóng vai trò con cái nên có tâm thức, ý nghĩ, cảm xúc của người làm con luôn lách vào trong trạng thái làm việc của đầu óc. Khi trưởng thành, làm cha, làm mẹ thì lại có những tâm thức, ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc làm cha mẹ tồn tại trong trạng thái làm việc của đầu óc. Trong trạng thái làm việc của đầu óc có kinh nghiệm, có trạng thái đầu óc làm con và cả trạng thái đầu óc làm cha, mẹ, bà, cháu, thầy giáo, làm chủ, làm đầy tớ... có vô cùng, vô lượng vô biên vai trò khác nhau trong cuộc đời một người, đây là chưa kể ở nhiều cuộc đời khác trong quá khứ. Quý vị hình dung, từ vô thủy vô chung tới giờ, thực sự trùng trùng điệp điệp những dòng ý nghĩ, tâm thức, cảm xúc khác nhau chất chứa đầy trong đầu óc. Nếu không thấy, không thừa nhận được những trạng thái đầu óc có vai trò khác nhau trong từng giai đoạn, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể khác nhau mà con người phải hình thành trí ứng xử khác nhau thì dù có làm vua chúa, tổng thống, tỷ phú, thương nhân, nông dân... bất cứ làm gì cũng vẫn đau khổ.

Tôi nhìn thấy rất rõ sự thống khổ và nguồn gốc đau khổ của con người nên rất thương họ, muốn chỉ cho họ thấy được điều này. Nhưng để phá vỡ được lòng chấp sâu dày không hề đơn giản nhiều người cho bộ máy sản sinh suy nghĩ, ý tưởng, cảm xúc là con người thật của họ. Vì thế, họ cứ sống mãi trong sự khổ đau, không có lối ra. Tôi khẳng định chắc chắn, không có bất cứ Chúa Trời, Thượng đế, Phật, Bồ tát hay Thánh nào cứu nổi nếu con người không chịu nhìn nhận, thấy được Diệu Lực Vô Nhiễm hay cảnh giới thật và cảnh giới tạm thời của đầu óc.

Cảnh giới thật của đầu óc mình là Diệu Lực ổn định mà bất cứ ở thời khắc nào, nơi đâu cũng thường biết qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý với cảnh bên ngoài, tức là sự thấy, sự nghe với sự vật, hiện tượng bên ngoài. Còn trạng thái của những ý nghĩ, cảm xúc trong quá khứ hình thành từ kinh nghiệm sâu dày đã tạo thành dòng suy nghĩ, cảm xúc chảy liên tục trong đầu óc thực sự không phải mình, chỉ là cái đối ứng do mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc với cảnh bên ngoài và tạo ra rồi chất chứa trong đầu óc. Phải thấy được hai điều này, phải thấy thật rõ thì đời sống bớt khổ đau và sẽ tỉnh táo dần. Nghĩa là, khi thấy được như vậy thì giống như tính sáng hay hay tính thấy biết từ Diệu Lực Vô Hình sẽ tự động chiếu soi, nó tự động thấy chính nó và thấy những ý nghĩ ảo ảnh có điều kiện. Diệu Lực Vô Hình sẽ tự động chiếu soi, tự động thấy nó và thấy mọi diễn biến của suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng nảy sinh và biến mất trong đầu óc.

Vào một thời điểm bất kỳ nào đó mà một ai đó cảm nhận được điều này, thì sự khổ đau của người đó sẽ giảm thiểu tối đa, và trí tuệ tuôn chảy vô lượng vô biên trong đầu óc, tâm hồn. Người ấy sẽ thường sống trong cảnh giới màu nhiệm tại thế gian này. Ngược lại, nếu chưa thấy được, thì con người luôn luôn sống trong sự khổ đau mà không có bất cứ đẳng tối cao nào cứu giúp nổi. Quý vị hãy nhớ, nguyên nhân chính của khổ đau chính là ở chỗ tôi vừa trình bày. Đó mới là nguyên nhân chính gốc.

Nếu chưa thấy được vậy nghĩa là ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình chưa chiếu soi được, Diệu Lực Vô Hình chưa thấy chính nó và chưa thấy được, mọi diễn biến của suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng nảy sinh trong đầu óc thì khổ đau mãi mãi tồn tại. Chưa thấy được tức đầu óc còn đang

làm việc trong mù mịt, trí thấy biết từ Diệu Lực Vô Hình chưa phát huy tác dụng hay chính mỗi người chưa khám phá được trạng thái tâm bất sinh bất diệt, và trạng thái tâm sinh sinh, diệt diệt tạo thành các dòng ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc cứ chảy, dẫn vật thường xuyên trong đầu óc. Chưa thấy được hai trạng thái tâm đó là vô minh!

Nói “vô minh” nghĩa là chưa thấy hai cảnh giới tâm đó nên khổ đau. Nói “minh” nghĩa là đã thấy và khổ đau giảm mạnh, đi tới chỗ vượt qua được mọi khổ đau, an trú Niết Bàn. Điều này rất khó chứ không phải dễ! Người ta lúc nào cũng thấy, thừa nhận sự lo lắng là chính đáng, là đúng, làm người thì phải lo lắng. Luôn thấy vậy nhưng không biết rằng, sự suy nghĩ chỉ là phương tiện dùng sắp đặt những sáng tạo để ứng xử phù hợp nhất với từng điều kiện sống. Suy nghĩ không phải là mình, nó chỉ là phương tiện để sử dụng mà thôi. Vì chưa hiểu nên lo lắng, và lo lắng là một thói quen lâu đời vô cùng khó bỏ. Cũng giống như người dùng tay thuận lâu ngày quá nên quen rồi, nếu bảo tập dùng tay còn lại rất khó, thà không có tay thuận chứ có thì vẫn cứ dùng, bất chấp sự khổ đau. Sự lăm lăm ấy tạo thành thói quen lâu đời cố hữu nên phải cố mà tập, tập từ từ.

Cách giải quyết, kiểm soát những dòng chảy tự động của ý nghĩ, cảm xúc cũng chính là cách làm cho Diệu Lực Vô Hình chiếu soi, để biết rõ Diệu Lực Vô Hình và trạng thái làm việc của đầu óc đang có ý nghĩ liên tục sinh sinh diệt diệt. Phương pháp hiệu quả nhất là phải luôn luôn khám phá, nhìn thẳng vào chính những dòng ý nghĩ đang chảy trong đầu óc. Khi đó, những dòng ý nghĩ sẽ tự động dừng lại, và dừng được bao lâu thì ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình sẽ phát quang, chiếu soi được chừng ấy.

Khi kiên nhẫn dùng ý chí để theo dõi sát, khám phá, nhận biết những dòng ý nghĩ đang diễn ra thì tạo ra một năng lượng khống chế năng lượng của ý nghĩ, làm cho năng lượng của ý nghĩ yếu đi. Nếu ý nghĩ xuất hiện mà lại chạy theo nó, có nghĩa là đã tiếp thêm nguồn năng lượng nuôi dưỡng nó, giúp nó thêm lớn mạnh hơn để hoành hành mạnh hơn nữa trong đầu óc. Thêm một lý do cho ý nghĩ tồn tại là người ta cứ chạy theo, cứ nghĩ về nó khi nó hiện ra, và từ đó lại nghĩ về các chuyện khác nữa. Thế nên thế giới ý nghĩ, ý tưởng tồn tại trong quá khứ cứ tồn tại mãi nhờ sự nuôi dưỡng của chính con người, bằng cách hể nó nổi lên thì lại cứ chạy theo, lệ thuộc nó. Do vậy, phải dùng ý chí để khám phá và quan sát. Khi ý nghĩ nào xuất hiện thì lập tức tập trung khám phá, quan sát, nhận biết, tức là đã dùng một năng lượng trong tâm làm giảm năng lượng nuôi dưỡng ý nghĩ và sẽ thấy nó tự động biến mất. Khi quan sát tức ta đang sống với thực tại, nghĩa là thực tại hay chân lý hiện hữu, sự màu nhiệm hiện hữu.

Một ý nghĩ là một điểm trong dòng chảy ý nghĩ, ý tưởng. Khi ý nghĩ dừng lại tức là tạo ra một kẽ hở tại điểm đó cho Diệu Lực Vô Hình phóng ánh sáng ra. Giả mà dòng chảy của suy nghĩ, cảm xúc dừng lại như trong khi ngủ say mà quý vị còn đang thức thực sự thì sẽ thấy tuyệt vời, sẽ thưởng thức được cảnh giới của đầu óc bình yên, hạnh phúc, tình yêu, trí tuệ sáng tạo dâng trào không thể nghĩ bàn, trí tuệ sáng tạo cứ tự nhiên phát ra. Do vậy, nếu ai may mắn nhận thấy hay ở được trong trạng thái của Diệu Lực Vô Nhiễm thì sẽ thưởng thức được trạng thái rất tuyệt vời ấy, và trạng thái này giúp có được đời sống hạnh phúc, giúp có trí tuệ vô cùng đặc biệt.

Thấy được hai cảnh giới của đầu óc thì tự nhiên vô minh chấm dứt, mọi việc rõ ràng, dù cảnh diễn ra thế nào thì đầu óc vẫn bình yên, chứ không phải khám phá và nhận biết được Diệu Lực Vô Hình là cảnh thay đổi theo ý của mình. Cảnh cứ thay đổi theo luật của cảnh. Giống như thân thể con người, lúc còn bé thì mũm mĩm, bụ bẫm, nhõng nhẽo, đẹp đẽ, dễ thương. Khi lớn lên thì cường tráng khỏe mạnh, rồi dần dần da xù xì, đồi mồi trổ ra, xấu đi, thân thể mệt mỏi, yếu đi và bắt đầu chống gậy... Nhưng, đầu óc vẫn luôn bình yên, vì tính chất thấy từ Diệu Lực Vô Hình là thấy mọi việc rõ ràng nên phát ra sự ứng xử, trí ứng xử phù hợp với hoàn cảnh và đem lại sự bình yên.

Bên cạnh đó, lòng thương yêu, lòng từ bi đối với con người, cảnh vật phát triển mạnh mẽ. Hạnh phúc chính là sự thấy biết trong suốt, rõ ràng mọi việc về người về cảnh, thấy biết rõ

ràng ta là ai, chúng sinh là ai, cộng với tình thương phát triển tự nhiên theo sự thấy biết này tạo ra sự hạnh phúc rất sâu sắc, hạnh phúc của Niết Bàn!

Không phải có quyền lực về chính trị, quân sự hay tiền tài là hạnh phúc. Tiền cần để làm việc, sức mạnh chính trị, quân sự cần để giải quyết vấn đề nào đó trong trật tự xã hội, nhưng không thể nói đó là hạnh phúc được. Người nào nói có tiền nhiều mới hạnh phúc là sai lầm! Có thể nói, người đó chưa bao giờ có tiền nên cứ nghĩ có tiền sẽ hạnh phúc, nhưng khi có tiền nhiều rồi mới biết là không phải vậy. Chỉ người chưa thực sự có tiền nhiều mới nghĩ có tiền là hạnh phúc, nên làm mọi cách để có tiền, thậm chí làm cả những chuyện phi pháp, vô lương tâm để chiếm đoạt thật nhiều tiền. Những người như vậy chỉ để thỏa mãn những ham muốn, dục vọng cá nhân do ý nghĩ sản sinh ra và không bao giờ hạnh phúc, dù cho có thỏa mãn được bao nhiêu ham muốn đi chăng nữa.

Ham muốn này là của đầu óc chứ không phải sự đòi hỏi thuộc quy luật tự nhiên như đói bụng thì phải ăn, ăn rồi phải tiêu ra, không tiêu không được. Muốn làm theo ý nghĩ là để thỏa mãn ý nghĩ, ý tưởng, kinh nghiệm, cảm xúc và tiền để phục vụ những thứ này và dĩ nhiên, đây chính là địa ngục, chính là một cách sống của địa ngục nhưng người ta không biết, lại cho nó là thiên đường. Rồi từ đó sinh ra bệnh hoạn, mất nhân cách, gây đau khổ cho người khác.

Dùng ý chí và kiên nhẫn để thực hiện quan sát ý nghĩ đang diễn ra trong đầu óc là một phương pháp rất tốt, có thể thực hiện thường xuyên hàng ngày trong từng công việc. Việc thực hành này không mất thời gian mà lại tăng năng lực, nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng đời sống cá nhân. Ví dụ, khi đang đánh máy một bài mà mất tập trung vì ý nghĩ chen vào, thì hãy nhận biết nó và không chạy theo, rồi cố gắng tập trung để làm việc tiếp thì ý nghĩ không quấy rầy. Có nghĩa là, biết rõ ý nghĩ xuất hiện quấy rầy và né nó bằng cách tập trung vào công việc hoặc ngưng lại một lát, tập trung nhìn ý nghĩ đó để nó tan biến.

Do vậy, pháp này để áp dụng hàng ngày, áp dụng suốt cả cuộc đời, cho tới khi nhắm mắt xuôi tay. Phương pháp này cũng áp dụng khi nhắm mắt ra đi, để chặn đứng toàn bộ ý nghĩ xuất hiện khiến ta “đầu thai” đi vào cảnh giới địa ngục, cảnh giới xấu xa. Và pháp này cũng dùng để đi vào cảnh giới thiên đường hay “tái sinh” trong cảnh giới tốt đẹp khi bỏ xác thân. Đây là phương pháp rất đặc biệt, quý vị áp dụng một thời gian sẽ thấy như quý vị khai mở được Diệu Lực này sẽ thay đổi.

Việc kiểm soát để làm tan ý nghĩ, hàng phục ý nghĩ là để đầu óc trở về với thực tại. Ý nghĩ thuộc về quá khứ, và sự chú ý theo ý nghĩ vận động là diệt năng lượng của ý nghĩ và làm nó tan biến. Khi ý nghĩ tan biến thì thực tại hiện hữu. Mà thực tại hiện hữu có nghĩa trí thấy từ Diệu Lực Vô Hình phát sáng, con người trở nên màu nhiệm và sáng tạo ra con đường ứng xử mới cho đời sống mà không để lại khổ đau hay lo lắng. Nên ngay lúc này, quý vị thương tưởng đến vai trò quan sát, trở thành người quan sát.

Khi trở thành người quan sát là thường sống với thực tại. Còn nếu quên mất vai trò quan sát thì lại sống với quá khứ, sống với sự tưởng tượng về tương lai. Mà, sống trong sự tưởng tượng về tương lai chính là quá khứ, vì nó là ảnh mong muốn từ kinh nghiệm của quá khứ phóng chiếu ra nên không khác với quá khứ. Như vậy, thực ra hình ảnh trong tương lai gắn liền với quá khứ. Quá khứ thì không quan sát được vì đã qua rồi và tương lai cũng không quan sát được vì chưa tới. Do vậy, quan sát ý nghĩ của mình thì trở về với thực tại. Thực tại chính là Đạo, Đạo chính là thực tại của cuộc đời, thực tại của tâm. Với sự quan sát vậy, Đạo hiển lộ vậy thì đầu óc bình yên và luôn có sáng tạo, có trí tuệ ứng xử rất phù hợp, không để lại hậu quả.

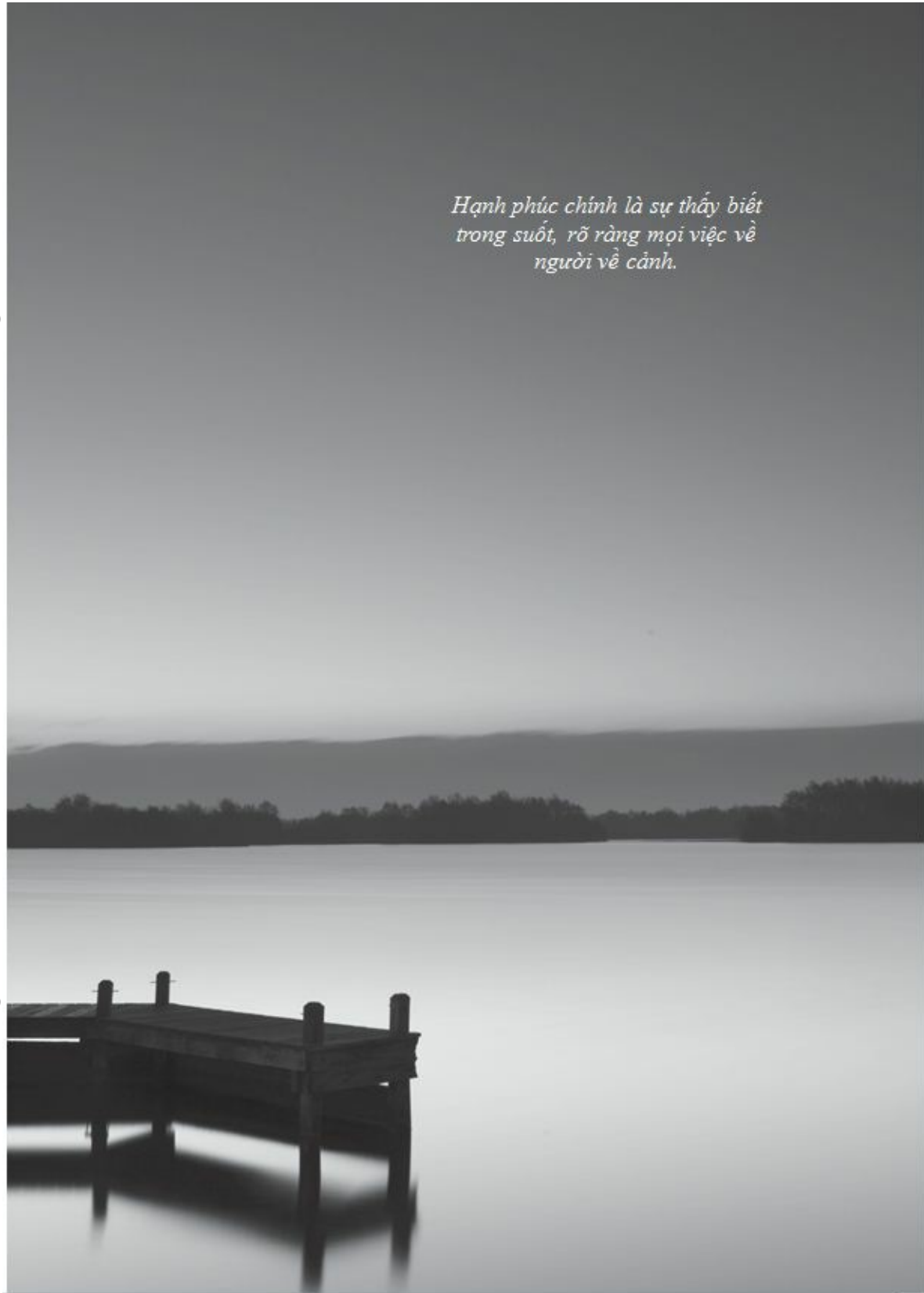
Dùng pháp này cũng sẽ tiêu diệt nghiệp chướng tới cùng. Bởi nghiệp chướng chính là những ý nghĩ trong quá khứ lâu đời, từ tiền kiếp hoặc trong kiếp này đã dồn lại tạo thành và hoành hành, chi phối đầu óc, suy nghĩ, cảm xúc, hành động của con người nên biến thành định mệnh. Chính dòng chảy tư tưởng lâu đời này đã dẫn dắt, sai khiến, làm cho con người nghĩ theo hướng của nó, và nghĩ sao thì làm vậy. Nó làm con người không thoát ra được kiểm chế của thể

giới ảnh ảo trong quá khứ, nên thấy giống như bị một định mệnh dẫn dắt và quả thật đó chính là định mệnh. Nghiệp chướng lâu đời, dày đặc tạo ra suy nghĩ theo cách của nó biến thành định mệnh, số phận hay biến thành “nghiệp” mà trong kinh sách hay nói tới.

Đừng nghĩ rằng có số giàu có, số sướng. Chỉ khi người ta không có tiền mới nghĩ có tiền là sướng. Không phải vậy đâu! Người nghèo ở Việt Nam sống lam lũ, cực khổ nhưng tinh thần bình yên hơn người giàu, có sức sống hơn người giàu. Người nghèo ở các nước Bắc Âu thì thực sự sướng, thực sự hạnh phúc vì không phải lo gì về tiền, nhà ở, y tế... Còn những người giàu phải đối phó nhiều việc lắm. Người có tiền mà không kiểm soát được thì sa vào ăn chơi hư hỏng, cờ bạc, rượu chè, nghiện ngập, bệnh hoạn, gây ra hận thù, chết chóc, đau thương... vô cùng phức tạp. Đừng mơ ước ham nhiều tiền, mà chỉ làm sao đủ sống, đủ ăn, đủ học, đủ bảo vệ sức khỏe và giữ cho được sự sáng suốt của tâm.

Do vậy, tôi nhắc lại, bao nhiêu thời gian trở thành và sống với vai trò người quan sát là bấy nhiêu thời gian sống với thực tại, sống với Điều Lực Vô Hình, sống với Đạo. Đúng hơn, sống với thực tại tức là sống với trạng thái làm việc của đầu óc không xuất hiện dòng ý nghĩ, ý tưởng trong quá khứ và đích thực là người sống. Phật là thường xuyên quan sát, thường xuyên thức tỉnh và từ đó phát sinh trí tuệ, phát sinh lòng từ bi, phát sinh thần thông, phát sinh những điều vô ngại tự tại, phát sinh những cách ứng xử rất phù hợp không mưu không trí, gần như một con người hoàn thiện nếu luôn luôn giữ vai trò quan sát trong lúc thức, làm việc.

*Hạnh phúc chính là sự thấy biết
trong suốt, rõ ràng mọi việc về
người về cảnh.*



Quan sát bên trong

Bên trong có hai phần để quan sát. Về tinh thần thì quan sát ý nghĩ, về thân thể thì quan sát cảm xúc khi chúng nổi lên. Ví dụ, có một vị nữ Phật tử ở California bị mất chồng. Cô ấy chứng kiến từ đầu đến cuối cảnh chồng chết trong bệnh viện. Cô ấy rất thương chồng nên cứ nghĩ mãi về anh ta, không biết vì sao chồng lại chết tức tưởi trong tay các bác sỹ như thế, và lúc nào cô cũng khóc, khóc suốt ngày đêm, bất kể đi đâu, làm gì hay giao tiếp. Cảm xúc mạnh quá! Ý nghĩ về chồng, hình ảnh về chồng, sự thấy biết về cái chết, ánh mắt, lời nói của chồng với cô ta trước khi chết, tất cả các cảnh và cái nhìn đó tạo ra ý thức, ý tưởng, tâm thức, cảm xúc tồn tại trong con người cô ta và cứ trào dâng, tạo ra cảm xúc khiến cô ấy càng ngày càng đau thương. Và hiện tại cô ta suy sụp về tinh thần, không còn bình thường nữa.

Kiểm soát cảm xúc cũng giống như kiểm soát suy nghĩ, nhưng cảm xúc dễ thấy hơn ý nghĩ. Theo sát cảm xúc và trở thành người quan sát cảm xúc, chỉ theo dõi và quan sát thôi. Ví như thấy sự dâng trào của nỗi thương nhớ và nước mắt đang chảy, toàn thân đang xúc động.

Quan sát bên ngoài

Quan sát công việc hàng ngày, làm việc gì thì quan sát thật kỹ việc đấy. Khi ăn thì quan sát chuyện ăn, thức ăn, cách ăn. Khi ngồi quan sát kiểu ngồi, khi đi quan sát kiểu đi, khi đứng quan sát kiểu đứng, khi nằm quan sát kiểu nằm, khi đi chợ quan sát việc đi chợ... Nghĩa là, luôn luôn làm người quan sát từ nội tâm đến ngoại cảnh, thì sự màu nhiệm của quán sát là hiện diện với Đạo hay với thực tại. Hiện diện với thực tại tức là không bị những hình ảnh trong quá khứ và tương lai chi phối, không bị không gian và thời gian chi phối. Như vậy là ở chung, ở cùng với Đạo và Diệu Lực Vô Hình sẽ chiếu sáng, dòng tâm thức có ý nghĩ không chảy được nữa, tạo khoảng trống khổng lồ cho Diệu Lực Vô Hình hiển lộ tính sáng.

Kéo dài quan sát nhiều chừng nào thì khoảng trống cho Diệu Lực Vô Hình hiển lộ rộng ra chừng ấy. Điều này rất quan trọng, phải luôn luôn nhớ! Sự quan sát tập trung kéo dài bao nhiêu thì khoảng trống của dòng ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc dừng lại bấy nhiêu, để Diệu Lực Vô Hình chiếu sáng tương ứng chừng ấy thời gian. Phương pháp này không cần phải đi đâu đó, ngồi đâu đó, không cần phải đóng kín cửa để ngồi. Dù ngồi chỗ nào mà không quan sát thì tâm ma cũng hiện ra, nhập vào cả thôi. Thỉnh thoảng cũng nên ngồi nằm, mười phút quan sát hơi thở vào và ra. Quan sát trong giờ nghỉ trưa, giữa giờ làm việc, thậm chí khi đi vệ sinh cũng quan sát hơi thở hoặc quan sát kĩ những cử chỉ, hành động. Quan sát được bao nhiêu tức là sống với thực tại, sống với Đạo chừng ấy thời gian.

Đừng để tâm quá khứ hiện diện trong đầu! Hễ hiện lên là nó đánh giá ngay tốt xấu, hay dở, được mất, và liền đó Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật không lộ, mất Đạo. Khi tập trung quan sát ý nghĩ, cảm xúc, hơi thở, cử chỉ, hoạt động của chính mình, thì lúc ấy Phật của quý vị đang làm việc. Mất quan sát thì ma đang làm việc, tức ma đang quấy rầy và hại Phật, dù Phật không hại ma.

Phật không hại, không đuổi được ma nhưng ma thì có sức mạnh làm Phật không hoạt động được. Vì vậy mới có câu “Phật ba ma bảy”. Nhưng không phải vậy, Phật chưa chắc đã được ba và ma còn có thể nhiều hơn nữa. Khi mới tập và nhận ra được Diệu Lực Vô Hình, nhận ra được những ý nghĩ cảm xúc sinh diệt đang chảy trong đầu óc, hay mới tập mà nhận ra được hai trạng thái đó của đầu óc thì có thể “Phật ba ma bảy”. Còn nếu chưa thực tập, chưa trở thành người quan sát như đã trình bày thì gần như Phật chỉ một, còn ma tới chín.

Chuyển nhận thức về đầu óc tĩnh lặng

Ai có khả năng sử dụng ý chí để chuyển nhận thức về tình trạng tĩnh lặng của đầu óc thì rất hay! Đầu óc không có tính giận, tính hờn, tính ghét, không có ý nghĩ đang hoành hành là đầu óc tĩnh lặng. Khi bắt đầu quan sát, quán chiếu ý nghĩ đang xuất hiện trong đầu thì nó sẽ mất đi, lúc này là trả về cho đầu óc trạng thái tĩnh lặng. Đầu óc đang ở trạng thái tĩnh lặng thì quan sát tiếp đầu óc tĩnh lặng, lắng nghe âm thanh của đầu óc tĩnh lặng. Từ chỗ quan sát đầu óc có ý nghĩ

chuyển qua quan sát đầu óc tĩnh lặng, nghe âm thanh của đầu óc tĩnh lặng thì sẽ duy trì được, kéo dài được kể cả thời gian hay khoảng trống của đầu óc có dòng suy nghĩ chảy qua. Duy trì được khoảng trống đó thì năng lượng của Diệu Lực Vô Hình phát ra mạnh hơn. Trí tuệ, sự sáng của Diệu Lực Vô Hình phát ra sẽ chiếu cảm được những điều an lành, các thứ trí tuệ không khổ đau xuất hiện mãi không dừng. Sự hiểu biết này mới thực sự là trí tuệ của chính mỗi người.

Những người làm chủ lớn trên thế giới thường có trí tuệ riêng mà người khác không có. Họ có trạng thái đầu óc đặc biệt, từ trong công việc đang làm, họ sáng tạo ra trí riêng. Tất cả những gì học ở trường đều lấy từ kết quả sáng tạo của những người không phải ở trường. Học ở trường hay sách vở là những kiến thức về chuyên môn, để phục vụ công việc. Nhưng nếu chỉ chú trọng đến những kiến thức này và cho đó là trí tuệ của bản thân thì chỉ đi làm công, kiếm tiền chứ không phải kiến thức, trí tuệ của người làm chủ. Vì kiến thức, trí tuệ của người làm chủ không có trong sách vở, trường học, mà được hình thành từ sự sáng tạo trong thực tế.

Cho nên, những người thành đạt đều không giống nhau và cũng không giống ai cả. Khi họ trở thành người thành đạt lớn rồi thì lại trở thành sách vở kinh điển dạy cho người khác học. Người khác học và áp dụng những kiến thức của sách vở này, để mong trở thành như người họ đang học, tuy nhiên lại không bao giờ làm được như vậy, dù rất hiểu. Có người viết lại các kiến thức, kinh nghiệm của người thành đạt ấy thành cuốn sách dày 5000 trang. Rồi một người nào đó học, hiểu được cuốn sách đó để làm luận án và đỗ tiến sỹ thì tiến sỹ này là tiến sỹ giấy, tiến sỹ copy kiến thức của người khác với tỉ lệ phần trăm đủ tiêu chí đạt tiến sỹ. Người tiến sỹ đem phần trăm kiến thức đã copy được đó để sáng tạo, và cố làm lại cho được thành tựu như người có bản gốc thì không thể làm nổi. Vì tiến sỹ này muốn làm một người chủ thành đạt như người mình đã copy thì phải có con đường, trí tuệ riêng và phải coi kiến thức đã học chỉ đóng vai trò công cụ, chứ không thể đóng vai trò làm chủ được.

Trí tuệ vô thượng

Ai thực hiện đóng vai trò quan sát nhiều chừng nào thì tính sáng của Diệu Lực Vô Hình có cơ hội phóng ra nhiều chừng đó và trí tuệ, đầu óc sáng tạo có cơ hội sáng tạo ra rất nhiều, biến tài vô ngại. Trí tuệ vô lượng, vô thượng là như vậy! Trí tuệ này không thể đem so sánh với trí tuệ có từ kiến thức sách vở, từ kiến thức vô thường. Trí tuệ vô thượng là trí tuệ không khổ đau giải quyết sự khổ đau. Ai có trí tuệ này thì giảm bớt sự khổ đau, chứ không phải trí tuệ vô thượng là cao nhất.

Nhân đây tôi nói thêm, người nào chấp những dòng ý nghĩ, ý tưởng, cảm xúc chảy thường xuyên trong đầu óc là mình thì người đó chấp ngã, chấp vào kinh nghiệm sống, cho rằng chấp là ta, ta như thế này, như thế kia. Chấp vậy thì người chấp cảm thấy thỏa mãn về mặt tâm lý vì cho rằng, mình cũng hay đấy chứ, cũng đúng đấy chứ! Khi chấp vào đấy, bảo vệ những ý nghĩ, ý tưởng đấy thì những ý nghĩ, ý tưởng này lại thỏa mãn cho ham muốn của người chấp nên càng thấy đúng, càng thấy hay, càng thấy vui sướng vì nó thỏa mãn cho mình và lại càng ra sức bảo vệ nó. Tình huống này là chấp ngã.

Người nào nhận biết được trạng thái Diệu Lực Vô Nhiễm, trạng thái Phật mới chính là ta thì cũng có thể dùng linh tự gọi là đại ngã, người ấy đã nhận ra đại ngã. Đại ngã là sự lớn vô cùng vô tận, có thể chứa đựng tất cả những gì mình vừa lòng hay không vừa lòng.

Một cái tiểu ngã và một cái đại ngã. Tiểu ngã là có sinh có diệt, sinh diệt có điều kiện, còn đại ngã thì tự có tự biết. Nếu nói ngã là ý nghĩ, là sự chấp có chấp không, chấp hơn chấp thua, thì trạng thái Diệu Lực Vô Nhiễm có thể gọi là vô ngã vì không có ý nghĩ, không có ý tưởng, không chấp hơn chấp thua, không thấy được thấy mất. Gọi vậy để biết và để phân biệt chứ không cần đi sâu vào vấn đề vô ngã, hữu ngã vì dễ dẫn đến cãi nhau, dễ bị dính vào chuyện ngã, vô ngã, rồi đưa đến tình trạng suốt ngày cứ luẩn quẩn với khái niệm ngã, vô ngã và không khéo thành phát điên. Ngã, vô ngã là khái niệm chỉ trạng thái để cảnh giác thôi, chứ đừng chấp vào đấy mà cho là đúng, rồi đi tranh cãi người này chấp ngã, người kia chấp ngã, còn tôi vô ngã hay

người này chấp ngã nặng, người kia chấp ngã nhẹ... rốt cuộc tất cả đều chấp ngã hết.

Lắng nghe âm thanh

Bổ sung cho bài tập này, ai thích nghe nhạc nhẹ thì có thể dùng bản nhạc không lời để theo dõi từng tiếng nhạc rơi xuống từng nốt, từng nốt một. Làm vậy cũng là cách trở về với thực tại. Khi nốt nhạc cuối cùng rơi xuống thì tiếp tục nghe sự yên lặng. Lúc cố gắng nghe thì dù không nghe thấy gì hết, nhưng nhờ sự cố gắng nghe đó mà ý nghĩ tan biến. Đó cũng là một cách làm cho năng lượng nuôi dưỡng ý nghĩ mất dần. Nói quan sát thì chính xác, cụ thể hơn là nghe. Lúc tập quan sát, tập nghe tiếng nhạc rơi xuống từng nốt, từng nốt một cách thư thái, tập trung thì dòng ý nghĩ cũng dừng lại, không chảy trong tâm, đầu óc nữa. Chỉ nghe không thôi, không ý kiến hơn thua, không cảm thấy gì cả cũng là cơ hội cho Diệu Lực Vô Nhiễm, Tâm Phật hiển lộ và nghe, thấy nên không có sự phân tích, đánh giá, khen chê...

Quan sát không phân tích, đánh giá

Điều bổ sung tiếp theo, khi quý vị nhìn, quan sát bất kỳ một ai mà nảy ra ý nghĩ phân tích, đánh giá, khen chê... là trạng thái đầu óc phàm phu sinh diệt đang chen vào sự quan sát, còn Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật không hiển lộ được. Khi quan sát tức là Diệu Lực Vô Hình xuất hiện, nhưng khi đánh giá là đầu óc phàm phu, ý nghĩ sinh diệt đã xen vào và làm cho Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật chìm mất.

Điều này rất quan trọng nên quý vị phải nhớ, khi quan sát đừng đánh giá, bình phẩm. Quan sát ai, điều gì, nghe việc gì mà có sự nghĩ ngợi, xem xét, phân tích, đánh giá, bình phẩm... thì trạng thái thấy trong suốt của Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật bị chìm xuống vì sự thấy của ý nghĩ sinh diệt đã xen vào, đã can thiệp vào nên bị mất thực tại, mất Diệu Lực Vô Hình hay mất Tâm Phật hay mất hoặc xa lìa Đạo. Và người quan sát đang bị những ý nghĩ quá khứ hay tương lai hay sự hơn thua, xấu đẹp... chi phối.

Những pháp trên, quý vị phải thường xuyên dùng kinh nghiệm và đời sống hàng ngày để thực hành.

Hiện tại không phải là thực tại

Cần hiểu khái niệm về hiện tại và thực tại như thế này. Nói hôm nay thì đã bao gồm quá khứ và tương lai. Nếu đang ở buổi trưa mà nói “sáng nay”, tức buổi sáng thuộc về quá khứ, nói “tối nay” tức buổi tối thuộc về tương lai. Nói “ngay bây giờ”, ngay lúc đang nói câu ấy chính là thực tại. Như vậy, thực tại không chứa đựng quá khứ, không chứa đựng tương lai và cũng không chứa cả “hiện tại” luôn. Tức là, hiện tại, tương lai, quá khứ đều là khái niệm của thời gian. Thực tại là chỉ trạng thái Đạo, trạng thái đang diễn ra, chỉ một tình huống không tồn tại thời gian, không tồn tại ý nghĩ, không tồn tại sự đánh giá... Quý vị hãy nhớ như vậy! Thực tại không phải là khái niệm chỉ thời gian, mà là khái niệm chỉ một tình huống sự việc đang diễn ra và không chứa đựng quá khứ, tương lai, hiện tại. Ba khái niệm quá khứ, tương lai, hiện tại để chỉ thời gian, còn thực tại không chỉ thời gian mà chỉ một sự việc đang diễn ra.

Thực tại xuất hiện thì thời gian không có. Thời gian không xuất hiện thì không có quá khứ, hiện tại, tương lai, ý nghĩ, ý tưởng, đánh giá, hơn thua... và đó là thực tại, là sự vô tư, bình đẳng, là sự sáng của tâm, là Đạo. Hễ cứ chen quá khứ hay tương lai vào thì thế nào sự đánh giá, hơn thua, ý nghĩ, ý tưởng, ham muốn, khát vọng, chán chường, khổ đau... cũng xuất hiện. Thực tại không có những thứ như vậy.

Chuyên tâm thực hành quan sát

Tóm lại, quý vị cần hết sức chuyên tâm thực hành bài pháp này bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu. Vì đây là bài pháp vô cùng quan trọng giúp thoát ra khỏi cảnh vô minh và lần lượt vượt

qua khổ đau, trở thành người sáng tạo, an trú trong Niết Bàn, đầu óc ở chỗ thanh thản và tự do, tùy nghi ứng biến phù hợp với cuộc sống. Không nói tâm nhỏ tâm to, tâm dài tâm ngắn, tâm cao tâm thấp, mà nói đầu óc tự do. Đầu óc tự do thì sẽ tùy hoàn cảnh mà phát sinh sự ứng đối, không gây ra khổ đau. Điều này rất quan trọng! Trong phạm vi bài này, tôi không đề cập đến tâm rộng lớn. Thực tại thì không nói đến tâm rộng lớn mà chỉ nói đến đầu óc tự do, đầu óc thoáng đãng, đầu óc hồn nhiên, đầu óc nhu nhuyến, để tùy cảnh mà ứng hiện trí tuệ hành xử sao cho bản thân và những người xung quanh không khổ đau.

Tôi báo trước, dù đang có tài sản, thành tựu vật chất, phước báu lớn tới đâu chẳng nữa mà không rõ và không thực hành bài học này thường xuyên thì sớm muộn cũng trắng tay, cay đắng!

Hai loại suy nghĩ

Rút cục lại, quý vị phải dùng kinh nghiệm trong quá khứ và hiện tại để biết, nhận ra được dòng ý nghĩ đang chảy trong đầu óc. Từ đó thấy rằng, dòng ý nghĩ đang chảy thuộc về kinh nghiệm của quá khứ và nó tạo ra suy nghĩ, cảm xúc, tạo ra khổ đau. Thay vì chạy theo những suy nghĩ đó thì quan sát chúng thật tường tận. Có thể khép nhẹ mắt lại, đưa chúng vào điểm giữa hai chân mày và quan sát thật kỹ thì chúng sẽ tự động mất đi. Còn loại suy nghĩ cần sử dụng giống như công cụ là loại suy nghĩ cần thiết, và hãy sử dụng chúng như phương tiện, công cụ phục vụ cho các kết quả nghiên cứu, sáng tạo và sắp đặt cũng như làm các công việc hàng ngày.

Suy nghĩ do chủ động sinh ra khác với loại suy nghĩ tự động tuôn chảy kia ở chỗ, khi sáng tạo ra thì dùng chúng để giải quyết công việc, xong rồi quên, không nhớ chúng và chúng không lưu lại trong đầu óc, không tái xuất hiện lại nữa, không hành hạ ta. Trái lại, chúng có ích vì ta chủ động dùng và kiểm soát được.

Khi những suy nghĩ, cảm xúc tự động xuất hiện mà không kiểm soát, không dùng tính chất quan sát để quan sát được thì lúc ấy ta bị rời xa chân lý, rời xa Đạo và rơi vào khổ đau. Vấn đề này đem lại rất nhiều bất trắc, lo lắng, buồn phiền, căm ghét, giận hờn, thù hận, hoảng loạn nội tâm, khổ đau... đầu óc luôn luôn bận rộn, làm mất năng lượng hoạt động sáng tạo của đầu óc, đầu óc yếu đi và dẫn tới sức khỏe bị yếu theo. Quý vị chú ý các điểm đó để cố gắng tập!

Ý chí

Hãy đề cao vai trò của ý chí vì nó hết sức quan trọng. Thiếu ý chí là không thể thực hiện vai trò hay trở thành người quan sát được. Thói quen của quá khứ quá mạnh, cũng giống như có hai tay mà chỉ thường dùng tay thuận thôi, nay cần sử dụng tay còn lại thì buộc lòng phải kiên nhẫn, và cần có ý chí mạnh mới tập dùng được tay nghịch như tay thuận. Do đó, cần phải có ý chí, vai trò của ý chí và sự kiên nhẫn rất quan trọng!

Thường xuyên nghĩ về Diệu Lực Vô Hình hay vị Phật nơi mình. Việc suy nghĩ này giống như kỹ thuật dùng ý nghĩ chủ động để tạo năng lượng cho Diệu Lực Vô Hình sáng lên, và dùng ý nghĩ chủ động này đẩy lùi, làm tan biến những ý nghĩ tự động xuất hiện. Cho nên, việc quán tưởng về Diệu Lực Vô Hình nơi mình rất quan trọng. Hoặc thường xuyên quán tưởng về vị Phật nơi mình hay đức Phật Thích Ca và những lời dạy của Ngài cũng quan trọng, giúp cho năng lượng của Diệu Lực Vô Hình phát ra, đồng thời, làm giảm năng lượng của ý nghĩ sinh diệt thường xuất hiện không theo ý muốn. Cảm xúc xuất hiện thì cũng thực hiện vai trò quan sát đối với chúng như quan sát các ý nghĩ.

Trên đây là một số nội dung cơ bản trong bài pháp Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi mà tôi đã trao đổi. Trong quá trình học và thực hành bài pháp này, tôi sẽ tiếp tục bổ sung. Quý vị tập, nếu có vấn đề gì cần thì cứ hỏi tôi trực tiếp hoặc qua điện thoại hay e-mail.

Lời kết

Tôi nhắc lại rằng, bài học này không phải dễ làm, nhưng đây là bài học căn bản để giải quyết sự đau khổ của con người. Nếu không thực tập bài pháp này thì không thể nói gì trong việc giải quyết đau khổ, không thể nói gì trong việc ngồi thiền, tụng kinh, gõ mõ, niệm chú, niệm Phật... để giải quyết đau khổ cả. Quý vị cũng đã có kinh nghiệm, đã từng thấy nhiều người suốt đời làm như vậy rồi. Nhưng cuối cùng, chửi nhau vẫn hoàn chửi nhau, nhò mọn vẫn hoàn nhò mọn, mất nhân cách vẫn hoàn mất nhân cách, khổ đau vẫn hoàn khổ đau.

Nhưng đó là việc của người khác, kệ họ! Quý vị được học các bài pháp này là những người đại căn, đại trí, những người có duyên lành nên hãy cố gắng tập. Không so sánh với người khác, họ sao kệ họ, tôn trọng, tán thán và không chê bai họ. Phước ai người nấy hưởng, hãy lo cho mình trước! Khi mình thành tựu rồi thì tự nhiên người ta sẽ nghe theo thôi. Còn nếu chưa được thì cũng không thể đem đầu óc kinh nghiệm để đánh giá người khác, rồi lại sa vào bẫy của đầu óc kinh nghiệm, sa vào bẫy chấp ngã, sa vào bẫy xiết cổ vị Phật của chính bản thân!

Tôi cầu nguyện cho quý vị đủ sức kiên nhẫn, đủ ý chí, đủ duyên lành để thực tập thành công bài pháp này mỗi ngày! Tôi khẳng định, quý vị sẽ thành công mỗi ngày, quý vị sẽ được an lạc mỗi ngày. Tập ngày nào được an lạc ngày đó chứ không phải sáu tháng, một năm hay hết kiếp này sang kiếp sau mới được an lạc. Bài pháp này là bài căn bản, quý vị gắng lắng đọng để theo dõi kết quả thực hành pháp của bản thân.

Có nhiều bài pháp tiếp sau hỗ trợ, bổ sung cho việc thực hành bài pháp này.

Tôi chúc quý vị thành công!

Tôi cầu nguyện cho quý vị được sống hạnh phúc, an lạc, tính thấy biết từ Diệu Lực Vô Hình khai mở, làm chủ được những ý nghĩ sinh diệt và hồi hướng, chia sẻ lợi ích học, thực hành bài pháp này đến tất cả những ai đang sống trong đau khổ triền miên, không biết khi nào mới thoát khỏi. Đời sống của con người thực sự khổ đau, không sai một chút nào! Quý vị gắng tập để có được an lạc và chia sẻ kinh nghiệm, sự an lạc đó cho những người khác. Mỗi quý vị đây là một sứ giả của trao truyền kinh nghiệm giảm khổ đau, tăng an lạc nội tâm của mình đến với người có phước duyên, không phân biệt tôn giáo, thành phần xã hội, màu da và sắc tộc.

Tạm biệt!

Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi

Khi tập cho đi không có điều kiện thì đầu óc trở nên vô tư, trong suốt, nguồn năng lượng của Diệu Lực Vô Hình phóng ra, câu thông được với những nguồn năng lượng lành bên ngoài và tạo ra cuộc sống bình yên, an lành, tạo ra những sự may mắn rất bất ngờ.

Tôi chào tất cả quý vị!

Tôi lấy tên bài thứ nhất là Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi, giúp quý vị hiểu rõ trạng thái làm việc của đầu óc bất sinh bất diệt và trạng thái làm việc của đầu óc sinh diệt, nhận được rõ con người thật và con người biến hóa có điều kiện, giúp đi thẳng vào Diệu Lực Vô Hình, đi thẳng vào Đạo Tâm bằng con đường quán chiếu và dùng nhận thức để nhận biết, khám phá các trạng thái của đầu óc mà trong đó, đã bao gồm cả trạng thái Thanh Tĩnh hay trạng thái Định, trạng thái Bát Nhã.

Tôi tạm đặt tên bài pháp thứ hai trong 12 bài pháp Khai Mở Đạo Tâm là Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi, là một cách khác để hướng dẫn quý vị đi vào trạng thái của Diệu Lực Vô Hình. Tôi đã giảng một đoạn trước của bài này, hôm nay, tôi nói lại và bổ sung thêm một số điểm mới.

Đối với những người có suy nghĩ, sống cuộc sống bình thường, tức là sống riêng cho chính mình chứ chưa cần cho tha nhân thì bài pháp này, cũng như những bài sắp tới xuất phát từ



Thông cảm cũng vì lợi ích của bản thân, bởi nếu không thông cảm sẽ thấy bức bối, khó chịu, gây ra bệnh hoạn cho cả mình và người khác.

chính quyền lợi cá nhân của mỗi người. Tập cho đi cũng vì quyền lợi cá nhân của bản thân trước. Khi đề cập tới việc giảng hay học pháp, người ta thường liên tưởng đến việc học và làm việc đạo đức, việc giúp và cứu người. Đôi khi người học không được thoải mái, vì có những người không nghĩ như vậy và cảm thấy ngay bản thân chưa có gì, chưa được gì thì làm sao giúp được người. Vậy nên tốt nhất cứ nghĩ vì quyền lợi của bản thân trước.

Người Ki Tô giáo thường hay nói câu trong kinh thánh dạy: “Ai đánh má bên phải thì đưa má bên trái cho họ đánh luôn. Ai xin cái áo bên ngoài thì cho họ luôn cái áo bên trong.”. Làm như vậy cũng chưa hẳn vì không có tính hơn thua với người hay vì thương người. Theo đa số mọi người hiểu thì việc không đánh lại người có thể vì không thắng được, nên cho họ đánh thêm cái nữa để họ hài lòng và bỏ đi, để cho bản thân được an toàn dù phải chịu bầm hai bên má và cảm thấy xấu hổ.

Tập cho đi vì lợi ích chính mình

Phát triển sự cho đi trước nhất là vì quyền lợi của chính mình. Con người thực sự trưởng thành và có sự nghiệp đáng tự hào chỉ khi có được đầu óc được rộng mở, có được tầm nhìn xa, sự hiểu biết rộng rãi, có lòng thương yêu, thông cảm, vị tha lớn. Bởi vì người đó thường phát sinh những trí tuệ rất đặc biệt, giúp họ được bình yên và đem lại sự an lạc, hạnh phúc cho người khác. Ngày nay ai cũng thấy, vai trò của đầu óc, vai trò của trí tuệ là chính yếu trong đời sống con người. Vai trò này phát triển rộng rãi mà không bị mất đi, không ai có thể chiếm giữ hay tước đoạt, trộm cắp được, không ai làm gì được cả vì tính vững bền của nó. Muốn có sự nghiệp tinh thần đem lại vật chất tương ứng, thì đầu óc cần phải có được cơ hội chấn động để làm rạn nứt, sụp đổ sự ích kỷ nhỏ nhen. Vậy nên phải thường xuyên thực hành tập cho đi.

Có nhiều người đọc một vài cuốn kinh sách, học một vài khóa học và cứ thế nói theo. Rồi cho rằng mình đã thực hành bố thí pháp, nhưng lại kèm theo ý nghĩ rằng bố thí pháp là sẽ được phước báu lớn lắm. Bố thí hay tập cho đi được phước báu lớn hay nhỏ phụ thuộc vào đầu óc lớn hay nhỏ. Người ta có thể đi bố thí pháp nhiều giờ trong ngày, nhưng hễ người khác đụng chạm tới là kèn cựa, so đo, tính toán, nổi nóng, cho mình là đúng, là hay hơn cả, còn người khác sai. Nói pháp rất hay nhưng người nghèo khổ xin vài đồng bạc thì nhất định không cho, dùng cách này cách khác để biện bạch, né tránh việc giúp đỡ người khác bằng tài vật dù bản thân có đủ hoặc thừa khả năng.

Do đó, cần phải hiểu và thực hành phương pháp tập cho đi bằng cách, cái gì khó bỏ ra nhất, khó đem cho nhất đối với bản thân thì đem tập cho đi. Dám bỏ, dám cho cái khó bỏ, khó cho nhất cả về mặt tinh thần lẫn vật chất mới thực sự là bố thí hay tập cho đi.

Tập cho đi về mặt tinh thần

Ví dụ thứ nhất, tập cho đi về mặt tinh thần. Nếu tự thân cho rằng, mình đúng còn người khác sai thì có dám bỏ điều đó đi không? Chưa chắc! Chính vì luôn luôn cho rằng bản thân đúng nên đầu óc bị trói chặt, thành cứng ngắc. Ý tưởng luôn cho rằng bản thân đúng đó biến thành nhà tù nhất kín, chôn chặt đầu óc nhưng người ta không thấy. Ý tưởng này đích thực là nhà tù và gây ra sự bức bối trong đầu óc. Tại sao thấy bản thân đúng mà còn cứ bức tức mãi thế? Ngược lại, nếu không vì ý tưởng này và ra sức bảo vệ nó thì không bức tức. Đầu óc không cảm thấy khó chịu, không cảm thấy bức tức và lúc nào cũng thấy vừa lòng, lúc nào cũng dễ chịu chính là trạng thái đầu óc rộng mở. Sự dễ chịu, vừa lòng là một hình thức khuếch đại của trạng thái đầu óc rộng mở, là một bản chất của đầu óc đã rộng mở.

Ví dụ thứ hai, tập cho đi về mặt tinh thần. Con người có dám từ bỏ sự ham muốn đi không? Ham muốn đủ thứ trên đời nhưng có khi nào dám từ bỏ không? Không dám và rất khó bỏ!

Trong khi đó, ham muốn chỉ là thể tính vô hình, không giống như các thứ tài sản vật chất hữu hình khác nên bỏ không được. Có khi bỏ tòa nhà to lớn, chiếc xe hơi lộng lẫy, thậm chí bỏ

vợ hay chồng hoặc con cái còn dễ dàng hơn là từ bỏ sự ham muốn. Vì không bỏ ham muốn được, nên chấp nhận bỏ chồng hoặc vợ để chạy theo ham muốn được sống với người tình. Điều thấy rất rõ ràng là, con người sẵn sàng bỏ tất cả để chạy theo ham muốn chứ không phải để gì bỏ được ham muốn. Đừng chủ quan trong việc từ bỏ ham muốn!

Cũng có những việc khó làm về mặt tinh thần như, khi gặp người khác khó có thể tự động chào thân thiện, nở nụ cười vui vẻ, thoải mái. Vì cho rằng bản thân quan trọng nên mặt mũi cứ găm găm suốt ngày, người khác phải chào, cười trước thì mới chào, cười lại. Chào, cười hay ứng xử thế nào đó để người khác hài lòng cũng phải có điều kiện mới thực hiện. Như vậy chưa phải là thực hành phương pháp tập cho đi, không xả được!

Tôi không biết dùng từ ngữ gì để miêu tả, vì chữ nghĩa thật khó có từ đề cập hết được vấn đề. Vậy nên phải mượn từ bỏ thí hay tập cho đi để chỉ một hành vi, một việc làm mang tính chất xả bỏ và làm cho đầu óc loãng ra, trở nên nhu nhuyến, linh hoạt hơn. Nói chung là có nhiều vấn đề cần phải xả bỏ về mặt tinh thần.

Xả bỏ sự hơn thua cũng không phải dễ dàng. Người khác đi tới đâu thì bản thân phải theo tới đó, không hơn được thì cũng không chịu thua kém. Ý tưởng hơn thua hay tính chất hoặc ý niệm hơn thua mà con người theo đuổi cũng giống như ham muốn, trở thành địa ngục tìm hãm, giam nhốt con người, biến họ thành ngựa quý, thành súc sinh.

Nếu về mặt vật chất không có để tập cho đi thì hãy tập cho đi về mặt tinh thần, sống cởi mở với mọi người. Chẳng hạn, những người xung quanh đang buồn phiền, thất vọng, đau khổ thì tới thăm, nói chuyện, an ủi, động viên, phân tích, nâng đỡ về mặt tinh thần để tạo cho họ niềm tin yêu cuộc đời, vượt qua khó khăn và vươn lên trong cuộc sống. Tức là người ta đã ngã rồi, nhưng mình không có phương tiện vật chất để kéo họ dậy thì dùng lời nói, sự an ủi, sẻ chia, vỗ về và dùng tình thương đỡ họ lên để họ tiếp tục bước đi. Làm vậy mà đầu óc không chấp người đó là ai, hoặc dù là kẻ thù đi chăng nữa cũng vẫn thực hiện là một hành vi tập cho đi.

Tập cho đi về mặt vật chất

Về mặt vật chất cũng sẵn lòng giúp người khác, điều kiện giúp được gì thì cứ giúp. Những cái gì khó cho, khó bỏ nhất mà dám đem cho, đem bỏ thì tự nhiên đầu óc rộng mở ra. Nếu gọi là pháp tu thì đó là pháp tu hữu hiệu nhất. Chứ còn người ngồi thiền để được chùa to, nhà lớn, xe hơi, người đẹp và nhiều người theo thì không thể nói là có trí tuệ và đầu óc rộng lớn được. Tức là thiền nhưng luôn nghĩ tới kết quả sẽ được những cái hữu hình, thì làm sao đầu óc có thể rộng mở, làm sao có trí tuệ siêu việt, làm sao lòng từ bi, trí tuệ Phật, trí tuệ giải thoát mở ra được, làm sao Diệu Lực Vô Hình hiển lộ được! Vì bởi ý niệm có điều kiện đó đã trói, nhốt chặt hay che kín Diệu Lực Vô Hình lại rồi, không có kẽ hở để Diệu Lực Vô Hình phóng ra ánh sáng nữa.

Tập cho đi không điều kiện

Khi mới tập, cho đi thứ gì đó thì sẽ thấy rất khó, nhưng tập mãi sẽ thành quen. Thường thường khi cho một cái gì đó đều luôn có điều kiện hoặc tính toán sẽ được lại gì, bỏ thứ này lấy thứ khác, hay bỏ con tép bắt con tôm, vì nghĩ rằng, nếu không tính toán là người ngu, người không có trí. Nhưng không phải vậy! Tính toán là một thói quen. Lúc nhỏ không biết tính toán cái gì cả, nhưng càng dần lớn thì càng biết tính toán, lo thu vén vào bản thân. Tập cho đi mới khó chứ thu vén, vơ vét vào thì không cần tập, vì bản tính con người tự động phát triển thứ thần thông tiêu cực này. Do đó, cho đi, xả bỏ là rất khó nên phải tập.

Có nhiều cách để tập, tập cho không có điều kiện. Nếu muốn có điều kiện thì phải khôn ngoan, phải trí tuệ ở chỗ, nên giúp đỡ hoặc tập cho đi với những người có đầu óc vô tư thì phước báu lớn hơn. Nhưng tốt nhất là không nên có bất cứ điều kiện nào trong việc thực hành tập cho đi.

Trong bài giảng này, tôi chỉ đề cập đến vấn đề tập cho đi không có điều kiện gì cả. Bởi vì, cái được ở đây chính là đầu óc sẽ mở rộng ra và từ đó phóng ra nguồn năng lượng chiếu mộ những niềm lành. Do Diệu Lực Vô Hình hay Tâm Phật phóng ra nguồn năng lượng và sẽ bắt gặp được những nguồn năng lượng lành trong không gian xung quanh, tạo ra một cuộc sống thoải mái, tạo ra những sự may mắn. Giá trị của cuộc sống thoải mái với nhiều điều may mắn là không gì có thể so sánh, đối chác được.

Khi tập cho đi không có điều kiện thì đầu óc trở nên vô tư, trong suốt, nguồn năng lượng của Diệu Lực Vô Hình phóng ra, câu thông được với những nguồn năng lượng lành bên ngoài và tạo ra cuộc sống bình yên, an lành, tạo ra những sự may mắn rất bất ngờ. Vì thế, cứ việc mạnh dạn tập cho đi không điều kiện để đầu óc luôn tính toán, đầu óc có điều kiện bị dừng lại và tạo ra kẽ hở để năng lượng của Diệu Lực Vô Hình có cơ hội phóng ra. Khi tập cho đi một khoản tiền dù lớn nhưng không tính toán, không thấy tiếc nuối, đau xót, cứ thế bỏ số tiền ấy ra một cách bình thản, tự nhiên thì đầu óc tính toán dừng lại và bị mất đi. Một kẽ hở xuất hiện để từ trường, ánh sáng của Diệu Lực Vô Hình được phóng ra, giúp cho phát triển trí tuệ, tạo ra nhiều chấn động trong đầu óc và câu thông được với những năng lượng lành xung quanh, làm cho cuộc sống được bình yên, an lạc. Bấy giờ, cuộc sống sống bằng sự nhiệm màu chứ không phải bằng những toan tính, mưu sự. Nghĩa là, cuộc sống không cần phải mưu tính gì mà vẫn thoải mái, việc gì cần thiết tự dung sự nhiệm màu sẽ linh ứng và giúp đỡ.

Tập thông cảm mở rộng tình thương và phát triển trí thấy

Vừa rồi, tôi đề cập đến vấn đề tập cho đi, tập cho đi không điều kiện. Bên cạnh đó, quý vị cần tập thêm sự thông cảm. Thông cảm với mọi người, đừng chỉ nhìn thấy lỗi lầm của họ. Khi người khác có lỗi gì thì tìm mọi cách, mọi lý do thông cảm với họ để đầu óc của bản thân và người khác được nhẹ nhàng, yên ổn. Thông cảm cũng vì lợi ích của bản thân, bởi nếu không thông cảm sẽ thấy bức bối, khó chịu, gây ra bệnh hoạn cho cả mình và người khác. Do đó, thông cảm để tốt cho bản thân và người khác.

Tập phát ngôn phát triển tình thương

Về việc phát ngôn thì tập nói những lời nhẹ nhàng, dễ chịu, dễ nghe, dùng những lời động viên, an ủi, khích lệ trong cuộc sống. Làm sao để lời nói của bản thân giống như hoa trời rơi xuống, để mở lòng chính mình và người khác. Làm sao để lời nói giống như một bảo pháp giải thoát và đem lại sự nhẹ nhàng, an tâm cho tâm hồn của mình và của người nghe.

Tập ứng xử mở rộng tình thương và phát triển trí thấy

Trong giao tiếp và ứng xử cũng vậy. Tập cư xử thoải mái, làm cho người tiếp xúc thấy dễ chịu. Nhìn người bằng sự thiêng liêng của bản thân và thấy sự thiêng liêng của họ trong lúc cư xử. Nhìn bằng sự thiêng liêng của bản thân là nhìn bằng trạng thái của thể giới Diệu Lực Vô Nhiễm không có sự phân tích, đánh giá, phân biệt, không có thành kiến, đổ kị... Đây là đầu óc linh thiêng, đầu óc màu nhiệm và hãy nhìn bằng sự màu nhiệm như vậy. Hãy nhìn vào sự linh thiêng và màu nhiệm của người khác chứ đừng nhìn vào những lầm lỗi, đừng thành kiến, phân tích, đánh giá những lỗi lầm của họ. Thực hiện được như vậy trong cư xử, giao tiếp thì sẽ đem lại nhiều lợi lạc lớn cả về tinh thần lẫn vật chất, tạo cơ hội cho đầu óc rộng mở.

Tập cầu nguyện mở rộng tình thương và phát triển trí thấy

Một vấn đề nữa là, hãy tập cầu nguyện cho người khác. Thường thì con người rất ích kỷ, nên có cầu nguyện cho người khác thì lại nguyện cho họ bị bại, không bằng mình chứ ít người dám nguyện để người khác hơn hoặc bằng bản thân. Do đó phải tập! Đây là một hành vi tập cho đi rất độc đáo, rất khó khăn chứ không phải đơn giản, bình thường. Hành vi này sẽ giúp cho sự ích kỷ bị tan dần, nguồn gốc hay các chất liệu nuôi dưỡng lòng ích kỷ sẽ cạn kiệt và tan biến. Nếu không làm được gì cụ thể cho mọi người thì cứ cầu nguyện cho họ thật tốt, thật hơn

bản thân, cầu nguyện cho họ được hạnh phúc.

Nhưng phải coi chừng sự việc có thật như thế này. Một lời cầu nguyện cho cả thế giới hòa bình, tất cả các loài chúng sinh được an lạc có vẻ thật tốt, thật vĩ đại nhưng hoàn toàn không khó khăn. Vì lời cầu nguyện đó gần như vô thưởng vô phạt, không liên quan, không ảnh hưởng gì tới bản thân người nguyện. Trái lại, một lời cầu nguyện tốt lành, hơn hẳn mình cho những người hàng xóm, đồng nghiệp hoặc những người mà bản thân coi là kẻ thù và sinh lòng đổ kỵ, ghen tị mới thực sự khó khăn.

Lời cầu nguyện không đụng chạm tới quyền lợi cá nhân và không xuất phát từ lòng đại từ bi, từ đầu óc vô nhiễm, từ tình thương vô điều kiện thì chỉ giống như một con vẹt thôi. Hễ lời cầu nguyện bất kỳ mà có đụng chạm tới quyền lợi bản thân thì tự nhiên không dám nữa. Bởi hầu hết con người, kể cả những người đang đi theo con đường xả bỏ mọi hưởng thụ đời thường để tu hành đều mắc chứng bệnh nan y khó trị, đó là bệnh ích kỷ và ghen tị. Tự dưng cầu nguyện cho một người hơn hẳn bản thân, còn mình thì không được gì, không có gì hết mới thật sự khó khăn chứ không phải dễ nên phải tập. Đầu óc ích kỷ và lòng ghen tị đích xác là một nhà tù kiên cố, đích thị là địa ngục có tới chín tầng cửa chốt chặt, không cho con người thoát ra để sống đời tự do.

Tôi đã trao đổi với tất cả quý vị phần lợi ích của việc tập cho đi cũng như cách tập cho đi, tập xả đầu óc để được lợi lạc cho mình và người. Quý vị đã hiểu được rồi, vấn đề còn lại là thực hành, cố gắng thực hiện bằng được!

Cách thực hiện đơn giản nhất là cầu nguyện cho người đồng nghiệp, người bên cạnh được hơn hẳn về tất cả các mặt tích cực. Nếu là thương nhân thì cầu nguyện cho đối tác làm ăn hơn hẳn bản thân. Nếu là người giàu có thì cầu nguyện cho người khác giàu có hơn mình. Nếu là người nghèo thì cầu nguyện cho người giàu có, sung túc đừng bị khó khăn, nghèo khổ như mình. Nếu những người đang gặp khó khăn, khổ khổ khác mà trở nên khá giả hơn bản thân được thì sẵn sàng đánh đổi cả cuộc đời của mình. Nên tập cầu nguyện như vậy!

Nếu bản thân không có gì hết ngoài một căn nhà và mảnh vườn nhỏ, nhưng sẵn sàng cầu nguyện cho cả làng, tất cả những người có hoàn cảnh khổ khổ như vậy được hết thảy các đấng thiêng liêng hộ trì, giúp đỡ vượt qua sự thống khổ ấy, có được cuộc sống sung túc, đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần và sẵn lòng xin đổi cuộc đời của mình cho điều cầu nguyện ấy thành sự thực thì đầu óc sẽ mở dần nhờ kẽ hở và sự tan rã của tâm ích kỷ, tị hiềm. Cũng nhờ đó, ánh sáng của Diệu Lực Vô Hình lộ ra dần và sẽ cho thấy con người thật của mỗi người chính là Diệu Lực Vô Hình, chứ không phải con người ích kỷ kia. Con người ích kỷ là con người của thói quen vơ vét về cho bản thân, quen chê người này, ghét người khác, chỉ biết lo thu về thật nhiều cho bản thân. Thói quen này tự động được tập và tích tụ dần từ nhỏ đến lớn và trở thành thói quen khó từ bỏ, nên thấy sự ích kỷ là hợp lý và đồng hóa bản thân với bản tính ích kỷ. Do vậy, tính ích kỷ cứ tồn tại mãi, địa ngục chín tầng ấy cứ tồn tại mãi trong tâm hồn con người. Bởi vì, con người thỏa hiệp, đồng ý, đồng lõa với nó mà chưa thấy sự nguy hiểm của nó, chưa thấy con người thật chính là Diệu Lực Vô Hình, chính là ánh sáng, sự hiểu biết và trí thấy vô nhiễm.

Bài pháp này giúp quý vị đi vào Diệu Lực Vô Hình bằng con đường thực hành việc xả bỏ, để Diệu Lực Vô Hình có cơ hội hiển lộ cho quý vị thấy và khám phá được. Đồng thời, nó làm cho đầu óc ích kỷ bị tan rã. Khi đầu óc ích kỷ tan rã thì những thứ khác mang tính chất này cũng sẽ bị sụp đổ đồng loạt. Rồi từ đó, sử dụng những kiến thức và kinh nghiệm của bản thân mà không chấp chúng là con người thật nữa. Tất cả những kiến thức, kinh nghiệm ứng xử là biến hóa của con người thật, của Diệu Lực Vô Hình trong các điều kiện, hoàn cảnh sống khác nhau. Được như vậy thì đích thực là một người sống tỉnh thức, đích thị là bậc giác ngộ.

Giác ngộ không phải là thấy, là khám phá được Diệu Lực Vô Hình rồi thì bắt người khác phải tôn kính, quý lụy, lạy lưc. Ngộ được Diệu Lực Vô Hình là thấy được mọi thứ rất rõ ràng, không bị lầm lẫn, sẽ sống rất đàng hoàng, chấm dứt sự ham muốn, mê lầm, khổ đau, sợ hãi, buồn

đau... Tức là sẽ sống bình yên và chết cũng bình yên. Bài này là một trong những pháp để đi vào, khám phá và sống được với Diệu Lực Vô Hình. Chúc quý vị sớm đạt được kết quả trong việc thực hành pháp tập cho đi!

Phát Triển Lòng Thương Người

Nếu nhận thấy được rằng, việc phát triển tình thương vô điều kiện với nhân loại sẽ đem lại cho đời sống tinh thần hay thậm chí đời sống vật chất sự rộng rãi, thoải mái, êm đẹp như sự nhiệm màu trong cuộc sống của bản thân, khi nào thấy được vậy thì sẽ quyết tâm phát triển lòng thương người.

Xin chào quý vị!

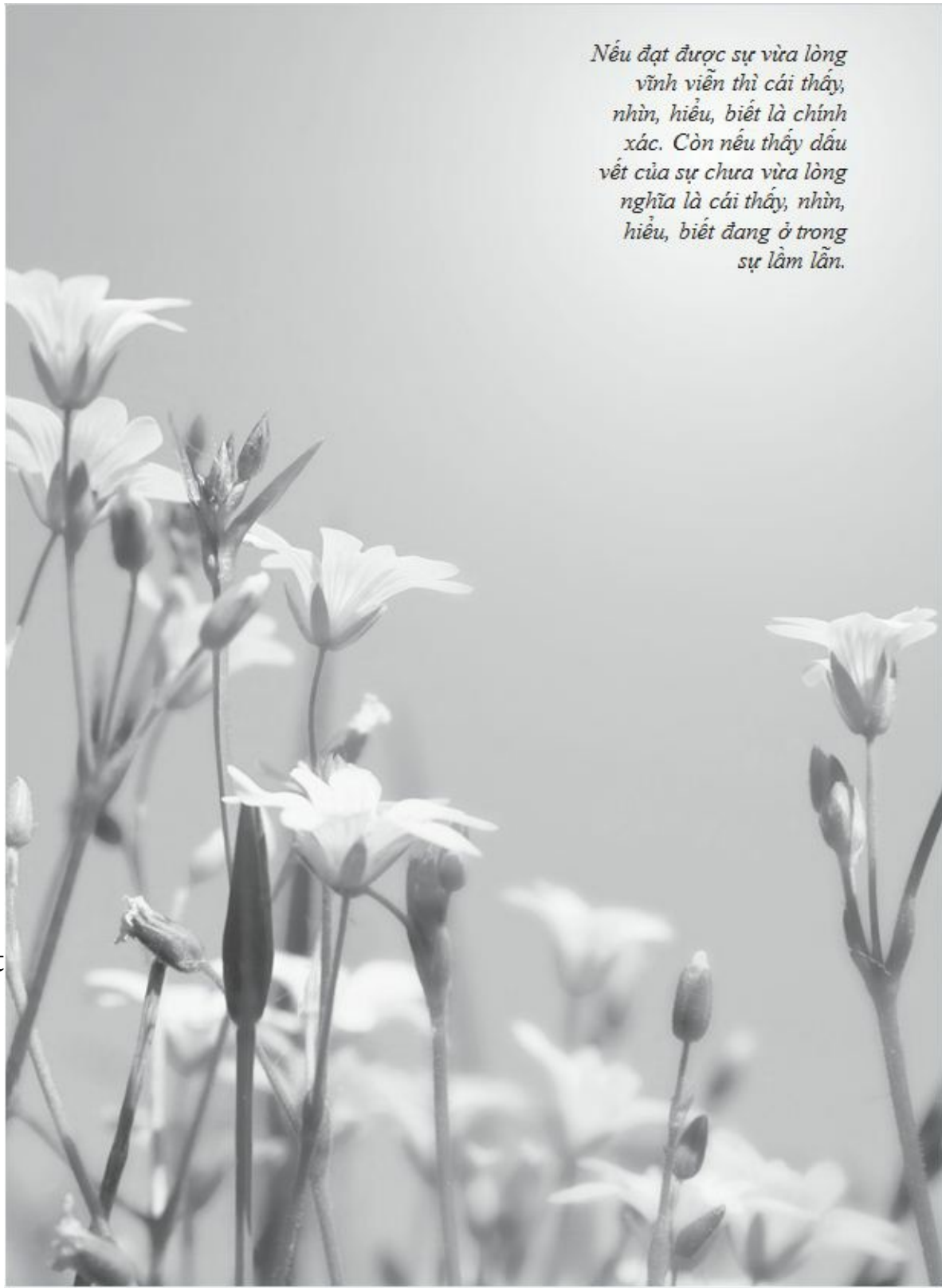
Hôm nay tôi giảng bài pháp thứ ba trong loạt bài pháp thực hành Khai Mở Đạo Tâm.

Bài thứ nhất đặt tên là Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi. Quý vị học và thực hành bài pháp này bằng con đường quán hai trạng thái làm việc của đầu óc, khiến dòng suy nghĩ, cảm xúc dày đặc từ nhiều kiếp đã bao phủ toàn bộ Diệu Lực Vô Hình bị dừng lại để tạo kẽ hở cho ánh sáng của Diệu Lực Vô Hình có cơ hội phát ra và quý vị nhận biết được Diệu

Lực Vô Hình, nhận biết được những suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng trong đầu óc thường biến, sinh diệt, biến động. Từ đấy, nhận biết được Diệu Lực Vô Hình chính là con người thật còn những suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng trong đầu óc thường biến động, thường sinh diệt là trí ứng xử như những phương tiện trong cuộc sống. Đồng thời cũng giúp nhìn thấy, chủ động kiểm soát và dần dần khống chế được những suy nghĩ, cảm xúc, ý tưởng trong đầu óc sinh diệt đã lưu trữ lại trong nhiều đời, nhiều kiếp thường xuyên tự động xuất hiện lôi cuốn con người chạy theo.

Bài thứ hai được đặt tên là Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi, giúp cho quý vị thực hành

*Nếu đạt được sự vừa lòng
vĩnh viễn thì cái thấy,
nhìn, hiểu, biết là chính
xác. Còn nếu thấy dấu
vết của sự chưa vừa lòng
nghĩa là cái thấy, nhìn,
hiểu, biết đang ở trong
sự lầm lẫn.*



phương pháp tập cho đi, xả bỏ để làm cho những ý nghĩ, cảm xúc sinh diệt mà con người tưởng nhầm là chính mình không còn cứng đờ, rắn chắc như trước và không làm con người trở thành người ích kỷ. Khi không còn ích kỷ thì đầu óc được xả ra và ánh sáng của Diệu Lực Vô Hình có điều kiện, cơ hội để hiển lộ, giúp quý vị nhận biết trạng thái Diệu Lực Vô Hình. Chỉ khi nhận ra được trạng thái Diệu Lực Vô Hình mới biết rõ được con người thật chính là Diệu Lực Vô Hình, và chủ động sáng tạo những ý tưởng tốt lành phục vụ cuộc sống được an toàn, hạnh phúc. Đó cũng là một cách đi vào con đường khám phá Đạo Tâm.

Bây giờ, tôi trình bày với quý vị bài pháp thứ ba có tên Tập Phát Triển Lòng Thương Người, giúp quý vị đi vào Diệu Lực Vô Hình. Bài này cũng như các bài trước, đều vì lợi ích của người tập đầu tiên. Khi quý vị tập phát triển tình thương thì lợi ích rất lớn là, đầu óc có cơ hội trở về trạng thái thanh thản, bất ngát mà trước đây chưa nhận ra được. Từ lúc sinh ra, lớn lên hầu như không có ai dạy cho chúng ta biết đầu óc của mỗi người như thế nào, nên cứ mò mẫm trong cuộc sống và học hỏi những cách tồn tại như kiếm tiền, làm kinh tế, xây dựng sự nghiệp về vật chất. Còn về mặt tinh thần thì học tăng cường tri thức phục vụ sự nghiệp vật chất của đời sống.

Do chưa có cơ hội học về cách làm việc trong đầu óc của mỗi người, chưa có cơ hội học cách giải quyết những khó khăn, lo lắng, khổ đau mà cứ luôn luôn nghĩ, có tiền nhiều là giải quyết được hết chứ không nghĩ, dù tiền nhiều đến đâu cũng không thể giải quyết hết những chuyện không vừa lòng.

Trí tuệ không khổ đau

Những chuyện không vừa lòng, những chuyện cảm thấy khổ đau cần phải được giải quyết bằng một thứ trí tuệ mà tôi tạm đặt tên là Trí Tuệ Không Khổ Đau. Còn nói trí tuệ giải thoát thì có nhiều người vẫn không hiểu, nhất là giới trẻ, nên tôi dùng cụm từ Trí Tuệ Không Khổ Đau để thay thế trí tuệ giải thoát trong bài giảng này. Trí tuệ giúp tâm hồn thường cảm thấy thoải mái, bình yên, không lo lắng, sợ hãi, không mơ ước điều gì, không cảm thấy chật chội, khó chịu, không thấy thiếu cái gì, thềm cái gì... là Trí Tuệ Không Khổ Đau.

Từ nay về sau, khi nghe tôi dùng cụm từ Trí Tuệ Không Khổ Đau thì quý vị hiểu là, trí tuệ giúp tự nhìn thấy rõ bản thân mình và tất cả những người xung quanh là ai, nhìn thấy rõ thể giới chung quanh là gì bằng cái nhìn đặc biệt, cái nhìn từ Diệu Lực Vô Hình hay từ đầu óc vô tư, đầu óc sáng suốt, đầu óc thanh tịnh, đầu óc không bị dính mắc bởi bất cứ kinh nghiệm nào của quá khứ. Cái nhìn như thế là cái nhìn màu nhiệm. Vì khi nhìn từ trạng thái đó thì sẽ có những trí tuệ đặc biệt giúp không khổ đau, tận cùng của màu nhiệm là sự không khổ đau.

Một khi không còn khổ đau thì không cần đề cập tới hạnh phúc nữa, vì cảm giác hạnh phúc biểu đạt trong lúc có niềm vui, sự hài lòng, thích thú là bởi vốn đã sống trong khổ đau. Còn nếu không trải qua kinh nghiệm khổ đau thì không cần bàn tới hạnh phúc.

Lúc ấy, cụm từ khổ đau và hạnh phúc không còn kìm kẹp con người nữa và được thay thế bằng cụm từ luôn luôn vừa lòng, luôn luôn cảm thấy đầy đủ, không còn thèm muốn gì hay luôn luôn an lạc. Thậm chí, không cần phải quan tâm tới Thiên Đường, Niết Bàn hay địa ngục nữa, vì chỉ những người chưa hài lòng mới mong muốn được lên Thiên Đường, Niết Bàn và sợ xuống địa ngục.

Đối với một người luôn luôn hài lòng thì không bận tâm tới thiên đường, địa ngục, giải thoát, tu hành, vì đã thoải mái, tự tại, bình an rồi. Trường hợp đang bình an như thế mà lại đi dính mắc vào chuyện rèn luyện điều gì đó, phải trải qua từng bước để đạt được từng đỉnh, và không biết có đạt được hay không nhưng cuối cùng thì từ bình an trở thành bất an, từ luôn luôn vừa lòng trở thành không vừa lòng. Phải chú ý tránh điều này!

Phát lộ trí tuệ không khổ đau

Bài pháp này đưa quý vị thâm nhập Diệu Lực Vô Hình để Trí Tuệ Không Khổ Đau phát sinh. Con đường thâm nhập Diệu Lực Vô Hình thông qua phát triển tình thương khá thú vị, mà bất kỳ ai cũng có thể thực hiện được, không phụ thuộc vào tuổi tác, kiến thức, văn hóa, màu da, sắc tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Đặt vấn đề tập phát triển lòng thương người, cũng giống như đã đề cập trong bài Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi là bởi con người đã quen thu vén về cho bản thân. Từ khi còn nhỏ đã huân tập thói quen thu vén các đồ chơi về mình và cũng từ đó, không ai dạy cách sống như thế nào để phát triển Trí Tuệ Không Khổ Đau. Không ai nghĩ tới và dạy điều đó mà chỉ dạy những thói quen, kiến thức mở rộng sự hiểu biết để xây dựng một sản nghiệp vật chất, sản nghiệp hình thức hay sản nghiệp tri thức, cho nên cứ ôm vào hết mọi thứ và cái nào vừa lòng thì giữ, không vừa lòng thì bỏ. Thành ra, cứ mãi đi sâu vào con đường phát triển trí tuệ cất giữ, vơ vào mãi tới tận lúc già cả, thậm chí tận khi hấp hối.

Thực tế có rất nhiều chuyện buồn cười. Có những người đã xả bỏ tất cả, đi theo con đường của Đức Phật nhưng cuối đời lại giành chỗ này chỗ nọ, rồi xây dựng tốn kém nhiều tiền để chết được nằm tại đó. Nghĩa là xác của mình phải được ở trung tâm thành phố, phải ở mặt tiền, cho nên quy hoạch, dựng xây thứ này thứ nọ ngay trong các thành phố hay nơi đông dân cư, bất chấp thẩm mỹ và cảnh quan môi trường. Sống thì tìm mọi cách vơ vét cho thật nhiều, già yếu thì tạo mọi điều kiện để được nhìn thấy sự lộng lẫy, trang hoàng nơi có giá trị cho thân vô tri vô giác sau này. Vì cái xác chết không đi chiếm được đất đai, nhà cửa, không vơ vét được tiền của, nên phải tranh thủ vơ vét, chiếm hữu lúc còn sống.

Tham lam vơ vét tới mức đó thì đã rõ hết bản chất tham lam cùng cực của con người. Thế mà khi phát ngôn hay viết lách cũng nêu cao tình thương, bác ái nhưng toàn bộ những hành động của cuộc sống cuối đời thì toàn vơ vét. Sự vơ vét cho cả cái vô tri vô giác chứng minh sức mạnh kinh khủng của loại thần thông vơ vét, vơ vào vòn hình tướng biến hóa ghê gớm, nào là những vị có trí tuệ vĩ đại, công đức vĩ đại, đáng được hưởng như thế này thế kia. Thần thông vơ vét sản sinh ra nhiều mưu mẹo để bảo vệ cho hành vi ích kỷ của nó. Vấn đề này thực tế đã chứng minh quá rõ ràng và đầy rẫy ở khắp nơi.

Bài Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi là một con đường xả bỏ ích kỷ, và bài Tập Phát Triển Tình Thương lại là con đường khác cũng để xả bỏ ích kỷ. Đức Phật thấy rất rõ đầu óc ích kỷ biến thành địa ngục mà con người vào đó không thể có lối thoát. Bản thân người ích kỷ đã phải chịu khổ đau, nhưng lại gián tiếp hoặc trực tiếp gây khổ đau cho nhiều người khác nữa. Người ấy xuống địa ngục đã đành nhưng lại lôi bao nhiêu người khác xuống theo.

Phát Triển Tình Thương ở đây có nghĩa gần như phát triển sự xả bỏ ích kỷ, phát triển sự tập cho đi. Người ta quen chỉ thương những người có đem lại lợi ích cho bản thân, còn không thì không thương được. Lợi về tiền bạc, tình thần, cảm giác, danh tiếng, địa vị, quyền lực. Lợi nhiều thì thương nhiều, lợi ít thì thương ít và không lợi thì không thương. Bởi vì, tình thương đó có điều kiện!

Phát triển tình thương không điều kiện

Bài pháp này, cố gắng chỉ ra cách phát triển tình thương không điều kiện từ tình thương có điều kiện. Nghĩa là, từ tình thương có điều kiện, tình thương dục tính, tình thương ích kỷ sẽ phát triển lên cao, vượt qua nó để vào thế giới của tình thương không điều kiện. Nói thế giới của tình thương không điều kiện sẽ rất khó hiểu, do vậy nên phải nghe, đọc và tập xả bỏ tình thương có điều kiện ra. Khi xả được tình thương có điều kiện rồi thì tự nhiên tình thương không điều kiện sẽ xuất hiện, tình thương từ bản tính sẽ tự động phát lộ, lúc ấy sẽ có kinh nghiệm về tình thương không điều kiện. Tập nhìn người đối diện giống như người ruột thịt, giả định họ giống như cha mẹ, anh, chị, em, con ruột, người thương yêu nhất trong kiếp trước của

bản thân. Thương và muốn lo lắng cho họ chứ không phải thương vì muốn chiếm hữu, thỏa mãn cảm giác.

Quý vị tự kiểm điểm lại kinh nghiệm của cuộc sống xem, ngoài tình thương thực sự với một vài người rất gần bó của bản thân thì còn thương ai nữa không? Thực lòng với chính bản thân để trả lời câu hỏi, ngoài tình thương thực sự đối với những người máu mủ ruột rà hay người thương yêu nhất còn thương ai nữa? Có người sẽ trả lời, con thương Phật. Nhưng lại không hiểu Phật là ai, chưa từng gần hay thấy Phật, chỉ nghe kể về Phật qua kinh sách rồi thấy thương. Vì cũng do nghe nói nếu thương Phật thì được Phật thương lại và đỡ khổ, nên thương Phật cũng là tình thương có điều kiện.

Như vậy, tuyệt đại đa số mọi người chỉ có tình thương không điều kiện với con cái, dám hy sinh tất cả cuộc đời cho con cái mà không có điều kiện gì cả. Đã sinh ra con cái thì cũng sẵn sàng chết cho con cái mà không có điều kiện, mục đích gì cho bản thân, vì biết rõ đó là con và cũng chính là mình. Tạo hóa sinh ra con người như vậy, động vật cũng có tình thương không điều kiện đối với con của chúng, chúng biết bảo vệ, nuôi nấng, chăm sóc con cái.

Từ tình thương gần gũi đó, có thể phát triển ra với người khác được không? Tại sao lại có thể thương con cái và hy sinh vô điều kiện? Tại sao lại không thương người khác được như vậy? Trong mỗi người con được sinh ra, nuôi lớn có rất nhiều kỷ niệm với bậc cha mẹ, mỗi người con có một kỷ niệm riêng. Tuy tình thương vô điều kiện đối với tất cả các con là như nhau, nhưng kỷ niệm để thương mỗi đứa sâu sắc như vậy là khác nhau. Thấy đứa con này hồi nhỏ hay khóc nên bị đánh đòn nhiều và thương, thấy đứa con khác hồi nhỏ bị ốm đau, bệnh tật nhiều thì thương... Nghĩa là, nếu chịu khó tìm ra kinh nghiệm sâu xa còn tồn tại trong tâm hồn giúp thương những người con một cách sâu sắc thì sẽ thấy, những kinh nghiệm đó đối với mỗi người con là khác nhau, không ai giống ai cả.

Cũng như vậy, tập phát triển tình thương với người khác thì cố gắng tìm nơi họ có đặc điểm bất kỳ để thương cho bằng được. Thực ra, không phải khó nhưng cũng không phải dễ vì tùy thuộc vào ý chí của từng người. Nếu nhận thấy được rằng, việc phát triển tình thương vô điều kiện với nhân loại sẽ đem lại cho đời sống tinh thần hay thậm chí đời sống vật chất sự long lay, thoải mái, êm đẹp như sự nhiệm màu trong cuộc sống của bản thân, khi nào thấy được vậy thì sẽ quyết tâm phát triển lòng thương người. Giống như không thể bỏ hút thuốc được, nhưng vì hút thuốc làm cho bị tổn hại sức khỏe, phải vào viện cấp cứu nhiều lần, suýt bị chết bởi nó, làm cho con người yếu đuối dần nên phải dùng ý chí kiên quyết bỏ hút thuốc. Còn chưa như vậy thì không thể bỏ được, do ý chí chưa phát sinh ra.

Vào một thời điểm nào đó mà một người bất kỳ nhận ra được rằng, sự chiến đấu đơn độc với cuộc sống sẽ làm cho họ mệt mỏi, không hài lòng, yếu đuối, nhỏ bé, cô đơn, khổ đau mà trước đây, họ nghĩ tiền sẽ giải quyết được mọi vấn đề. Nhưng lúc này, biết là không thể dùng tiền giải quyết được thì họ sẽ phát triển được tất cả bản tính của Diệu Lực Vô Hình, hoặc chỉ vài phần nhỏ nhưng sẽ ổn thỏa dần được cuộc sống của họ.

Nói Diệu Lực Vô Hình không thôi sẽ rất khó hiểu, khó hình dung được. Muốn biết Diệu Lực Vô Hình là gì thì tập phát triển lòng thương người, tìm cho ra điểm đáng thương ở một người, gia đình, cộng đồng, dân tộc, quốc gia bất kỳ. Cố gắng tìm cho thấy được điểm đó, tự nhủ thật đáng thương rồi cố gắng thương, từ đây, cố gắng thêm chút nữa để cư xử với tình thương đó.

Khi tập phát triển lòng thương, đầu tiên là nhận thức được và thấy được điểm đáng thương thực sự nơi người khác. Kế tiếp là tập ứng xử bằng lời ăn tiếng nói, nụ cười, cử chỉ với tư cách thực sự tôn trọng, thương yêu họ. Thương yêu, tôn trọng bất kỳ ai, phải ứng xử như thế nào thì mọi người đã biết, có kinh nghiệm rồi. Phải nhớ, thương và tôn trọng thực sự thì sẽ có cách ứng xử tương ứng. Xin nhắc lại, cố gắng dùng nhận thức tỉnh lặng để biết thế nào thì người, gia đình, cộng đồng, dân tộc, quốc gia bất kỳ cũng đều có điểm đáng để thương, đáng để tôn trọng. Xin nhấn mạnh, tình thương này đi liền với sự tôn trọng!

Những bước tập phát triển tình thương

Tìm, nhận thấy điểm đáng thương, tôn trọng là bước đầu tiên. Bước thứ hai là cố gắng nhìn, nhận thấy thật rõ điểm đáng thương, đáng tôn trọng mà mình có thể chấp nhận, làm cho bản thân thương và tôn trọng người ta được. Bước thứ ba là ứng xử với tinh thần thương yêu, tôn trọng đó. Tập được như thế thực sự rất khó chứ không phải dễ. Ghét thì dễ nhưng thương thì rất khó, vì chỉ nhìn vào và thấy những điểm đáng ghét, đáng khinh bỉ của người ta nên cứ ghét và khinh bỉ. Tôi xin khẳng định, bất kỳ ai cũng có điểm đáng thương, đáng tôn trọng và bất kể ai cũng có nhiều điểm mình không vừa lòng, cũng bởi kinh nghiệm riêng tức bản ngã ích kỷ của mình.

Trong bài này, vì quyền lợi của chính mình, vì muốn đầu óc mở rộng, phát sinh được Trí Tuệ Không Khổ Đau, để sống một cuộc đời thực sự linh thiêng màu nhiệm mà quý vị phải tập phát triển lòng thương yêu, tập nhìn thấy, tập nhận thức, tập ứng xử bằng lòng yêu thương và tôn trọng đối với người khác. Thế nào thì mỗi người cũng có ít nhất một người khác mà bản thân đang ghét, dù có thể nói ra hoặc không. Nếu cố gắng tìm trong những người mà bản thân đang ghét đó, thì nhất định thế nào cũng thấy họ có điểm đáng thương, đáng tôn trọng. Nhưng nhiều người lại sợ, nếu tìm ra được điểm đáng thương, đáng tôn trọng nơi người mình đang ghét thì phải thương họ hoặc sự thương, tôn trọng đó sẽ bất lợi cho bản thân.

Ví dụ, một bà mẹ chồng đang ghét cô con dâu. Nhưng nếu tìm ra, nhận biết được điểm đáng thương, tôn trọng của con dâu thì phải thể hiện sự ứng xử thương, tôn trọng và sợ vì thế mà con dâu sẽ leo lên đầu lên cổ, rồi làm hại con trai mình. Vậy nên bà cảm thấy không thực tế, cảm thấy lo sợ.

Xin chớ lo vậy mà phải tin rằng, lòng chân thành hay sự vô tư sẽ phóng ra năng lượng của Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật và truyền tải bằng con đường riêng mà không ai biết vào Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật của người khác, dù Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật của họ đang bị nhốt, đang gặp khó khăn. Rồi làm cho Diệu Lực Vô Hình, Tâm Phật của họ giống như được tiếp lửa nên cựa quậy và cũng phát ra được nguồn năng lượng khiến người đó dần dần tỉnh thức, nhận thức, cảm nhận được tình thương chân tình, lòng tốt, sự tôn trọng của người khác đối với mình nên họ được chuyển hóa, biến cải từ năng lượng đó. Đó là sự linh thiêng, màu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình. Còn nếu sử dụng đầu óc kinh nghiệm trong cuộc sống để cư xử thì tất nhiên, sẽ gặp sự phản ứng lại từ đầu óc kinh nghiệm trong cuộc sống của người khác. Hai đầu óc kinh nghiệm trong cuộc sống thường xuyên đấu tranh, chống lại nhau, không ai chịu thua ai. Quý vị nhớ rõ điều đó!

Tập bỏ thành kiến và ghen ghét

Một cách làm nữa để tập phát triển lòng thương người hay ai đó có hiệu quả là tập bỏ dần sự ghét, thành kiến người khác đi. Tại sao phải ghét, thành kiến người ta? Khi ghét và thành kiến người khác là đang sống với đầu óc rất chật hẹp, với kinh nghiệm rất chật hẹp. Có lẽ, trong cuộc đời người ta vốn có quá nhiều kinh nghiệm buồn khổ, đau thương nên đem nó ra để đối xử với mọi người. Còn kinh nghiệm của thời thơ ấu rất đẹp, rất thơ mộng, hồn nhiên như ánh sáng ban mai trên cánh đồng lại bị quên hết. Mà kinh nghiệm đẹp của tuổi thơ thì quá yếu đuối, không đủ khả năng giúp chi phối đầu óc, tâm hồn con người bằng những kinh nghiệm tiêu cực như buồn khổ, thương đau, hằn học, giành giết, không vừa lòng, lo lắng, sợ hãi, đấu tranh giữa sống với chết. Do nó mạnh quá nên chi phối hết sự nhìn nhận và cách cư xử của chúng ta. Cũng chính vì vậy mới có luật pháp bảo vệ trẻ con hồn nhiên, vô tội, bảo vệ người có lòng ngay thẳng thật thà. Cố gắng lấy kinh nghiệm từ thời thơ ấu, thời đẹp đẽ, hồn nhiên nhất để cư xử thì sẽ không ghét ai nữa cả.

Con người vì muốn thỏa mãn được lòng ích kỷ, sự hằn học nên không biết tác hại vô cùng lớn của nó đối với bản thân. Mùi da thịt cũng thể hiện trạng thái đầu óc, tính tình, sự ăn uống của con người. Ví dụ, cơ thể của một người lớn tuổi có mùi không được bình thường, hơi hôi

thì ngoài sự thể hiện vấn đề ăn uống, tính tình còn thể hiện trạng thái đầu óc lo lắng, ích kỷ, gắt gỏng, sợ sệt của người ấy. Vì tất cả những trạng thái đầu óc gây phiền não đó tạo ra cảm xúc, cảm xúc thể hiện trên cơ thể thông qua quá trình tác động lên các tế bào, làm cho các tế bào sản sinh ra những chất độc giết chết tế bào, tạo ra sự chết chóc nên sinh mùi tử khí.

Tôi nhớ rất lâu rồi, một hôm có một người đàn ông chừng hơn 60, đi cùng nhiều đệ tử xin gặp tôi tại Hà Nội. Người ấy muốn trình bày sự “thành công” vĩ đại về một sáng kiến gì đó, đã đưa cho tôi xem hình ảnh những người có chức quyền cao để chứng minh rằng, sự thành công đó có cả những người chức trách chớp bu biết đến và khen ngợi. Lúc ấy, tôi thấy mùi tử khí từ người đàn ông này phát ra và tôi nói ngay: “Ông hãy thay đổi tâm hồn đi, nếu không sẽ chết nay mai vì sự thất vọng và khổ đau đã và đang tàn phá tâm can ông, nó sẽ đưa ông tới nghĩa trang nay mai. Nếu thay đổi thì còn cứu kịp.” Ông ta giật mình và hỏi lại, sao tôi lại biết vậy? Rồi người ấy cùng những thành viên trong đoàn tỏ lòng cảm ơn tôi và thành tâm ra về thực hành.

Gắt gỏng có mùi của gắt gỏng, hằn học có mùi của hằn học, ích kỷ có mùi của ích kỷ, thương yêu có mùi của thương yêu, rộng lượng có mùi của rộng lượng. Nhưng tại không để ý nên ta không thấy được những mùi đặc trưng đó, ngoài ra có cả ánh sáng, âm thanh nữa. Xin nói với quý vị, tôi có thể biết được tất cả các thứ mùi trong tâm con người phát ra. Do vậy, một cách tập khác là bỏ dần sự gắt gỏng, ghen ghét. Hình thức thể hiện ghen ghét là rất nhiều, ghen ghét trong lời ăn tiếng nói, việc làm, nghề nghiệp, chức quyền, kiến thức, sự hiểu biết, tài năng, danh phận, giàu nghèo, sắc đẹp, phong cách ăn mặc... Cho nên, cố gắng đừng thể hiện sự ghen ghét trong đầu óc dưới bất kỳ hình thức nào với bất kỳ ai.

Tập thương và tập xóa bỏ ghen ghét

Một mặt tập thương, một mặt tập xóa đi sự ghen ghét, thù hằn, vì sự ghen ghét, thù hằn không có lợi ích gì cả. Có khi sự ghen ghét, thù hằn làm cho người bị ghét càng ngày càng khác hơn, trong khi chính mình thì ngược lại, tiêu tụy, hờn giận, bệnh hoạn... Ghen ghét tự tố cáo mình thấp hơn, nhỏ bé hơn, tầm thường hơn, không bằng người ta. Còn nếu lớn hơn, rộng lượng hơn, vĩ đại hơn người ta thì không có ghen ghét. Do đó, khi ghen ghét bất kỳ ai thì biết ngay rằng, một là mình đang thất thế, hai là đang thấp kém, ba là quá nhỏ bé, bốn là quá ích kỷ, năm là quá tầm thường, sáu là tâm hồn quá chật hẹp, bảy là đầu óc quá nhỏ nhen, tám là cái nhìn quá ngắn. Tám tình huống này tự báo hại bản thân thôi chứ không ai khác cả.

Có nhiều người tạo ra những chuyện giết gân để được nổi tiếng dù bị nhiều người chửi. Do đó, phải coi chừng! Ghét ai đó, không biết có hại họ được hay không nhưng trước nhất là hại chính bản thân mình đã, mà tự hại bản thân tức là làm lợi cho người ta. Không thấy được điều này tức là cũng đã phạm sai lầm. Thay vì ghét thành thương người thì tự dung bản thân lớn lên, trưởng thành, vĩ đại hơn, tâm hồn mở rộng, thoáng đãng, Trí Tuệ Không Khổ Đau phát triển. Với tư cách người phát sinh được Trí Tuệ Không Khổ Đau thì sẽ thương, giúp đỡ, hướng dẫn, gia trì được cho những người khác, trong đó bao gồm cả người đã từng bị ghét bỏ.

Cho nên, ích kỷ hoàn toàn nguy hiểm, bất lợi khủng khiếp cho bất kỳ ai sống với nó, làm cho người đó ngày càng khó khăn, tức tối, bệnh hoạn. Đó là chưa kể tới nhiều khi sự ghen ghét lại làm cho phát triển những loại trí tuệ, bắt người sống với nó suy nghĩ ra những phương cách, con đường để thỏa mãn nó, thỏa mãn sự ghen ghét ấy, làm cho người đó lâm vào những con đường, hoàn cảnh rất gian nan, không gì tốt đẹp cả.

Cuộc đời ngắn ngủi, hoàn cảnh thường đổi thay nên cần phải phát huy nội lực nằm trong Diệu Lực Vô Hình, chứ không phải ở kinh nghiệm cuộc sống. Kinh nghiệm cuộc sống không có nội lực gì giúp con người đạt đến sự thỏa mãn trong cuộc sống, mà chỉ làm cho càng ngày càng phiền muộn thôi. Do vậy, đừng bao giờ khai thác nội lực của kinh nghiệm cuộc sống mà phải khai thác nội lực của Diệu Lực Vô Hình, đầu óc vô tư, hồn nhiên, rộng mở, đầu óc không có kinh nghiệm của ý niệm, đầu óc không có sự ích kỷ, ghen ghét, đố kỵ, hẹp hòi...

Khi ghét một người bất kỳ mà tỉnh táo nhìn thật kỹ sẽ thấy, người đó thật đáng thương. Nhiều khi, những người mà mình cho rằng xấu và thấy ghét chính là tấm gương có thể giúp mình thấy được bản thân mình. Họ giúp mình hiểu mình thì cũng chính là thầy mình vậy. Nếu mượn người mà bản thân đang ghét để xem xét, nhìn thật kỹ thì sẽ thấy mình thua kém họ đủ điều. Nhưng giải quyết vấn đề đó không thể bằng sự thấy ghét, không phải bằng những cử chỉ, hành vi xuất phát từ lòng ghét, vì nó không có lợi cho chính bản thân chứ chưa kể lợi cho người. Cần lưu ý như vậy để tập phát triển tình thương. Đồng thời, xóa dần lòng ghen ghét thì tâm hồn mới thoải mái, cởi mở, vừa lòng với cuộc sống được. Nếu không thì chỉ có chết tức tưởi, chết trong khổ đau, hẹp hòi, bất lực và đầu thai có khi phải làm ma quỷ. Người chết trong hận thù, ghen ghét không thể đầu thai nếu chưa buông bỏ được mà chỉ làm ma quỷ mà thôi. Quý vị nhớ và tránh vấn đề này!

Nếu thành tâm, lắng đọng tâm tư thì sẽ thấy, mỗi người đều mang theo rất nhiều sự hận thù, chuyên bức tức. Nhưng mỗi người hoặc vô tình, hoặc cố ý cũng gây ra không biết bao nhiêu sự bức tức và nhiều chuyện hận thù cho người khác chứ không phải không, ai cũng có cả. Do đó, phải tự công bằng với chính bản thân và sống trong thế giới của Diệu Lực Vô Hình, sống với vị Phật của mỗi người, thì mới giải quyết được những điều chưa vừa lòng trong cuộc sống này. Tập phát triển lòng thương và tập xả bỏ ghen ghét thì Diệu Lực Vô Hình sẽ có điều kiện cống hiến Trí Tuệ Không Khổ Đau, để giải quyết những sự việc trong cuộc sống và sống một cách thỏa mãn nhất trong kiếp làm người.

Quý vị bình tĩnh, tịnh tâm, nhận ra chân lý này và âm thầm thực hành trong gia đình hay đối với mọi người xung quanh! Cố gắng thương và không thành kiến với con cái, chồng hay vợ mà bản thân thấy ghét nhất trong gia đình. Trong cộng đồng cũng vậy, nên tìm những người mình không ưa để tập phát triển lòng thương người. Rồi rộng lớn hơn là đối với các quốc gia, các dân tộc khác nhau cũng tập đừng có thành kiến ghét gông. Làm thế cũng chính vì quyền lợi và sức khỏe của mình trước. Tất cả đều vì quyền lợi của bản thân người thực hành bài pháp quý báu này. Nếu thực hành được thì Diệu Lực Vô Hình sẽ cho ra Trí Tuệ Không Khổ Đau.

Bài này tới đây tạm đủ để quý vị nhận thức rõ và tập thương yêu, giảm ghen ghét. Tôi cầu nguyện cho quý vị bình tâm, thấu hiểu bài học và đầy đủ ý chí để thực hành bài pháp quý báu giúp có vô lượng Trí Tuệ Không Khổ Đau trong cuộc đời này!

Tập Dừng Ham Muốn

Do chưa thấy, chưa nhận ra được giá trị to lớn tựa tài sản vô tận vô biên không thể nào hưởng hết được, phước báu đó ban phát và cho đi vô lượng vô biên cũng không thể hết được, nên ta cứ chạy theo những kinh nghiệm hưởng thụ, thiếu thốn, không thỏa mãn, chưa biết đủ để hình thành những ý nghĩ, ý tưởng, mưu mẹo... hòng thỏa mãn những ham muốn, rồi lại hình thành nên vô vàn sự ham muốn khác.

Xin chào tất cả quý vị!

Hôm nay, tôi thuyết giảng bài thứ tư trong 12 bài pháp Khai Mở Đạo Tâm, có tên là Tập Dừng Các Ham Muốn. Bài này rất quan trọng, bởi vì ham muốn gây ra không biết bao nhiêu khổ đau cho con người. Và ham muốn thực sự rất khó kiểm soát, rất khó khống chế. Thậm chí, nhiều người biết rõ những ham muốn của mình thực sự không tốt cho cuộc đời, cuộc sống và gia đình họ nhưng cũng không biết làm cách nào để có thể dừng ham muốn lại. Để quý vị có thể tập dừng cố gắng nhớ kỹ và hiểu rõ dòng trôi chảy trong đầu óc

Chỉ khi nhận ra được con người thật chính là Diệu Lực Vô Hình, chúng ta mới chủ động sáng tạo những ý tưởng tốt lành phục vụ cuộc sống an toàn, hạnh phúc.



- Một là, cái gì trong con người ham muốn? Thân thể hay đầu óc ham muốn? Quý vị cần thấy, hiểu rõ vấn đề này.
- Hai là, những ham muốn nào có sức mạnh nhất mà con người không thể kiểm soát, khống chế, dùng nổi, và nó có thể tàn phá cả cuộc đời?
- Ba là, nguyên nhân, nguồn gốc của những ham muốn ấy là gì?

- Bốn là, động cơ hay mục đích của ham muốn là gì?
- Năm là, sự nguy hiểm hay hậu quả khó lường được của ham muốn là gì?
- Sáu là, có thể sống, làm việc và có nhiều thứ mà không cần phải ham muốn.
- Bảy là, tập dừng các ham muốn như thế nào?

Cái gì trong con người ham muốn?

Tam chia con người thành hai phần là thân thể và đầu óc. Khi nói đến thân thể thì không thể dùng từ “ham muốn” mà phải dùng từ “nhu cầu tự nhiên” để chỉ yêu cầu đáp ứng của thân thể. Từ “ham muốn” là để chỉ đầu óc của con người. Thân thể chỉ có các nhu cầu như thở, ăn, uống... Thân thể cần phải có thức ăn đưa vào, cần có không khí để bộ máy của cơ thể hoạt động nên thân thể thực sự có nhu cầu về thực phẩm, hơi thở... Tạo hóa đã thiết lập cho cơ thể của con người và động vật có những nhu cầu đặc biệt khác, như một quy luật, định mệnh vậy. Đó là nhu cầu sinh sản để phát triển, duy trì nòi giống. Như vậy, đề cập đến ham muốn thì chỉ còn có đầu óc mà thôi. Sở dĩ đề cập tới phần thân thể là để giúp dễ phân biệt được cái đầu hay thân thể ham muốn. Từ đó, biết được cách khống chế hay vượt qua sự ham muốn.

Ví dụ, cơ thể có sự đòi hỏi tự nhiên về tình dục. Động vật không thể dùng nhu cầu này được, cứ tới kỳ là cơ thể chúng đòi hỏi phải thực hiện việc duy trì nòi giống và chúng chỉ biết đáp ứng sự đòi hỏi ấy của cơ thể. Nhưng con người nhờ có đầu óc, sự hiểu biết, nhận thức nên có thể vượt qua nhu cầu này, không thực hiện nhu cầu tự nhiên ấy của cơ thể. Do đó, con người biết phải đáp ứng điều gì cho cơ thể, vì nhu cầu được dùng như một dụng cụ năng lượng hiểu biết của con người, nên cũng phải biết vượt qua những nhu cầu không cần thiết.

Dĩ nhiên, sự đòi hỏi tuần hoàn của cơ thể rất hoàn chỉnh, hợp lý, giống như một cỗ máy tự động nhận vào và thải ra. Nhu cầu ngủ của cơ thể sẽ tự động không cho cơ thể làm việc suốt 24 giờ liền trong ngày, nó bắt cơ thể phải nghỉ, ngủ say trong 8 giờ. Đây là nhu cầu tự nhiên của cơ thể! Hoặc đi đại, tiểu tiện là nhu cầu tự nhiên của cơ thể. Cơ thể cũng có nhu cầu về thực phẩm phù hợp cho nó. Tất cả thực phẩm đi vào cơ thể được xử lý phù hợp tùy theo độ tuổi, tình trạng để nuôi dưỡng các hệ thống hoạt động của cơ thể. Ngày nay, sự phát triển tri thức của con người về y khoa cho biết rất rõ từng người ở từng độ tuổi, tình trạng cơ thể cần phải xử lý thực phẩm như thế nào cho phù hợp để hoạt động được tốt. Nhờ vậy, tuổi thọ của cơ thể được kéo dài, sức khỏe của con người cũng được bảo đảm.

Đương nhiên, nếu con người vô minh về cơ thể và ăn uống bừa bãi, hoặc thỏa mãn sự thèm khát ăn uống thì vô tình đã vi phạm quy luật hoạt động tự nhiên nhu cầu của cơ thể, phá hủy sự cân bằng của cơ thể rồi gây ra bệnh tật. Đầu óc thường gây ra sự mất cân bằng này. Ví dụ, người cao tuổi thì không phù hợp với mỡ, đường, muối nhưng vì nghiện, thèm vị ngọt, mỡ nên cứ ăn uống vào để rồi gây ra bệnh tật, hiện tượng béo phì... Như vậy, rõ ràng đầu óc của con người thường phá hủy sự hoàn chỉnh của tạo hóa. Cơ thể không biết suy nghĩ gì cả, nhưng hoạt động theo chế độ tự động như thế nào đó mà hết sức hoàn chỉnh, không thừa cũng không thiếu trong từng giai đoạn, hoàn cảnh cụ thể, từ lúc nhỏ tới khi già. Đầu óc của con người có thể nhận thức, phân tích và biết suy nghĩ nhưng lại thường làm việc không hoàn chỉnh, thường thừa hoặc thiếu, lệch lạc... nên gây ra trục trặc cho cơ thể.

Rõ ràng, sự ham muốn của đầu óc là điều dễ thấy và gây nhiều phiền phức nhất cho con người. Vì vậy, tôi phân tích ở mục thứ nhất, để quý vị hiểu nhu cầu của cơ thể và cảnh tỉnh với sự ham muốn của đầu óc, đồng thời, nâng cao nhận thức về an toàn cơ thể để có được sự cân bằng, kéo dài được sự tồn tại của nó.

Những sự ham muốn nào có sức mãnh liệt nhất?

Điều này rất dễ thấy. Loại ham muốn đa số con người thường bị dính mắc phải dù người nghèo hay giàu, thậm chí cả người tật nguyền cũng vẫn vướng mắc vào là ham muốn tình dục và sắc dục. Loại ham muốn này có sức mạnh mãnh liệt, gây ra cho con người nhiều sự điên đảo nhất mà rất khó có thể kiểm soát, kìm chế, dừng lại và vượt qua được. Ở đây, tình dục để chỉ nghĩa tình cảm thỏa mãn dục tính khoái lạc. Vấn đề này thường thấy trên phim ảnh, đặc biệt là phim Mỹ, hai người muốn thỏa mãn ham muốn tình dục chỉ cần nói “yêu” với nhau là xong. Chuyện tình dục ở Mỹ là rõ nét, nổi bật nhất, hầu như phim nào cũng đề cập tới vấn đề này. Tình dục trở thành công nghiệp kinh doanh thu lợi nhuận rất lớn ở Hoa Kỳ, tới hàng tỷ đô la mỗi năm.

Đi liền với ham muốn tình dục là ham muốn sắc dục. Nam thì ham muốn sắc đẹp của nữ và ngược lại. Ham muốn này cũng để thỏa mãn ham muốn của đầu óc qua cảm giác của cơ thể, và thỏa mãn về tinh thần ích kỷ như khoe khoang, tự hào với người, với đời khi có được người đẹp. Nghĩa là, muốn thỏa mãn cả hai mặt tinh thần lẫn cơ thể.

Nên nhớ rằng, trong sự ham muốn tình và sắc, có rất nhiều người mãi cho đến khi già yếu rồi mà ham muốn này cũng không thể chấm dứt được. Bệnh tật, già yếu đến nỗi không ăn, uống, ngủ, nghỉ được nhưng hễ có cơ hội để thỏa mãn tình, sắc là nhón mắt lên, gắng gượng dậy để chiêm ngưỡng, thưởng thức. Thậm chí, những người điên rồ không biết gì cả, không kiểm soát được gì hết nhưng thấy tình, sắc cũng ham. Do đó, sức mạnh của ham muốn tình và sắc dục hết sức lớn, hết sức kinh khủng mà có khi kéo dài đến hết cuộc đời con người. Nó cứ âm thầm cồn cào trong nội tâm. Thực tế cho thấy, không biết bao nhiêu tình huống sắc đẹp đã làm nghiêng ngả cả thành trì, cả quốc gia vì nó tạo ra sự ham muốn mãnh liệt cho những người có quyền uy lớn nhất của đất nước đó. Nó bắt người ta phải chạy theo, phải tìm mọi cách, phải đổi mọi thứ, bất chấp tất cả hậu quả đưa đến cho cả một quốc gia, cả một dân tộc để sở hữu bằng được sắc dục.

Loại ham muốn thứ hai là ham muốn về tiền. Ham muốn này cũng rất phổ biến và đã được đề cập tới nhiều. Nhưng đặc biệt vẫn có những người thực sự không tham tiền, họ chỉ sử dụng đồng tiền để làm một số việc cần thiết nào đó thôi.

Loại ham muốn thứ ba là ham muốn danh, ham muốn nổi tiếng, ham muốn quyền lực, bao gồm cả thế quyền và thần quyền. Muốn làm vua để được sở hữu toàn bộ con người, tài sản trên đất nước của mình. Từ đó thỏa mãn về sắc dục, chà đạp nhân phẩm của con người, hà hiếp kẻ yếu đuối, dùng quyền lực cướp bóc, chiếm đoạt, gian lận, tham nhũng, để có thật nhiều tài sản. Bởi vì, quyền lực tạo ra được vật chất, vật chất tác động ngược lại nâng cao quyền lực. Danh tiếng tạo ra quyền lực, tiền tài và những thứ này cũng lại tác động ngược lại tạo ra tiếng tăm. Đối với đời thì cố gắng đi vào con đường chính trị hoặc kinh tế để tạo danh tiếng, quyền lực. Đối với thế giới tâm linh thì lợi dụng hình thức tu sĩ để xây dựng, thiết lập quyền lực về mặt thế quyền và thần quyền với xã hội.

Ví dụ, người tu sĩ cố gắng làm cố vấn tinh thần cho một nhà lãnh đạo của một quốc gia, thì người tu sĩ này có cả hai thứ quyền lực là thế quyền và thần quyền. Còn một số người nếu không đạt được vị trí cao như vậy thì ít ra, cũng biết sử dụng hình thức theo con đường tâm linh của bản thân để lân la làm quen, giao du với những người có thế lực về chính trị, kinh tế, quân sự. Dựa dẫm vào đấy để tạo ra quyền lực, để thỏa mãn những ham muốn của bản thân. Tầng lớp thấp hơn thì do làm ăn ở ngoài đời không được, bị mọi người chê bai, chửi rủa, khinh khi, xem thường, ruồng bỏ, trở thành thân cô thế độc, nghèo nàn, không được trọng vọng nên dùng cách xây dựng thần quyền trước. Họ bày ra lắm chuyện thần linh, quỷ ma, tà đạo, bắt người khác quỳ lạy và xây dựng những quy định để những người đã tin vào trò ma quái đó không dám, không được động đến sự sai quấy của bản thân họ. Quyền lực xây dựng trên nền tảng thần quyền là họ muốn xây dựng vượt lên trên sự đóng góp, phê phán của người khác đối với các sai lầm của họ. Gần như những sai lầm của họ, người đời không có quyền đóng góp, phê phán, xây dựng.

Hiện nay ở Mỹ, chuyện này đã khác. Vị trụ trì một ngôi chùa, làm chủ một nhà thờ hay nắm giữ một chức sắc lớn trong hệ thống tổ chức tôn giáo mà dụng chạm tới phụ nữ, trẻ em để thỏa mãn ham muốn tình dục thì sẽ bị phạt tiền và vào tù tước khải. Có điều, luật pháp thì can thiệp vậy nhưng tín đồ lại không dám lên tiếng, thậm chí người có người thân bị những người lợi dụng thần quyền để lạm dụng tình dục cũng không dám lên tiếng, không dám động chạm đến. Chỉ khi cơ quan pháp lý điều tra, phát hiện ra được thì những kẻ lợi dụng thần quyền đó mới bị bắt vào tù, đền tội, chứ bản thân các tín đồ không dám tố cáo vì cho rằng sẽ bị rơi vào địa ngục.

Có một vị 70 tuổi đã hỏi tôi một câu rất đau lòng: “Tôi nghe thấy và cũng gặp người nói rằng, nếu ai góp ý, phê bình các nhà sư thì sẽ bị đầy xuống địa ngục. Chuyện đó có thật hay không?”. Quả thật đây là chuyện hết sức phi lý, buồn cười và đau lòng! Địa ngục ở đâu mà xuống? Tại sao những người lợi dụng thần quyền ấy lại tự cho họ vượt lên trên một con người bình thường? Những người đi tu cũng chỉ là con người mà thôi, đâu phải thánh thần ghê gớm gì, mà tại sao lại được quyền coi bản thân không phải là người thường và không ai được quyền phê bình, góp ý? Thật là hết sức ngớ ngẩn!

Loại ham muốn thứ tư là ham muốn được người khác tôn vinh, trọng vọng. Con người rất thích được người khác tôn vinh, trọng vọng. Người khác mà không tôn vinh, trọng vọng mình thì tự cho họ là người ngạo mạn, kiêu căng, không khiêm tốn, cho rằng họ không hiểu gì về mình. Trong khi ngay chính bản thân cũng chưa hiểu mình là ai lại đi trách người ta không hiểu về mình.

Ngoài ra, còn có ham muốn địa vị, chức tước, ham muốn chơi bời sa đọa, cờ bạc, hút sách... Biết bao nhiêu sự ham muốn cờ bạc của những bậc vua chúa trong lịch sử, đến nỗi phải cắt đất của quốc gia trả nợ cho người thắng, mang đất đai, danh tiếng của dân tộc mà họ đang cai trị đi cầm cố, thế chấp để chơi cờ bạc. Nhiều người Việt Nam trong nước cũng như ở nước ngoài rất nghiện cờ bạc. Vì cờ bạc mà bán cả gia sản, tan nát cả gia đình cũng không bỏ được ham muốn này. Một số người già ở Mỹ thường vào các sòng bạc để thỏa mãn cảm giác thắng thua. Thật khó khổng chế ham muốn này.

Mục hai tôi đã tóm lược những ham muốn có sức mạnh rất mãnh liệt, rất khó kiểm soát, rất khó dừng lại và chúng gây ra vô số hậu quả kể từ quá khứ đến hiện tại và tương lai.

Nguyên nhân hay nguồn gốc của ham muốn ở đâu?

Nguyên nhân hay nguồn gốc đầu tiên, cơ bản là con người chưa nhận ra được con người tuyệt vời nhất của mình. Họ chưa có dịp, chưa có cơ hội, chưa có đủ phước báu để thấy biết, nhận ra được con người tuyệt vời nhất, con người long lầy nhất, cao sang, đầy đủ, hoàn chỉnh, vĩ đại nhất của mỗi người chính là Diệu Lực Vô Nhiễm, là Phật Tâm hay Đạo Tâm nơi chính từng người. Đó là trạng thái nguyên thủy của tâm hồn không bị ô nhiễm bởi bất cứ ý niệm, ý tưởng nào trong quá khứ. Con người thật này thường cho ra những trí tuệ tuyệt vời, những trí tuệ không khổ đau, thường cho ra những năng lượng màu nhiệm khó có thể biết rõ được, nhưng luôn luôn sống trong sự an toàn, đầy đủ và an lạc. Rất tiếc, mãi tới ngày hôm nay, con người đã xuất hiện lâu rồi nhưng vẫn chưa có được nhiều người nhận thấy rõ con người long lầy, đẹp đẽ nhất ấy.

Nguyên nhân hay nguồn gốc thứ hai cũng bắt nguồn từ nguyên nhân thứ nhất là con người chỉ thấy, công nhận con người có kinh nghiệm, sự hiểu biết, cảm xúc, ý tưởng, quan niệm, những cảm giác... những điều thuộc về tinh thần đã hình thành trong tâm hồn được trải qua từ quá khứ là thật, và thấy con người chỉ có thể thôi chứ không còn gì khác hơn nữa cả. Do luôn luôn thấy con người kinh nghiệm hưởng thụ hay kinh nghiệm chưa thỏa mãn, còn thiếu thốn là thật và bám chặt vào đó, nên phải tìm cách thỏa mãn con người kinh nghiệm này. Vì nhận con người kinh nghiệm là thật, là mình nên ta bị nó dẫn đi theo.

Có điều không được may mắn trong con người kinh nghiệm là, cuộc sống thiếu thốn nhiều

thứ. Thiếu tình thương yêu, thiếu tiền bạc, trí tuệ, tri thức, sức khỏe tình cảm, môi trường tốt đẹp, khí hậu trong lành... Mà, thiếu cái gì thì thêm cái đó, thiếu tiền thêm tiền, thiếu quyền thêm quyền. Nếu không có quyền thế thì cố đầu tư thời gian, sức lực để xây dựng, thiết lập thần quyền giả như trừ được tà ma, kêu gọi được thần linh, đoán biết chuyện tương lai... để chiêu mộ, dụ dỗ người khác. Khi con người không thỏa mãn được thì sinh ra thêm khát, ham muốn.

Có trường hợp, nhiều người đã có đủ thứ, nhiều tiền, nhà cửa, đất đai, vợ con... nhưng vẫn chưa biết đủ vì ham muốn như đã đề cập ở phần đầu là bắt nguồn từ đầu óc. Đầu óc thì luôn luôn phát triển trớ trêu, không có kết thúc, luôn luôn phức tạp nên người ta không thể nào thỏa mãn, không bao giờ thấy đủ được. Cứ luôn luôn thấy chưa thỏa mãn, chưa đủ. Hôm nay thêm cái này, tìm mọi cách giải quyết cơn thèm muốn ấy, nhưng hôm sau lại thấy thêm thứ khác và ham muốn bắt đầu trỗi dậy, rồi lại tiếp tục tìm mọi cách thỏa mãn sự ham muốn đó.

Đó là hai nguồn gốc hay nguyên nhân chính tạo ra sức mạnh của ham muốn. Tất cả những kinh nghiệm tạo ra sức mạnh và thực phẩm nuôi dưỡng, bồi bổ những ý muốn tồn tại, phát triển mãi trong tâm hồn con người.

Do chưa nhận rõ được con người thật sự, con người lộng lẫy là Diệu Lực Vô Nhiễm, là Đạo Tâm, là khả năng nhìn thấy và nhận biết thuần túy, tinh khiết của tâm hồn. Do chưa thấy, chưa nhận ra được giá trị to lớn tựa tài sản vô tận vô biên không thể nào hưởng hết được, phước báu đó ban phát và cho đi vô lượng vô biên cũng không thể hết được, nên ta cứ chạy theo những kinh nghiệm hưởng thụ, thiếu thốn, không thỏa mãn, chưa biết đủ để hình thành những ý nghĩ, ý tưởng, mưu mẹo... hòng thỏa mãn những ham muốn, rồi lại hình thành nên vô vàn sự ham muốn khác.

Đời sống kinh nghiệm về tri thức, hưởng thụ về tinh thần, hưởng thụ về thể xác với cảm giác khoái lạc, bao gồm cả khẩu vị, cứ hưởng thụ mãi thì kinh nghiệm hưởng thụ lại trở thành thói quen. Thói quen lâu ngày dần lại tạo thành bản chất và số mệnh của con người. Việc từ bỏ một thói quen xấu đã là vô cùng khó khăn chứ chưa cần khi chúng tạo thành bản chất và số mệnh. Do đó, con người nhìn, suy nghĩ hay làm gì đều xuất phát từ kinh nghiệm rất nghèo nàn này nên số mệnh cũng nghèo nàn.

Động cơ hay mục đích ham muốn là gì?

Động cơ hay mục đích ham muốn là nhằm thỏa mãn những tham vọng, những thèm thường điên cuồng mà con người không kìm chế nổi. Động cơ thứ hai là muốn thỏa mãn sở thích hưởng thụ cả về tinh thần lẫn thể xác. Thỏa mãn sở thích hưởng thụ về mặt tinh thần là khoe khoang, thích thú cảm giác thành công, những cảm giác hồi hộp, đợi chờ... Ví dụ, ham muốn đánh bạc, đi casino chơi game bỏ không được là muốn thỏa mãn sở thích hồi hộp chờ đợi, hy vọng bỏ ra một đồng để trúng trăm nghìn đồng. Thỏa mãn sở thích hưởng thụ về thể xác là hưởng những cảm giác khoái lạc trong ái tình, cảm giác khoái khẩu trong ăn uống, ăn uống những thứ mà bản thân cảm thấy khoái khẩu như rượu, bia, hút thuốc... Thỏa mãn những sự đua tranh trong cuộc đời, thấy người khác có quần áo đẹp, nhà cửa, xe cộ lộng lẫy thì mình cũng phải có những thứ ấy.

Sự nguy hiểm hay hậu quả của ham muốn là gì?

Điều này chắc quý quý vị đã biết nhiều rồi. Một trong những hậu quả tất nhiên của ham muốn là khổ đau triền miên, vì những ham muốn ấy sẽ mãi mãi không bao giờ hài lòng. Điều này đã quá rõ ràng bởi ham muốn không bao giờ có chỗ dừng. Vì vậy, không bao giờ việc thực hiện và đạt được kết quả của một ham muốn bất kỳ có thể làm cho người ham muốn dừng lại, không ham muốn nữa. Khi đã đạt được một ham muốn nào đó thì lập tức, ham muốn khác phát triển ngay. Ham muốn đẻ ra ham muốn, một ham muốn ban đầu sinh ra hàng ngàn ham muốn khác tiếp sau. Ham muốn không có giới hạn, không có chỗ dừng. Kết quả của việc thực hiện

lòng ham muốn cũng không có độ dừng. Do đó, chỉ đau khổ triền miên mà thôi!

Vấn đề tiếp là, ham muốn thường đem lại sự lo lắng vì ham muốn thì phải tính toán, phải ưu tư, mưu đồ, làm đủ thứ để thực hiện cho kỳ được ham muốn. Do vậy, ham muốn đi liền với sự lo lắng, sợ hãi. Sợ không làm được và sợ cả khi làm được việc gì đó rồi thì lại bị cạnh tranh, bị mất.

Có những người vì ham muốn làm giàu mà lo chạy chọt để được quen biết, bám víu vào những người có thế lực chính trị. Từ đó, tạo mối quan hệ với ngân hàng rồi tìm mọi cách moi tiền ngân hàng, và dùng tiền đó tạo áp lực với mọi thế lực để vơ vét tài sản, hay độc quyền những cái mình có, hòng thu vén quyền lợi cá nhân. Muốn được vậy phải lo lắng, suy nghĩ kế sách, rồi rình rập, gắp gở, móc ngoặc, hối lộ người này người kia, làm sao để thỏa mãn ham muốn của những người đó. Nghĩa là, để thực hiện ham muốn của mình thì phải tìm hiểu và thỏa mãn ham muốn của kẻ có quyền lực mà bản thân cần dựa vào. Phải tìm mọi cách để thỏa mãn những sự ham muốn của người ta thì họ mới cho dựa dẫm. Thành ra, mình trở thành y như một con rối tội nghiệp. Phải luồn cúi, nịnh hót, bợ đỡ, tìm kiếm, phục vụ những mục đích, kể cả trò chơi mà người ta thích và phải lo phục dịch hết. Lấy tiền ngân hàng ra thì phải chia chác nhiều ít cho người ta và lỡ cảnh sát hoặc báo chí biết, rò rỉ thì cũng phải lo xu nịnh, tiếp tục hối lộ tiền bạc hay quà cáp.

Tôi biết rõ và quý vị cũng biết rõ qua báo chí nói đến. Trong đời tôi, tôi biết rõ ít nhất có sáu người triệu phú đã làm như vậy. Cuối cùng thì hai người bị tử hình, hai người bị tù chung thân, một người âm thầm bằng lòng bàn giao tài sản cho nhà cầm quyền, người còn lại phải chuyển hướng công việc để lấy công chuộc tội. Cấp tiền, cấp sắc mà cũng không thoát được tội nên tìm cách cầu thánh, cầu thần, lập chùa cúng tế. Nhưng rốt cuộc, cả người có quyền và cả thánh thần, Bồ tát cũng bó tay. Thật bi đát! Không biết làm giàu như vậy để làm gì? Thật đau buồn! Nhiều vấn đề trong sự ham muốn kiểu này thật buồn cười, lỗ bịch, nhố nhăng, bẩn thỉu, không còn nhân cách con người nữa. Nhưng họ cứ muốn làm vì muốn thực hiện cho được ham muốn, muốn trở thành triệu phú, tỷ phú.

Nếu là người tài giỏi thì cứ sáng tạo ra một điều gì đó mới mẻ, đáp ứng nhu cầu của nhiều người, để từ đấy trở thành người giàu có mà không cần phải năn nỉ ai hết. Nhưng, đa số người đều làm những chuyện mất nhân cách con người để thực hiện ham muốn. Nhiều hơn cả là ở những nơi còn nghèo nàn, lạc hậu, người kinh doanh muốn giàu có, muốn thực hiện ham muốn thường phải làm những chuyện bẩn thỉu, bỉ ổi. Rồi những kẻ mạnh ức hiếp, áp bức người yếu để thỏa mãn ham muốn của mình.

Ở những nơi nghèo thì người kinh doanh nhỏ lẻ không có ham muốn, những việc họ làm chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu tự nhiên tối thiểu, chính đáng để tồn tại như nhu cầu của cơ thể cần phải ăn vào và thải ra, cần tránh mưa, tránh nắng. Nhưng họ cũng phải đi qua những đoạn đường nín thở, giao du bất chính, hối lộ, đút lót để được sống, được yên thân. Không thể tưởng tượng nổi, sự đau khổ, sỉ nhục nhân phẩm của con người bị chà đạp rất thậm tệ. Ở những nơi nghèo, hầu như người nào cũng thiếu thốn đủ thứ, nên chụp được cơ hội nào là tận dụng bằng hết cơ hội đó để kiếm chác, trục lợi, vì thế, không ngần ngại chà đạp lên nhân phẩm người khác. Tội nghiệp những con người có nhu cầu hết sức chính đáng cũng phải chấp nhận bán phẩm giá để có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, yên thân... Hối lộ, móc ngoặc, nịnh bợ là một trong các cách bán phẩm giá con người nhưng bắt buộc phải bán, không bán không được.

Kể cả các vị tu sĩ xuất thân từ những nơi nghèo thì cách sống, hành đạo cũng không thể nào tách khỏi ảnh hưởng của kinh nghiệm nghèo nàn, đau thương được. Dù họ có thâm dục, tô vẽ cho ra trò hay gì đi chăng nữa cũng không thể tách rời ảnh hưởng của quá khứ kinh nghiệm nghèo khổ từ nhiều đời trước để lại. Ngược lại, những người may mắn xuất thân từ dòng tộc làm quan lại, giàu có thì bị ảnh hưởng tư tưởng bóc lột, vơ vét, chà đạp lên nhân phẩm của người khác.

Có hai loại ảnh hưởng như vậy. Nếu ảnh hưởng từ kinh nghiệm nghèo thì trở thành người bán nhân cách bất đắc dĩ dưới nhiều hình thức, vỏ bọc khác nhau. Nếu trải qua kinh nghiệm giàu có, quyền lực thì lại ảnh hưởng tư tưởng ý vào thể lực bóc lột, chà đạp, hà hiếp... Những nơi nghèo khổ thường xảy ra những vấn nạn như thế. Báo chí có nêu, những em gái mới hơn mười tuổi ở vùng châu Phi phải trả tiền học phí bằng cách để cho thầy giáo lạm dụng tình dục. Như nhiều người đọc báo cũng thấy những thông tin đáng buồn rằng có cả nhân viên mang danh nghĩa một số tổ chức nhân đạo Quốc Tế với trình độ tri thức và cuộc sống không phải kém cũng lợi dụng sự khó khăn, nghèo đói của các em để dụ dỗ, hăm hiếp rồi mới phát quà, hàng cứu trợ. Những người này được ăn học tử tế đảng hoàng, cũng có danh giá nhưng ham muốn về dục, sắc dục vẫn rất mạnh mẽ và không thể kìm chế được nên dụ dỗ, hăm hiếp cả các em, các cháu nhỏ nghèo khổ, rách rưới trước khi trao quà.

Hậu quả tiếp theo là tâm trí của người có quá nhiều ham muốn luôn luôn bị mờ mịt, mà đã mờ mịt thì dứt khoát sẽ thấy sai, nhìn sai, tập trung tư duy sai. Cuối cùng, đương nhiên là sẽ phải làm rất nhiều việc sai. Rất nhiều nhà tù trên thế giới nhất biết bao nhiêu con người ham muốn về tiền bạc, tình dục. Do ham muốn quá nên tâm trí mờ mịt, và lấy tiền bạc của người ta, hăm hiếp trẻ em... Minh chứng tại Hoa Kỳ cho thấy, rất nhiều người, nhà tổ chức lãnh đạo của các tổ chức từ thiện phải vào tù vì dùng tiền bạc quyên góp được từ nhiều nơi, để thỏa mãn những ham muốn cá nhân, tiêu xài, thỏa mãn vô tội vạ số tiền ấy. Còn những người ham muốn quyền lực thì dùng quyền lực để tạo ra tài vật bất chính nên phải vào tù. Hầu như ở bất kỳ nơi nào trên trái đất cũng đều có các vấn đề tương tự.

Thà làm ăn chân chính nhưng bị phá sản còn không sao, con cháu không bị xấu hổ. Nhưng vào tù vì kiếm tiền bất chính thì không biết con cháu có còn sĩ diện nữa không? Đúng ra, con cháu còn trẻ, tâm hồn còn trong sạch thì nên duy trì, nuôi dưỡng sự trong sáng của tâm hồn để phát triển tâm hồn trong sáng đó. Cha mẹ làm ra đồng tiền từ những việc bất chính không thể nào giấu diếm được con cháu, và nếu chúng không được may mắn thì sẽ bắt chước, học theo thói xấu ấy. Cho nên, người có quá nhiều ham muốn sẽ thực hiện ham muốn ấy bằng mọi cách. Mà ham muốn chưa cần thực hiện, chỉ mới nổi lên thôi thì lập tức đầu óc đã tối sầm lại và sẽ thấy biết, nghĩ suy, tư duy, hành động sai.

Hậu quả cuối cùng là hoang phí cả cuộc đời, chẳng đi đến đâu cả, dù có thực hiện được một phần ham muốn trong cuộc đời. Kết cục lại, không hề thỏa mãn được gì hết, không còn gì hết! Ham muốn trở thành bóng ma lẩn quẩn trong tâm hồn, để rồi dẫn dắt người ham muốn đến địa ngục không lối ra. Trong địa ngục ấy, người xây ngục, ngục tối và cai ngục cùng từ một con người mà thôi. Ham muốn chỉ luôn luôn nghĩ tới và đòi hỏi sự hưởng thụ, hưởng thụ không được thành ra khổ đau nên cuối cùng, kết thúc cuộc đời chẳng được gì cả, không thành gì hết ngoài sự đau buồn, thất vọng, sợ hãi, được cái này thì thất vọng cái khác. Thất vọng thì luôn luôn nhiều hơn được vì thất vọng ảnh hưởng mạnh hơn, kéo dài hơn sự thỏa mãn trong tâm hồn. Được tiền bạc nhưng thất vọng chuyện khác, và tiền bạc có được dù bao nhiêu cũng không thể giải quyết sự thất vọng đang phải đối đầu. Thất vọng đang đối đầu cũng xuất phát từ sự ham muốn.

Hậu quả to lớn của ham muốn là vậy. Quả thật, con người phải sống rất đau thương dù có học cao hiểu rộng, nhiều tiền của, quyền lực đến đâu đi chăng nữa thì rõ ràng vẫn là người đáng thương, thực sự đau khổ vì mãi mê chạy theo thỏa mãn ham muốn và chưa thấy được con người thực sự đẹp, con người thực sự lộng lẫy tiềm ẩn trong tâm hồn. Đó là con người vô minh nhưng nói cho cùng thì cũng đáng thương, đáng được hộ trì, đáng được cứu rỗi, thực sự đáng thương hơn đáng ghét. Dù người ta đã gây ra không biết bao nhiêu sự đau lòng cho người khác, bản thân người ta phải sống trong cảnh giới địa ngục bởi chính những ham muốn của họ, và cũng khiến nhiều người khác phải sống chung trong cảnh giới đó.

Có thể sống, làm việc và có nhiều thứ mà không cần phải ham muốn

Điều này là có thật! Nếu nói tới những người giàu có hiện nay trên thế giới thì có nhà tỷ phú

Bill Gates, một trong hai người đồng sáng lập công ty Microsoft về phần mềm máy vi tính, được công nhận là người giàu có nhất thế giới. Ông ta chỉ có mỗi một ham muốn tích cực là sáng tạo ra phần mềm máy vi tính tối ưu cho con người, để loài người bước vào kỷ nguyên đời sống với máy vi tính, chứ không ham muốn tiền tài, quyền lực... Ông ta rời bỏ trường đại học danh tiếng nhất của Hoa Kỳ là Harvard để cùng một người bạn thành lập công ty Microsoft, chuyên nghiên cứu và sản xuất phần mềm máy vi tính. Quả thực, với sự ra đời của máy vi tính và các phần mềm như hệ điều hành Windows tiện dụng đã tạo ra nhiều thay đổi đời sống rất lớn lao cho con người, và đang tạo ra nhiều sự thay đổi khác nữa.

Ví dụ như việc tìm kiếm thông tin tiện lợi hơn nhiều so với ngày máy vi tính chưa phổ biến, không phải vào thư viện tìm đọc từng cuốn sách mà vẫn không đủ. Bây giờ, việc tìm kiếm thật đơn giản, thuận tiện và hiệu quả. Muốn tìm ảnh phong cảnh của nước Việt Nam thì chỉ cần lên mạng, vào mục tìm kiếm ảnh thì chưa đầy một phút đồng hồ đã hiện ra vô số ảnh phong cảnh đẹp. Có thể biết được rất nhiều thông tin trên thế giới chỉ trong vòng vài phút. Hay thậm chí, mua bán, giao dịch nhiều thứ khác cũng chỉ cần ngồi ở nhà với chiếc máy vi tính có nối mạng là thực hiện được, không cần phải đi đâu cả.

Như vậy, ham muốn tích cực ấy là ham muốn rất được khuyến khích bởi nó không nằm trong ham muốn tiền tài, danh vọng, địa vị, quyền lực, tình ái, sắc dục, chơi bời... tiêu cực, không nằm trong ham muốn mãnh liệt gây nguy hiểm cho cuộc đời như đã nêu. Một người giàu có nhất thế giới nhưng khởi nghiệp, xuất phát điểm không phải vì ham tiền mà chỉ ham sáng tạo, ham làm những việc thay đổi thế giới và dĩ nhiên, tiền đến như một kết quả tất yếu. Đó là một tấm gương cần học hỏi.

Tại nhiều nơi trên thế giới như Tây Âu, Bắc Âu, Úc, Canada, Mỹ, đời sống con người gần như được tiêu chuẩn hóa để sống căn bản tối thiểu mà không cần phải quá ham muốn vì nghèo đói thiếu thốn. Từ các vấn đề giáo dục, y tế bảo hiểm đến trẻ em, người già đều có từng chế độ cụ thể riêng biệt đâu ra đấy. Người khi không làm việc được nữa vẫn được hưởng các tiêu chuẩn đủ sống thoải mái. Còn khi đang làm việc thì thực hiện nghĩa vụ đóng thuế thu nhập cá nhân rất cao, nhưng rất thoải mái và sống rất đầy đủ, vì biết giá trị đồng tiền nộp thuế đó giúp cho hệ thống xã hội tốt đẹp, để trợ cấp cho những người đã mất khả năng lao động. Do đó, họ không cần phải ham muốn tiền bạc, đặc biệt là ở các nước như Na Uy, Hà Lan, Đan Mạch, nhưng vẫn đầy đủ nhà cửa, tiện nghi, xe cộ, học hành, y tế... Cuộc sống không phải lo lắng về vật chất, cũng gần như thiên đường vậy, nếu đầu óc những người ở các xứ ấy đừng nảy sinh ra quá nhiều nhu cầu.

Có điều, những người sống ở những nơi như thế nếu được thêm một sự may mắn nữa là có được minh sư, những bậc thầy có nhiều kinh nghiệm giỏi giúp nhận ra được con người thật của “Bản lai diện mục”, Diệu Lực Vô Hình, hay Đạo Tâm hay Phật Tâm thì sẽ có nhiều điều kiện tốt hơn, chóng thành tựu hơn vì họ không còn ham muốn, nhu cầu nhiều về tiền, nhà ở nữa. Dĩ nhiên, vẫn còn một số người ham muốn tình ái, sắc dục, cờ bạc, chơi bời vô độ nhưng không đến nỗi trầm trọng lắm. Cho nên, nếu xét tới điều kiện để khám phá được Diệu Lực Vô Hình hay khám phá được con người chân thật lộng lầy, thì những người sống ở những nơi phát triển như trên có nhiều điều kiện đạt được kết quả tốt đẹp.

Vừa rồi tại Hoa Kỳ, tôi có gặp một số vị lớn tuổi về hưu, họ có nhà nhưng bán đi lấy sáu bảy trăm nghìn đô la, rồi mua một căn hộ chừng một trăm nghìn đô la ở khu dành cho những người lớn tuổi (mobilehome) với những dịch vụ, phong cảnh thích hợp và không gian yên ắng. Còn lại đem gửi ngân hàng lấy lãi hàng tháng để sống. Họ không còn ham muốn nhiều, nhất là không còn ham muốn làm kinh tế, tình ái, sắc dục vì họ biết đã lớn tuổi nên không chạy theo sự thỏa mãn về vấn đề này nữa, mặc dù vẫn còn một số người chưa dứt được hẳn hoàn toàn. Đối với những người như thế, nếu may mắn khám phá được con người thật của họ thì sẽ trở thành con người bất tử, hoàn toàn thỏa mãn cuộc sống.

Bên cạnh đó, rất nhiều người còn muốn giữ nhà to để khoe khoang, hàng tháng vẫn phải trả

tiền nhà mặc dù không nhiều hoặc không phải trả nợ nữa. Thế nhưng cuộc sống không được thoải mái, sung túc bằng những người biết, dám dừng ham muốn cạnh tranh, khoe khoang để thu gọn cuộc sống và sống nhẹ nhàng, thanh thản. Thực ra, những người thích sống khoe khoang là tại thói quen, bản tính ưa vậy chứ so với xã hội thì họ chưa là gì cả. Người ta có hàng tỷ đô la còn chẳng muốn khoe khoang nữa là người có vài triệu, việc gì phải ôm giữ sự khoe khoang trong lòng cho mệt mỏi.

Tập dừng các ham muốn

Điểm thứ nhất, hiểu rõ toàn bộ quá trình có liên quan đến ham muốn.

Muốn tập dừng các ham muốn, điểm đầu tiên là cần phải hiểu rõ toàn bộ quá trình có liên quan đến ham muốn như 6 mục vừa trình bày ở trên. Phải biết hết và biết rất rõ những vấn đề đó. Biết cái gì ham muốn, thân thể hay đầu óc. Biết những loại ham muốn nào phá hủy cuộc đời của con người và vẻ đẹp của xã hội. Biết nguyên nhân hay nguồn gốc của ham muốn từ đâu. Biết động cơ của ham muốn là gì. Biết sự nguy hiểm, hậu quả của ham muốn. Biết thực sự có một cuộc sống không cần ham muốn.

Điểm thứ hai, quan sát và dùng ý chí dập tắt ham muốn.

Điểm thứ hai là cần phải quan sát ham muốn và dùng ý chí dừng lại ngay. Vấn đề này khác một chút so với việc quan sát ý nghĩ để làm ý nghĩ dừng lại, tan biến và tạo kẽ hở cho Diệu Lực Vô Hình phát quang đã đề cập ở bài Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi ở chỗ, với ý nghĩ chỉ cần quan sát là dừng được nhưng ham muốn thì không. Khi quan sát, biết được ham muốn đang diễn ra trong đầu óc thì còn cần phải dùng ý chí để dập tắt. Ví dụ, đối với một người ham muốn uống bia. Khi ham muốn này nổi lên mà quan sát được thì tự nhủ với lòng rằng, ham muốn uống bia đang nổi lên, cần phải vượt qua và tìm thứ khác thay thế sự ham muốn đó như uống một cốc nước lạnh, nước chanh hay chuyển hướng hoạt động sang hướng tích cực, cụ thể khác để quên, vượt qua ham muốn uống bia.

Đối với nhu cầu dục tính tự nhiên của cơ thể, nhất là những người còn trẻ trung thì năng lượng dục tính rất mạnh mẽ, luôn trỗi dậy theo chu kỳ. Nhưng ham muốn thì trỗi dậy hàng ngày, hàng giờ. Nhu cầu của cơ thể về mặt vật lý, theo tính tự nhiên của tạo hóa chỉ trỗi dậy theo chu kỳ trong một thời gian nhất định, còn ham muốn của ý nghĩ thì thường xuyên mỗi ngày, mỗi giờ và là điều đáng sợ nhất trong vấn đề này. Do đó, phải dùng ý chí để vượt qua bằng cách thay đổi môi trường, kiếm việc khác làm hay đi gặp gỡ người khác nói chuyện để quên nó đi. Nghĩa là, vừa thiền quán vừa dùng ý chí để thay đổi tình huống trong đầu óc. Đặc biệt, những vị tu sĩ trẻ vấp phải thử thách rất lớn của vấn đề này. Nó cam go và mãnh liệt vì đã thọ giới thì không được quan hệ chăn gối với người khác, kể cả người đồng giới, nên cần phải tinh tấn và dùng ý chí cương quyết, kiên định mới có thể vượt qua được.

Có một số vị tu sĩ trẻ tâm sự về kinh nghiệm vượt qua nhu cầu đó của cơ thể. Khi nhu cầu tính dục tự nhiên của cơ thể cao quá, không thể chịu nổi thì khống chế bằng cách nhảy vào thùng nước lạnh tắm hay ngồi thiền hoặc nhập thất. Nhưng vẫn có vị không chịu nổi vì đòi hỏi quá mạnh. Thậm chí, có vị buộc phải thủ dâm. Chuyện này là rất thực tế và bình thường, không có gì đáng xấu hổ khi thổ lộ cả. Có vị khống chế được khi thức, nhưng lúc ngủ vấn đề đó lại diễn ra trong giấc mơ.

Tôi còn nhớ trước đây, trong một lần nói chuyện vui với nhóm sinh viên, cụ cựu giáo sư Nguyễn Đăng Thục hỏi một vị tăng trẻ: “Ban ngày thầy thức, kiểm chế và kiểm soát được thì giữ được giới luật, không vi phạm vào vấn đề tình ái, tính dục. Nhưng tôi hỏi thầy, có lần nào thầy nằm ngủ mà chiêm bao thấy mình có quan hệ chăn gối với người khác không?” Vị tu sĩ nọ cũng trả lời rất thẳng thắn: “Có”. Cụ Thục hỏi tiếp câu thứ hai: “Như vậy lúc thức thầy giữ được giới luật. Nhưng khi ngủ mê, vấn đề đó lại diễn ra thì cũng y như thật vậy thôi chứ có khác gì đâu! Một bên là thật trong khi thức và một bên là thật trong lúc mơ ngủ. Vậy theo thầy, sự việc

diễn ra trong giấc mơ như thế thì thầy có phạm giới luật hay không?”. Vị tu sĩ trẻ không thể trả lời câu hỏi đó của giáo sư Nguyễn Đăng Thục. Đề cập đến câu chuyện này không phải để quý vị trả lời đúng hay sai, mà là để thấy được sự đòi hỏi của cơ thể mang tính quy luật, có thể dùng ý chí vượt qua được dù khó khăn, và thường thì phụ nữ dễ vượt qua hơn nam giới.

Cứ mỗi lần ham muốn nào nổi lên trong đầu óc thì tìm cách quan sát, nhận biết và dùng ý chí dập tắt, vượt qua ngay, kiên quyết không thỏa thuận, không thực hiện với nó. Nếu không kiên quyết dập tắt mà đồng ý thỏa hiệp, hay kiên quyết nhưng nửa chừng lại thỏa thuận với nó, thì chắc chắn thế nào cũng phải tìm cách thực hiện ham muốn đó thôi! Để đừng được ham muốn thì ý chí vô cùng quan trọng. Biết ham muốn đang khởi, quan sát thật rõ, thật kỹ và kiên quyết dùng ý chí dập tắt nó bằng nhiều cách. Có thể tìm việc khác thay thế, hay trực diện chống cự lại với nó bằng vai trò của một người đối đầu hoàn toàn khác, kiên quyết không để nó sai khiến, không để nó biến thành nô lệ. Nghĩa là, đóng vai trò một người bình yên có Phật Tâm Danh mà tôi đã tặng cho mỗi quý vị để kiên quyết phản đối, chống lại những kinh nghiệm của cuộc sống hoành hành mình.

Điểm thứ ba, đừng bao giờ tạo hình thức nhân cách và đạo đức.

Cần phải biết về phương diện nhân cách trong các vấn đề đạo đức là để tạo thêm sức ép cho ham muốn đừng lại. Phải nhận thức rõ, tất cả các loại hình thức thực hiện những ham muốn nêu trên của bất kỳ ai, tự nó tố cáo sự nghèo nàn trong tâm hồn của chính người đó. Người nào thêm muốn người hầu hạ thì là do cuộc đời họ không ai hầu hạ nên phải kiếm người hầu hạ. Chưa có ai ca ngợi nên bỏ tiền ra để thuê người khác ca ngợi. Chưa được tôn vinh nên cố bày ra nhiều chuyện, làm nhiều thứ để được tôn vinh. Tạo ra những hình thức tự coi bản thân như thánh, như vĩ nhân hay người vô cùng quan trọng để người khác tôn trọng, tăng bốc, hoặc ít ra, quyến thuộc cũng được tiếng thơm lây. Bất kỳ hình thức thỏa mãn sự ham muốn nào cũng đều tự tố cáo chuỗi kinh nghiệm thiếu thốn của cuộc đời mỗi cá nhân, dòng họ, tổ tiên, thậm chí cả quê hương, dân tộc và đất nước. Thực sự tố cáo một tâm hồn nhỏ bé, nghèo nàn, tư tưởng hẹp hòi, ích kỷ thuộc thể giới tầm thường, hạ đẳng luôn luôn thiếu thốn, chưa bao giờ thỏa mãn, chưa bao giờ biết đủ.

Biết như vậy thì đừng bao giờ tự tạo ra, hoặc để người khác tạo cho mình các hình thức khiến mọi người tôn vinh. Nếu đồng lõa, chấp nhận, thuận theo những hình thức đó thì rõ ràng đã tự tố cáo, tự lòi đuôi ra cho thiên hạ thấy sự thiếu thốn và nghèo nàn của mình. Thêm lần la với người có chức tước, quyền uy mà bình thường không thể làm được vì thiếu tiền tài, thiếu trí tuệ thì dùng thần quyền. Trước mặt thiên hạ thì ra vẻ ta đây nhưng đối mặt với chính mình lại lo sợ.

Tôi nghe câu chuyện về một ông quan to đầu tỉnh, ban ngày thị uy nhiều người, ra oai, hò hét, đe nẹt, hà hiếp những người hiền lành, yếu đuối, nhưng nửa đêm lén đến gõ cửa nhà một người bói quẻ. Khi vào rụt rè, hạ thấp tư cách con người xuống tận cùng để tỏ lòng tôn vinh, sùng bái người xem bói, đoán quẻ về tương lai cho họ. “Thưa thầy, nhờ thầy xem giùm em một quẻ sắp tới có rủi ro gì không”, đại loại vậy. Mặt trước là ham muốn thực hiện quyền lực, còn mặt sau là sự thấp hèn tư cách.

Điểm thứ tư, đừng bao giờ chạy theo sự hơn thua

Đừng bao giờ chạy theo sự hơn thua, tranh đua trong cuộc sống. Có sao sống vậy, đừng để bị hình thức o ép phải thi đua, tranh giành với mọi người, vì đua tranh cũng chẳng đi đến đâu cả. Đừng bao giờ cố gắng làm cái gì đó để mình thành một con người nào đó khác lạ. Nếu ai giữ được sự bình thường thì dễ phát sinh ra những trí tuệ làm thay đổi cả thế giới, ít ra cũng thay đổi được cuộc đời của mình tốt hơn, có ý nghĩa hơn. Con người nhiều khi không biết tranh đua để làm gì. Thấy người khác tranh đua cũng tranh đua theo, thấy người khác khoe khoang cũng khoe khoang theo, nhưng mục đích để làm gì thì lại mù tịt. Có một đoạn thơ châm biếm rất buồn cười của tác giả nào đó về sự tranh đua mà người ta hay đọc:

“Thì đua ta quyết tiến lên

Tiến lên, ta quyết tiến lên hàng đầu

Hàng đầu chẳng biết đi đâu

Đi đâu không biết, cứ lên hàng đầu”.

Nghĩ cũng nực cười vì chuyện này quá phổ biến. Sự tranh đấu, đua giành trong cuộc đời tương tự vậy, không biết sẽ đi đâu, thấy người khác đi cũng đi và cố gắng cho được đi hàng đầu.

Điểm thứ năm, quan sát sự bình yên, thanh tịnh của tâm hồn

Điểm thứ năm cũng rất cần thiết là, cố gắng tự vui, tự thỏa mãn, tự bằng lòng với đầu óc bình yên, với sự thanh tịnh của tâm hồn. Cố gắng khám phá niềm vui, hạnh phúc của đầu óc bình yên, của tâm hồn thanh tịnh. Cố gắng tìm thấy điều hay cái đẹp, thỏa mãn, hạnh phúc trong đầu óc bình yên.

Tôn giáo và tín đồ nào cũng vậy, khi cầu nguyện thì cầu nguyện sự bình yên. Cụm từ “bình yên” và “an lạc” gần như là câu chúc cửa miệng của hầu hết các tín đồ của các tôn giáo, nhất là trong đạo Phật. Có điều, khám phá hạnh phúc, niềm vui, điều hay, tuyệt vời và giá trị của sự bình yên thì không biết có ai dạy chưa, nhưng hầu hết các tín đồ không chịu khám phá sự thật ấy ở ngay trong tâm hồn mỗi con người. Dù ít hay nhiều, bất kỳ người nào cũng có thời kỳ, phút giây bình yên của tâm hồn trong cuộc sống. Do đó, ai cũng vốn có sẵn sự bình yên này và cũng đã từng trải nghiệm một cách vô tình, nhưng lại không chịu khám phá điều hay và giá trị đó. Chưa trải nghiệm thực sự, chưa thấm thía được sự bình yên thì cầu bình yên để làm gì? Nhưng, người ta cứ nói, cầu bình yên.

Dù ngắn hay dài, bất kỳ người nào cũng có những giây phút bình yên trong suốt cả cuộc đời, có thể chỉ một giây, một phút hay lâu hơn chút nữa. Như vậy, ngay bây giờ, ngay lúc này hãy chịu khó suy tư, tìm lại xem có gì hay, thú vị trong sự bình yên đã từng diễn ra hoặc đang diễn ra trong tâm hồn mà không cần phải cầu, xin, nguyện, phải đổ công sức tu hành, đọc không biết bao nhiêu kinh sách, đốt không biết bao nhiêu cây nhang, tốn không biết bao nhiêu tiền tài, sức lực, thời gian để quỳ lạy cầu xin sự bình yên. Tại sao lại phải như vậy? Và, tại sao bất kỳ ai cũng có sự bình yên rồi nhưng lại cứ phải tốn kém đủ thứ, kể cả cuộc đời để cầu xin như thế, đi cầu xin cái mình đang có? Do vậy, những người đã từng trải nghiệm sự bình yên thì cố nhớ lại, tìm lại điều tuyệt vời trong đó.

Còn người nào có khả năng thì cứ ngồi im một chỗ, quan sát sự bình yên của bản thân thay vì đi cầu cúng, xin xỏ, lễ lạy, trì tụng kinh sách, ngồi thiền, làm đủ thứ chuyện trong suốt cuộc đời gây tốn kém tiền tài, thời gian, bỏ bê nhà cửa, gia đình để cầu sự bình yên, cầu cái mình đang cất giữ trong người. Tắm rửa sạch sẽ, quần áo đàng hoàng, ăn uống đầy đủ, xong kiểm một chỗ yên tĩnh và quan sát sự bình yên đang có, đang diễn ra trong tâm hồn, mà hề quan sát sẽ thấy liền. Bất kỳ người nào cũng đều đang có sự bình yên!

Tôi tốn rất nhiều công sức để chỉ hết, chỉ thật rõ như vậy vì thấy con người đau khổ quá. Có rất nhiều người không được phước báu để nghe hay đọc bài thuyết này dù muốn nghe, đọc. Những người đã, đang nghe, đọc bài thuyết này tức là có được phước báu vô lượng. Tôi đã tạo mọi công đức cho quý vị nên phải biết trân trọng. Biết bao nhiêu người chẳng đổ công sức giúp người nhưng lại cứ đến đó đổ tiền tài vào để lạy lục, xin xỏ, cầu đạo, giống như kẻ nô lệ, ăn mày ăn xin. Người cố giúp cho mình được làm chủ bản thân thì lại vô tình với họ, còn người cố biến mình thành kẻ nô lệ, kẻ bị mất linh hồn thì lại quỳ lạy, cung phụng, ca ngợi, tôn thờ họ. Phật không sai khi nói, con người quá vô minh nên tự đánh mất mình trong khổ đau.

Quả thật, những ai may mắn lắm, phước báu lắm mới học đạo được với tôi. Nói cách khác,

những đệ tử của tôi, không phải nô lệ, quỳ lạy, xin xỏ, sợ sệt ai hết, không phải tốn tiền tài gì cả mà lại thấy được những vấn đề tất thấy con người mong muốn, cầu được thấy. Người khác thì tốn không biết bao nhiêu tiền tài, thời gian, sức lực cả một đời mà vẫn không được. Như vậy, quý vị là những người phước báu vô cùng, hưởng được phước báu này thì nhớ đền ơn chư Phật bằng cách giúp đỡ lại người khác, tạo nhiều cơ hội, điều kiện, nhân duyên cho những người khác đến với quý vị, hoặc đến với họ để họ được tiếp xúc, học, thực hành những bài pháp như thế này. Đây là đền ơn chư Phật, đền ơn tôi, đền ơn Tổ. Tất nhiên, chẳng ai muốn hay cần sự đền ơn cả, nhưng quý vị coi như một sự tự nguyện trả ơn vì được hưởng sự hạnh phúc mà thôi. Cũng như có một số vị nói với tôi rằng: “Cha mẹ con sinh con ra lần thứ nhất bằng da bằng thịt, còn thầy sinh ra linh hồn của con nên là người cha sinh ra con lần thứ hai, vì từ ngày gặp thầy tới giờ, tâm hồn con hoàn toàn thay đổi, cuộc sống được thoải mái, không còn đau khổ, khó chịu như trước đây nữa”. Những vị ấy đền ơn chư Phật bằng cách đóng góp vào việc hoằng pháp, chia sẻ kinh nghiệm cho người khác.

Trong quá trình phát hiện, quan sát, dùng ham muốn sẽ phát hiện được con người kinh nghiệm. Từ sự phát hiện này, lật ngược vấn đề để nhận biết, thấy con người thật là con người trong suốt, tinh khiết, không hề ô nhiễm bất cứ kinh nghiệm gì trong cuộc sống.

Bài pháp thực hành Tập Dùng Ham Muốn giúp quý vị vừa an lạc nội tâm vừa khám phá con người biến hóa, con người kinh nghiệm. Từ đây, khám phá con người chân thật, khám phá Đạo Tâm của quý vị.

Tôi thành tâm cầu nguyện cho tất cả quý quý vị hiểu sâu sắc và dùng ý chí thực hành thành công bài pháp này, đạt kết quả an lạc nội tâm và từ sự an lạc đó khám phá cõi mầu nhiệm.

Mượn những lời Bát Nhã Tâm kinh huyền thoại trong Phật giáo để kích hoạt ánh sáng Diệu lục nơi mình

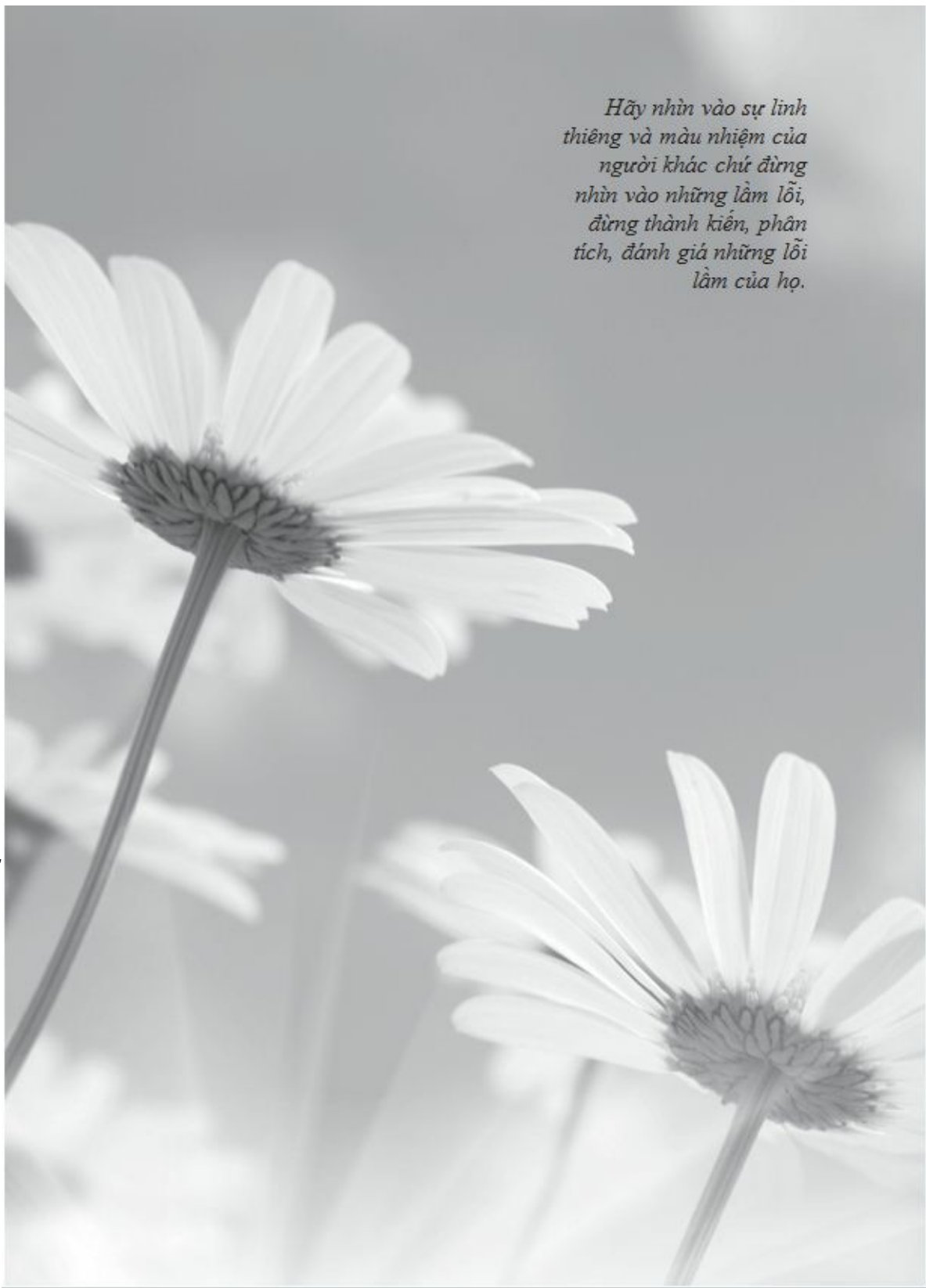
Không cần phải suy nghĩ hay thắc mắc rằng mình hiểu mặt trời chưa, hiểu đúng hay không đúng. Vấn đề là mình biết sử dụng và khai thác tối đa ánh sáng của mặt trời như thế nào, biết dùng nó để trồng trọt, để phơi sấy những thứ cần thiết, để lấy các chất dưỡng khí hay lấy các năng lượng trong đó mà phục vụ lợi ích cho đời sống. Học các lời kinh cũng như vậy.

Gửi các Hiền giả
chân chính thực hành!

Kinh phải được ứng dụng trong đời sống hàng ngày để lợi lạc nhất cho mình, cộng đồng chứ không phải để đọc, để hiểu, để thờ, để ca tụng tán thán. Cũng giống như mặt trời xuất hiện thì con người phải biết sử dụng ánh sáng khi mới mọc, khi ở giữa trưa, khi sắp lặn. Ngay như bóng đêm cũng vậy, khi xuất hiện thì con người cũng phải biết sử dụng nó thế nào cho có lợi nhất cho mình, hưởng gì là mặt trời.

Con người cũng không cần phải đem mặt trời ra phân tích, nghiên cứu, giải nghĩa, luận bàn. Nhìn thấy mặt trời là để dùng ánh sáng của nó chứ cũng không phải dùng mặt trời.

*Hãy nhìn vào sự linh
thiêng và màu nhiệm của
người khác chứ đừng
nhìn vào những lầm lỗi,
đừng thành kiến, phân
tích, đánh giá những lỗi
lầm của họ.*



Vì vậy, tôi khuyên quý vị khi đọc một lời kinh, nghe một lời giảng là coi thử mình có áp dụng được gì không, chứ đừng quá để tâm đến việc hiểu để nói lại, đừng quá quan tâm đến việc hiểu như vậy có đúng hay không đúng. Phải lấy kinh nghiệm lợi ích cuộc sống mà đo lường việc học kinh.

Phải hết sức thực tế thì mới ích lợi, mới xâm nhập chân lý để nâng chất lượng đời sống ngày càng cao hơn về cả tinh thần lẫn vật chất, mà tinh thần là chủ yếu.

Không cần phải suy nghĩ hay thắc mắc rằng mình hiểu mặt trời chưa, hiểu đúng hay không đúng. Vấn đề là mình biết sử dụng và khai thác tối đa ánh sáng của mặt trời như thế nào, biết dùng nó để trồng trọt, để phơi sấy những thứ cần thiết, để lấy các chất dưỡng khí hay lấy các năng lượng trong đó mà phục vụ lợi ích cho đời sống. Học các lời kinh cũng như vậy.

Bây giờ đi vào bài kinh Bát Nhã Tâm Kinh:

Quán Tư Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tướng hành thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tướng hành thức.

Vô nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố.

Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết: Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

Đâu là ánh sáng của bản kinh này?

Là cái nhìn không chấp.

Nhìn thấy như thật và xa lìa sự tưởng tượng.

Nhìn từ một kinh nghiệm tâm rộng lớn không ngăn mé.

Từ chỗ rộng lớn, chỗ thông thoáng mà nhìn để vượt qua lòng chấp.

Nhìn vượt thời gian, vượt không gian mới không bị các chuyện ở đời bức bách.

Hãy sử dụng cái nhìn, điều chỉnh cách nhìn sao cho mình không cảm thấy bế tắc, đau buồn, phiền não hay sợ sệt.

Cùng hoàn cảnh như nhau, nhưng người khổ và người không khổ, người sợ sệt và người không sợ sệt là do cách nhìn mà ra.

Hồi xưa kia, khi tôi cảm thấy khó chịu trong đầu óc là tôi quán thấy ngay mình đã có cái nhìn việc đời theo lợi ích cá nhân của mình. Cho rằng mình quan trọng quá, thân mình quan trọng quá, sự hiểu biết của mình quan trọng quá. Chính vì thấy mình quan trọng quá, hay quá, đúng quá nên cảm thấy bức bối, khó chịu, sợ sệt, gắt gỏng, buồn phiền, khổ đau. Cứ theo cách quán chiếu ấy mà tôi thực hành hàng ngày để vượt qua các sự buồn phiền, sợ sệt, khó chịu.

Mở đầu bản kinh là Ngài Bồ tát Quán Tự Tại từ trí tuệ Bát Nhã nhìn sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều là không nên vượt qua sự sợ hãi, sự khổ đau, sự bế tắc về con đường hành đạo của mình. Bồ tát là người lấy sự chứng vô thượng chính đẳng chính giác để cứu độ chúng sinh làm mục đích của mình. Vì thế cho nên, một vị Bồ tát không tính chuyện tu giải thoát để không còn tái sinh nữa, mà phải tái sinh đi tái sinh lại để cận kề chúng sinh, nâng đỡ họ cũng chứng đạo vô thượng mà không còn sống khổ đau nữa.

Vậy Bồ tát phải có cái nhìn về mình, về chúng sinh như thế nào để bền gan, bền chí không sợ gian khổ, chịu đựng với cuộc sống đầy phiền não của cõi Ta Bà này. Bồ tát nhìn mình và nhìn chúng sinh từ tuệ Bát Nhã.

Chúng ta dễ thấy có các cách nhìn sau đây:

Từ kinh nghiệm cuộc sống mà nhìn. Ví dụ, một trẻ thơ hai tuổi chưa bao giờ hiểu thế nào là người còn sống và người chết, thì khi thấy một người đang chết sẽ không nói là chết. Vì vậy, nó không có cảm xúc khổ đau như người lớn. Nếu nó đã có kinh nghiệm thấy người quen nằm nhắm mắt ngủ trên giường, rồi lại nằm trong thùng gỗ mà nhắm mắt, thì nó nói là đang ngủ trong thùng gỗ. Đứa trẻ thơ này không sợ sệt, buồn khổ gì cả.

Từ hơn thua, được mất mà nhìn. Con người có nhiều kinh nghiệm hơn thua, được mất trong đời nên thường nhìn mọi việc theo kinh nghiệm này.

Từ chấp có hoặc không, chấp sai hoặc đúng theo quy ước cuộc sống mà nhìn.

Từ chấp lợi hoặc không lợi mà nhìn.

Từ chấp bẩn hoặc sạch, chấp hay hoặc dở, chấp xấu hoặc tốt, chấp ít hoặc nhiều, chấp cao hoặc thấp, chấp chết hoặc sống, chấp ngu hoặc khôn, chấp có người có ta mà nhìn...

Tất cả các thứ chấp này đều xuất phát từ chấp vào hình tướng mà nhìn. Nhìn như vậy là nhìn từ sự chật hẹp của tâm. Khi đứng dưới đất thì thấy miếng đất, cái nhà to hoặc nhỏ, nhưng khi ngồi trên máy bay thì thấy mọi thứ bên dưới đều nhỏ. Ngồi trên máy bay nhìn xa hơn, rộng lớn hơn nên cảm thấy dễ chịu hơn. Người đã đi năm châu bốn biển sẽ có cái nhìn rộng lớn hơn người chưa đi đâu bao giờ. Người chưa đi đâu bao giờ sẽ có cái nhìn trong thế giới họ sống và cứ chấp vào đó mà xử thế với đời. Còn người đã từng đi năm châu bốn biển thì có cách xử thế thông thoáng hơn nhiều.

Nếu giả định nay mai con người có thể dạo chơi đến nhiều hành tinh khác, chứng kiến nhiều cuộc sống khác thì đầu óc của con người sẽ thông thoáng hơn nhiều, sẽ bớt chấp vào thực tế hình tướng chung quanh mình. Lúc ấy, do có dịp chứng kiến nhiều chuyện chưa từng thấy nên không còn chấp vào những gì đang học, đang thấy, đang nghe và đang hiểu ở đây. Có khi họ sẽ nực cười và liệng hết tất cả sách vở và lòng chấp vào hồ rác. Còn bây giờ tội nghiệp quá, họ chỉ biết cái ao của họ là số một, không có cái ao nào tốt hơn. Một ngày kia, có dịp thấy cái ao rộng rãi khác thì sẽ thay đổi hoàn toàn thái độ cố chấp của họ.

Đoạn thứ hai là đoạn mà Phật giải thích cho Ngài Xá Lợi Phất về thật tướng của các pháp

hữu vi và vô vi. Xá Lợi Phất là đại đệ tử của Phật, trước tu theo hạnh chứng A la hán chứ không phải Bồ tát để thành Phật. Nhưng trong kinh Pháp Hoa thì Ngài đã hiểu được thâm ý của Phật là đưa các đệ tử đến quả vị Phật, nên Ngài quyết tâm theo con đường ấy và đang ở trong tình huống vào cửa chứng ngộ Chân Tâm, chứng ngộ Bát Nhã tâm hay tâm vô thượng chính đẳng chính giác. Ở bản kinh này, Phật trợ duyên cho Xá Lợi Phất chứng vào Phật đạo, từ bỏ các lòng chấp trước đây.

Trong nhiều kinh Đại thừa, những bản kinh Phật thuyết để phá lòng chấp thường hay giảng cho Xá Lợi Phất.

Mở đầu bản kinh này là Bồ tát Quán Tự Tại xuất hiện. Bồ tát có cái nhìn rộng lớn, không chấp vào hình tướng, thành bại. Do có cái nhìn không chấp mà vượt qua khổ nạn, không sợ sệt.

Đến đoạn thứ hai thì Xá Lợi Phất, người ưa chấp trước đây xuất hiện.

Trong cuộc sống đời thường, hễ ai thường chấp thì khổ lắm. Người ưa chấp thì chỉ nghe và tin những gì mình suy nghĩ và kinh nghiệm mà thôi. Nghe ai nói xấu mình thì khó chịu, ca ngợi thì vui sướng. Nếu người hiểu rõ tâm địa của con người thì thấy rằng, đầu óc chúng sinh sáng nắng chiều mưa nên ca ngợi cũng không khác gì chê bai. Họ ca ngợi đó rồi chê bai đó. Vậy nên, khi họ ca ngợi hay chê bai cũng như vậy thôi, đừng lấy làm vui, mà cũng đừng lấy làm buồn.

Nếu không ở chỗ chấp để nhìn, thì chẳng những vượt qua sợ sệt, khổ não, mà còn thường phát sinh trí tuệ không khổ đau để ứng xử trong cuộc sống. Và đây cũng là cái nhìn của người chứng được tâm vô thượng chính đẳng chính giác.

Chính cái nhìn không chướng ngại, cái nhìn từ sự thanh tịnh của đầu óc, tập nhìn được như vậy cũng là biết sử dụng thần thông của tâm Phật, mà vượt qua mọi chướng ngại ở đời. Cũng thật sự đã thoát ra mọi áp bức trói buộc của cuộc đời ngay trong tâm hồn mình.

Hôm nay, tôi viết mấy trang để quý quý vị tham khảo, thêm lợi ích cho cuộc sống hàng ngày.

Ngày 06/06/2007

Lại nói về Bát Nhã Tâm Kinh trong Phật giáo

Mục đích của kinh là làm cách nào để đầu óc con người thường giữ ở mức bình lặng, vì sự bình lặng vô cùng quý báu, thật sự đem lại hạnh phúc đích thực cho con người. Hạnh phúc đích thực là sự bình yên của đầu óc chứ không thứ gì khác. Hạnh phúc không đến từ sự thỏa mãn vật chất lẫn tinh thần như kiến thức hay bằng cấp. Muốn được như vậy, con người cần có một cái nhìn thật chính xác hay rõ ràng về chính mình và những gì chung quanh. Chỉ một cái nhìn chân thật hay rõ ràng, lập tức sẽ đem lại sự bình yên.

Mục đích của kinh là gì?

Ta trở lại vấn đề căn bản, mục đích của Đức Phật từ bỏ hoàng gia, ra đi tìm trí tuệ là để giúp loài người vượt qua khổ đau. Đây là vấn đề căn bản cần ghi nhớ. Phật không có ý hướng trở thành một người khoa học, để khám phá và chứng minh những vấn đề tranh luận không trực tiếp giải quyết bế tắc căn bản của con người. Hãy luôn nhớ điều này để tránh việc giảng và hiểu, tỏ ra ta là người am hiểu khoa học. Như vậy sẽ xa rời mục đích chính của Phật.

Mục đích của Phật không phải là dẫn dắt con người sắp hàng theo thứ lớp, để tiến về nơi thiên đường đâu đó ngoài hành tinh này. Ngài cũng không thể chủ trương đưa con người dừng trở lại thế gian này nữa. Ngày nay, trí tuệ phổ thông của con người đều biết rằng, trong không gian mênh mông không biên giới làm gì có chỗ thấp nhất rồi lên chỗ cao nhất. Vì vậy, không thể nói có những tầng trời.

Đức Phật cũng không đặt vấn đề con người từ đâu đến, thì làm gì đặt vấn đề con người sẽ đi về đâu.

Ngài chỉ đặt vấn đề, con người cần nhìn rõ chính mình là thể xác và tinh thần, và dùng trí tuệ gì để giảm khổ đau cho hai yếu tố thể xác và tinh thần.

Đầu óc con người là chủ mọi hoạt động của con người. Nhưng đầu óc thường xuyên bị bắt an bởi nhiều thứ bên ngoài và những ý nghĩ bên trong. Đầu óc ví như nước ở biển. Nước biển sẽ nổi sóng ba đào và gào thét dữ dội khi có gió bão bên trên hay động đất dưới đáy biển. Động đất dưới đáy biển sẽ gây ra nhiều cơn sóng thần chết người và tàn phá nhiều thứ, giống như đợt sóng thần đã giết chết gần ba trăm ngàn sinh mệnh con người năm 2005, phá hủy bao nhiêu công trình xây dựng tốn kém của con người. Cũng giống như vậy, những ý nghĩ hay mưu tính triền miên hoành hành đầu óc con người đến chỗ điên đảo.

Gió bão trong đầu óc cũng tạo ra những cơn sóng dữ dội giết người. Những cảnh đời vật chất như sự hấp dẫn của tiền bạc, sự hấp dẫn của tình dục, tiếng tăm, địa vị trong xã hội cũng dễ làm lòng người điên đảo. Nghèo khổ đau theo kiểu nghèo, giàu khổ đau vì cảnh giàu. Đạt được sự thèm khát tình dục thì trả những giá đau đớn riêng cho nó. Ở trên ngôi cao là sự đóng góp to lớn cho xã hội nhưng cũng phải trả những giá không nhỏ. Người có thiện tâm thì cả đời vất vả cố gắng sức lực của mình, nhưng lại mang lấy những nỗi niềm riêng oan ức và phải âm thầm chịu đựng. Người xấu thì địa vị cao cũng chính là địa ngục không lối ra. Cuối cùng, khi chết chẳng ai được chết bình yên cả. Điều này dẫn đến những vấn đề đau đớn cho kiếp sống sau.

Mục đích của kinh này không phải là giúp người tu tập sẽ thành Phật hay đi tới Niết Bàn theo nghĩa hoang tưởng. Do con người thường không giữ được sự an tâm nên phải nhờ đến kinh này. Không phải chỉ có kinh này mới giúp sự an tâm, rất nhiều lời kinh trong hầu hết các kinh giúp sự an tâm. Kinh nào cũng cao quý và nhất cả. Mỗi thứ thích hợp cho một nhóm người. Chẳng có cái nào cao hơn cái nào.

Nhưng khi nhóm bất kì thấy thích cụm từ hay kinh nào, có nghĩa là nó phù hợp với họ nên họ quảng bá và ca ngợi. Cũng có khi do ảnh hưởng đời sống kinh tế mà họ làm việc “tiếp thị” món họ thích. Khi quảng cáo, đương nhiên phải tìm những chữ hay nhất để diễn tả. Chẳng hạn, người thích niệm Phật thì ca ngợi về pháp môn tu tập này, người thích niệm chú thì ca ngợi chú, người thích Bát Nhã thì ca ngợi Bát Nhã và cứ nói là số một. Chẳng có gì số một, chỉ có ý nghĩ của con người tự cho là số một. Do đó, người muốn tu học thường bị mê lầm rồi tu học không kết quả, mà lại tiền mất tật mang.

Mục đích của kinh là làm cách nào để đầu óc con người thường giữ ở mức bình lặng, vì sự bình lặng vô cùng quý báu, thật sự đem lại hạnh phúc đích thực cho con người. Hạnh phúc đích thực là sự bình yên của đầu óc chứ không thứ gì khác. Hạnh phúc không đến từ sự thỏa mãn vật chất lẫn tinh thần như kiến thức hay bằng cấp.

Muốn được như vậy, con người cần có một cái nhìn thật chính xác hay rõ ràng về chính mình và những gì chung quanh. Chỉ một cái nhìn chân thật hay rõ ràng, lập tức sẽ đem lại sự bình yên.

Tôi nhớ, một Phật tử ở Na Uy có nỗi khổ về chuyện câu con trai hơn 30 tuổi, do ham chơi với bạn mà tạo ra cảnh bất hòa với vợ, lơ là chăm sóc đứa con thơ. Người mẹ này đã vừa làm mẹ lại vừa làm cha, thay mặt các thánh nhân để giáo dưỡng những người con trưởng thành và đều có gia đình riêng. Tuy vậy, người mẹ vẫn thường khổ đau với những người con, đến nỗi bỏ nhà ra đi, hy vọng khi thiếu vắng tình thương mẹ, chúng sẽ thay đổi. Chuyện ấy không thành, nhiều lần bà ta muốn tìm đến cái chết. Người mẹ thường đến chùa gặp sư nghe giảng và cầu nguyện để đủ kiên nhẫn chịu đựng những điều đau lòng. Nhưng kết quả vẫn không thay đổi, người mẹ vẫn khổ đau và muốn bỏ đạo Phật để theo đạo Thiên chúa, vì cho rằng, “Phật và các Bồ Tát không linh”. Người ấy nói vậy.

Sau hai lần nghe thuyết giảng qua điện thoại, mỗi lần chừng gần hai giờ đồng hồ, người mẹ ấy gọi điện thoại cảm ơn tôi vô cùng và nói: “Tâm con hoàn toàn nhẹ nhàng. Giờ con cảm thấy vui và hạnh phúc quá thầy ơi! Khi nào thầy qua Na Uy, xin thầy nhận các con của con làm đệ tử, và thầy đeo nhẫn cưới lại cho chúng để chúng có thêm phước báu và hạnh phúc”. Tôi nói: “Khi cô cảm thấy nhẹ nhàng và cảm nhận hạnh phúc dâng trào bên trong sự nhẹ nhàng, tức Phật trí hay trí giải thoát nơi tâm cô đã mở, tôi chúc mừng”.

Tôi đã dạy gì? Dĩ nhiên là tôi lắng nghe trước và sau đó biết rằng, người này đã uống công học đạo bao nhiêu năm thảng gần một đời người. Người ấy học gì ở các chùa? Nghe giảng và tụng các kinh, đặc biệt là kinh Pháp Hoa. Tôi nhớ rất nhiều người gặp tôi kêu than về kinh Pháp Hoa và nói rằng, khi trì tụng kinh này thì đổ nghiệp, các thầy thường nói vậy nên cố gắng cầu nguyện sự kiên nhẫn để chịu đựng. Tôi dạy người ấy rằng, học đạo (theo chữ thường dùng của nhiều người) như đạo Phật chẳng hạn, thì nên học cách nhìn thông qua cách hành xử của Phật và vài bậc giác ngộ bắt nguồn từ Phật như đức vua Trần Nhân Tông Việt Nam chẳng hạn. Mà cách hành xử thì nằm trong phần lịch sử của các ngài. Nếu cứ nghe giảng kinh suông, không học sâu và thực hành theo gương của các ngài thì chẳng khác nào đi nghe hát. Người ca sĩ có thể chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp, nhưng cũng chỉ là ca sĩ mà thôi. Họ ca lại những bài ca ngàn năm nhiều người đã ca, và ca theo cảm giác hay xúc cảm cá nhân họ. Nghe xong về nhớ lại vài chữ, rồi tiếp tục ca lại vài chữ đó cho người khác nghe. Do vậy, bệnh không chữa khỏi.

Đó không phải tu, đó là đi nghe hát và tập hát rồi cảm thấy có cảm giác lâng lâng. Lại không hiểu hết bài ca, không cần hiểu tại sao có bài ca này. Cứ nghe và cứ ca lại không để ý đến tại sao lại có bài ca, và mục đích của nó là tôn giáo hay đức tin, khả năng sáng tác quan trọng hơn là ca. Dĩ nhiên, nghe ca có phần êm tai và dễ hơn, nhưng không làm cho ta thay đổi cuộc sống hạnh phúc hơn. Chỉ vui tai chứ không hạnh phúc.

Tu là phải tập cái nhìn chính xác về thân phận làm người của mình, có cái nhìn chính xác về

con người và thế giới chung quanh. Từ cái nhìn chính xác ấy sẽ phát sinh trí tuệ và tình thương để thành người sáng tác.

Phật có một người con trai mà dạy dỗ cũng không dễ dàng, cũng chẳng thành công gì lớn theo mong muốn của Phật, nhưng Ngài cũng không đau xót gì mấy. Hoàng tộc của Ngài bị kẻ thù giết và đập phá hoàng cung, nhưng Ngài vẫn thản nhiên, lại có chút mỉm cười. Vua Trần Nhân Tông từ bỏ tất cả hoàng hậu, cung phi, con cái, tự mình đóng vai một nhà sư Phật giáo để hưởng cuộc sống thanh nhàn và sử dụng hình ảnh nhà sư để dạy dỗ đạo đức cho nhân dân, cho cả các nhà sư nữa. Ngoài ra, Ngài còn có nhiều cách hành xử khác góp phần làm yên bờ cõi nước Việt xưa kia. Như vậy, các ngài đã mở ra một cái nhìn giúp thoát ra sự khổ đau về tinh thần. Tin và mong làm đệ tử các ngài thì phải học cách sống ấy. Nếu chưa học nhiều được thì cứ học cách bắt chước các ngài, rồi sẽ quen.

Tại sao phải học?

Để giảm bớt khổ đau do không có cái nhìn chính xác về mình và thế giới chung quanh.

Ý chỉ của kinh và học như thế nào?

Học cách nhìn. Muốn vậy phải tìm chỗ đứng chính xác sẽ có cái nhìn chính xác. Mở đầu kinh chỉ nói đến cái nhìn chính xác về chính thân phận mình. Chỉ vậy thôi mà đã vượt qua tất cả khổ nạn:

“Quán Tự Tại Bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách.”

Bồ tát Tự Tại từ cõi Bát Nhã của tâm hay từ cõi Diệu Lực Vô Hình mà nhìn về thân phận của mình, thấy quá rõ ràng nên chẳng có gì lo lắng trước sự tồn tại của thế giới chung quanh. Thấy rõ và giảm thềm khát, ham muốn quá nhiều cho mình. Từ đó, phát sinh trí giải thoát và tăng trưởng ý chí, tăng trưởng lòng thay đổi bởi đầu óc không còn lo sợ nhiều nữa. Vị ấy không nhìn từ kinh nghiệm cá nhân của một con người có tên tuổi cụ thể, có tôn giáo riêng, có kiến thức riêng, có tâm tư riêng, có thức logic riêng của ý nghĩ. Người ấy nhìn về thân xác và tinh thần chính mình từ trạng thái thấy biết thuần túy, không kiến thức như trẻ thơ. Từ cái nhìn ấy, nhận ra chính mình như một sinh vật tạm xuất hiện hết sức tinh vi và có thể suy nghĩ, phân tích được nhiều điều. Đồng thời nhận biết thật rõ về sự khổ đau, nguồn gốc của sự khổ đau và hạnh phúc của sinh vật này.

Chính khả năng suy nghĩ và phân tích của sinh vật này đã tạo ra chuỗi ham muốn và sợ hãi, lo lắng, rồi đau buồn cho chính nó. Nó nghĩ ra đủ cách để thỏa mãn chính các ý nghĩ. Chuỗi ý nghĩ và ham muốn không làm sao dừng được. Dòng sông lớn hay biển cả có thể bị cạn, nhưng chuỗi ý nghĩ và ham muốn của sinh vật người không bao giờ cạn. Có thể nói, bầu trời rộng lớn bao nhiêu thì nó cũng nở ra như vậy, không kém! Đây là điều kỳ lạ và hết sức lý thú khi từ trạng thái Bát Nhã hay từ cõi Diệu Lực Vô Hình nhìn về chính thân phận mình. Nguồn gốc của ý nghĩ lại xuất phát từ kinh nghiệm sống nên nó nhuộm đen tất cả tâm hồn.

Nhưng tâm hồn có cái hay là có khả năng trong suốt trở lại khi sự bình tĩnh xuất hiện và các ý nghĩ dừng lại. Chính vì vậy, khi một người được vị thầy hay hoàn cảnh nào đó thức tỉnh, thì người ấy từ điên đảo, đau khổ trở về với giác tính và giác ngộ giải thoát ngay (không phải nghĩa của giải thoát là bỏ nhà ra đi tới chỗ khác). Hãy dùng hình ảnh bé thơ mới sinh vài ba tháng để tập nhìn. Tập nhìn từ tình huống này.

Tôi nhớ sau khi có bao nhiêu hiện tượng lạ xuất hiện trong tâm hồn và chung quanh tôi, đến khi dạo chơi dưới chân núi Hy Mã Lạp Sơn bên đất Ấn Độ, bỗng nhiên đầu óc tôi xuất hiện trí tuệ rằng, chính những suy nghĩ là nguồn gốc đưa tôi đến mọi suy tính và gây ra bao khổ đau, mặc dù tôi làm ra nhiều tiền từ sự nghèo khó. Sau đó, tôi sống trong trạng thái hỉ lạc trong suốt

mười lăm ngày đêm. Từ đó, tôi không còn tin vào ý nghĩ của mình nữa, và mọi ý tưởng tôi thắc mắc xưa kia hoàn toàn bị sụp đổ. Những ý nghĩ viển vông không còn chỗ dựa để phát triển nữa. Vô lượng trí tuệ giải thoát tuôn trào!

Khi đã vào chỗ vô nhiễm của đầu óc để nhìn thì không còn tâm phân biệt để vui mừng hay sợ hãi, “sắc bất dị không, không bất dị sắc”.

Khi vào được chỗ vô nhiễm của đầu óc thì sẽ thấy rõ các tình trạng của đầu óc như vui buồn, lo lắng, giận hờn, sung sướng giống như mây trên trời. Cứ nhìn mây trên trời mà liên tưởng đến mọi tình trạng hỗn độn của đầu óc như sáng cười, chiều khóc, tối kêu la.

Khi ấy sẽ thấy chẳng có trí gì để đắc, chẳng có gì sinh, trụ, di, diệt. Nhưng có trí xuất hiện theo các điều kiện tam thời để tạm dùng, có sinh, trụ, di, diệt của một vật thể hữu hình có điều kiện tạm thời, như là kết quả của môi trường có điều kiện cho nó tạm xuất hiện, rồi tan biến đi. Không câu chấp vào trí tạm và vật thể hữu hình tạm thời này nên không nắm giữ, không cố nắm giữ nên không lo sợ, không lo sợ nên không đau khổ, không đau khổ thì đầu óc bình yên, đầu óc bình yên thì trạng thái hạnh phúc sâu sắc bền vững sẽ xuất hiện.

Các Bồ tát nhờ Phật chỉ bày, dựa vào sự bình yên nên thường thấy mọi việc chính xác như nó mà sinh đại bi, đại dũng để dùng các phương tiện đại trí tác động giúp loài người tạm bình an trong tâm hồn, để tiến tới khám phá sự hạnh phúc của đầu óc bình yên.

Các đời chư Phật cũng dựa vào trạng thái vô nhiễm có sẵn, để nhìn chính linh thể vừa hữu hình vừa vô hình nơi chính các ngài và chúng sinh, mà trí giải thoát phát sinh và tâm vô nhiễm hay Diệu Lực Vô Hình được mãi duy trì như các ngài đang thường ngự trong cảnh giới Niết Bàn vậy.

Trạng thái vô nhiễm của đầu óc cũng giống như năng lực vô hình mạnh mẽ, có thể sản sinh ra mọi tình huống khác của đầu óc mà ứng dụng trong cuộc sống, để vừa vui vừa hạnh phúc và vượt qua các chướng ngại làm đau lòng con người. Nó có công năng quý giá đáng được con người chú ý tái khám phá lại sau sự khám phá của các Phật, mà Phật Thích Ca là con người lịch sử để lại cho thế gian rõ ràng nhất, tương đối đầy đủ nhất so với các thánh nhân khác.

Thay lời kết luận

Con người đừng bỏ lỡ cơ hội làm người. Không phải cái quý nhất là phát sinh nhiều hiểu biết và nhiều thủ đoạn để có thật nhiều tiền, nhiều tình dục, nhiều tiếng tăm, nhiều chơi bời...

Hãy khám phá cõi Diệu Lực Vô Hình, khám phá trạng thái vô nhiễm của đầu óc để đầu óc phát minh và phát triển những trí tuệ, tình cảm tích cực luôn luôn giúp con người có cuộc sống nâng cao về tâm hồn và biết đủ về vật chất. Trí tuệ của con người là cần được cổ vũ phát triển, nhưng hãy từ cõi vô nhiễm của đầu óc mà ra.

Trụ trong trạng thái vô nhiễm, đầu óc thường phát sinh những trí tuệ tuyệt vời vừa sống vui, sống hạnh phúc, lại vừa giải thoát lúc sống và bình yên ngay khi chết.

Hãy lên đường mà khám phá cõi Diệu Lực Vô Hình, cõi vô nhiễm của đầu óc, vì đây là hạnh phúc thật sự và tối thượng của con người.

Ngày 26/7/2006

Sự Tỉnh Thức của Bản Ngã

*Phải lấy kinh nghiệm
lợi ích cuộc sống mà đo
lượng việc học kinh.*

*Sống trong trạng thái
thiền là gì? Nó có khó lắm
không? Nó có hoang
đường không? Nó có thật
sự đem lại kết quả cụ thể
gì không, nếu có thì trong
bao lâu? Nó có liên quan gì
đến tôn giáo và niềm tin
tín ngưỡng không? Ai thực
hành được và ai không
thực hành được?*

Quý vị thấy biết rất rõ
những thèm muốn của
quý vị và biết rõ nó xuất
phát từ chỗ nào. Quý vị
thấy biết rất rõ các cảm
xúc của quý vị khi đang
xảy ra như giận hờn, ghen
ghét, yêu thương, quyến
luyến, luyến ái, buồn vui.
Biết rõ nguồn gốc của
chúng. Thấy biết thật rõ
nguồn gốc của chúng là từ
những kinh nghiệm tuôn
chảy ra khi đụng chạm
với hoàn cảnh đang xảy
ra. Quý vị thấy biết thật
rõ những gì mình không
thể hiểu hay giải thích
được. Biết rõ những gì
mình có thể biết và cũng
biết rõ những gì mình
không thể biết. Như vậy,
quý vị đã sống được với
trạng thái thiền.



Điều này quý vị cảm thấy quá dễ nên cũng chưa chắc ban tin đâu! Vì quý vị đã có thói quen thích những chuyện có vẻ hình thức trang nghiêm hay lạ đời, có vẻ lập dị kỳ quặc nơi am cốc! Quý vị chưa có thói quen tin vào “linh hồn sống” hay Diệu Lực Vô Hình của quý vị là có sức mạnh kỳ diệu. Quý vị cũng có thói quen nô lệ cho kiến thức sách vở ngàn xưa!

Tôi mời quý vị chú ý thêm đến những nội dung sau.

1. Quý vị phải thực sự hiểu rõ nguồn gốc của các suy nghĩ của quý vị, hiểu rõ nguồn gốc cách nhìn của quý vị, nguồn gốc của các cảm giác, của những sự lắng nghe. Tất cả chúng bắt đầu từ

kinh nghiệm sống của quý vị từ lúc năm tháng tuổi đến tận bây giờ. Quý vị hình dung một em bé dưới hai tháng tuổi mà xem. Nó nhìn thấy một nhà sư, một cha cố, cha, mẹ hay một người giả làm quý sư cũng đều như nhau. Nó không có khái niệm về tên, hình thức, màu sắc, nên không có cảm giác sợ hãi, vui buồn, nên nó chẳng cần có cách thích ứng nào theo kinh nghiệm của người lớn cả. Nó có cái nhìn, nghe, từ nơi không có chút kinh nghiệm nào. Nhưng người lớn thì ngược lại, gặp nhà sư chào khác, gặp cha cố chào khác, và gặp quý dữ họ ứng xử sợ hãi. Đứa bé còn chưa có kinh nghiệm gì nên không suy nghĩ được. Hiểu như vậy, quý vị sẽ biết rõ mình trải qua những kinh nghiệm gì trong đời. Biết chuyện này sẽ nhận ra ngay thể giới đầu óc chứa kinh nghiệm là nguồn gốc của mọi suy nghĩ, ý tưởng. Từ chỗ này, quý vị sẽ bật ra nhiều trí tuệ không khổ đau và đưa quý vị vào niềm hạnh phúc vô biên chưa từng có.

2. Quý vị tạm đặt giả thiết là có một năng lực từ Diệu Lực Vô Hình có khả năng thấy và hiểu biết tinh khiết đang hiện hữu nơi quý vị, nhưng quý vị không hiểu nó, không thấy nó, không biết nó ở đâu, không hiểu về nguồn gốc hay lịch sử của nó. Năng lượng này trong suốt, không có chút kinh nghiệm nào như đầu óc của em bé dưới hai tuổi vậy. Con người năng lượng không có tên, không có lịch sử này sẽ bắt đầu chú tâm đến việc là làm nhân chứng cho bản ngã của quý vị, gồm tinh thần và xác thân của quý vị hoạt động ngày đêm. Điều này vô cùng quan trọng! Bây giờ chỉ là giả thiết, sau này quý vị sẽ hiểu sự thật của giả thiết này là gì. Nhưng nếu quý vị không nêu giả thiết này ra thì mọi việc bế tắc. Lúc mà quý vị nhận ra giả thiết này là gì, lúc ấy quý vị và chúng ngộ là một.

3. Quý vị không cần phải tham, phải ham muốn mới có cái này cái kia. Quý vị sẽ có mà không cần phải tham lam hay ham muốn gì cả! Quý vị muốn có cái gì thì rồi sẽ có và có trong êm đềm thư thả, giống như chỗ nào trũng thì nước chảy tới cho đầy vậy thôi. Nếu phần trũng càng mở rộng thì nước càng tiếp tục tràn vào một cách tự nhiên.

Sức mạnh của một “linh hồn sống” hay Diệu Lực Vô Hình trong thân thể còn đang sống rất mạnh mẽ. Nó mạnh đến nỗi, nếu có đủ điều kiện nó có thể sáng tạo hay hủy diệt những vấn đề vô cùng lớn lao. Tôi tạm mượn từ “linh hồn sống” hay Diệu Lực Vô Hình để chỉ khả năng của đầu óc. Các quý vị rất cần nhận biết sức mạnh này. Sức mạnh này mạnh và huyền diệu như “Ông Trời” hay “Tạo Hóa” vậy. Nếu nhận ra được và để cho Diệu Lực Vô Hình này xuôi theo dòng vận hành của Tạo Hóa, thì quý vị sẽ thấy bản ngã một con người là biểu tượng thu nhỏ của Tạo Hóa, và bản ngã không có khả năng hiểu được Tạo Hóa.

Bản ngã chỉ thừa nhận năng lực mầu nhiệm của Tạo Hóa. Sự thừa nhận ấy dẫn bản ngã nhập vào lòng tin tuyệt đối sức mạnh này và cuối cùng, bản ngã hòa tan trong ấy. Việc này dẫn đến không còn một bản ngã riêng để thỏa mãn các ham muốn của nó. Quý vị cũng đừng quá lo sợ hay không thích thú chỗ này. Rồi các bạn sẽ hiểu bằng chính kinh nghiệm khi bản ngã có vai trò như một biểu tượng thu nhỏ của Tạo Hóa.

4. Quý vị đừng sợ bản ngã, đừng chê trách nó, đừng lên án bản ngã. Hãy để bản ngã hoạt động dưới nhân chứng của cõi Diệu Lực Vô Hình - năng lượng thấy biết thuần túy vô nhiễm, nghĩa là năng lượng này không chứa một kinh nghiệm nào. Khi quý vị không sống trong trạng thái thiền thì bản ngã rất tai hại. Khi tôi dùng cụm từ “bản ngã tai hại” có nghĩa là lúc ấy, quý vị chưa ý thức được bản ngã của quý vị. Vì vậy, quý vị không ý thức được bản chất hay vai trò của nó đối với con người không tên, không lịch sử, không kinh nghiệm đang hiện hữu nơi quý vị. Còn khi quý vị đã ý thức rõ mọi diễn biến của bản ngã thì lúc này, bản ngã lại trở thành thanh tịnh hay trở thành phương tiện thanh tịnh cho trạng thái thiền, hay trạng thái định của tâm. Bây giờ, bản ngã có thể gọi tên khác là cái bóng của trạng thái thiền, hay có thể gọi là linh ảnh của trạng thái thiền. Bản ngã và trạng thái thiền là một.

Khi quý vị giận ai, quý vị tự nói rằng: “Bản ngã của ta có tên là Trần văn A đang giận chứ ta không giận. Bởi ta không có tên, ta không có kinh nghiệm gì trong cuộc sống này, không ai hiểu ta thì làm sao giận được. Nhờ nhân duyên tình huyết của hai bản ngã mà ta hiện hữu trong một thân thể sau này có tên là Trần văn A. Nó giận chứ ta không giận được. Những điều kiện giận

không thể tồn tại trong ta. Ta không có kinh nghiệm gì để giận hờn, buồn vui. Ta giống như tâm của đứa bé dưới hai tuổi.”. Như vậy, quý vị sẽ vượt qua khổ đau của sự giận, vượt qua điên đảo, bản chính là Niết Bàn đang hiện hữu. Từ đây và sau này, bản ngã của quý vị chính là hóa thân của một vị Phật. Vì vậy, đừng sợ hay chê trách bản ngã.

5. Quý vị không tuân theo một bài học nào về kiểu thiền của am thất hay trường lớp, vì khi tập như vậy, quý vị sẽ dễ bị bệnh tâm thần hay hoang tưởng là chứng đắc. Các quý vị hãy xem các bậc giác ngộ như Đức Thích Ca, Jesus, Mohamed, Lão Tử, Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ Huệ Năng có tu thiền theo một bài bản khuôn mẫu nào đâu. Các ngài ấy nói ra những điều không từ kinh nghiệm cuộc sống cá nhân. Trong khi mấy ngàn năm nay bao nhiêu triệu con người học theo khuôn mẫu có thành cái gì đâu. Đừng tin vào khuôn mẫu cứng nhắc mà phí thời gian cuộc đời mình. Khi quý vị theo một khuôn mẫu thì đầu óc của quý vị lại vào thế giới kinh nghiệm, lại bị co lại và làm cho trạng thái thiền của đầu óc bị che lấp, quý vị trở thành người biết thêm những bài học từ suy nghĩ con người. Đối với thiền, quý vị không thể theo kiến thức để làm một cái gì đó gọi là thiền được. Đừng mặc áo để lấy bằng về thiền. Quý vị cốt sao ở dưới nước mà có thể bồng bênh. Quý vị nên có kinh nghiệm bồng bênh này hơn là hiểu các bài học về bơi.

6. Quý vị không chạy trốn đâu cả. Cứ ngay trong sinh hoạt hàng ngày của bản ngã, hãy để cho năng lượng thấy biết thuần khiết kia làm nhân chứng trung thực trong mọi thời, mọi nơi cho bản ngã. Nếu quý vị chạy trốn hay tránh né thực tế cuộc sống đòi hỏi nơi quý vị, nghĩa là quý vị chính là con ma sợ ánh sáng. Quý vị không thể tìm thầy học thiền trong am thất được, vì người thầy ấy cũng đang trong mờ mịt về chỗ tận cùng, và phải nương tựa một hình thức nào đó để lừa chính họ, dẫn dắt nhưng kẻ sợ hãi khác vào con đường mòn của kinh nghiệm sách vở. Không một bậc Đại Giác Ngộ nào lại mở trường dạy thiền. Nếu có mở, các ngài cũng biết khó có ai thành công. Quý vị nên đề phòng thứ bệnh nguy hiểm do suy nghĩ tạo ra. Đó là khi học với một ông thầy hay đọc một số sách và cảm thấy thích vì hiểu được nó. Từ ấy mà nghĩ rằng, mình đã chứng đắc điều gì đó. Rồi quý vị lại tiếp tục rao giảng những hiểu biết ấy, những hiểu biết không xuất sinh từ cội mẫu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình nơi chính mình. Đó chỉ là những hiểu biết mơ hồ của ai đó rồi mình hiểu biết lại qua sự đọc hay sự nghe.

7. Hãy bình tĩnh và chấp nhận những đổi thay lớn lao của tâm hồn, khi việc thực tập sống trong trạng thái thiền tự nhiên bắt đầu chùng ba tháng trở lên. Nó có thể làm đảo lộn cuộc đời quý vị nhưng đừng lo, vì sự đảo lộn này đầy phước báu cho quý vị và những người có nhân duyên với quý vị. Tôi nói thực tập tự nhiên với nghĩa là, lâu nay chúng ta không có cơ hội để ý đến toàn bộ hoạt động của bản ngã, nay bắt đầu để ý đến nó, tức quý vị bắt đầu sống trong trạng thái thiền.

Đôi khi, quý vị sẽ rơi vào trạng thái mất khả năng suy tư, trạng thái đầu óc làm việc khi ấy như đầu óc của một em bé dưới hai tuổi. Lúc ấy, quý vị sẽ nghe những âm thanh kỳ diệu xuất hiện giống như âm thanh của bản ngã nào đó đang mượn cội vô nhiễm để dẫn dắt quý vị vào thực tại mẫu nhiệm, mà quý vị chưa từng trải qua, để giúp cho bản ngã trải qua loại kinh nghiệm bất lực của bản ngã. Âm thanh ấy có thể là của bản ngã đã được chuyển hóa về cội vô ngã. Nói cách khác, bản ngã có cơ hội nhận ra sự bất lực của mình và nhận ra vai trò của mình đối với cội Diệu Lực Vô Hình, cội vô nhiễm, cội thiền. Ở đó sẽ xuất hiện những âm thanh của bản ngã thanh tịnh, đưa bản ngã vào với chân lý mà bản ngã chưa từng biết bao giờ. Sau kinh nghiệm ấy, bản ngã sẽ nhớ lại đã từng trải qua trạng thái đầu óc giống như đầu óc của đứa bé dưới hai tuổi, để có cơ hội hiểu được chính nó. Từ đó, bản ngã sẽ tự nguyện hoạt động dưới sự giám sát của chân tính hay sự thấy biết thuần túy không kinh nghiệm. Điều này được tạm hiểu là bản ngã hoạt động trong trạng thái thiền.

8. Hãy thức tỉnh, hiểu rõ và nghi ngờ sự nhỏ nhoi lệch lạc của kinh nghiệm. Hãy thấy càng rõ từ cội kinh nghiệm sống này, quý vị phóng ra nhiều suy nghĩ hay mọi vận hành của bản ngã không được sự chứng kiến rõ ràng của chân tính. Nói cách khác, nếu quý vị không thức tỉnh, hiểu rõ và nghi ngờ về kinh nghiệm của mình thì sẽ không sống được trong trạng thái thiền. Như vậy, quý vị không thể trở thành năng lực sáng tạo tào bạo, đảo lộn thế giới được. Tôi dám

chắc rằng, quý vị không được kết quả nào khi xách thân mạng mình vào am cốc để học và hành thiền. Quý vị sẽ bị bệnh thần kinh. Một trong những thứ bệnh ấy là lừa dối người khác trong vô minh. Bệnh nữa là luôn nghĩ rằng mình chứng đắc và sẽ sống lập dị trong việc ăn mặc, đi đứng, nằm ngồi, nói năng, giao tiếp. Lòng tham lam sẽ dâng cao, sự ngạo mạn bí mật sẽ tăng cao mà biểu hiện đẹp đẽ của nó là hình thức “khiêm tốn” hay từ hoa mỹ hơn là “khiêm cung”.

Quý vị phải hiểu rằng, người sống thật sự đơn giản và khiêm tốn là người không ý thức về khiêm tốn, không hiểu gì về khiêm tốn, không học về khiêm tốn bao giờ. Họ sống rất tự nhiên, hồn nhiên theo hoàn cảnh mà thích ứng tự nhiên. Người học nhiều về khiêm tốn sẽ bị mang bệnh khiêm tốn, và sống lừa dối dưới hình thức khiêm tốn. Không người nào học giỏi và thực hành giỏi về khiêm tốn có thể sống khiêm tốn từ trong trái tim được. Bên ngoài, họ càng luôn thể hiện hình thức khiêm cung thì bên trong lòng cao ngạo, tham lam và bệnh hoạn tinh thần càng dâng cao mãi. Tại sao quý vị thường bị khuấy phục bởi các hình thức đóng kịch không hồn nhiên vậy? Quý vị thấy đó, ai cũng yêu trẻ thơ và có cả những sự ưu ái lớn cho trẻ thơ. Mà trẻ thơ thì chẳng bao giờ biết khiêm tốn hay khiêm cung là gì. Trẻ thơ đáng được yêu mến và ca ngợi, bởi chúng không biết đóng kịch, chưa có kinh nghiệm đóng kịch. Tại sao quý vị cứ cúi đầu làm nô lệ cho các diễn viên sân khấu xuất sắc như vậy? Hay tại quý vị cũng rất muốn đóng kịch như vậy mà không đóng nổi, bởi quý vị thiếu bản lĩnh, thiếu lòng tự tin vào mình?

9. Quý vị sẽ là năng lượng giúp cho những ai yêu quý quý vị, tin tưởng quý vị tiếp nhận lộc trời giống như ngẫu nhiên vậy. Nếu sống được trong trạng thái thiền thì chính quý vị sẽ thật sự hạnh phúc vô biên với trạng thái an lạc của thiền. Rồi chính quý vị là khối năng lượng ân phước vô hình cho những gì chung quanh quý vị, bởi đạo đức thánh thiện đang nở hoa trong lòng quý vị mà bản ngã không biết được. Năng lượng đạo đức đặc biệt này có sức chiêu cảm những điều lành đến với những ai thật sự mong muốn gần gũi, hay thường nghĩ về quý vị. Bản ngã không thấy điều này. Bản ngã của quý vị và bản ngã của người chung quanh cũng không thấy được sự kì diệu này. Bản ngã luôn nhỏ bé và bất lực đối với năng lượng này. Chính vì vậy mà mãi tới ngày nay, nếu có ai hướng sự chú ý vào cõi Diệu Lực Vô Hình hoặc thành tâm nghĩ tưởng về Phật từ con tim của mình sẽ được hưởng nhiều phước báu.

10. Cuối cùng là quý vị thấy cái gì cũng mới, cũng lạ, cũng hay, cũng hồn nhiên, đẹp đẽ như cái thấy của đứa trẻ con chưa có kinh nghiệm gì trong cuộc sống. Tại sao quý vị rất sợ con của quý vị thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống sẽ gặp rắc rối cho chúng? Bởi chính quý vị biết rõ rằng, đầu óc con người quá phức tạp. Họ có thể ăn thịt đồng loại của mình. Bạn biết rất rõ sự phức tạp và nguy hiểm của các kinh nghiệm loài người. Kinh nghiệm của quý vị cho quý vị thấy như vậy nên quý vị rất sợ sự thiếu kinh nghiệm của con quý vị. Như vậy quý vị thấy rất rõ đó, vì con người ít sống được trong trạng thái thiền, nên các kinh nghiệm của họ thay vì làm đẹp cuộc đời lại trở thành nguy hiểm cho an ninh con người. Như vậy không còn gì đẹp nữa! Không có gì mới trong cuộc đời này nữa nếu quý vị không sống được trong trạng thái thiền. Hãy thức tỉnh điều này và sẽ thấy mọi thứ đều mới, như mình mới sinh ra mà đã có khả năng thấy biết mọi thứ, vui lắm.

Trước khi tạm dứt lời, tôi không quên nhắc quý vị, phải thường cầu nguyện cho công việc chóng thành. Hãy cầu nguyện như thế này: “Bản ngã tôi cầu nguyện năng lực vô hình của tất cả các Bậc Đại Giác Ngộ, cầu nguyện Diệu Lực Vô Hình hãy phủ lòng từ bi của các ngài trùm kín bản ngã của tôi, để nó được sống trong trạng thái thiền”.

Tôi cầu nguyện cho nhiều người tạm gác kinh nghiệm hiểu biết và các thành kiến của bản ngã qua một bên, để thực hành được cách sống trong trạng thái thiền. Rồi quý vị sẽ tận hưởng nhiều phúc lạc, bởi cái biết đầu tiên sẽ đến một cách kì diệu là biết rõ về mình, biết rõ về bản ngã và phần không thấy được của nó, phần thấy biết thuần túy thanh khiết. Mỗi người làm được điều này sẽ góp phần cho thế giới hòa bình, sẽ xóa tan các biên giới quốc gia, sẽ gạch bỏ những ngăn ngại về sự khác biệt văn hóa hay chủng tộc. Ánh sáng màu xanh biển của con tim, ánh sáng màu vàng của trí tuệ từ con tim sẽ tỏa sáng và nuôi dưỡng hành tinh này!

Tôi cầu nguyện cho bản ngã của quý vị được thanh tịnh trong mùa xuân mới!

Ngày 18/12/2005

Cuộc Cách Mạng của Tâm Hồn



Khi quý vị hướng sự chú ý của đầu óc và việc quan sát một cách tỉ mỉ mọi diễn biến của ý nghĩ, của cảm xúc, của các lời nói và hành động, tức là đang tập trung tuyệt đối để thấy và biết. Tập trung để thấy và biết như một nhân chứng trung thực. Cách tập trung chú ý ấy gọi là thiền, hay gọi là đầu óc đang hoạt động trong trạng thái thiền.

Tôi rất hoan nghênh về chuyên mục Thiền Luận của Tạp Chí Ngày Nay, thuộc Liên Hiệp Các Hội UNESCO Việt Nam. Vấn đề này đáng lẽ phải có một tạp chí nào đó của Việt Nam đưa ra từ lâu lắm rồi mới phải. Cả ở nước Mỹ, ngày nay không người nào lại không nghe đến chữ thiền. Tất cả những tín đồ Ki Tô giáo đều biết đến chữ này, và hay dùng cùng với kỹ thuật tập trung tâm về với Chúa của họ. Việt Nam

là một quốc gia châu Á, nơi mà đã ngàn năm nói mãi về chữ thiền, có liên quan đến Phật giáo lại chưa đưa được vấn đề này lên một tờ báo công luận nào để mọi người rộng bàn.

Thường thì việc này chỉ được một số tu sĩ Phật giáo nhắc đến theo các kinh Phật giáo, hay theo các tài liệu truyền dạy riêng của những bậc tiền bối xa xưa, đặc biệt là Bồ Đề Đạt Ma. Vấn đề này trước đây chỉ được giới thiệu hay nhắc đến từ trong các tôn giáo, như trường hợp Bồ Đề Đạt Ma truyền dạy bên Tàu thời vua Hán Vũ Đế.

Ngày nay, vấn đề này đã trở nên khá phổ biến trên toàn thế giới. Nhưng do ở Việt Nam, nhiều người lại hiểu rằng việc này là của tôn giáo và có liên quan đến tôn giáo, nên không coi trọng để phổ biến trong đại chúng. Chính vì vậy, tôi rất ủng hộ chuyên đề này của Tạp Chí Ngày Nay. Đây là vấn đề rất nền tảng cho mọi thành tựu của loài người, trong đó có vấn đề chấm dứt

*Trụ trong trạng thái
vô nhiễm, đầu óc thường
phát sinh những trí tuệ
tuyệt vời vừa sống vui,
sống hạnh phúc, lại vừa
giải thoát lúc sống và
bình yên ngay khi chết.*

đau khổ xảy ra hàng ngày trong đời sống.

Thiền:

- Là nền tảng của tình thương yêu chân thật.
- Là nền tảng của trí tuệ siêu việt, trí tuệ mới toanh, trí tuệ đột phá cái cũ để mở ra chân trời mới.
- Là nền tảng của trí tuệ diệt khổ đau.
- Là nền tảng dẫn con người đến hành động hoàn chỉnh không để lại một sự hối tiếc nào.
- Là nền tảng phát sinh của các hình thức đạo đức phù hợp cho văn hóa của mỗi cộng đồng.
- Là nền tảng hoàn thiện nhân cách phù hợp với thời đại và nền văn hóa, văn minh mà con người ấy đang lớn lên.
- Là nền tảng cho một con người có nhu cầu toàn thiện của thế giới và phù hợp cho từng cộng đồng văn hóa khác biệt.

Thiền sẽ giải phóng con người ra khỏi cái cũ rích của nó. Vì thế, cần phải hiểu thật rõ thiền là gì. Nếu không thì con người cứ tiếp tục sống trong bóng đêm của khổ đau.

Các cách trình bày và dẫn chứng dưới đây có thể chồng lấp lên nhau nhưng cần thiết.

1. Thiền là thấy biết trong trạng thái đầu óc trống rỗng hay tĩnh lặng. Khi đầu óc trong trạng thái hoàn toàn tĩnh lặng, không còn khái niệm về thời gian và không gian, đầu óc ở chỗ vô hạn thì trạng thái đầu óc này đang ở trong cõi màu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình, hay cũng có thể gọi là làm việc trong trạng thái thiền. Mọi sự thấy và biết trong điều kiện này của đầu óc được gọi là sự thấy và biết từ cõi màu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình. Mọi ý nghĩ, lời nói và hành động trong điều kiện đầu óc tĩnh lặng được gọi là phù hợp với cõi màu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình, nên tự nó hoàn chỉnh và không để lại hậu quả hối tiếc. Sự thấy biết trong trạng thái đầu óc tĩnh lặng còn có tên khác để ám chỉ là sự tỉnh thức.

Ví dụ, một người phi công đang lái máy bay trên bầu trời. Người phi công đang trong trạng thái tỉnh thức cao độ. Trong trường hợp gặp thời tiết rất xấu hoặc tình huống khẩn cấp, người phi công phải tập trung một cách tuyệt đối để điều khiển an toàn chuyến bay. Người này không lo lắng, không suy nghĩ gì khác ngoài sự tập trung quan sát tình trạng kỹ thuật của máy bay, quan sát bầu trời, quan sát không gian và thời gian, lắng nghe các chỉ thị dưới mặt đất, quyết định xử lý các tình huống phù hợp nhất có thể.

Người phi công đang tỉnh thức và lúc này, đầu óc đang ở trong trạng thái hoàn toàn tĩnh lặng, rỗng không, rất nhạy cảm và linh hoạt. Đầu óc lúc này rất tinh anh vì đang ở trong tình trạng rỗng không, nhưng người phi công không thể biết là đầu óc mình đang rỗng không. Như vậy, muốn đầu óc rỗng không thì cơ thể, cái đầu và mọi ý nghĩ, cảm xúc phải làm cùng một việc. Điều đặc biệt ở đây là cơ thể phải vận động. Trong tình huống này, cơ thể, não bộ và đầu óc của người phi công hoàn toàn thống nhất vào một việc là điều khiển máy bay thật an toàn.

Trong đời sống hàng ngày, quý vị có thể thấy sự rời rạc hay chia chẻ giữa cái đầu, thân thể và tâm hồn. Khi cơ thể của quý vị đang vận hành trong việc ăn, đầu óc quý vị không tập trung nhìn và hiểu thật rõ một cách vô tư các thực phẩm khác nhau, và đầu óc quý vị lại nghĩ về một chuyện khác bên ngoài. Ăn như vậy sẽ mất chân, thiền, mỹ trong ăn uống. Quý vị phải ăn trong trạng thái hết sức chăm chú, ăn trong trạng thái thiền.

Hoặc như khi quý vị đang bước vào nhà sau những ngày đi xa và vợ quý vị mừng rỡ chào

quý vị. Mắt quý vị chăm chú nhìn người vợ như chính người ấy đang là, đừng có ý kiến gì, chỉ quan sát thôi. Bộ não của quý vị đừng làm việc gì khác, ngoài việc hướng sự chú ý vào sự nhận biết rõ ràng hình ảnh của người vợ như cô ấy đang là. Tức khắc, một năng lượng tình yêu xuất hiện vượt ra khỏi mọi giới hạn của kinh nghiệm! Quý vị sẽ có cơ hội khám phá ra tình yêu vô biên và không còn nhớ đến thời gian, không gian nữa. Thời gian và không gian không tồn tại ở đây nữa. Đầu óc quý vị sẽ là vô hạn. Tình yêu này chính là thiền! Quý vị sẽ là một bản ngã tuyệt đẹp mà không thấy bản ngã nào hiện diện nữa, vì quý vị đang quan sát thật tập trung và đầu óc trở về tĩnh lặng.

Nếu quý vị học về tư thế ngồi thiền trong sách vở, rồi thực hành các tư thế điều thân cho ngay ngắn, điều hơi thở, đọc vài ba câu hay chữ gì đó có vẻ linh thiêng, rồi hướng đầu óc theo hướng nào đó để đạt sự tập trung, thì sẽ thấy kết quả là đầu óc quý vị sau một thời gian sẽ dần dần, gương mặt sẽ có vẻ “lim dim”. Nhưng sự “lim dim” này có một thứ hiểu biết của bản ngã kinh nghiệm phát sinh. Thứ hiểu biết này bảo vệ và che chở cho sự “lim dim”, và sẽ sản sinh ra nhiều thủ thuật để quý vị có thể thành công, nổi tiếng về hình ảnh của người chứng đắc.

Làm như vậy, quý vị có thể thành công về danh và lợi, nhưng hàng ngàn người phải trả những giá đắt cho cuộc đời họ. Bởi họ quá vô minh, quá sợ hãi hay quá đau khổ trong cuộc sống nên mê tín, quý vị trở thành con tốt trong bàn cờ tướng (chứ không giống như trong cờ vua, loại cờ mà con tốt có thể trở thành hoàng hậu với sức mạnh hơn cả vua). Con tốt ấy không thể linh hoạt như xe, pháo hoặc mã được, vì tâm hồn họ không còn tự do nữa, nó là loại tâm hồn nô lệ và phục tùng. Nếu quý vị bảo họ uống nước bẩn, chui vào bao bố ngủ chung với ai đó để được cứu rỗi, họ sẽ làm ngay và cảm thấy được cứu rỗi. Đó là triệu chứng phá hủy sự linh hoạt của đầu óc.

Trong trường hợp này, đầu óc quý vị không thể sáng tạo gì mới ngoài các ý nghĩ xuất hiện và nói rằng, quý vị đang đi vào chứng đắc. Không có gì gọi là chứng đắc cả! Sau bao nhiêu năm tháng chôn cất những kinh nghiệm trong cuộc sống, tâm quý vị trở thành quá già nua và bị đóng khung trong thế giới kinh nghiệm như học thức, niềm tin tôn giáo, các kỹ năng đối phó với đời. Tất cả những thứ ấy hình thành logic riêng, và quý vị dùng thứ logic này để đánh giá và phán quyết. Đây chỉ là logic “ếch ngồi đáy giếng”, đáy giếng này chính là kho kinh nghiệm cũ rích của quý vị.

2. Khi quý vị hướng sự chú ý của đầu óc và việc quan sát một cách tỉ mỉ mọi diễn biến của ý nghĩ, của cảm xúc, của các lời nói và hành động, tức là đang tập trung tuyệt đối để thấy và biết. Tập trung để thấy và biết như một nhân chứng trung thực. Cách tập trung chú ý ấy gọi là thiền, hay gọi là đầu óc đang hoạt động trong trạng thái thiền.

Ví dụ, anh quan sát về chính anh trong một ngày. Anh quan sát các hoạt động của thân và các diễn biến của đầu óc, từ những ý nghĩ, cảm xúc, tình cảm, lý luận, những điều tưởng tượng, những phân tích và tổng hợp, những quyết định đối với vợ con, quý vị bè, đồng nghiệp. Anh quan sát và thấy rõ chúng từ sáu giờ sáng đến sáu giờ chiều, không bỏ sót một chi tiết nào. Anh cứ làm thử xem thì sẽ thấy, lúc ấy bản ngã của anh sẽ không xuất hiện. Lúc ấy, đầu óc anh rất tập trung để quan sát và biết, đầu óc anh rất linh hoạt.

Lúc ấy, đầu óc anh tĩnh lặng hay trống rỗng. Như vậy, anh đang sống trong tỉnh thức. Ấy là anh đang thiền. Như vậy, anh sẽ thấy những sự việc diễn ra trong thời gian đó, với sự quan sát và nhận biết vô tư của chính anh, đều nằm trong toàn bộ cuộc sống của anh. Như vậy, tất cả cái gì trong cuộc sống của anh đều là một phần của thiền, hay là một phần của đạo. Ý tôi muốn nói là khi anh từ cội mầm nhiệm của Diệu Lực Vô Hình, từ tâm tĩnh lặng để quan sát và nhận biết, thì anh sẽ khám phá được đạo của người và đạo của trời đất. Với đầu óc ấy anh sẽ nhận ra rằng, trong cuộc sống hàng ngày không có cái gì là ngoài đạo cả!

Nhưng anh phải sống trong trạng thái đầu óc ấy. Nếu anh chưa quen tập sống như vậy thì ít nhất cũng biết rằng khi nào, trong trường hợp nào, ý nghĩ nào và việc nào đã diễn ra phù hợp

với đạo, cái nào thì chưa. Điều này giúp anh tiến tới chân, thiện, mỹ của đầu óc được giải thoát hay đầu óc tự do. Giúp anh hình thành phong cách hay văn hóa mới, văn minh mới, văn hóa và văn minh của đầu óc giải thoát của chính anh để tránh mọi xung đột đưa đến đau khổ.

Đầu óc tập trung như vậy thì sự tĩnh lặng xuất hiện. Thiền như vậy là cách duy nhất để đưa đầu óc về sự tĩnh lặng nguyên bản của nó. Thiền là điều kiện duy nhất để đưa bản ngã hòa nhập vào đạo, vào cõi màu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình là cách duy nhất đưa đầu óc về trạng thái linh hoạt và sống động. Đầu óc của anh luôn luôn mới. Trạng thái làm việc của đầu óc như vậy mới đủ sức có những sáng tạo vượt ra ngoài kinh nghiệm của thế gian trong quá khứ. Như vậy, anh không chạy theo kinh nghiệm của ai cả, mà muốn thì cũng chẳng chạy theo kịp họ đâu. Thật ra, mọi kinh nghiệm đều rất cũ, và không thể kết luận rằng những gì người khác làm ra đều là tốt được. Không gì có thể trở thành tiêu chuẩn cho con người cả, ngoại trừ lấy sự tĩnh lặng của đầu óc làm tiêu chuẩn. Đầu óc phải luôn mới thì quý vị mới hạnh phúc và không phí thời gian, tiền của chạy theo ai cả.

Thiền như vậy thì tất cả kho tàng kinh nghiệm của anh không còn nhuộm màu trong đầu óc nữa, những kinh nghiệm của người khác không thôi thúc anh đến mức căng thẳng nữa. Anh không còn là tên nô lệ của những kinh nghiệm chia rẽ, mâu thuẫn, xung đột và hủy hoại giá trị, nhân phẩm con người. Thiền như vậy sẽ đưa đầu óc anh về cõi vô tư, cõi phán quyết tự nó, theo logic của nó chứ không theo những logic của kinh nghiệm tai hại nơi chính anh. Anh không thiền như vậy, thì dù có đức tin với Đấng nào đi nữa cũng sẽ vẫn là tên đồ tể cho chính anh và cực kỳ nguy hiểm cho loài người. Nhưng nếu thiền như vậy, anh sẽ là người hòa nhập trong đức tin mà không còn bản ngã riêng rẽ để xung đột với những đức tin khác. Lúc bấy giờ, anh không còn thấy Thiên Chúa hay Đức Phật hay các Thánh Nhân nằm đâu đó ngoài anh, bởi vì bản ngã không xuất hiện.

Nương vào đầu óc thanh tịnh, tôi cầu nguyện Diệu Lực Vô Hình từ các Đấng Thiêng Liêng trợ duyên các quý vị sớm thành tựu thiền định, như là một cuộc cách mạng triệt để của tâm hồn mình, giúp các quý vị thành con người thật đẹp của thế giới này, góp phần làm cho thế giới ngày càng đẹp, giảm dần sự đau khổ trên toàn thế giới!

Sự thấy biết trong trạng thái đầu óc tĩnh lặng còn có tên khác để ám chỉ là sự tỉnh thức.

Ngày 16/01/2006

Thanh Lọc Tâm Hồn

*Sự thấy biết trong trạng thái
đầu óc tĩnh lặng còn có tên
khác để ám chỉ là sự tỉnh thức.*

*Vấn đề từ chương giết chết
trí tuệ, giết chết cơ hội sống
thiền hay tu thiền của con
người thật quá rõ ràng. Những
người mong muốn khai phóng
đại trí tuệ và lòng bi mẫn như
Phật thì nên tỉnh thức với vấn
đề này.*

Tại Đạo Tràng Khai Tâm ở
California, tôi đã có một số
lần trao đổi về những chướng
ngại cho con đường thiền
định và thường nói về kỷ luật
của Điều Lược Vô Nhiễm. Dưới
đây là bài tóm lược một phần
các ý chính mà tôi muốn chia
sẻ với các quý vị. Tôi chỉ tập
trung vào những vấn đề có
tính chất khó thay đổi, gây bất
lợi cho Điều Lược Vô Nhiễm và
chia sẻ với quý vị những cách
thức tiến tới thực hành thiền
trong đời sống hàng ngày.

Tôi xin nhắc lại rằng, thiền
phải xảy ra trên mọi lĩnh vực
của cuộc sống, từ chính trị,
kinh tế, thương mại, khoa học
kỹ thuật, quản trị, giáo dục, tài
chính ngân hàng, sản xuất nơi
đồng ruộng và công xưởng,
giao tiếp trong gia đình, ngoài
xã hội, nơi làm việc, lao động
và những lúc nghỉ ngơi thư
giãn. Thiền là cơ hội duy nhất
để đầu óc một con người
được tĩnh lặng. Khi đầu óc
tĩnh lặng, thì con người ấy ở
trong tình trạng tỉnh táo và ý thức cao đối với tất cả các vấn đề đang đến với mình. Sự tĩnh lặng
ấy là trạng thái Niết Bàn và sẵn sàng cung cấp đại trí tuệ siêu vượt thế gian, phóng ra những
cảm xúc yêu thương rất cần thiết cho con người và các loài chúng sinh chung quanh con người.

Ích lợi của đầu óc bình lặng nhiều vô kể. Nó chính là mục đích của con người khi chấp nhận
lòng tin vào Phật. Nó đích thực là điểm căn bản mà chư Phật mong muốn con người đạt đến.
Nó đem lại vẻ đẹp về thể xác lẫn tâm hồn. Nó là chất lượng đích thực của con người mà chư
Phật đã dày công truyền giảng cho con người. Khi ở trạng thái ấy, đầu óc của con người là vô
tận, là đạo, là Điều Lược Vô Hình và năng lượng của con người là vô tận. Ở trạng thái ấy, đầu óc



của con người được con tim và bộ óc kích hoạt, sẽ rực rỡ trí tuệ và tình yêu lợi lạc muôn loài.

Chúng ta hãy nghiên cứu những vấn đề cản trở thiền định, cản trở khả năng hoạt động của đầu óc trong lành hay tinh khiết để con người phát triển đại trí tuệ sáng tạo, cản trở khả năng trở thành người sáng tạo thay đổi hoàn cảnh mỗi người, cộng đồng cùng các loài vật chung quanh. Nói cách khác, chúng ta khảo sát những thứ làm đầu óc và tâm hồn con người tê liệt, làm con người cứng đờ trong một cái khuôn. Những vấn đề ấy lần lượt được nêu ra dưới đây.

Trước nhất, tôi muốn nói đến những khuôn mẫu đánh giá (stereotype) mà con người đã in sâu trong đầu óc và tâm hồn quá lâu đời, đến nỗi không còn đầu óc vô tư nữa.

Ví dụ, khi đọc kinh sách Phật giáo, các quý vị sẽ thấy hình ảnh người phụ nữ thật tồi tệ như ham muốn tình dục quá độ, tâm hồn dơ bẩn, không đủ trí thông minh, khó thực hiện những lời Phật dạy, lòng tham vô đáy, hủy hoại Phật pháp... Người phụ nữ phải cố gắng thực hành để sau này được đầu thai làm nam giới! Những đánh giá như vậy trong kinh sách, lâu ngày đã thành định kiến sâu dày trong giới tu sĩ và ngay cả chính trong giới Phật tử. Ngay như Phật giáo Nam Tông bên Thái Lan, Lào, Campuchia chẳng hạn, không cho người phụ nữ trở thành tỳ kheo như nam giới. Bên Phật giáo Bắc Tông hay Đại thừa thì chấp nhận phụ nữ có thể trở thành tỳ kheo ni, nhưng sự phân biệt đối xử hay thiếu bình đẳng, hay không công nhận khả năng đạt giác ngộ của họ vẫn còn tồn tại rất lớn. Họ cho rằng phụ nữ tu để sau này chuyển kiếp thành đàn ông mà thôi, vì người nữ nghiệp rất nặng. Có lần, tôi đến thăm và gặp nhiều ni trưởng đang có mặt tại Tịnh xá Ngọc Phương. Lúc ấy, tôi có nghe một ni trưởng tuổi độ gần bảy mươi, phàn nàn rằng: “Mình đi tu từ nhỏ, nay đã mấy chục năm rồi mà vẫn bị các sư nói là nghiệp nặng lắm. Nghiệp gì mà sâu dày quá vậy?”.

Trong thực tế ngày nay, hầu hết tỳ kheo ni đều đạt được hai phần giáo dục: giáo dục của nhà trường phổ thông và giáo dục Phật giáo. Rất nhiều nữ tu sĩ đạt những thành tích cá nhân rất cao về giáo dục và khả năng giác ngộ. Như ở Việt nam có sư cô Thích Nữ Trí Hải, sư bà Diệu Không, tỳ kheo ni Huệ Giác trụ trì và lãnh đạo Tu viện Quán Âm ở tỉnh Đồng Nai. Tại Đài Loan, số nữ tu sĩ chiếm từ 70 đến 75% trong các tu viện Phật giáo. Các nữ tu có nhiều uy tín trong xã hội hơn nam tu sĩ. Có nhiều nữ tu như tỳ kheo ni Hui Van và Cheng Yen là những vị có bằng cấp cao, và là những người sáng lập ra đại học nổi tiếng Hua Fan, tu viện nổi tiếng Luminary.

Về giáo dục, ngày nay tại Hoa Kỳ, tỷ lệ nữ sinh trong tất cả các trường cao đẳng hay đại học đông hơn nam sinh. Về các vị trí chính trị lãnh đạo quốc gia, hiện nay, có nhiều phụ nữ là tổng thống như ở Philippines và Chile, nữ thủ tướng như ở Cộng hòa liên bang Đức và Hàn Quốc. Ngoài ra, vấn đề cân bằng giới tính trong xã hội là rất quan trọng cho sự cân đối tồn tại của xã hội. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần xét thêm vài vấn đề khác có liên quan đến giới tính nữa. Ví dụ, coi thử trong các nhà tù về tội phạm tại các quốc gia trên thế giới, nữ nhiều hơn hay nam giới nhiều hơn? Hoặc như lòng thương người và niềm tin tôn giáo thì giới tính nào chiếm ưu thế về số lượng? Như vậy, phụ nữ phần đầu thực hành gian khổ để chuyển kiếp thành đàn ông làm gì? Trong Phật giáo có câu rất phổ thông, “Y kinh điển nghĩa, Tam thế Phật oan.”. Câu nói rất hay này chỉ để nói cho vui chứ ít ai thực hiện.

Cái quý nhất của con người là sự hiểu biết và lòng yêu thương. Hiện nay, hai cái vốn quý này thể hiện rất rõ nét ở giới nữ. Tôi sẽ có một khảo luận riêng về vấn đề này để mọi người hiểu trí tuệ của chư Phật thật sự nằm ở chỗ nào, để tránh hiểu nhầm như nhiều người Mỹ đã nói với tôi là, đức Phật Thích Ca không công bình trong vấn đề này. Tôi muốn nói đại trí tuệ của chư Phật không hoàn toàn nằm trong chữ của kinh sách. Nhưng lỗi hiện nay không nằm trong tư tưởng của các nhà sư, mà ở hệ thống đã quá lâu đời. Hệ thống này không thích nghi với sự phát triển của xã hội loài người, nhưng không ai dám thay đổi. Không ai có đủ đại bi, đại trí và đại hùng để thực hiện điều này. May ra sau này, có chính phủ nào đó thật sự tôn trọng giá trị của tôn giáo và giúp cho hệ thống tôn giáo thay đổi phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội. Ngày ấy, tôn giáo sẽ thật sự đem lại nhiều lợi lạc cho con người.

Có rất nhiều khuôn mẫu đánh giá mà con người bị ảnh hưởng cho sự tiến bộ của tâm linh. Có những ý nghĩ rằng người tu sĩ thực sự có giá trị là người tu sĩ ấy phải đi tu từ rất nhỏ, và lớn lên không có tình yêu với người phụ nữ hay không có gia đình. Tôi thấy có vài vị tu sĩ lên đài báo nói oang oang điều này, làm vài người tiến bộ nghe thấy đâm ra nghi ngờ giá trị của Đức Phật. Vì Phật có vợ, có con, có nhiều tỷ nữ xinh đẹp trước khi từ bỏ gia đình để đi tìm chân lý (tôi cũng sẽ có dịp nói thêm về vấn đề này). Hoặc ý nghĩ rằng ăn chay mới là người tu, còn ăn mặn không phải người tu đích thực theo Phật. Tất cả những loại khuôn mẫu, đánh giá này sẽ giết dần con người, hoặc đánh mất bao nhiêu cơ hội tốt đẹp để con người thực sự thành những sinh vật sáng tạo quý giá vô cùng. Cần nhận thức được sự tác hại này để Diệu Lực Vô Nhiễm hé mở.

Vấn đề thứ hai là sự xơ cứng và giáo điều của những hệ thống, hay tổ chức mà con người nằm trong đó phải chịu chi phối như những kẻ nô lệ tự nguyện. Đó là những hệ thống hay tổ chức hoạt động lâu đời, nhưng không có khả năng thích nghi được với sự thay đổi quá nhanh chóng của xã hội loài người. Những thay đổi đó bao gồm thay đổi về cách tư duy, thay đổi về các hình thái kinh tế, hình thái chính trị, xã hội và văn hóa, ngay cả cách sống, cách thể hiện yêu thương hay các cách giao tiếp trong đời thường.

Một tổ chức hay hệ thống xơ cứng, không linh hoạt thích ứng với thực tại đang thay đổi của xã hội sẽ giết dần những con người trong tổ chức ấy, làm giảm dần uy tín của tổ chức và cộng đồng thuộc tổ chức ấy. Dần dần, cộng đồng tin tưởng vào tổ chức ấy rời bỏ hàng ngũ, trở thành những người không còn chỗ dựa an toàn cho tinh thần của mình nữa. Đôi khi, họ còn bị cảm thấy xấu hổ và chờ ngày thay đổi thái độ của họ, bởi vì lợi ích của họ ngày càng ít đi và sự tổn kém lại tăng nhiều. Những thành viên của cộng đồng trở thành kẻ bị lợi dụng mà thôi. Người thật sự hưởng lợi về vật chất là những người cố bám chặt vào hệ thống cũ rích này.

Chính trị hay tôn giáo là những hình thức giống như những hệ thống chi phối con người về lòng tin, về tinh thần, về tư tưởng, về phát triển văn hóa, về giáo dục và cả kinh tế. Một hệ thống chính trị bao gồm các lĩnh vực rộng lớn thiết thân của đời sống con người trong quốc gia ấy. Nếu hệ thống chính trị và giáo dục nào xây dựng luật pháp nhằm vào khai phóng tâm hồn con người, sản sinh ra những chủ thể của tự do sáng tạo cho chính nó, thì dân tộc ấy sẽ văn minh và sung mãn, dân tộc ấy sẽ có nhiều uy tín trên thế giới và những công dân nước ấy đi đâu cũng cảm thấy tự hào.

Những tổ chức tôn giáo như Phật giáo chẳng hạn, được sinh ra thực sự là để khai phóng tâm hồn cho từng con người. Nhưng bản thân những tổ chức này cứ tự cho mình như chủ thể bất khả xâm phạm, bất khả thay đổi, không ai có quyền phê phán hay chỉ trích. Nếu ai làm vậy là ngạo mạn, vô lễ, sẽ bị đọa địa ngục. Chính những sự xơ cứng này đã kìm hãm sự phát triển của Phật giáo, một tôn giáo có giáo lý rất nhân bản và rất lâu đời. Thậm chí, có những điều chướng tai gai mắt làm mất niềm tin của Phật tử do một số tu sĩ xấu gây ra, thì Phật tử không được quyền góp ý, không ai dám nói cả, cứ ấp úng trong ấy với nhau mãi. Phật tử chỉ có bốn phận duy nhất là cúng dường và nghe lời các tăng ni thôi, dù tăng ni có hư chẳng nữa cũng mặc. Giáo dục tín đồ như vậy, việc gì sẽ xảy ra cho Phật giáo, tăng ni, tín đồ đây?

Đi nhiều nơi trên thế giới, tôi phải nhìn nhận rằng, Phật giáo Việt Nam có những thời kỳ sáng chói về trí tuệ, về lòng đại bi, về những tấm gương thực hiện sự từ bỏ cá nhân vĩ đại để chung lo cuộc sống toàn dân. Ai cũng biết những bậc đại trí, đại từ, đại dũng như Thiền sư Vạn Hạnh, Tuệ Trung Thước, Sư, Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông chẳng thua kém gì các bậc đại giác ở các nước. Nhưng khốn nỗi, lòng sùng bái vọng ngoại của dân ta quá lớn. Sùng bái về y áo, sùng bái về tên tuổi, sùng bái một cách quá đáng như là điều tự hào cho cá nhân mình. Những bậc tài đức vĩ đại trong đất nước chỉ được dùng để làm cảnh cho vui, chứ lòng người ít khi thật sự khám phá giá trị cao cả để một lòng kính phục và tôn vinh.

Cũng có khi ai đó thờ Trần Nhân Tông và rao giảng về Trần Nhân Tông, nhưng trong lòng thì đã có “Tổ” rồi. “Tổ ở xứ sở to lớn đáng tin cậy hơn!”, “Tổ” ngoại oai hơn “Tổ” nội. Họ làm

cho những tín đồ theo họ thấy “Tổ” ngoại là linh thiêng, cao cả hơn “Tổ” nội. Thân trong nước mà hồn thì lại ở đâu đâu! Nên hiểu đơn giản rằng, nước uống trên hành tinh này cơ bản là như nhau. Đừng nghĩ rằng, nước uống ở quốc gia nào đó tốt hơn quốc gia mình. Nếu các tổ chức hay hệ thống có liên quan đến nhiều người như vậy mà linh hoạt, thích nghi kịp với sự đổi thay quá nhanh chóng của xã hội thì quả thật, hệ thống ấy rất bổ ích cho con người. Nhưng trên thực tế, các hệ thống ấy chưa thay đổi thích đáng hay thường xuyên qua các thời đại. Sự thay đổi chỉ xảy ra ở những cá nhân đặc biệt và nằm ngoài hệ thống, nên cũng chưa đủ mạnh để tạo sự chuyển động cho toàn cộng đồng.

Về sự thay đổi của hệ thống, như chúng ta đã từng chứng kiến trong lịch sử chính trị cận đại và hiện đại, là do yêu cầu bức bách của sự thay đổi về kinh tế toàn cầu, và sự thay đổi về cách ứng xử theo hướng xích lại gần nhau do công nghệ thông tin đem lại. Ngày nay, việc đối đầu về ý thức hệ giữa các quốc gia gần như không còn gay gắt nữa. Có nhiều lý do, trong đó có lý do khoa học công nghệ thông tin phát triển quá nhanh, làm cho thế giới thay đổi cả về kinh tế, văn hóa và tư duy. Vậy nên các quốc gia cần phải ngồi chung lại với nhau để bàn những chuyện có lợi cho riêng dân tộc mình, mà không mâu thuẫn với quyền lợi của các dân tộc khác. Như buôn bán ngày nay không còn phụ thuộc vào các chợ hay siêu thị như trước đây, mà mua bán qua hệ thống điện tử đang diễn ra rộng khắp thế giới. Người ở nước này có thể mua hàng ở nước khác thông qua internet rất nhanh chóng và tiện lợi. Hải quan các nước bắt buộc phải làm các thủ tục để hàng hóa được vận chuyển nhanh nhất.

Trí tuệ hay sự sáng tạo của con người đã làm thay đổi mọi thứ. Những sáng tạo mới toanh làm thay đổi thế giới ấy chính là kết quả của tình trạng làm việc của đầu óc trong trạng thái thiền, trong Diệu Lực Vô Hình, mà những nhà sáng tạo vĩ đại ấy không cần biết và không cần đề cập đến hay học thiền. Môn thiền là sự khám phá từ các kết quả vận hành tốt đẹp của loài người, rồi đúc kết lại và phổ biến ra, chứ không phải những thiền sư từ trên trời rơi xuống ban phát cho thế giới này. Hay trong chính trị, đầu óc linh hoạt của các nhà chính trị rất phù hợp với tinh thần Đại thừa Phật giáo, nhưng nhà chính trị cũng chẳng cần học hay nghĩ đến từ “Đại thừa” làm gì.

Trong khi đó thì hàng ngàn năm nay, nhiều nhà Phật học ăn nói rất cao siêu, giống như trên trời rơi xuống. Nhưng thực chất, những con người này đã làm ra những sản phẩm gì cho nhân loại, kể cả sản phẩm của trí tuệ và lòng thương người? Có chăng chỉ là quá nhiều sách vở không tác dụng gì cho cuộc sống loài người. Thời nay, các nhà tư tưởng hay học giả các tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo nên đánh giá trí tuệ của nhân loại, để xem những gì phù hợp với tư tưởng của Phật giáo. Hãy tìm hiểu tại sao người ta lại có được những trí tuệ, những đầu óc rộng lớn và linh hoạt như vậy. Trong khi nhiều tổ chức Phật giáo hay nhiều nhà Phật học chưa thực sự làm nên điều gì đáng kể cho nhân loại này. Họ cũng chỉ được cái nói cho sướng miệng mình mà thôi! Thậm chí, nhiều triều đại ở Việt Nam và Trung Quốc còn cho rằng, “các tu sĩ Phật giáo có vẻ lười biếng, hay đạo Phật giống như đạo lười biếng vậy, chỉ được cái hiền.”

Ví dụ về một đầu óc linh hoạt, rộng mở, cởi mở và hòa hợp. Các hệ thống tôn giáo đã học hàng ngàn năm, thực hành theo nhiều truyền thống khác nhau với nhãn hiệu đại từ, đại bi, đại đức, tình thương cao cả... Nhưng có bao nhiêu tổ chức đã hòa hợp được ngay trong hệ thống riêng của mình, và giữa tất cả các hệ thống tôn giáo trên thế giới? Mỗi hệ thống tôn giáo trên thế giới, bao gồm cả Phật giáo cũng phải chia năm xẻ bảy, xẻ ra làm hàng trăm như Kì Tô giáo để thích nghi với sự thay đổi của con người. Còn chính trị và ý thức hệ là rất khó hòa hợp, đôi khi còn tiêu diệt lẫn nhau bằng các hình thức tàn bạo nhất. Ấy thế mà họ đã ngồi lại với nhau để bàn chuyện hòa hợp và hòa hợp được. Trong khi đó, những người học về các bài học hòa hợp, thực hành đạo đức hòa hợp hàng ngàn đời nay lại chưa bao giờ là gương hòa hợp cho người đời noi theo. Tôi còn nhớ ngày xưa, khi đến thăm cố Hòa thượng Thích Thiện Siêu ở chùa Từ Đàm, Thừa Thiên Huế. Trong cuộc tọa đàm giữa chúng tôi, Hòa thượng nói: “Thật đáng buồn, trong Phật giáo chúng ta không ai chịu ai, không ai công nhận ai. Mỗi vị Hòa thượng có một số Phật tử là đệ tử của mình. Thầy trò ủng hộ và sống với nhau mà thôi!”

Khuynh hướng chia rẽ nội bộ và toàn cục trên thế giới, trong lòng người ngày càng gia tăng. Nếu đâu đó có một chút hình thức hòa hợp thì chỉ tạm thời, bằng mắt chứ không bằng lòng. Tôi có anh bạn khá thân người Mỹ. Một hôm anh ta nói rằng: “Chỉ có cuốn Bible là đúng nhất, do Chúa tuyên phán, còn những thứ kinh sách của các tôn giáo khác đều sai trái”. Tôi chỉ nói nhẹ nhàng với anh bạn cực đoan ấy rằng: “Có thể anh đúng nhưng tôi chỉ tiếc một điều là, chính con người chứ không ai khác đã sử dụng cuốn Bible này. Tức là con người cầm Chúa trong tay và sử dụng Chúa theo suy nghĩ của riêng mình. Mà phần lớn các suy nghĩ của con người thì gây ra vô số xung đột trong thế giới này, xung đột giữa con người với nhau, giữa con người với loài vật, với cỏ cây và môi trường. Sự xung đột ấy đã đem lại bao nhiêu khổ đau cho con người và động vật, sự xung đột ấy có thể dẫn thế giới này đến sự hủy diệt hoàn toàn”. Người bạn ấy ngồi yên khi tôi hỏi tiếp: “Anh có tin vào ý nghĩ của con người không?”

Sự thay đổi về đường lối chính trị và kinh tế tại một hệ thống chính trị dễ dẫn đến nội chiến hay giết chóc, thủ tiêu lẫn nhau. Thế mà họ đã hòa hợp được! Trong khi hệ thống tôn giáo tự giới thiệu bản thân mình như là biểu tượng của đạo đức siêu đẳng, lại không có gì thay đổi cho phù hợp với sự chuyển hóa của xã hội. Nếu ai đó dám đề xuất hay dám làm cái gì mới chỉ vì họ thấy cần phải thay đổi, để mọi người được hưởng lợi, thì lập tức bị một hệ thống cũ rích lạc hậu hèn nhát lên án ngay, đê bẹp ngay!

Chúng ta thấy ngày nay, mọi thứ trong cuộc sống thay đổi quá nhanh và quá rộng lớn. Con người buộc phải chạy theo để thích nghi, chứ không thể lùi lại truy tìm những gì trong quá khứ. Chỉ khi nào không đủ tri thức, ý chí, sự thông minh thì mới làm như vậy để được yên thân cho qua ngày, chờ qua đời mà thôi.

Nhân đây, tôi cũng muốn giải đáp thắc mắc của một Phật tử về tình yêu giới tính trong tu sĩ, về các vấn đề bê bối tình dục trong các tôn giáo. Sự việc bê bối tình dục trong các tu viện trên thế giới cũng được nhiều báo chí nói đến, được nhiều tòa án xét xử và một số các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng lên tiếng gay gắt. Tôi không muốn nói nhiều đến chuyện này, mà chỉ nói rằng, hệ thống cũ cứ việc giết chết vẻ đẹp con người hơn là nâng đỡ nó. Cái quý nhất và cũng đẹp nhất ở con người là trí tuệ thông thoáng, sáng tạo vô chấp và tình yêu chân chính. Tôi cho rằng, vai trò của tôn giáo là tạo mọi cơ hội để hai sự quý giá này phát triển, ít nhất là tình yêu chân chính. Tôi nói như vậy vì những người tham gia hoạt động tôn giáo đã tự nguyện từ bỏ các tham vọng sở hữu riêng cho hạnh phúc con người. Họ được những tín đồ hỗ trợ tài chính và vật chất nên là những người có thì giờ, có trách nhiệm và đầu óc thanh thản để đóng góp việc này cho nhân loại. Nhưng hệ thống cổ điển đã làm được điều gì cho hai giá trị này?

Trong thực tế, có những thứ “hệ thống” cấm yêu thương, dù là tình yêu chân thành. Tại sao một người muốn dựa vào hệ thống tôn giáo mà họ thích, để cống hiến sức lực của mình cho nhân loại lại bị cấm bộc phát tình yêu chân thành, trong sáng và cao cả? Để gì có nhiều chuyện tình cao cả và chân thành trên thế gian này! Đúng ra, đã là tình yêu thì là cái đẹp nhất của con người và cần được trân trọng! Có nhiều loại tình yêu, nhưng tình yêu thuộc về giới tính bao giờ cũng rất đẹp, đẹp không gì so sánh và thậm chí không nên so sánh với các thứ tình yêu khác. Tình yêu cũng không nên xếp hạng theo thứ tự thấp cao.

Tôi muốn nói đến tình yêu chân thành nơi một người tu sĩ nào đó. Họ cũng là những con người, mà vẻ đẹp là người ấy thực sự có tình yêu với ai đó một cách thành thực. Chính tình yêu thành thực là nền tảng cho con người ấy có kinh nghiệm phát triển lòng yêu thương. Chư Phật nói, các ngài thương yêu chúng sinh như thương con đỏ. Cách nói ấy có sự liên hệ từ kinh nghiệm tình yêu của các Phật. Đức Thích Ca có cha mẹ, có vợ con. Tình yêu của Phật với cha mẹ, với vợ con là hoàn toàn tự nhiên, thiêng liêng và thật đẹp! Từ kinh nghiệm ấy, Phật thấy chúng sinh nào cũng là quyến thuộc của mình, nên phát triển lòng yêu thương bình đẳng và vô tư. Chính vì thế, Phật dạy các học trò rằng, hãy thương chúng sinh như chính quyến thuộc mình. Tim của Phật vô tư và bình đẳng, đầu óc của Phật trong lành, nên trí Phật chiếu soi ánh sáng rực rỡ của Diệu Lực Vô Nhiễm và con tim bình đẳng trong yêu thương.

Nhưng thay vì khám phá những viên kim cương nơi Phật để tự mình thăng hoa trong thế giới, nhiều người đã kim cương hóa các chữ trong kinh. Các chữ trong kinh chiếu rọi rõ trong đầu họ, để bên trong đầy sự cao ngạo, đố kỵ, ích kỷ. Và chiếu soi ra ngoài, nó như con người đặc biệt đã mất tính người bình thường, thành người lập dị, khác thường để nhiều người thiếu hiểu biết phải lễ lạy lố bịch. Các hệ thống cũ rích của tôn giáo đã tạo ra sự mâu thuẫn giữa lý tưởng và tình yêu của người tu sĩ. Hiếm khi một người có được một tình yêu chân thành. Thế mà khi người tu sĩ nào có được tình yêu ấy thì lập tức bị phê phán, bị bóp chết nếu người ấy muốn duy trì lý tưởng cống hiến của mình trong hệ thống tôn giáo đó. Hệ thống đã giết chết tình yêu của con người có lý tưởng.

Tôi cho rằng, cần có sự chuyển đổi để bảo vệ và tôn vinh tình yêu, duy trì lý tưởng tự nguyện hiến dâng đời mình cho hạnh phúc của nhân loại nơi các tu sĩ đứng dẫn. Người có tình yêu cao thượng trong giới tính không có gì mâu thuẫn với lý tưởng phụng sự nhân loại. Người tu sĩ có thể dựa vào hệ thống tôn giáo của mình để cống hiến cho nhân loại. Người ấy cũng có quyền yêu và tình yêu cần được trân trọng!

Nếu coi thường những tu sĩ có những quan hệ vụng trộm về thể xác, kiên quyết phê phán và nghiêm trị những thứ quan hệ tình dục bất thủ trong giới tu sĩ, thì cũng cần đưa ra để cho công chúng biết nữa. Nhưng ngược lại, cần trân trọng và hướng dẫn, hỗ trợ cho những mối tình cao thượng, trong trắng của các tâm hồn, vì đó đích thực mới là con người. Tôi tin rằng, những chuyện tình cao quý nếu có nơi các tu sĩ đứng dẫn không làm ô uế cho tôn giáo, ngược lại, nó tăng thêm vẻ đẹp long lanh, rất nhân bản của tôn giáo ấy. Tôi tin rằng tin đồn sẽ dễ dàng chấp nhận và quý trọng họ!

Vấn đề thứ ba tôi muốn nói đến có tính tiêu cực cho sự phát triển tâm thiền, là cách sử dụng từ chương các kinh sách xưa cổ. Có rất nhiều người bảo vệ cho cách học từ chương. Tôi biết có Phật tử thuộc lòng cả kinh Diệu Pháp Liên Hoa rồi đi khoe khoang hiểu biết của mình. Đó không phải là hiểu biết, không phải là trí tuệ! Đó là các chữ trong kinh. Đôi khi nhờ các chữ ấy ta phát huy được trí tuệ của riêng mình, khi đó nó mới là tài sản riêng của mình. Ví dụ, dù anh có đưa giấy chứng nhận là nhân viên của một ngân hàng lớn nhất thế giới, thì cũng chỉ là nhân viên làm công ăn lương thôi chứ không phải là chủ. Phật không muốn ai làm việc cho Phật để ăn lương của tín đồ tin Phật. Dĩ nhiên, Phật không muốn ai đi bán chữ, bán lời nói của Phật để sinh sống, nhưng Phật biết điều ấy sẽ xảy ra phổ biến và không ngăn nổi.

Cách sử dụng kinh điển bám theo nghĩa của từng chữ, từng câu có khi góp phần làm cho đầu óc con người xơ cứng, đơn điệu và đôi khi lố bịch. Cách sử dụng này không mở mang trí tuệ mà góp phần làm cho con người biết nhiều thành người vô dụng, nguy hiểm, bởi người này có quan hệ với nhiều người khác. Cách sử dụng từ chương không hữu ích cho xã hội. Họ quá đề cao chữ nghĩa, đến nỗi lễ lạy các chữ trong kinh sách như những đấng linh thiêng đã đem lại cho họ quá nhiều lợi lạc vậy. Thái độ và cách sống của họ góp phần vào việc tha hóa tinh thần sáng tạo của con người. Những người này không biết tìm viên kim cương nằm bên dưới các dòng chữ. Lấy chữ làm kim cương và cố gắng đánh bóng các chữ thành những viên kim cương, rồi tự thỏa mãn một cách lố bịch.

Một trong những nguyên do đó là vì trình độ một số tín đồ hay một số người còn kém, nên tôn sùng loại người chữ nghĩa này. Cũng giống như ngày nay còn nhiều người mê tín dị đoan, cho nên các loại hình mê tín dị đoan vẫn tồn tại và càng ngày càng được sáng tạo tinh vi hơn. Chung quy cũng vì có nhiều người thiếu hiểu biết và vì quyền lợi cá nhân nhỏ nhặt mà đem kinh sách biến thành thần linh, biến mình thành nô lệ cho người khác.

Tất cả những con người vĩ đại làm thay đổi thế giới, không ai là con một sách vở cả. Con người nên hướng về lịch sử của những vĩ nhân đã thay đổi thế giới, trong đó có Đức Phật Thích Ca. Phật đã từ thực tế khám phá ra những điều vĩ đại góp phần thay đổi con người trở nên linh hoạt hơn, lành lợi hơn, nhạy bén hơn, hiểu biết hơn và thông minh hơn, nên con người được giảm bớt các hình thức khổ đau. Nhưng ngược lại, rất nhiều người mong muốn theo con đường

của Phật lại hoàn toàn đi ngược tinh thần của Phật. Họ chú trọng từ chương, đem các chữ trong kinh sách ra thờ cúng và kêu mọi người cùng nhau thờ cúng. Phật dạy con người để họ trở thành người sáng tạo hơn, thì nhiều người theo Phật lại cố gắng làm những điều sỉ nhục Phật.

Không phải cứ thờ Phật, cứ ca ngợi về Phật là trở thành tín đồ số một, hay thành đệ tử số một của Phật! Chính là phải sống làm sao thể hiện trí tuệ kim cương của mình từ tinh hoa Phật để lại. Phải như con ong đi hút hoa và cho con người mật ong quý giá. Có người thiền sư Phật giáo nói với tôi rằng: “Một người theo Phật chân chính phải dùng đúng các chữ trong kinh để nói chuyện, chứ không được dùng ngôn ngữ riêng của mình, dù cho có nói đúng ý kinh. Nghĩa là phải thuộc, phải dùng các chữ y như trong kinh để nói chuyện mới đúng là theo Phật.”. Tôi thật tình không hiểu vị ấy muốn nói gì? Tôi không hiểu người ấy có xác định thật rõ ý muốn, mục tiêu của mình khi quyết định theo con đường của Phật không? Người ấy có thật sự tìm hiểu về Phật không? Tôi chắc là không!

Vấn đề từ chương giết chết trí tuệ, giết chết cơ hội sống thiền hay tu thiền của con người thật quá rõ ràng. Những người mong muốn khai phóng đại trí tuệ và lòng bi mẫn như Phật thì nên tỉnh thức với vấn đề này.

Vấn đề cuối cùng là lối sống quá đề cao về hình thức cũng góp phần giết chết sự sáng tạo của con người.

Nhiều tín đồ của các tôn giáo trên thế giới từ bao năm nay đã tốn kém biết bao nhiêu tiền của, thời gian để chạy theo cung phụng cho các loại hình thức thực hành. Hình thức thuộc về quần áo, hình thức tổ chức, hình thức lễ lạy, hình thức lễ cúng, hình thức cứu rỗi... Con người quá dễ bị các hình thức lôi cuốn! Các hình thức thì luôn có khuynh hướng dẫn dụ con người đi ra xa thực tại, ra xa đời sống văn hóa và văn minh của họ. Có lẽ, con người rất sợ thực tại và có khuynh hướng né tránh thực tại, nên mới thích chạy theo các hình thức có vẻ xa rời thực tại.

Ví dụ, nếu mọi người đang lễ lạy một cách cuồng tín một nhân vật có vẻ quyền uy tâm linh. Nhưng nếu người có vẻ uy quyền tâm linh cởi bỏ áo mào của mình, thay vào đó một bộ sơ mi thường thôi, thì liệu mọi người đang lễ lạy có còn đứng đó để lễ lạy, tôn vinh nữa không? Hay chính họ lại quay ra chửi con người tội nghiệp ấy, mặc dù người ấy có đại trí tuệ, có lòng thương người rất to lớn. Con người không thích lễ lạy đại trí tuệ và đại tình thương. Đây là điều vô cùng tai hại! Chính vì thế, những kẻ bất tài, thiếu đức đã khoác những áo quần có vẻ linh thiêng bên ngoài, để đánh lừa khá thành công nhiều năm đối với xã hội. Nhiều người vô trí rất ưa chuộng lễ lạy quần áo. Những người này rất thích để ý đến quần áo, nón mũ. Quả thật rất nguy hiểm, hãy coi chừng về hình thức!

Trong thực tế đời thường, có những người cố ăn cho mập để bụng phệ, rồi đeo hột xoàn to nhưng là đồ giả để làm mọi người tin tưởng mình. Kẻ trí biết ngay những người bụng phệ thì có nhiều thứ bệnh trong người, đặc biệt là bệnh tiểu đường. Cứ mỗi lần thấy hình ảnh mà đầu óc ai đó đã cố vẽ nên ông Địa, vị Phật Di Lặc bụng phệ là tôi nghĩ ngay đến bệnh tiểu đường, hoặc cao cholesterol, bệnh dư mỡ trong máu hoặc cao huyết áp.

Con người nên tỉnh thức với vấn đề hình thức, đừng để nó làm cho đầu óc tăm tối, không biết đâu là chân thật, đâu là giả mạo. Chính vì vậy mà mất Tâm Thiền, mất đi ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình và không có cái nhìn chính xác.

Tôi có nghe câu nói: “Quen sợ dạ, lạ sợ áo quần”. Tôi đồng ý rằng, đôi khi hình thức cũng quan trọng để tỏ ra tôn nghiêm hay lịch sự trong cộng đồng. Tôi không phản đối vấn đề này. Tôi chỉ nhắc quý vị đừng để hình thức chi phối đầu óc vô tư hay đầu óc hồn nhiên của quý vị, để quý vị được sống trong thiền, sống trong cõi nhiệm màu từ Diệu Lực Vô Hình để Diệu Lực Vô Hình tuôn chảy trong quý vị.

Trước khi dùng bài tóm lược này, tôi mong quý vị hãy tạm liên tưởng đến mối liên hệ giữa

con tim, bộ não và năng lượng của tâm hồn hay cội mẫu nhiệm của Diệu Lực Vô Hình, cái mà ta không thấy được nhưng nó đang tồn tại khi ta đang thở, đang suy nghĩ và đang làm việc. Khi con tim và bộ óc vận hành thì năng lượng từ Diệu Lực Vô Hình được kích hoạt. Nếu đầu óc ở trạng thái tĩnh lặng thì khi được kích hoạt, đầu óc sẽ cho ra trí tuệ ứng xử phù hợp với hoàn cảnh đòi hỏi, hoặc những cảm xúc chân thành trong sáng có tác dụng đem lại bình an. Nếu đầu óc không ở trạng thái tĩnh lặng thì khi được kích hoạt, nó phóng ra những ý nghĩ và tình cảm nhỏ bé, mâu thuẫn với quyền lợi của con người và đem lại nhiều buồn phiền sau này. Chính khi khảo sát mối liên hệ này, chúng ta mới nhận ra sự tai hại to lớn của những thứ có thể hủy hoại đầu óc như đã nêu trên. Tất nhiên là còn những thứ phải chú ý khác, nhưng tôi không nêu ra trong bài này, các quý vị có thể xem thêm trên website: www.duytue.org, www.daosuduytue.net, www.duytuequote.com.

Để tạm kết luận bài này, tôi lưu ý quý vị nên rất thường xuyên chú ý đến ảnh hưởng xấu của các vấn đề nêu trên đối với đầu óc, để đầu óc luôn được tươi mát, nhạy bén và sáng tạo! Bên cạnh đó, các quý vị cũng phải thực hành kỷ luật mà tôi tạm dùng cụm từ sau đây để chỉ nó. Đó là kỷ luật của Diệu Lực Vô Nhiễm.

Kỷ luật ấy là gì? Là đừng nghĩ, nói và làm điều gì gây sự bất ổn cho đầu óc dù việc ấy không ai biết. Nên làm những điều tăng sự bình an cho đầu óc và giúp thân thể điều hòa. Luôn để ý đến sự bình an của đầu óc và cố gắng mọi cách có thể được để gìn giữ trạng thái bình an cho đầu óc. Các quý vị có thể dùng kỷ luật nghiêm ngặt của Diệu Lực Vô Nhiễm để loại trừ tất cả các thứ có thể gây hại cho đầu óc mình. Đây là bí quyết mà tôi đã gần như thực hiện suốt khoảng thời gian qua của cuộc đời mình. Hiện nay, hàng ngày, hàng giờ, tôi thực hành thứ kỷ luật này để tự bảo vệ mình và có thể tạo thêm duyên lành cho nhân loại, hoặc ít nhất cho những ai có nhân duyên với tôi. Tôi áp dụng kỷ luật này cho chính tôi để Diệu Lực Vô Hình luôn phát sáng và chiếu soi. Từng lời nói, ý nghĩ, việc làm của cá nhân tôi đều dưới sự kiểm soát của kỷ luật này.

Tôi mong rằng, các quý vị có thể được ít nhiều lợi lạc khi đọc và thực hành bài viết tóm lược này. Nếu có dịp, tôi sẽ triển khai thêm các vấn đề cụ thể hơn, rộng hơn đối với một số ý tưởng của bài này!

Ngày 26/03/2006

Mượn lời Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong Phật giáo

Quý vị thân mến!

Trong loạt bài nói tóm tắt ý chính của một số phẩm trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, tôi chủ ý mượn những lời hoặc hình ảnh trong kinh này để tạo cảm hứng cho quý vị đã từng đọc kinh này hay có những kiến thức về kinh sách Phật giáo và đang học trực tiếp với tôi trong việc khai mở Diệu Lục Vô Hình nơi chính mình. Những bài này không dùng cho những ai không nằm trong chương trình học tập với tôi.

PHẨM TỰ - Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Trong phẩm Tự kinh Diệu Pháp Liên Hoa có lời kinh như sau:

Sau khi Đức Phật Thích Ca nói kinh Đại thừa tên Vô Lượng Nghĩa cho các Bồ tát thì Phật ngồi xếp bằng nhập vào

chánh định Vô lượng Nghĩa Xứ. Lúc ấy, lông trắng giữa chân mày chiếu hào quang Chiếu soi khắp các cõi ở Phương Đông Dưới thì thấy rõ các địa ngục, trên thì thấy rõ các cõi Trời.

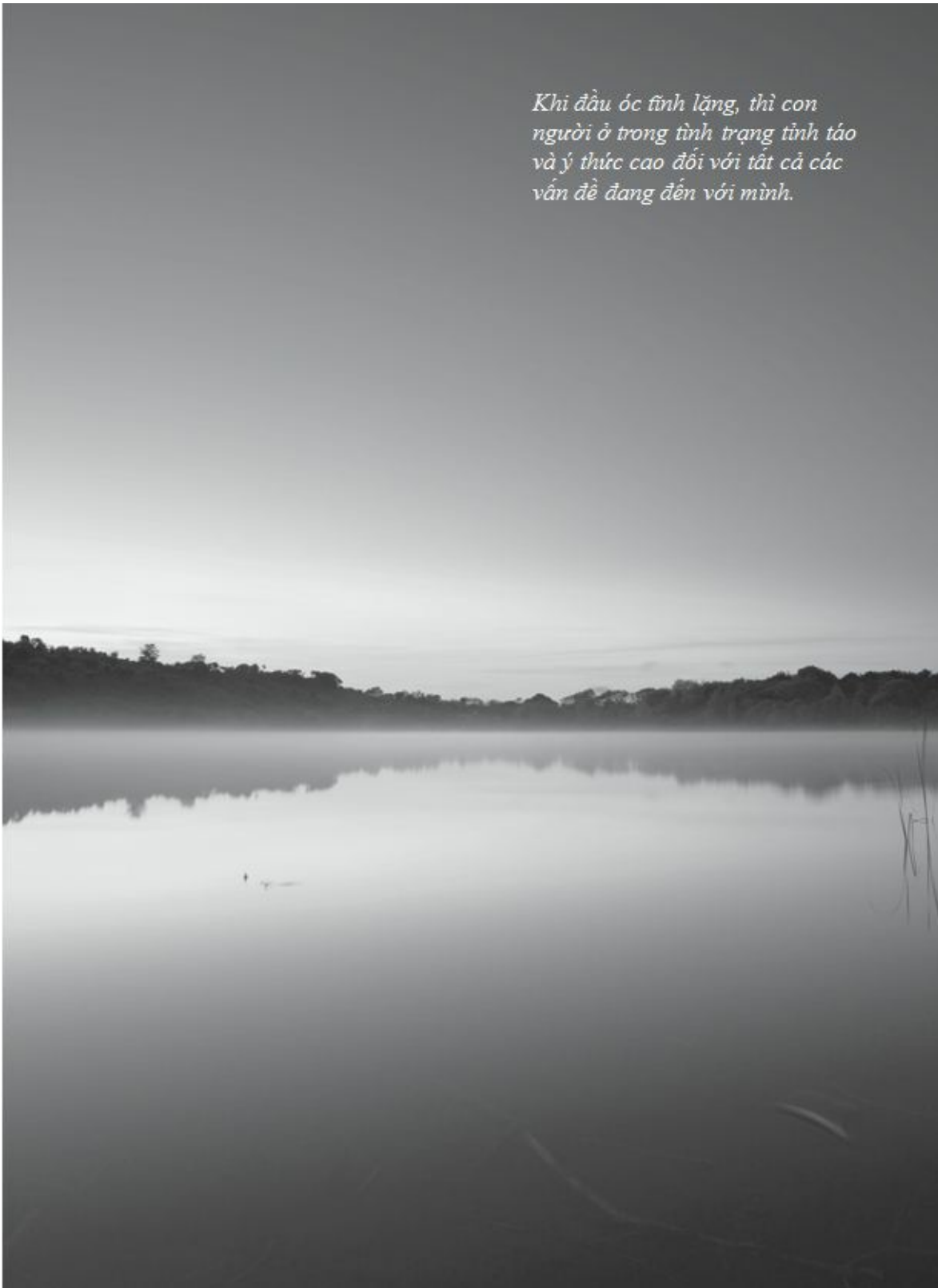
Chúng sinh ở cõi này thấy rõ các loài chúng sinh ở các cõi khác.

Thấy rõ và nghe rõ các Phật các cõi khác thuyết giảng.

Cũng thấy các đệ tử của Phật ở các cõi đó tu hành đắc đạo. Thấy các Bồ tát dùng nhiều nhân duyên

Nhiều hình tướng khác nhau mà tu đạo bồ tát.

Khi đầu óc tĩnh lặng, thì con người ở trong tình trạng tỉnh táo và ý thức cao đối với tất cả các vấn đề đang đến với mình.



Lại thấy các Phật nhập Niết Bàn và Xá Lợi của các Ngài được đặt trong các tháp để thờ phụng tôn kính.

Ở đây, chúng ta cần chú ý vào các chỗ “nhập định”, “chiếu soi” và “thấy rõ”.

Hàng ngày, chúng ta mở mắt để thấy mọi thứ chung quanh mà biết đường làm việc.

Người mù cũng thấy mọi thứ chung quanh mà biết đường làm việc. Người mắt sáng thấy theo kiểu mắt sáng, người mù thấy theo kiểu của người mù

Tùy điều kiện của cơ thể mà thấy.

Con người nhìn thấy các thứ mà họ thấy

Bằng cái nhìn nào trong đầu óc họ?

Và cái nhìn ấy liệu có thấy rõ, nghe rõ

Tột cùng bản chất của cái mà họ thấy và nghe không?

Con người ít khi nào nhìn mọi việc bằng con mắt Trung Đạo, con mắt bên trong từ cõi Diệu Lực Vô Hình

Mà thường nhìn bằng con mắt kinh nghiệm riêng.

Ngay như những người tụng niệm kinh này

Cả một đời người, mấy chục năm phải coi lại

Lòng mình có còn quá nhiều đồ kỵ

Ganh ghét, ty hiềm, nhỏ nhen, bủn xỉn

Sợ mất cái này, sợ mất cái kia

Và lúc nào cũng muốn nhận được

Một cái gì đó đếm được cụ thể không?

Hay chỉ thấy toàn là quyền lợi cho mình mà thôi.

Thấy không có lợi cho cá nhân mình

Cho phe nhóm của mình thì dùng dùng nổi giận.

Thấy cái gì không vừa ý theo kinh nghiệm của mình thì dùng dùng nổi giận.

Nếu không đủ sức mạnh nổi giận thì

Thất vọng chán chường.

Con người cứ mãi đem ganh ghét đồ kỵ ra

Mà nhìn mọi thứ chung quanh. Sở dĩ như vậy là vì

Họ đem kinh nghiệm hơn thua trong đời ra để nhìn.

Nhìn như vậy làm sao lòng thanh thản được.

Phật thì phóng hào quang ra soi chiếu các cõi

Cho rõ mọi chuyện để chúng sinh được thanh tịnh

Trong khi đó, có phải rất nhiều con người

Thì phóng lưới câu ra mà chiếu soi các cõi không?

Cho nên

Tôi khuyên quý vị hãy tỉnh thức với cái nhìn của mình

Sao cho lòng thanh tịnh.

Từ lòng thanh tịnh mà nhìn thì mới rõ.

Việc thực hành của quý vị là

Tập nhìn mọi thứ từ cõi Diệu Lực Vô Hình của mình.

Nhìn từ nơi đó thì mới thấy rõ như trong lời kinh nói.

Cái gì cũng phải nhìn cho rõ tận bản chất của nó

Chứ đừng dừng lại nơi hình thức.

Khi nghe cũng vậy, nghe cho rõ và hiểu cho rõ

Ý nghĩa tận cùng của nó

Chứ đừng dừng lại ở những lời lẽ bên ngoài.

Nếu chỉ nghe lời lẽ bên ngoài thì

Sẽ thích ưa nịnh và sẽ phát triển tính nói dối không biết xấu hổ là gì.

Người mà cứ dối trá

Thì sẽ góp phần cho thế giới không bình yên.

Khi đọc các chữ cũng vậy

Đừng dừng lại nơi cách dùng chữ cho kêu, cho quyến rũ.

Phải coi bên dưới chữ có ý nghĩa nào khai mở đầu óc của mình không.

Nói tóm lại

Việc đầu tiên của sự thực hành

Của chúng ta là tập nhìn mọi việc tận bản chất của nó

Thấy cho rõ, nghe cho rõ.

Nhìn và nghe từ Diệu Lực Vô Nhiễm

Lấy kinh nghiệm của trạng thái tĩnh lặng trong đầu óc

Kinh nghiệm phát sinh trí tuệ không khổ đau

Kinh nghiệm mở rộng tâm

Kinh nghiệm phát triển lòng thương người

Kinh nghiệm không lo sợ và

Tăng cường ý chí cùng với lòng kiên nhẫn

Để làm thước đo cho cái nhìn của mình.

Tôi cầu nguyện cho quý vị may mắn trên con đường luyện tập!

Ngày 06/02/2007

PHẨM PHƯƠNG TIỆN Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Mục đích và phương tiện

Trong phẩm Phương Tiện kinh Diệu Pháp Liên Hoa, có lời kinh của Đức Phật nói cho *Ngài Xá Lợi Phất* như sau:

Các đức Phật chỉ vì một việc trọng đại này cho nhân loại Muốn chúng sinh mở được tri kiến Phật nơi mình để được thanh tịnh.

Muốn chỉ cho chúng sinh thấy tri kiến Phật nơi mình. Muốn chúng sinh ngộ được tri kiến Phật nơi mình.

Muốn chúng sinh trải nghiệm với tri kiến Phật trong đời sống của mình.

Các đức Phật chỉ giáo hóa các Bồ tát những việc thường làm chỉ một việc này mà thôi: chỉ cho chúng sinh tỏ ngộ tri kiến Phật nơi mình.

Các đức Phật dùng nhiều nhân duyên, thí dụ, ngôn giáo và vô lượng phương tiện chỉ vì việc dìu dắt chúng sinh xa lìa lòng chấp.

Lời của các đức Phật trong quá khứ, hiện nay và tương lai không hư dối, chỉ có “Phật thừa” mà thôi, không có thừa nào khác.

Muốn triển khai những việc dù nhỏ hay lớn, phải có những con người lúc nào cũng hết lòng với công việc đó, những người có trí, có dũng, có lòng thương đồng loại và quý trọng các mối nhân duyên ràng buộc, có lòng tự trọng, biết hổ thẹn với những ý nghĩ và việc làm thu vén cá nhân được che đậy dưới các hình thức và danh nghĩa tinh vi, khéo léo. Giáo hóa chúng sinh tự khai mở khả năng kỳ diệu đang ẩn kín sâu thẳm, khó thấy nơi tâm hồn là việc làm khó khăn và phải chịu nhiều đắng cay gian khổ! Vì vậy, các Bồ tát xuất hiện để các Đức Phật giáo hóa những khả năng và đức tính cần thiết cho sứ mạng đó.

Vì có mục đích duy nhất là giúp cho chúng sinh nhận ra và sống được với Phật tâm, nên các đức Phật chỉ giáo hóa các Bồ tát để các ngài đảm nhận việc đó cùng với các Phật. Tông phái nào, thừa nào cũng phải đến chỗ cùng tột là chứng nhập tri kiến Phật mà thôi, tức khám phá cho bằng được Phật tâm hay Diệu Lực Vô Hình sẵn có nơi mỗi người. Từ kết quả đó sẽ có trí tuệ hiểu được những gì cần biết như Niết Bàn, giải thoát, tu hành, đắc đạo... Nếu chưa được như vậy, sẽ còn mãi trong khổ đau.

Một số nguồn gốc và cũng là hiện tượng của khổ đau là gì?

- Thích muốn đủ thứ.
- Tham lam.
- Mê chấp theo thói quen, theo hình thức.
- Bòn xén.
- Ghen ghét.
- Sợ mất.
- Dèm pha, nói xấu, nói những điều không lợi cho người.

Tất cả những ai còn thể hiện những thứ ấy thì dù là ai, dưới bất cứ thứ hình thức che đây nào, cũng là những người còn quá nhiều khổ đau do vô minh, chứ không phải đổ tại do hoàn cảnh đặc biệt. Cũng vì vậy mà các đức Phật ra đời.

Mục đích của các đức Phật ra đời như lời kinh đã nói, là mong muốn chúng sinh khám phá được Đạo Tâm hay Diệu Lực Vô Hình nơi mình, để sống được với Diệu Lực Vô Hình đó. Cho nên, dù các ngài có dạy bao nhiêu pháp môn đi nữa thì cũng chỉ vì việc ấy mà thôi. Thế nhưng do việc này quá khó, nên các hình thức phù phiếm dẫn dụ, lôi kéo chúng sinh say đắm vào những việc mù mờ, không biết mình đi đâu và khi nào đến.

Quý vị đang theo học với tôi nên hiểu rõ điều này. Đừng quan tâm và cũng đừng để các hình thức phù phiếm, mê lầm lôi kéo ra xa lòng mong mỏi của các đức Phật. Đừng đi vào con đường cúng tế, coi ngày tháng tốt xấu, ngày sinh tháng đẻ tốt hay không tốt, sửa nhà cửa, sửa bếp cho đúng lời khuyên của người coi phong thủy, cúng sao giải hạn... Những việc ấy không phù hợp cho con đường của quý vị.

Trước hết và trên hết, quý vị lo thực hành các pháp Khai Mở Đạo Tâm, khai mở Diệu Lực Vô Hình để tự mình phát triển tính thấy biết từ Diệu Lực Vô Hình và sống với Diệu Lực Vô Hình của mình. Từ đây phát sinh năng khiếu giúp đỡ tha nhân, và chỉ giúp đỡ đúng một việc mà thôi. Giúp họ nhận ra khả năng vô tận của họ nằm nơi Diệu Lực Vô Hình, để họ có cuộc sống tốt đẹp!

Quý vị nên biết rằng, dù tu theo pháp nào, theo Phật giáo Nguyên Thủy, Đại thừa, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, Thiền Tông... cũng chỉ có mục đích duy nhất là, làm sao khai phóng cho được khả năng vô cùng to lớn nhiệm màu của Diệu Lực Vô Hình đang ẩn sâu trong đầu óc và con tim của mình. Đừng tin cái gì khác! Ăn rau, ăn thịt, ăn tỏi, ăn hành, ăn ớt hay kiêng cử những thứ đó, ngủ nghỉ, đọc tụng kinh chú, niệm Phật, ngồi thiền, đi kinh hành, quán tâm, đi về xứ Phật, đi thăm thánh tích Tây Tạng, Trung Quốc, hành hương mười cảnh chùa, lạy kinh, lạy Phật, lạy sư, trì giới, giữ giới hay làm gì cũng được, miễn là cuối cùng khám phá cho được tiềm năng vô biên vô tận đang nằm sâu trong tâm hồn mình. Cũng không nên chấp nhận lời nói “kết quả sẽ đến trong vô lượng kiếp”, mà nên biết rằng, thực hành pháp lúc nào là lúc ấy có kết quả cụ thể rồi.

Trong trường hợp chưa đạt được những lợi ích đó, thì quý vị cũng vẫn có thể giúp đỡ tha nhân bằng cách chỉ cho họ hướng đi, và cứ đi theo quý vị rồi sẽ thấy kết quả từng ngày.

Hôm nay, tôi có chùng ấy lời nói với quý vị, mong quý vị tự mình trân trọng với những gì mình đang theo học! Tôi cầu nguyện quý vị may mắn trên con đường phát triển hạnh phúc ổn định và chân thật nơi chính mình!

Tạm biệt!

PHẨM TÍN GIẢI Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Trong phẩm Tín Giải kinh Diệu Pháp Liên Hoa, có các lời kinh như sau:

- Sau khi đức Phật thọ ký cho đệ tử Xá Lợi Phất sẽ chứng vô thượng chính đẳng chính giác sau này, thì bốn đại đệ tử khác gồm Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên, Ca Diếp, Mục Kiền Liên vui mừng khôn xiết và đứng dậy bạch Phật, thưa với Phật rằng: “Xưa nay, chúng con tu pháp rồi bỏ các cảnh giới ràng buộc nên được yên vui và nghĩ như vậy là đủ rồi, là an trú được Niết Bàn rồi và không còn gì thêm nữa. Chúng con không ngờ Phật có vô lượng đại trí tuệ quý giá hơn nhiều, con đường lộng lẫy nhất cho các đệ tử là khai mở được trí tuệ vô thượng chính đẳng chính giác, chứ không phải chỉ an vui qua ngày như vậy. Cũng vì tâm trí nhỏ nhen mà chúng con không thích nghe các pháp Phật dạy cho Bồ tát để cứu giúp chúng sinh, còn tham chấp đam mê. Nay mới tỏ ngộ rằng, Phật có vô lượng trí tuệ có thể chỉ bảo cho các đệ tử chứng ngộ kho báu vô thượng chính đẳng chính giác sẵn có nơi mình. Chuyện hy hữu như vậy mà nay chẳng nghĩ đến, nhưng tự nhiên lại được một cách dễ dàng, nên muốn thưa cùng Phật một thí dụ để Phật ấn chứng cho chúng con đã rõ được kho báu trí tuệ của Phật và khả năng tiếp nhận, cũng như khả năng chứng đạo vô thượng của chúng con.

- Thí dụ ấy có tên là Người Cùng Tử. Có một cậu bé trốn cha để đi đến nước khác xa xôi. Sau năm mươi năm, cậu ấy già yếu và nghèo khổ, nhưng vẫn tiếp tục lang thang kiếm sống các nơi bằng những việc làm thấp kém dơ bẩn như hốt phân, lau cầu tiêu. Tình cờ, người này trở về xứ cũ. Khi đó, người cha của cậu ấy rất giàu có, tài sản, thế lực vô kể. Người cha tuổi quá già, lòng mong mỏi gặp lại đứa con khờ dại, tâm ý nhỏ mọn ngày nào để trao lại tài sản cho nó.

- Một hôm, Người Cùng Tử đi kiếm việc làm để sống, ngang qua nhà người cha giàu có và ngó vào để mong kiếm việc. Nhưng khi nhìn vào nhà, thấy người chủ nhà quá uy nghi bề thế, người hầu kẻ hạ, khách sang trọng ra vào tấp nập làm cho Người Cùng Tử hoảng sợ, bỏ chạy để tìm nơi khác thấp kém hơn, dễ gần gũi hơn mà tìm việc. Khi ấy, bất chợt người trưởng giả thấy người đang bỏ chạy đích thị là con mình, ông ấy sai người đuổi theo bắt về. Lúc bấy giờ, gã Cùng Tử sợ quá nên bị ngất xỉu. Người cha trưởng giả thấy vậy liền biết tính nết, ý nghĩ, ý chí của con hèn mọn, thích gần gũi những nơi, những người tầm thường, không sáng sủa, kém trí tuệ. Do đó, ông ra lệnh cho các tôi tớ buông đứa con ra, để rồi nghĩ cách khác mà dụ dỗ nó vậy. Sau cùng, ông mới bày ra kế sai bộ hạ giả làm người dơ bẩn, ngu si, tầm thường để gần gũi và dụ dỗ con về làm việc hốt phân trong nhà.

- Rồi người cha giàu có giả làm người thấp kém để gần gũi con. Sau cùng, người con dần dà quen biết công việc và tiếp xúc với những thứ cao sang, quý giá và nhận rõ được người trưởng giả đã đóng vai tầm thường để gần gũi, an ủi mình trước đây không phải là người tầm thường như mình nghĩ. Nhưng lần này thì Người Cùng Tử không còn sợ sệt nữa. Người cha giàu thấy có đủ nhân duyên để giới thiệu đứa con cùng thiên hạ và chỉ cho nó biết toàn bộ tài sản quý giá thuộc về nó. Trong một buổi lễ long trọng, đầy đủ các nhân vật quan trọng của quốc gia, ông vui sướng tuyên bố Người Cùng Tử này là con mình và giao toàn bộ tài sản. Người trưởng giả thấy con bây giờ cũng như mình, không khác gì nên trao kho tàng quý giá vô số. Người Cùng Tử bây giờ bình thản nhận lấy tài sản mà ông ấy chưa từng bao giờ nghĩ tới. Giống như tự nhiên mà được, không khổ công tìm kiếm đâu xa, không cần phải khổ nhọc làm việc.

- Bạch Thế Tôn, nay chúng con biết Phật luôn mong mỏi trao kho tàng tri kiến Phật cho chúng con, và chúng con không còn hèn mọn ham thích pháp nhỏ nữa. Nay chúng con tự nhiên được đón nhận pháp lớn từ nơi Phật và thấy rõ kho báu vô lượng nơi mình. Quả thật, chúng con không cầu mà được như Người Cùng Tử kia vậy.

Quý vị đã thấy rõ, chính các quý vị trước đây quý trọng chuyện tu hành theo Phật và mong niệm Phật để sau này được về cõi Phật. Hoặc niệm chú, tụng kinh để mong Phật giúp đỡ cho mình qua khỏi các sự rắc rối, khổ đau hiện đời như con cái khó dạy, chồng vợ đánh chửi nhau, nghèo khổ cần tiền... Hoặc đọc kinh nghe pháp để bớt sân hận, bớt ham muốn cho lòng nhẹ nhàng. Hoặc ngồi thiền để cầu mong chuyện may mắn, phước đức cho mình, cho gia đình mình. Thậm chí, có một số vị cũng từng tu Mật Tông, tụng đọc kinh bằng tiếng Pali, tiếng Sanskrit cổ xưa của Ấn Độ để mong bớt khổ, gặp may mắn. Quý vị nhớ rõ các ngày cần ăn chay, tránh gây chuyện sát sinh, tìm kiếm niềm an lạc qua ngày.

Thế nhưng quý vị chưa bao giờ dám nghĩ đến việc có khả năng khai mở đạo tâm nơi hiện đời! Chưa bao giờ nghĩ rằng khai mở đạo tâm, khai mở Diệu Lực Vô Hình hay trí tuệ vô thượng chính đẳng chính giác, có thể thực hiện ngay trong đời này hoặc một đời gần gũi sau này! Chưa bao giờ nghĩ rằng Khai mở Đạo Tâm là căn bản để mọi việc của cuộc sống được giải quyết vừa lòng!

Nói chung, quý vị làm rất nhiều chuyện mà thực lòng cũng chưa thấy yên tâm cho mạng sống của mình, cho tình cảnh gia đình mình. Tôi rất trân trọng các việc làm ấy, tôi thông cảm sâu xa các việc làm ấy, thực tập các pháp ấy. Tôi từ các tình trạng ấy của các quý vị để nâng dần đến sự giác ngộ tính Phật, sự khám phá Diệu Lực Vô Hình cho quý vị. Đến nay, quý vị đều đã rõ con đường thực hành khai mở Diệu Lực Vô Hình của mình, con đường cứu chúng sinh bớt khổ thêm vui của mình.

Tôi giảng tóm lược phẩm này để giúp quý vị vững tin con đường đang đi, cũng là con đường mà Chư Phật mong mỏi cho các đệ tử và loài người.

Hôm nay, tôi nói chừng ấy tạm đủ. Tôi cầu nguyện Năng Lực Nhiệm Mầu, Chư Phật, Bồ tát, Tổ họ trì quý vị tinh tấn thực hành không biết chán!

Ngày 02/05/2007

PHẨM DƯỢC THẢO DỤ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Trong phẩm Dược Thảo Dụ, có những lời kinh như:

- Nay Xá Lợi Phất! Các ông thật là hy hữu, rõ biết biến trí huệ của Phật không có chỗ so lường và tùy nghi mà nói pháp, nên các ông dễ tin dễ nhận, không có chút nghi ngờ hay lẩn tránh gì trong đầu óc. Các ông biết rõ các đức Phật nói ra những điều gì, cuối cùng đều là đưa chúng sinh về chỗ giác ngộ kho tàng đại trí huệ nơi họ mà trở thành bậc đại giác. Nhưng các đức Phật chưa vội nói việc thâm thâm vi diệu ấy, mà trước hết, phải xem xét tâm của chúng sinh ưa muốn gì để diu dắt. Nếu ai mà nghe được pháp của Phật nói ra thì đều được lợi ích, ít nhất đời sau cũng được tái sinh về chỗ an lành, thọ hưởng an vui và tránh được các chương ngại lớn trong đời.

- Cũng như mây bao phủ cả bầu trời rồi mưa xuống cho cỏ cây sinh trưởng, đâm chồi nảy lộc. Cỏ cây thì mỗi loại lớn nhỏ và tuổi thọ khác nhau. Chúng không thể tự hiểu được tính chất thấp cao của chúng thể nào, nhưng tất cả đều được lợi ích dưới cơn mưa lớn vậy.

Trong thực tế cuộc sống quý vị dễ thấy, những người có thẩm nhuần đôi chút về những lời dạy của Phật trong các kinh sách thì đều có tinh thần dễ chấp nhận những chương ngại ở đời để tự tại mà sống. Dĩ nhiên, về mặt tính nết mà nói, lắm người đọc kinh, nghe giảng, thường lễ lạy nơi chùa nhưng ý vẫn nghĩ xấu, miệng vẫn chửi bới những người chung quanh. Mặc dù vậy, những lời Phật dạy cũng là chỗ dựa tinh thần cho họ. Nếu thiếu chỗ dựa này, không biết họ sẽ bị khủng hoảng đến mức độ nào?

Từ thực tế mười năm qua, quý vị trực tiếp nghe những lời thuyết giảng của tôi đều được lợi ích rất lớn. Trí tuệ quý vị khai mở rất nhiều, tầm nhìn rất rộng, lòng vị tha khác hẳn trước đây, trở nên bao la hơn, dễ dung chứa những điều khó dung chứa. Rõ ràng, chưa có ai không có được lợi lạc về tinh thần và nhiều khi cả vật chất, bởi vì vật chất phần lớn từ tinh thần mà ra.

Nhưng dù hiện nay, đầu óc quý vị có an lạc hay khá hơn trước đến đâu chăng nữa cũng phải lưu tâm điều tối quan trọng là, phải cảm nhận được Diệu Lực Vô Hình của mình. Đã có bài pháp căn bản là Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi rồi. Nhiều người rất lợi lạc khi học và thực hành bài này mỗi ngày. Dĩ nhiên, cũng có nhiều vị đạt nhiều lợi lạc từ các bài pháp khác. Đôi khi, có vị lại được khai mở Diệu Lực trong đầu óc chỉ nhờ đọc qua một câu pháp hay vài chữ thôi. Như nhiều vị đã nói với tôi rằng, khi nghe đến hai chữ “buông xuống” trong quyển Hành Trang Vào Đời thì nhận ra vấn đề đang gây khổ đau nên họ nhẹ nhàng ngay. Cũng có vị học bài Diệu Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi thì nhận ra ngay, chính vì bị các suy nghĩ hành hạ nên họ cứ mãi khổ đau, và nay đã thấy rõ nguyên nhân và biết cách đánh tan nó. Cũng có nhiều vị đã đạt được tình huống rất tốt là, cái đầu của họ tự động quan sát tâm trí thường xuyên. Hết tâm trí xuất hiện và đang hành là họ thấy ngay. Nhờ vậy mà quý vị ấy có nhiều lợi lạc lớn, cuộc sống thay đổi chất lượng, an lạc sâu sắc.

Nhìn chung, mỗi người không ai giống ai, nhưng tất cả đều được lợi lạc, tất cả đều tăng thêm năng lượng cho cuộc sống của mình. Năng lượng vô hình trong người là nguồn sống chính của con người. Tuổi càng lớn, cuộc sống nhiều bất trắc thì năng lượng sống này dễ bị cạn và con người dễ bị quan chán nản. Nay nhờ Pháp Khai Mở Diệu Lực Vô Hình mà năng lượng căn bản được khôi phục và tràn đầy sức sống. Cũng có rất nhiều vị đã trên 75 tuổi, nhưng khi học với tôi thì năng lượng sống được khôi phục mãnh liệt. Việc khai mở Đạo Tâm, khai mở Diệu Lực Vô Hình cũng giống như mình khai mở đại huyết đạo, để năng lượng sống vô tận dâng trào.

Đây là vấn đề thật sự quyết định cuộc sống của mỗi người! Còn việc thành bại ở đời cũng đừng quá chú tâm. Đôi khi phải chấp nhận câu nói của người xưa “mưu sự tại nhân mà thành sự tại thiên”. Nghĩa là, con người ra sức thể hiện sức sống của mình, còn thành bại không phụ thuộc hoàn toàn vào ý chí của mình.

Bài pháp hôm nay đến đây tạm đủ cho quý vị theo học và hành!

Ngày 17/05/2007

PHẨM HÓA THÀNH DỤ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Trong phẩm Hóa Thành Dụ kinh Diệu Pháp Liên Hoa, có các lời kinh như sau:

- Nay các tỳ kheo! Mục đích việc làm của các đức Phật là dẫn dắt các học trò đến nơi cuối cùng của con đường là chứng được vô thượng chính đẳng chính giác, hay chứng nhất thiết chủng trí, hay nói thẳng ra là đưa các học trò đến quả vị Phật. Việc này quả thật gian nan, mà điều gian nan nhất là rất nhiều học trò không chịu nổi gian nan khổ cực, lại thích nhiều thứ cho vui sướng tâm thân. Các Đức Phật cũng biết rõ, khi thành Phật thì các học trò sẽ là biển công đức cho chúng sinh đang trầm luân trong biển khổ đau tham ái. Các Phật cũng biết rằng, dù gì chăng nữa thì các học trò cũng là người phước báu mới gần gũi Phật và thật sự đang gần gũi kề cận biển trí huệ của Phật, nên các đức Phật không nỡ để họ thỏa mãn với những thành tựu nhỏ nhỏ như sự an lạc tạm thời. Vì vậy, các Phật kiên nhẫn, từ bi, dụng trí tuệ mà bày ra vài cảnh giới Niết Bàn tạm để dụ dần dần.

- Cũng giống như có người từ bi, trí tuệ và dũng cảm dẫn một đoàn người ham tìm kiếm kho báu, đến một kho báu quý giá tốt cùng cho con người. Đường đến kho báu thật quá nhiều gian

nan, hiểm trở, có thể mất mạng. Đi được một đoạn xa, gần đến kho báu thật thì đoàn người đâm ra lo sợ, chán chường và muốn bỏ cuộc, quay trở về. Bậc đại nhân quý giá này nhận biết như vậy, nên dùng trí tuệ thần thông đặc biệt của mình tạo ra vài cái thành giả gần như tuyệt hảo, có thể thỏa lòng cho đoàn người tìm châu báu. Rồi nói với bọn họ rằng, đã đến nơi hưởng thụ rồi, vào thành này mà hưởng tùy thích. Khi đoàn người vào thành này nghỉ ngơi và vui tỉnh trở lại, thì vị đại nhân này dùng sức thần thông của mình xóa bỏ thành giả và nói rằng, đây chỉ là thành giả do ta biến hóa trong lúc các người mệt mỏi, chán chường. Thành có kho báu quý giá thật cũng sắp đến rồi, các ông tiếp tục lên đường mà thu lấy các báu vật vô lượng vô biên, tha hồ mà xài, tha hồ tặng biếu cho ai tùy thích.

Trong thực tế quá trình đi truyền trao con đường phát triển hạnh phúc chân thật, dù dắt người có nhân duyên khác nhau đến với tôi, trước hết tôi tùy theo sở thích của họ mà dùng phương tiện trí tuệ làm cho họ an vui, và cảm thấy sáng khoái tinh thần, cảm nhận được một tương lai tốt đẹp đang đến. Từ ấy, tôi tiếp tục khéo léo dẫn dắt quý vị khai mở Diệu Lực Vô Hình màu nhiệm lợi ích vô song cho con người. Do đó, hễ ai có đủ lòng tin và đủ kiên nhẫn, thì trước sau ngay trong đời này cũng thấy được ánh sáng từ cõi Diệu Lực Vô Hình nơi mình.

Các quý vị dù không có tôi bên cạnh, nhưng cũng đã từng hiểu rõ mục đích chính của việc nghe, đọc và thực hành theo con đường của các đức Phật các bài giảng, bài Pháp âm mà tôi đã chia sẻ và truyền trao trong suốt những năm qua, nên quý vị cũng có thể chia sẻ những điều mình từng nghe, từng am hiểu cặn kẽ và những thay đổi diệu kỳ trong cuộc sống của bản thân mình cho người khác. Khi quý vị thực hiện việc này thì đầu óc của quý vị tự nhiên cũng sáng ra, và ánh sáng của sự Thấy – Biết từ cõi Diệu Lực Vô Hình hé lộ. Giống như 16 vị vương tử giảng lại kinh Diệu Pháp Liên Hoa, diễn nói trí huệ của Phật cho đại chúng, sau cùng cũng thành Phật.

Bài pháp hôm nay tạm đủ cho quý vị theo học!

Ngày 24/05/2007

PHẨM HIỆN BẢO THÁP Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Trong lúc đức Phật Thích Ca đang giảng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, có một tháp rất đẹp, sang quý mà người thế gian chưa từng thấy ở đâu bao giờ hiện lên giữa hư không, và phát ra một âm thanh vi diệu làm cho lòng người sáng khoái. Âm thanh phát ra rằng:

- “Hay thay! Hay thay! Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bình đẳng với đại chúng mà nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa, là pháp dạy cho các Bồ tát. Những lời Phật nói đều chân thật.”

- Phật Thích Ca nói với Đại Nhạo Thuyết Bồ tát rằng, trong tháp báu có toàn thân Như Lai Đa Bảo. Hễ chỗ nào có nói Kinh Pháp Hoa thì tháp báu ấy hiện ra ngay chỗ ấy. Và Đa Bảo Như Lai bên trong tháp nói lên: “Hay thay! Hay thay. Phật Thích Ca nói đúng!”, để chứng minh lời Phật nói là chân thật.

- Đức Thích Ca thu các phân thân rồi dùng ngón tay mặt mở cửa tháp. Khi Phật Thích Ca mở cửa tháp thì có tiếng kêu rất lớn, cửa tháp được mở và đại chúng thấy Đức Đa Bảo Như Lai bên trong. Ngài tự giới thiệu: “Hay thay! Hay thay! Phật Thích Ca dùng đại huệ bình đẳng vui sướng mà nói kinh Pháp Hoa cho đại chúng. Ta vì nghe kinh này mà đến đây!”.

- Đa Bảo Như Lai chia nửa tòa cho Phật Thích Ca. Cả hai Đức Như Lai cùng ngồi chung một tòa trong tháp báu, và Phật Thích Ca dùng sức thần thông nâng hàng đại chúng lên hư không mà tiếp.

Đại ý của phẩm này như sau. Kinh Pháp Hoa khẳng định rằng, hễ ai mà có phước báu lớn

được trực tiếp gặp và nghe Phật nói về kho tàng trí huệ vô lượng vô biên nơi mỗi người, thì những người nghe ấy lòng sẽ khoan khoái và năng lượng từ Diệu Lực Vô Hình vô tận vô biên sẽ có nhân duyên hiện ra.

Kinh Pháp Hoa là pháp mà Phật giáo hóa các Bồ tát, những người có nguyện lớn muốn chứng ngộ nhất thiết chủng trí, tức thành Phật để có đủ bi, trí, dũng mà cứu độ chúng sinh. Tuy vậy, Phật cũng bình đẳng nói cho tất cả đại chúng vì Phật thấy rõ, biết rõ ai cũng có đại trí huệ để thành tựu cuộc sống của mình cho xứng đáng làm người.

Phật thấy rõ, biết rõ hễ ai mà nghe được kinh này thì năng lượng đại trí huệ sẵn có nhưng khó thấy, khó biết ấy sẽ hiện ra, làm cho người nghe khoan khoái lạ thường. Nhưng chỉ có Phật hay các vị giác ngộ Phật tri kiến thật sự mới đủ lực giúp chúng sinh xua tan bóng đêm tham, sân, si của tâm, để vị Phật hiện hữu nơi tâm con người hiển lộ.

Khi một người đã tỏ ngộ, đã khai mở được Diệu Lực Vô Hình thì đồng với Phật, với Tổ, không khác. Người thật sự giác ngộ có một Lực Màu Nhiệm thật sự đủ sức trợ duyên cho Bồ tát, và chúng sinh có đủ duyên nhận ra Phật tri kiến hay cõi Diệu Lực Vô Hình của mình. Người nào đi vào cõi Diệu Lực này thật sự thì sẽ vào chung cùng nhà với các Như Lai.

Những người có nhân duyên gặp được bậc giác ngộ chính đẳng chính giác thì lúc ấy, tâm hồn mình chuyển biến từ trạng thái chật chội, khó chịu của đầu óc sang trạng thái đầu óc minh mông, bát ngát như hư không vậy. Nghĩa là đầu óc hoàn toàn tự do khỏi mọi thành kiến, chấp ngã, tham ái, ích kỷ, hẹp hòi.

Tôi nói tóm lược các chân lý của phẩm Hiện Bảo Tháp, để các quý vị suy ngẫm và xây dựng cho mình một niềm tin vững chắc nơi Phật, nơi cõi Diệu Lực Màu Nhiệm của trời đất và nơi cõi Diệu Lực Màu Nhiệm chính mình. Niềm tin có tính quyết định con đường thực hành phát triển hạnh phúc chân thật để sống xứng đáng là con người. Bởi vì, chỉ con người mới có khả năng nhìn thấy và khả năng hiểu biết không giới hạn, giống như hư không cũng không có giới hạn. Và tất cả những gì chúng ta thấy được, hiểu được cũng từ hư không không giới hạn mà ra.

Tôi mong quý quý vị nắm rõ chân lý của phẩm này và có niềm tin tuyệt đối nơi Phật, nơi cõi Diệu Lực Màu Nhiệm của trời đất và nơi cõi Diệu Lực Màu Nhiệm chính mình. Nghĩa là, mỗi người đã có được thân con người rồi thì quý hóa vô cùng, đừng xem thường mình, đừng xem thường khả năng giác ngộ của mình!

Ngày 30/05/2007

PHẨM NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Phẩm Ngũ Bá đệ tử Thọ Ký, Phật thọ ký cho các đệ tử tu Bồ tát đạo thành Phật. Sau đó, thọ ký luôn cho các đệ tử A La Hán cũng thành Phật.

Phẩm này có các lời kinh sau đây cần hiểu và ứng dụng tu tập:

- Sau khi các vị A La Hán được Phật thọ ký sẽ thành Phật, các vị ấy vui mừng quá và đến trước Phật lễ lạy tạ ơn, tỏ lòng ăn năn lỗi trước đây tu pháp nhỏ được an vui qua ngày cho là đủ, nay mới biết rằng, theo Phật là tu tập để cũng được thành Phật.

- Các vị ấy dùng một ví dụ để chỉ chỗ kém trí của mình thuở trước. Ví dụ ấy đại để thế này. Có hai người là bạn thân, một giàu một nghèo. Một hôm, người bạn nghèo đến thăm nhà người bạn giàu có. Khi say, người nghèo nằm ngủ, người bạn giàu bận việc phải ra đi và có nhét trong túi áo người bạn nghèo một vật báu vô giá, hơn viên kim cương ngàn cara vậy. Nhiều năm

tháng xa nhau, người bạn giàu yên tâm rằng bạn nghèo sẽ thấy cửa báu ấy và biết cách dùng để thỏa thích cuộc sống. Không ngờ sau bao năm gặp lại, người bạn giàu vẫn thấy bạn nghèo của mình cơ cực, vất vả kiếm ăn từng ngày. Người này lấy làm lạ rằng, sao bạn mình vô trí như vậy? Tại sao không thấy cửa báu vô lượng ta đã nhét cho trong túi để dùng, mà cứ vất vả kiếm chút đỉnh qua ngày và cho là đủ rồi? Đáng lẽ, nay phải giàu có sung túc, tiếng tốt vang xa mới phải chứ?

Quý vị thấy đó, học Phật đâu phải chỉ dùng lại ở chỗ vui qua ngày, hay tạm vui lúc đến chùa tụng kinh niệm Phật.

Quý vị học với tôi cứ vững tin, tự tin mà tiến bước đến chỗ phát triển trí thấy rộng lớn và phát triển tình thương yêu vô điều kiện, vô tận, vô biên hay nói theo ngôn ngữ ngộ tâm, ngộ tính vô thương chính đẳng chính giác hay nhất thiết chủng trí như trong kinh đã nói. Đừng sợ những kẻ hèn yếu dèm pha, cho rằng mình tự cao tự đại. Quý vị cứ thấy rằng, cái kém của người nghèo là hay ganh tị và nói xấu người giàu sang phú quý. Thay vì nói xấu họ, thì mình nên tìm cách gần gũi cung kính tôn trọng mà học tập cách làm việc siêng năng, sáng tạo của họ để cũng được như vậy.

Ở Mỹ có chuyện thật này, những học sinh học dở thường gây gổ đánh người học giỏi. Có trường hợp, một người nhân viên lười biếng trong bệnh viện ở Quận Cam (Orange County) nhốt một nhân viên giỏi và chăm chỉ khác trong nhà xí. Người này nhốt người nhân viên ưu tú trong nhà xí chỉ vì ghen tức vì người đó quá siêng năng. Người nhân viên xấu kia nói với người tốt rằng, từ nay mày đừng siêng năng nữa thì tao sẽ mở cửa cho ra. Mày mà cứ siêng năng thì ai cũng thấy tao lười biếng. Mày hứa đi, đừng siêng năng nữa nhé!

Khi nào mình hiểu sai mà cho rằng đúng thì mới lo, còn hiểu rõ rồi thì chẳng có gì lo nữa. Chỉ một điều dùng ý chí, một niềm tin mạnh mẽ để thực hành là được, đừng lo ngại những kẻ yếu hèn như trong câu chuyện kể trên.

Hôm nay tôi giảng chừng ấy để quý vị tham học!

Ngày 26/05/2007

PHẨM ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Phẩm Đề Bà Đạt Đa cũng khẳng định rằng, tu theo kinh Pháp Hoa là pháp Đại thừa, là tu Bồ tát đạo thì mau chóng thành Phật, dù người ấy là nam hay nữ. Nhưng muốn vậy thì phải thực hành bố thí không thiết thân mạng. Nhưng các vị tu theo các pháp không phải Đại thừa thì không tin chuyện ấy có thật, mà phải tu vô lượng kiếp mới mong được, và đặc biệt người nữ thì không được nói đến chuyện chứng ngộ nhất thiết chủng trí. Ngài Xá Lợi Phất đại diện cho những vị ấy, tu để chứng quả vị cao nhất là A La Hán, giải thoát, nhập Niết Bàn và không còn tái sinh nữa. Nghĩa là, lấy kết quả không tái sinh lại làm mục tiêu tu hành.

Trong phẩm này chú ý đến các lời kinh sau đây:

- Trí Tích Bồ tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi, người dùng kinh Pháp Hoa để thuyết dưới Long cung rằng, có ai học và tu kinh này mà mau chóng thành Phật không? Ngài Văn Thù Sư Lợi nói là có Long Nữ, con gái Long Vương, mới 8 tuổi nhưng có nhiều khả năng chứng ngộ lắm.

- Bồ tát Trí Tích nói rằng, ngay như Phật Thích Ca đây cũng hy sinh gian khổ với chúng sinh, chứa nhiều công đức mới tới được chỗ chính đẳng chính giác, thì làm sao Long Nữ có thể thành đạo nhanh như vậy?

- Ngài Trí Tích vừa dứt lời thì Long Nữ hiện ngay trước Phật, đánh lễ Phật để trình với Phật khả năng thuyết giảng Đại thừa cứu độ chúng sinh của mình. Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất nói với Long Nữ rằng, thân gái như uế lại bị cấm kỵ nhiều điều thì làm sao có thể tu thành Phật được?

- Lúc ấy, Long Nữ lấy hạt châu báu vô giá mà ai cũng mong cầu nhưng khóặng, hạt châu báu này khó đem cho ai được để dâng lên cúng dường Phật. Sau đó, mọi người thấy Long Nữ hiện tướng bậc chính đẳng chính giác ngồi trên tòa sen ở Phương Nam mà diễn nói pháp màu.

Chùng ấy để quý vị tham học!

Ngày 31/05/2007

PHẨM NHƯ LAI THẦN LỰC Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Trong phẩm Như Lai Thần Lực kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chúng ta chú ý lời kinh sau đây:

- Đức Phật Thích Ca đã hiện thần lực trước các Bồ tát và đại chúng là bày tướng lưới dài rộng đến trời Phạm Thế, và phóng vô số tia sáng đủ màu sắc qua tất cả lỗ chân lông, chiếu soi đến tất cả nước mười phương.

- Nhờ thần lực của Phật mà đại chúng thấy trong cõi Ta Bà vô lượng vô biên các đức Phật phân thân. Đức Phật Thích Ca thuyết kinh Pháp Hoa, thấy Phật Đa Bảo trong tháp báu, thấy các Bồ tát và tứ chúng vây quanh đức Thích Ca nghe Pháp.

Khi gặp được người giác ngộ nói cho vài lời, quý vị tạm cảm thấy lòng thư thái là tại vì lúc ấy, lòng chấp của quý vị tạm lắng xuống. Phẩm Như Lai Thần Lực nói lên sức thần vi diệu, công đức không thể nghĩ bàn của trạng thái đầu óc không chấp trong khi giao tiếp trong cuộc sống.

Khi quý vị lìa bỏ các lòng chấp, thì cái nhìn của quý vị là từ sự thanh tịnh và thần lực của tâm vô nhiễm hay ánh sáng từ Diệu Lực Vô Hình sẽ cho quý vị nhìn thấy mọi thứ rõ ràng và bình yên. Bởi vì đầu óc bình yên nên thấy thế giới bên ngoài cũng bình yên.

Khi quý vị giao tiếp với bất cứ ai mà lòng lìa chấp, thì cái nhìn của quý vị sẽ thấy cõi thanh tịnh vô nhiễm, cõi Diệu Lực Vô Nhiễm của người đối diện. Lời nói của quý vị, âm thanh sẽ xuyên thấu lòng người, vào đến tận nơi sâu thẳm của tâm hồn họ.

Nhưng quý vị cần thấy rằng, bất cứ ai cũng đều có đầu óc chấp nê. Tôi nói quý vị đừng giận, Đại thừa Phật giáo là giáo pháp phá lòng chấp, nhưng vài ngàn năm nay có được mấy người tự do với lòng chấp? Hãy coi chừng, càng học càng chấp và chấp rất chặt là chuyện có thật! Chuyện chấp phổ biến nhất là ai cũng chấp vào ý nghĩ của mình. Mà oan trái thay, ý nghĩ của con người rõ là như gió như mây!

Nói tóm lại, khi tiếp xúc với bất cứ ai mà lìa lòng chấp thì cái nhìn, cái nghe và lời nói của quý vị tạo ra muôn vàn công đức không thể nghĩ bàn. Vậy quý vị hãy nhớ chân lý này mà ứng dụng. Từ từ quý vị sẽ cảm nhận sâu sắc được chân lý này qua chính thực hành của bản thân mình! Hôm nay tôi giảng chùng ấy để quý vị tham cứu ứng dụng!

Chúc quý vị hạnh phúc!

Ngày 10/06/2007

PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Trong phẩm Pháp Sư Công Đức, Phật nói với Dược Vương Bồ tát về công đức của kinh Pháp Hoa và thọ ký cho bất cứ ai nghe, đọc, viết, giảng, nói, nhấn đến một bài kệ đều thành Phật ở đời vị lai.

Trong phẩm này chú ý đến các lời kinh sau đây:

- Các loài chúng sinh đến hạng cầu Thanh văn, Bích chi Phật hay Phật đạo, ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa nhấn đến một bài kệ, một câu hay một niệm cũng được Phật thọ ký thành Phật trong tương lai.

- Sau khi Phật không còn nữa mà nếu có bất cứ ai nghe kinh này, nhấn đến một câu, thậm chí chỉ có một niệm tùy hỷ, Phật cũng thọ ký sẽ được vô thượng chính đẳng chính giác.

- Nay Dược Vương Bồ tát, ông nên biết bất kể ai mà hể thọ trì, đọc tụng, giải nói kinh này, thậm chí chỉ cần một câu thôi, thì ông phải hiểu rằng những người ấy trong quá khứ đã từng cúng dường muôn ức chư Phật, thành tựu chí nguyện lớn. Cho nên, họ từ bỏ thế giới thanh tịnh đã đạt được, để sinh vào thế giới ác trược này mà thuyết giảng Pháp Hoa cứu giúp chúng sinh cũng vào được vô thượng chính đẳng chính giác.

- Nay Dược Vương Bồ tát! Kinh này quả thật khó tin, nhưng nó là tạng bí mật của chư Phật. Ngay như chính Phật hiện tiền nói kinh này còn có kẻ oán ghét, huống chi là sau này khi Phật diệt độ. Cho nên ta nói rằng sau này, nếu có ai diễn nói kinh này thì người ấy được Phật xoa đầu và ở chung với Phật vậy.

- Nếu người mà không tu học kinh này thì không phải Bồ tát, bởi vì kinh này là đạo vô thượng chính đẳng chính giác của Bồ tát.

- Nay Dược Vương Bồ tát! Sau này ai muốn giảng nói kinh này thì phải ở chỗ trí tuệ của Phật, phải ở chỗ lòng từ bi vô lượng của Phật, và phải ở chỗ lòng nhu hòa nhẫn nhục của Phật mới thuyết giảng được.

Quý Hiền giả quý mến!

Cách nay trên 10 năm, lần đầu tiên tôi cầm quyển kinh này lên xem qua mấy dòng ở phẩm đầu và phẩm thứ nhì, thì toàn thân tôi lạnh toát và cảm thấy run sợ nhưng lại quá ư xúc động, sung sướng, an vui chưa từng có. Vì tự trong sâu thẳm của cõi Diệu Lạc Vô Nhiễm phóng ra luồng trí tuệ báo cho đầu óc tôi biết một điều nghe như trời đất vỡ tung.

Điều hy hữu khó tin, khó hiểu đó là:

KINH NÀY KHẲNG ĐỊNH RẰNG, BẤT CỨ CON NGƯỜI NÀO CŨNG LÀ PHẬT, THẬM CHỈ KHI CÒN LÀ MỘT BÀO THAI THÌ TRONG ĐÓ ĐÃ CÓ VỊ PHẬT XUẤT HIỆN RỒI. CHUYỆN CÒN LẠI RẤT QUAN TRỌNG LÀ, LÀM SAO CON NGƯỜI THẤY, HIỂU VÀ DẮM TÍN RẰNG MÌNH ĐÂY CHÍNH LÀ PHẬT.

Hôm nay nói tới đây thôi, tôi sẽ trở lại nói thêm.

Quý vị tham khảo và có điều gì nghi ngờ thì cứ hỏi, tôi sẽ dẫn giải cho!

Ngày 26/05/2007

PHẨM QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Gửi các quý vị!

Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát nói rằng:

- Hễ ai có điều chi khổ não, có điều chi mong cầu chính đáng cứ nguyện tên Quán Thế Âm Bồ Tát thì liền được cứu khổ, hay được Ngài giúp đỡ ngay. Ngài hiện rất nhiều tướng khác nhau, đi khắp cõi Ta Bà để xem xét và lắng nghe tiếng kêu thống khổ của thế gian cầu đến Ngài thì cứu.

Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát rất đặc biệt. Tôi muốn nói với quý quý vị rằng, nên đọc sao hiểu vậy tốt hơn là hiểu ý nghĩa ẩn sâu bên dưới các từ ngữ.

Tại sao tôi lại nói như vậy? Niềm tin của con người đối với những điều khó hiểu, khó giải thích nhiều khi thật sự có lợi hơn là cố gắng giải thích, để tỏ ra rằng mình có trình độ hiểu biết mật nghĩa của kinh. Niềm tin tạo ra một sức mạnh vượt qua khỏi sức mạnh của lý trí. Tôi đặt ra vấn đề thế này. Giả sử Đức Phật Thích Ca hiện ra ở đời này, nhiều người gần gũi Phật, và hiểu rõ Phật thì liệu có được bao nhiêu người Phật tử tin theo Ngài để có lợi ích? Hay như các tín đồ Ki Tô giáo có thể thấy rõ Thượng Đế, hiểu Ngài và nói chuyện với Ngài hàng ngày thì liệu có bao nhiêu người tín đồ theo Ngài? Ngài Jesus trước đây có được mấy người tin theo?

Có lẽ cũng vì lợi ích của đức tin, do không ai có thể hiểu rõ Thượng Đế và Jesus nên có hàng tỷ người trên hành tinh này theo đạo Ki Tô. Hoặc hàng tỷ người là tín đồ Hồi giáo cũng vậy, họ khó mà giải thích được Đấng A La, nhờ vậy mà đức tin của họ tăng trưởng.

Trong thực tế, tôi cũng đã chứng kiến một sự kiện đặc biệt. Tôi tặng một tượng bán thân Phật cho một vị đại trí thức. Vị này dĩ nhiên không theo Phật. Một hôm, tôi đến thăm, vị ấy vui mừng và nói rằng: “Vợ tôi già yếu, lại đau ốm, không ngủ được. Bác sỹ đến khám bệnh và cho thuốc mà vẫn không thấy thay đổi gì. Cách nay mấy hôm, tôi đem bức tượng Phật bán thân mà thầy tặng đặt trên đầu giường, thì từ đêm ấy bà ngủ tốt. Sáng dậy, bà ấy nói là đêm qua có thấy một người hiện ra cho uống thuốc và sau đó ngủ yên. Thầy có biết tại sao không? Hay là do bà ấy bị ám ảnh tâm lý là có Phật độ?”. Tôi trả lời: “Giáo sư không nên nói vậy. Phật dạy rằng, thấy sao biết vậy chứ đừng cố gắng giải thích theo suy nghĩ của mình.”.

Trong thực tế cũng có biết bao câu chuyện huyền bí không giải thích được, khi người gặp nạn cầu Quán Thế Âm Bồ Tát thì qua được khổ nạn. Dĩ nhiên, cũng lắm trường hợp cầu mà không ứng, nhưng không vì thế mà cho rằng tin và cầu Quán Thế Âm cứu độ là mê tín dị đoan.

Tôi thấy rằng có nhiều việc chúng ta không giải thích được, nhưng có đem lại lợi ích cho tâm hồn thì hãy cứ tin, không cần giải thích hay nghi ngờ gì. Cứ như trong lời kinh, nếu có điều chi bị bức não, có điều chi cần kêu cứu, có điều chi nằm ngoài khả năng của mình thì một lòng tin tưởng cầu Quán Thế Âm Bồ Tát cứu độ.

Chúc quý vị có nhiều lợi ích khi sống được với niềm tin bằng phương pháp cầu nguyện, trong đó quý vị có thể dùng lời cầu nguyện sự cứu độ của Quán Thế Âm Bồ Tát.

Đây cũng là phương pháp cầu nguyện mà tôi đã hướng dẫn quý vị thực hành ở nội dung trong bài trước.

Ngày 06/06/2007

Lên Đường Tìm Lại Chính Mình

**Phần I: Thư của bạn
trẻ NN. gửi Thầy Duy
Tuệ**

BỨC THƯ THỨ NHẤT

Con kính chào Thầy!

Con là NN. Con biết nick của Thầy qua một nữ đệ tử của Thầy ở Hà Nội. Con sinh năm 1984.

Thầy ơi! Không biết con phải bắt đầu từ đâu nữa, vì con có quá nhiều tâm sự muốn giải bày. Thực lòng giờ đây, con chỉ muốn sớm được xuống tóc. Con gần như bế tắc. Năm 2003 con đã vào chùa, nhưng vì chưa đủ duyên nên con không thể xuống tóc.

Từ năm 2004 đến nay, con vừa học vừa làm và có gieo duyên lành với mọi người. Đó là 4 năm con hoạt động từ thiện. Con luôn nguyện cầu chư Phật cho con được xuống tóc vào năm 2008. Cuộc đời con không còn mong muốn nào hơn nữa.

Thầy ơi! Con chẳng phải vì tình yêu, không phải vì chán đời, mà con chỉ thấy mình thực sự mong muốn như đó là mục đích sống của mình. Con làm tất cả mọi chuyện cũng chỉ mong một ngày được xuống tóc. Con nghĩ đó là sự suy sụp tinh thần đến mức cuối cùng rồi. Nhiều lúc con nghĩ nguyên nhân là do chuyện gia đình con Thầy ạ.

Con sinh ra được 4 tháng tuổi thì bố con qua đời vì bệnh. Mẹ con một mình nuôi 5 anh em con. Gia đình con chỉ có một anh trai cả nhưng bị chất độc màu da cam, nằm một chỗ. Chúng con khôn lớn, nhưng việc học hành của mấy chị em con đều dang dở. Năm 16 tuổi, con hết cấp 3, một mình ra Hà Nội vừa học vừa làm nuôi thân... Rồi một ngày, con gặp một ngôi chùa. Con

*Bất cứ con người nào cũng
là Phật, thậm chí khi còn là
một bào thai thì trong đó
đã có vị Phật xuất hiện rồi.*



vào và ngồi khóc.

Thầy trụ trì đã hỏi con có phải vì hoàn cảnh gia đình? Con trả lời là đúng, con buồn quá! Mỗi khi mệt mỏi, nghĩ về gia đình, con gần như không tìm thấy một điểm tựa. Con nghĩ, con không phải là đứa vô dụng, con vẫn có thể sống trong mọi hoàn cảnh dù khắc nghiệt.

Nhưng Thầy ơi! Con quá thiếu thốn về tình cảm yêu thương!

Hiện nay, gia đình con có 7 người không có khả năng lao động. Con đã có ý tưởng làm việc để đóng góp phần kinh tế cho gia đình và con cũng nghĩ là, nếu học có bằng cấp sẽ giúp được gia đình. 4 năm qua, con học cao đẳng kế toán tài chính, hiện đang thực tập và sẽ học tiếp đại học Công nghiệp Hà Nội.

Con cũng chỉ có thể làm và nuôi mình ăn học, có thêm đồng nào con giúp đỡ người nghèo, những người kém may mắn hơn gia đình con. Con cũng chưa đủ điều kiện để giúp đỡ gia đình.

Thầy ơi! Vấn đề không phải là con không có việc làm và tiền với con chỉ là phương tiện sống. Ngày nào con cũng không ngủ được.

Con mệt mỏi về tinh thần quá thừa Thầy! Lắm lúc, con muốn chỉ để mẹ con hiểu mong muốn của con muốn xuất gia xuất phát từ sự thiếu thốn tình cảm của gia đình. Con chỉ muốn sự bình an trong tâm và con muốn yêu thương hết tất cả mọi người. Vì gia đình như vậy nên con muốn mọi người hiểu Đạo và để tất cả đều tìm thấy sự bình an trong tâm.

Để được như vậy, trước hết bản thân con muốn được hiểu Đạo. Gia đình con thì không ai hiểu Đạo, nên đã phản đối gay gắt việc con có ý định xuất gia. Con muốn gia đình hiểu Đạo để không cảm thấy khổ đau.

Con đã đến với trẻ em bị HIV, trẻ em bị nhiễm chất độc da cam, trẻ em khiếm thính, trẻ em mù, những người bị phong cùi, những người khuyết tật, người già neo đơn... nên con biết được rằng cuộc sống này thật khổ đau! Còn gia đình con chưa đi nhiều, thấy nhiều nên không hiểu được điều đó nên lại thấy mình là khổ nhất, rồi cũng không biết phải làm sao.

Khi tiếp xúc với những mảnh đời bất hạnh đó trong suốt 4 năm qua, con cảm thấy mình thật may mắn hơn bao nhiêu người, nhưng bên cạnh con, còn quá nhiều người sống trong khổ đau khiến lòng con không thanh thản được, đặc biệt là mỗi khi nghĩ về Mẹ, về gia đình con, con không biết làm sao để mọi người hiểu được nhân quả nghiệp báo.

Con biết tu là ở Tâm nhưng con không hiểu sao mọi thứ quanh con gần như vô nghĩa, và con cũng như thấy bản thân mình không tồn tại nữa.

Con thấy con chẳng là gì cả, con không chấp thân mình, con mong muốn một điều gì đó mà con cũng chẳng đọc thành tên. Con muốn Mẹ con tìm thấy sự thanh thản nhưng con vẫn nghĩ mình còn bế tắc, vẫn buồn nhiều và những lúc đó con không có đủ trí tuệ để vượt lên.

Thầy ơi! Chồng chị gái thứ 3 của con vừa qua đời cách đây 10 ngày ở tuổi 32, để lại cho chị 2 bé trai còn rất nhỏ, vì thế mà mẹ con và chị con suy sụp tinh thần. Con buồn quá! Con cũng sợ rằng, thời điểm này nếu con xuống tóc thì mẹ con sẽ suy sụp hẳn. Đây là tâm trạng mấy ngày hôm nay của con. Con không muốn làm mẹ đau lòng, không muốn làm mẹ rơi nước mắt.

Con chỉ lớn lên bên mẹ, mẹ là tất cả của con. Con muốn báo hiếu mẹ bằng cách xuất gia, để ngoài con ra còn nhiều người khác nữa cùng báo hiếu cho mẹ. Con muốn tránh nghiệp báo cho gia đình vì trong gia đình con có đến mấy người bị ảnh hưởng thần kinh. Con nghĩ đó là hậu quả để lại từ kiếp trước. Chính vì thế, con cầu Phật hằng đêm và mong nhận được sự gia hộ, để những người trong gia đình hiểu nhân quả và để những thế hệ sau không còn khổ đau như hiện

tại nữa.

Con có thể hy sinh bản thân vì con không chấp thân để mong cả gia đình con hiểu Đạo.

Con đang ra sức học, con muốn học và học thật nhiều, hiểu thật nhiều, nếu không có kiến thức sẽ không tồn tại.

Thưa Thầy! Con xin phép hỏi Thầy một câu. Nếu con quyết tâm xuất gia, dù điều đó làm mẹ con rất đau lòng thì con có mang tội bất hiếu không, thưa Thầy? Thực ra, con không muốn chấp vào cuộc sống nữa Thầy ạ! Mấy năm nay, con đã nguyện tiết kiệm tiền để đi làm từ thiện vào cuối tuần mỗi tháng. Mỗi chương trình từ 2 đến 6 triệu VND. Một số bạn bè cũng tham gia cùng con về mặt tinh thần.

Thưa Thầy! Thư con viết đã dài. Con mong Thầy chỉ dẫn cho con một con đường đi đúng nhất, để con tu chính Đạo.

Con cũng thấy một số việc khó chấp nhận, và con cũng nghĩ là môi trường tu tập cũng có hai mặt tồn tại như cuộc sống còn đang sống. Con cũng biết rằng nếu tại gia, con vẫn có thể làm từ thiện, nhưng tâm con thực sự muốn xuất gia, không vì lý do gì cả, hoặc có nhưng con không biết, trước mắt cho đến bây giờ tâm con chỉ muốn được xuất gia. Những việc con làm với những mảnh đời bất hạnh không có nhiều người biết vì con không muốn người khác mang ơn mình.

Thưa Thầy! Con mong muốn xuất gia nhưng con lại chưa hiểu nhiều về kinh Phật, về các tông phái, mà giờ đây lại có rất nhiều thầy tu. Có một điều làm con buồn lắm, đệ tử của thầy này lại nói điều không hay về thầy khác. Với con, Phật chỉ có một và ở trên cao. Vậy tại sao lại còn tồn tại những điều phản cảm như vậy?

Con mong muốn Thầy chỉ dạy cho con, để con biết mình phải làm gì? Phải đi như thế nào? Để con được mang lại hạnh phúc cho nhiều người khác nữa chứ không chỉ mình con.

Con chân thành cảm ơn Thầy!

Con chúc Thầy sức khỏe!

Hà Nội, 25/12/2007

Con: NN

BỨC THƯ THỨ HAI

Sau bức thư đầu tiên NN. gửi thầy Duy Tuệ, NN. đã được nói chuyện và chia sẻ hai lần với thầy. Cô hiểu ra nhiều điều và tiếp tục gửi đến thầy Duy Tuệ bức tâm thư sau đây.

Kính thưa Thầy!

Lời đầu tiên con xin được thú nhận với Thầy một việc mà con mới chỉ kịp nhận ra. Từ trước đến nay, con vẫn nghĩ rằng không có lý do nào khiến con muốn sống cuộc sống tu hành, vì thật ra tâm con lúc nào cũng hiện hữu hình ảnh bình nước cam lồ và nhành cây dương liễu trên tay Bồ tát. Nhưng đến hôm nay, sau 2 lần được nghe Thầy giảng, con đã nhận ra hay nói đúng hơn là con đã biết được nguyên nhân vì sao con tha thiết xuất gia đến như vậy. Đó chính là vì hoàn cảnh gia đình con, vì không đủ can đảm đối mặt nên con muốn chạy trốn, muốn tìm đến chốn thanh tịnh, chỉ mong sao cho thanh thản cõi lòng.

Con không phủ nhận nguyên nhân đầu tiên là do sự yếu đuối của con và cũng do trình độ hiểu biết của con nữa. Nhưng có một điều là với con, tất cả mọi thứ xung quanh mình gần như

là những thứ rất tạm bợ và vô vị, ngay cả bản thân mình con cũng chẳng biết vì sao tồn tại và tồn tại vì cái gì? Con gần như không biết mình đang ở đâu? Và như thế nào mới gọi là “SỐNG”.

Có những lúc con tự đặt cho mình: “Xuất gia để mình có thể làm từ thiện cả đời”. Nhưng không phải như vậy, vì con biết sống ở đâu cũng có thể làm những việc có ích cho những người kém may mắn hơn con. Thực tế 4 năm qua, con đã làm được điều đó. Con đã trở thành người bạn thân thiết của trẻ em nhiễm HIV, trẻ em khuyết tật, khiếm thính, thiếu năng trí tuệ và trẻ em bị nhiễm chất độc da cam, và cả những người già neo đơn nữa. Với con đó là hạnh phúc mong manh mà con có được một cuộc sống trong cuộc đời này.

Con nhận ra rằng, vì hoàn cảnh gia đình quá bất hạnh, làm cho con không còn tha thiết gì và con đã tìm đến với tất cả những mảnh đời bất hạnh hơn, để thấy rằng, con còn may mắn hơn rất nhiều người khác và cũng chính những mảnh đời đó giúp con tiếp tục tồn tại trong một thời gian dài như vậy.

Con kịp nhận ra từ trước tới nay, con chưa làm được gì cho gia đình, cho người thân của con, con mới chỉ vừa làm tự nuôi mình vừa ăn học, rồi tích góp để đến với các em ở các trung tâm bằng những gì thực sự các em cần. Những việc con làm hoàn toàn không muốn ai biết, vì con chỉ mong nhìn thấy các em cười và sau mỗi chương trình từ thiện như vậy, lòng con rất vui. Nhưng không hiểu sao tâm con vẫn động, con chưa hề thấy bình an trong tâm?

Con nhận ra rằng, con đã sai về mọi phương diện, con gần như mơ hồ về mọi thứ, thậm chí, con không biết mình đang ở đâu nữa.

Con kính mong Thầy bớt chút thời gian khai tâm mở trí cho con!

Hà Nội, 06/01/2008

Kính thư: NN

Phần II: Thầy Duy Tuệ nói với Tuệ Lai

(Phật Tâm Danh của bạn trẻ NN.)

Thầy nói với con vài lời quan trọng

Để con nhận ra con đường mình phải đi.

Khi con nguyện tin theo con đường của Chư Phật

Và các Đấng Giác Ngộ:

Con đường sống thật sự hạnh phúc

Khi mình bỗng dưng là một con người.

Thầy bắt đầu nói một số vấn đề trọng đại như sau

Xuất gia là vấn đề trọng đại!

Một người đã trưởng thành như con

Ở tuổi trên hai mươi

Khi quyết định chuyện trọng đại trong đời

Cần phải hiểu thật rõ chuyện mình quyết định

Vì thời gian sống không nhiều

Nên cố gắng tránh sự tò mò khi quyết định.

Xuất gia không có nghĩa là từ bỏ chỗ ở trong gia đình

Từ bỏ gia đình để vào một nơi không phải là gia đình

Với một hình thức khác.

Nếu hiểu xuất gia như vậy

Thì không bao giờ là thật sự xuất gia

Bởi vì

Trên hình thức mình từ bỏ gia đình

Nhưng trong thâm tâm

Gia đình vẫn luôn hiện hữu trong tâm

Không thể quên được gia đình.

Và như vậy

Chẳng khác gì mình lừa dối mình

Để tạm né tránh những gì mình không chịu nổi

Rồi tô son vẽ phấn rằng

“Mình đi tìm con đường giải thoát hay con đường cứu độ chúng sinh!”

Xuất gia thật sự

Là quyết định từ bỏ mọi vướng mắc trong tâm về mình và cuộc đời

Quyết định từ bỏ ngôi nhà chật hẹp của ý tưởng

Mà mình đã tin tưởng lâu nay nó là mình.

Từ bỏ kinh nghiệm sống của quá khứ mà mình không vừa lòng

Để đi vào con đường khám phá chính mình

Khám phá đời sống bí ẩn trong chính mình

Để biết cái gì làm mình không vừa lòng, làm mình bế tắc

Và biết con đường mình đi để luôn cảm thấy hài lòng và hết bế tắc.

Xuất gia là tập sống giải thoát.

Thầy hỏi con

Tu để giải thoát, hay không đầu thai lại hoặc
Tu để kiếp sau sẽ sống sang giàu hơn? Nếu vậy
Phải tu như thế nào để lúc còn sống đây
Mình biết rõ về đời sống của kiếp sau
Hoặc là không đầu thai lại, hoặc là đầu thai lại và thành người giàu sang?
Coi chừng chỗ này
Đây là nơi có biết bao nhiêu cái bẫy mà kẻ vô minh gài để bẫy người đang tuyệt vọng.
Hoặc như con nói
Tu để báo hiếu
Tu để cảnh tỉnh gia đình hiểu đạo
Hay tu để giải bớt cái nghiệp đời trước kém tu?
Con nên hiểu rằng
Khi mắt mình chưa thấy rõ, thấy đúng
Chưa tìm ra chỗ đứng để nhìn cho chính xác
Thì cái thấy của con
Xuất phát từ những gì con nghe, những gì con đọc
Xuất phát từ ngôi nhà ý nghĩ mơ hồ.
Xuất phát từ những chỗ ấy để nhìn
Chẳng khác nào con đi vay mượn cái nhìn
Chứ con chưa bao giờ nhìn từ con người thật của con
Nên những gì xuất hiện trong đầu con
Để đẩy con tới các quyết định
Đều không phải từ con người thật của con
Nên đừng tin chúng.
Lại có rất nhiều người nói rằng
Tu để giải thoát không còn tái sinh làm người nữa
Nhưng phần nhiều những người này
Đang trải qua những sự tra tấn của cuộc đời.
Nếu giả dụ rằng

Ngày mai, con trúng số độc đắc nhiều triệu đô la

Rồi có người cố vấn cho con làm kinh tế có lãi

Lên đến hàng tỷ đô la

Con sẽ không còn thời gian để làm cái gì khác, ngoài chuyện tiền bạc mỗi phút mỗi giờ

Chưa chắc con còn muốn niệm Phật hay tu giải thoát nữa

Đầu óc con sẽ chuyển hướng như sau:

“Tu để đầu thai lại tiếp tục điều hành doanh nghiệp hàng tỷ đồng này”.

Để thầy kể câu chuyện thật này con nghe

Thầy có người quen là một giáo sư, tiến sỹ sinh vật học

Ông ấy đang nghiên cứu, say mê khám phá DNA gốc Việc ấy chưa thành

Và ông thật sự say mê để cống hiến công trình nghiên cứu khoa học cho nhân loại

Cả đời ông chỉ say mê khoa học

Sống rất hiền lành

Chưa từng có người ghét. Một hôm

Ông ngủ cùng phòng với thầy trong một khách sạn

Bỗng nửa đêm ông đánh thức thầy

Và hỏi:

“Tôi chắc khó mà đạt kết quả mỹ mãn trong công trình khám phá DNA gốc

Tôi muốn tiếp tục công trình nghiên cứu này trong kiếp sau

Thậm chí trong nhiều kiếp sau nữa

Cho đến khi thành công.

Đạo sư có tin rằng tôi sẽ đầu thai lại để tiếp tục công trình nghiên cứu này không

Vì tôi thật sự say mê công trình này.”

Như vậy đó

Hễ sống không hạnh phúc

Hay khi thất vọng vì tình, vì tiền, vì bệnh tật

Thì mong sao đừng đầu thai làm người nữa

Còn nếu thành đạt và thỏa mãn được cuộc sống

Hay đang say sưa những chuyện đang dở

Thì mong đầu thai lại để tiếp tục.

Như vậy

Vấn đề là

Mình làm sao

Sống một cách thật sự hài lòng với kiếp làm người trước đã

Chuyện giải thoát hay không lúc ấy mình tự biết

Chuyện đầu thai lại hay không mình sẽ tự biết

Không cần nghe ai cả.

Thầy có thể nói chắc với con rằng

Khi con hiểu thật rõ về tâm của mình

Thì con sẽ biết những điều mà không có sách vở hay kinh điển nào nói trúng

Không có vị thầy nào, hay người tiên tri nào nói đúng

Nhưng khi con sáng tỏ tâm mình

Con sẽ hiểu rõ ràng giải thoát hay đầu thai lại

Thầy đảm bảo như vậy.

Hiểu thế nào là giải thoát?

Phải biết cái gì trói buộc mới tìm cách giải thoát chứ

Lúc sống mà không giải thoát khỏi cái trói buộc ấy thì lúc chết sao biết mình giải thoát?

Cái gì trói buộc mình, trói buộc thân hay trói buộc tâm?

Có phải sản nghiệp trói buộc mình?

Hay chỉ có tâm tưởng của mình tạo ra sự trói buộc mình?

Hay ý nghĩ của mình trở lại trói buộc mình?

Chính Đức Phật xưa kia chúng đắc

Phật nói rằng

“Điều ta chúng đắc khó nói cho con người hiểu được.”

Chính là chỗ này: sự bế tắc phát sinh trong tâm

Làm cho con người trở nên người bất hạnh

Có thể giải quyết được. Phải nên nhận rõ rằng

Cái tâm nguyên bản vốn không nhiễm

Nhưng ý nghĩ và điều tưởng tượng
Xuất hiện trong bầu trời vô nhiễm này
Tạo ra một tình trạng (giống như) bế tắc tạm thời của tâm.
Khi nhìn thấy tình trạng bế tắc này
Đừng tin vào ý nghĩ và sự tưởng tượng nữa
Thì tình trạng bế tắc này sẽ dẫn ra và dần mất đi.
Khi con đang ở trong tình trạng này
Con sẽ xuất hiện các thứ tâm chán chường
Thất vọng, tuyệt vọng, bế tắc
Rồi các xúc cảm như đau buồn, lo sợ, hận thù, căm ghét,
Đau đớn... chạy trên cơ thể mình!
Và cứ thế
Con chấp vào sự suy nghĩ của mình là đúng
Cảm xúc mình là đúng
Tình trạng chấp này cứ dâng cao, dâng cao, dâng cao mãi
Và con sẽ đứng trước vực thẳm vì tâm con đang trong trạng thái bế tắc!
Giải thoát bằng cách nào?
Khi nhìn thấy tình trạng bế tắc của tâm
Đừng tin vào ý nghĩ và sự tưởng tượng nữa
Thì tình trạng bế tắc này sẽ dẫn ra và dần mất đi
Không cần làm gì thêm
Nếu làm cái gì thêm thì tâm sẽ càng căng thẳng thêm thôi.
Chỉ cần thấy rõ sự ràng buộc và cảm xúc đang xuất hiện thì tự nhiên giải thoát
Hoàn toàn không cần làm bất cứ thứ gì
Vì càng làm thì càng bị trói buộc!
Giống như khi con gà bị một chùm dây quấn vào chân
Nó càng cựa quậy thì dây càng buộc chặt hơn.
Có người nghĩ rằng:
“Thầy muốn tu giải thoát hàng ngày trong am thất

Thầy phải ngồi thiền mỗi ngày để tu giải thoát, khỏi tái sinh nữa”

Chính ý tưởng này trở thành một sợi dây trói buộc khác 100% không sai!

Và chúng cũng tạo ra một sự bế tắc mới

Mà người này chưa thể nhận ra ngay

Nhưng trước sau họ cũng sẽ nhận ra sự bế tắc của họ.

Đừng khoe với ai rằng mình đang tu giải thoát

Vì sự khoe này sẽ trở lại cột chặt đời mình một cách thương đau!

Hoặc ít ra bạn cũng đang là kẻ nô lệ cho sự khoe khoang này

Bạn luôn sống trong tình trạng nô lệ

Mà Phật thì luôn dạy bạn phải trở về tâm tự do tâm hoàn toàn giải thoát ra khỏi mọi lòng chấp.

Bạn đã và đang đi ngược lại những gì Phật thật sự muốn trao truyền cho nhân loại.

Hễ sinh bất cứ thứ tâm gì thì coi chừng

Chính cái tâm mới sinh ấy nó quay lại cột mình.

Hiểu thế nào về chữ tu? Tu thật sự là gì?

Tùy theo niềm tin tôn giáo nào

Mà chữ tu sẽ có nhiều nghĩa khác nhau.

Nếu là Ki Tô giáo

Ý nghĩa đầu tiên của nó là

Phải tin rằng Chúa là có thật và Quyển Bible phải coi là thay mặt Chúa.

Nhưng có được mấy ai thực hành đúng như trong Bible nói

Ví dụ như trong Bible nói

“Bạn đừng lo về ngày mai” hoặc như

“Hãy thương người hàng xóm như thương Chúa vậy”

Có bao nhiêu người làm được như vậy đâu?

Tu trong trường hợp này là tin tuyệt đối và làm theo

Nhưng có được bao nhiêu người thật tin và làm theo.

Còn Phật giáo

Chữ tu có nghĩa là làm cho tâm mình sáng ra

Mỗi ngày mỗi sáng hơn

Nên mới có cụm từ nổi tiếng:

“Duy tuệ thị nghiệp”.

Nhưng có chắc gì các người tỏ ra trung thành theo Phật

Đã làm đúng những gì Phật dạy chưa?

Có thật đúng là mình thật sự tin vào Ngài?

Nhưng có sự thật rất đau lòng

Có thể nói rằng

Quá đông tín đồ sa vào con đường mê chấp hình tướng

Chấp các pháp luyện tâm

Chấp vào chữ, vào các hình thức cầu cúng

Mà không chịu chấp vào việc làm cho tâm ngày càng sáng hơn

Không chịu chấp vào làm cách nào cho tâm mình được tự do, Được buông lỏng

Để cho trí tuệ hạnh phúc xuất hiện. Thích theo cách tưởng tượng

Tin vào các ý tưởng mà không tin vào tâm sáng suốt của chính mình.

Đạo Phật dạy con người tìm lại chính mình

Hạnh phúc hay khổ đau nằm ngay tại chính mình.

Trong khi nhiều tôn giáo dạy tín đồ của họ

Tin vào một quyền năng mình không biết được

Và con người phải là người nô lệ trung thành với cái mình không biết được

Cứ theo những lời trong kinh mà hành động

Sẽ được sự ban thưởng trên trời cao.

Nhưng khi thực hiện lòng tham của họ

Thì họ lại không tin ai cả

Chỉ tin vào ý nghĩ của họ

Tin vào quyền lực họ đang có trong tay

Rồi phủ lên đó những lời hay ý đẹp để che mắt thế gian.

Những kẻ vô minh hay lừa dối

Sẽ không thể thấy được ánh sáng cho cuộc đời của mình.

Lúc có tiền thì phần khởi yêu đời, muốn đầu thai trở lại
Khi hết tiền thì chán ngán cuộc sống và muốn chạy trốn
Nên nói muốn tu giải thoát, không thích đầu thai trở lại.
Thà nói thật còn có thể thấy được ánh sáng.
Bây giờ con đã thấy và đã dũng cảm nói thật
Rằng trong hơn bốn năm qua con muốn xuất gia
Chỉ vì con thấy hoàn cảnh gia đình thiếu thốn
Mọi người than vãn khổ đau
Và con không biết cách nào
Nên muốn chạy trốn
Tìm chốn nương thân cho tạm yên ổn tâm hồn
Vì con chỉ mong tâm được an.
Khi con đã nhận ra được như vậy
Con dũng cảm dám nhận sự thật như vậy
Tất nhiên ánh sáng đang đến với con
Điều ấy là có thật
Rồi hoàn cảnh sẽ thay đổi thuận chiều theo ánh sáng đang tới đời con.
Con cố gắng thực hiện những gì
Vừa mới xuất hiện trong tâm con và chúng đưa tâm con bình yên hơn
Hãy tin vào ánh sáng này
Vì con đang trải nghiệm thứ ánh sáng bên trong đang mở
Nên con cảm thấy nhẹ nhàng hơn
Rõ ràng hơn.
Đây chính là lúc con có cơ hội đi vào kho tàng mật trí
Mà thầy đã nói đến trong trang đầu tiên
Của cuốn sách
“Hành Trang Vào Đời”.
Cuốn sách mà thầy đã đem hết tâm tư, tình thương của thầy
Dành trọn vẹn cho tuổi trẻ

Vì thầy đã từng hiện tượng của tuổi trẻ
Lạc bước vào đường đời mờ mịt
Mà không có vị thầy nào chỉ cho thầy con đường chân lý.
Để tạm kết thúc những lời nói cho con hôm nay
Thầy nhắc lại câu chuyện của Đức Giác Hoàng
Xưa kia, từ hồi còn bé thích học về Phật
Khi lớn lên làm vua, và ở tuổi gần ba mươi
Ngài gặp Tuệ Trung Thượng Sĩ
Để giải tỏa vấn nạn về con đường theo Phật
Ngài Thượng Sĩ dạy rằng:
“Hãy quay lại nhìn chính bản thân mình chứ không đâu khác.”
Từ đó, Thượng Hoàng đã rõ con đường
Và tôn Thượng Sĩ làm Thầy.
Cuộc đời Thượng Hoàng là một quyển kinh lớn
Mà người Việt Nam nên biết
Nên học, và nên theo.
Nhận ra con đường đã khó
Nhưng quyết tâm đi trên con đường ấy trọn đời mình
Thì quả thật gian nan.
Đây mới là chuyện cần nhất cho người muốn tìm chân lý.
Bài nói đến đây tạm đủ để con lên đường
Thầy cầu nguyện cho con vững bước trên đường khám phá chân lý!
Tìm lại chính mình!

Ngày 16/02/2008

Mục lục

[Lời cảm ơn](#)

[Vài điểm lưu ý khi đọc tác phẩm của tác giả Duy Tuệ](#)

[Mục đích của việc thực hành các pháp này là giúp cho hiền giả:](#)

[Bài Mở Đầu Khai Mở Đạo Tâm](#)

[Những Điều Cần Biết Khi Tập Khai Mở Đạo Tâm](#)

[Điều Lục Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi](#)

[Tập Cho Đi Là Phương Pháp Khai Mở Điều Lục Vô Hình](#)

[Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi](#)

[Phát Triển Lòng Thương Người](#)

[Tập Dừng Ham Muốn](#)

[Mượn những lời Bát Nhã Tâm kinh huyền thoại trong Phật giáo để kích hoạt ánh sáng Điều lục nơi mình](#)

[Lại nói về Bát Nhã Tâm Kinh trong Phật giáo](#)

[Sự Tỉnh Thức của Bản Ngã](#)

[Cuộc Cách Mạng của Tâm Hồn](#)

[Thanh Lọc Tâm Hồn](#)

[Mượn lời Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong Phật giáo](#)

[Lên Đường Tìm Lại Chính Mình](#)

Table of Contents

[Mục đích của việc thực hành các pháp này là giúp cho hiền giả:](#)

[Làm sao có nhiều lợi ích khi đọc những trang sách này?](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Vài điểm lưu ý khi đọc tác phẩm của tác giả Duy Tuệ](#)

[Bài Mở Đầu Khai Mở Đạo Tâm](#)

[Những điều cần lưu ý](#)

[Trạng thái an lạc vô điều kiện](#)

[Câu chuyện huyền thoại thú vị về ánh sáng A Di Đà trong Phật Giáo](#)

[Kho báu lớn nhất của con người là đầu óc Tự Do](#)

[Thói quen nâng cao kiến thức](#)

[Trải nghiệm sống cô độc](#)

[Điều Lực Nhiệm Màu](#)

[Trở thành người quan sát để an trú thực tại nhiệm màu](#)

[Lời truyền Điều Lực Nhiệm Màu](#)

[Tập Cho Đi Là Phương Pháp Khai Mở Điều Lực Vô Hình](#)

[Những Điều Cần Biết Khi Tập Khai Mở Đạo Tâm](#)

[Điều Lực Vô Hình Phát Sáng Chiếu Soi](#)

[Điều Lực Vô Hình](#)

[Âm ảnh xấu về tương lai của con gái](#)

[Mâu thuẫn trong gia đình](#)

[Câu chuyện số mệnh](#)

[Căn bệnh thèm muốn đàn ông của nữ Phật tử](#)

[Căn bệnh mê kiếm tiền và bồ bịch](#)

[Tâm bất an của ngài Huệ Khả](#)

[Thấy rõ hai loại suy nghĩ](#)

[Thấy rõ hai trạng thái làm việc của đầu óc](#)

[Tầm nhìn và sức thấy của hai trạng thái làm việc của đầu óc](#)

[Giác ngộ và tỉnh thức](#)

[Nguồn gốc của ý nghĩ, cảm xúc](#)

[Tác hại mà dòng suy nghĩ, cảm xúc gây nên](#)

[Cách ngăn ngừa, kiểm soát, hàng phục ý nghĩ và cảm xúc](#)

[Quan sát bên trong](#)

[Quan sát bên ngoài](#)

[Chuyển nhận thức về đầu óc tĩnh lặng](#)

[Trí tuệ vô thương](#)

[Lắng nghe âm thanh](#)

[Quan sát không phân tích, đánh giá](#)

[Hiện tại không phải là thực tại](#)

[Chuyên tâm thực hành quan sát](#)

[Hai loại suy nghĩ](#)

[Ý chí](#)

[Lời kết](#)

[Thực Hành Phương Pháp Tập Cho Đi](#)

[Tập cho đi vì lợi ích chính mình](#)

[Tập cho đi về mặt tinh thần](#)

[Tập cho đi về mặt vật chất](#)

[Tập cho đi không điều kiện](#)

[Tập thông cảm mở rộng tình thương và phát triển trí thấy](#)

[Tập phát ngôn phát triển tình thương](#)

[Tập ứng xử mở rộng tình thương và phát triển trí thấy](#)

[Tập cầu nguyện mở rộng tình thương và phát triển trí thấy](#)

[Phát Triển Lòng Thương Người](#)
[Trí tuệ không khổ đau](#)
[Phát lộ trí tuệ không khổ đau](#)
[Phát triển tình thương không điều kiện](#)
[Những bước tập phát triển tình thương](#)
[Tập bỏ thành kiến và ghen ghét](#)
[Tập thương và tập xóa bỏ ghen ghét](#)
[Tập Dừng Ham Muốn](#)
[Cái gì trong con người ham muốn?](#)
[Những sự ham muốn nào có sức mãnh liệt nhất?](#)
[Nguyên nhân hay nguồn gốc của ham muốn ở đâu?](#)
[Động cơ hay mục đích ham muốn là gì?](#)
[Sự nguy hiểm hay hậu quả của ham muốn là gì?](#)
[Có thể sống, làm việc và có nhiều thứ mà không cần phải ham muốn](#)
[Tập dừng các ham muốn](#)
[Mượn những lời Bát Nhã Tâm kinh huyền thoại trong Phật giáo để kích hoạt ánh sáng Diệu lục nơi mình](#)
[Lại nói về Bát Nhã Tâm Kinh trong Phật giáo](#)
[Mục đích của kinh là gì?](#)
[Tại sao phải học?](#)
[Ý chỉ của kinh và học như thế nào?](#)
[Thay lời kết luận](#)
[Sự Tỉnh Thức của Bản Ngã](#)
[Cuộc Cách Mạng của Tâm Hồn](#)
[Thanh Lọc Tâm Hồn](#)
[Mượn lời Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong Phật giáo](#)
[Lên Đường Tìm Lại Chính Mình](#)
[Mục lục](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage :

<https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>